

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN TƯ NGHĨA



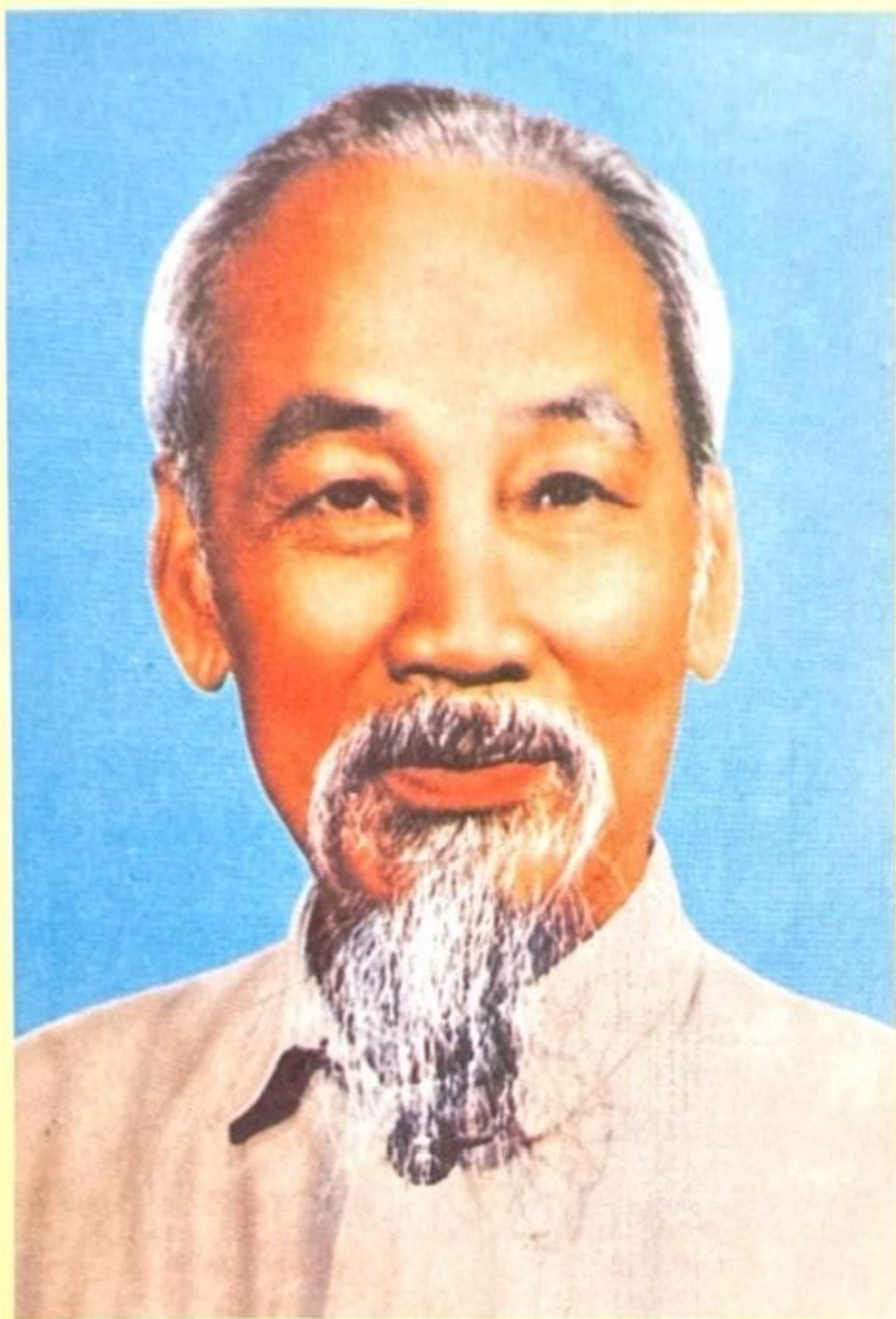
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
HUYỆN TƯ NGHĨA
(1945 - 1975)

Năm 2005

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN TƯ NGHĨA**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
HUYỆN TƯ NGHĨA
(1945 - 1975)**

Năm 2005



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)

Lời nói đầu

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, trong suốt 75 năm qua, Đảng bộ quân và dân Tư Nghĩa đã kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và bọn tay sai, xây dựng và bảo vệ quê hương thân yêu, góp phần cùng đồng bào cả tỉnh, cả nước đánh thắng hai đế quốc xâm lược là Pháp và Mỹ, giành độc lập tự do thống nhất Tổ quốc và từng bước xây dựng những tiền đề kinh tế - văn hóa - xã hội trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên quê hương.

Nhận thức rõ ý nghĩa lời dạy của Bác Hồ kính yêu "Lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng", điều đó nói lên truyền thống rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân huyện nhà qua các thời kỳ cách mạng và góp phần tích cực trong công tác giáo dục các thế hệ hôm nay và mai sau tiếp bước những người đi trước. Từ nhiều năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa đã chỉ đạo triển khai việc tổ chức sưu tầm, nghiên cứu tài liệu, biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện từ khi có Đảng cho đến ngày nay. Năm 1995, tập sách Lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa giai đoạn 1930 - 1945 (sơ thảo) được xuất bản và được đông đảo đồng bào, đồng chí trong, ngoài huyện đón nhận, hoan nghênh. Ban Thường vụ Huyện ủy cũng đã xúc tiến chỉ đạo việc biên soạn, xuất bản Lịch sử Đảng bộ huyện từ khi Cách mạng tháng Tám thành công cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên địa bàn huyện (giai đoạn 1945 - 1975). Đó cũng là nguyện vọng, mong muốn của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Đến nay, công tác biên soạn, biên tập bản thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa giai đoạn 1945 - 1975 đã hoàn thành và được phê duyệt, nghiệm thu.

Tập Lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa (1945 - 1975) nói lên quá trình chiến đấu và xây dựng đầy gian khổ, hy sinh của đồng chí, đồng bào, trong và ngoài huyện qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đồng thời khẳng định rõ sự trưởng thành của Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng địa phương. Qua đó, Đảng bộ đúc kết được những thành

công, rút ra được những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo cách mạng, tiếp tục giành thắng lợi trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị hiện nay và thời gian tiếp theo.

Tập Lịch sử Đảng bộ còn là nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử vô cùng quý giá, qua đó, đời đời ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sĩ, đồng bào, chiến sĩ cả tỉnh, cả nước đã từng sống và chiến đấu trên mảnh đất Tư Nghĩa anh hùng, góp phần tích cực bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, về truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Tư Nghĩa cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Trong quá trình tổ chức sưu tầm và biên soạn tập sách, Ban Thường vụ Huyện ủy được nhận được sự giúp đỡ hết sức nhiệt tình, đầy trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng huyện qua các thời kỳ, của nhiều đồng chí, đồng bào trong và ngoài huyện đã quan tâm dành thời giờ quý báu tham gia đóng góp tư liệu, tài liệu, thường xuyên góp ý kiến điều chỉnh nhiều nội dung trong các bản thảo và động viên việc hoàn thành nhiệm vụ này. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, biên soạn tập sách Lịch sử Đảng bộ đến nay đã cơ bản hoàn thành. Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa xin chân thành cảm ơn và ghi nhận sự giúp đỡ của tất cả các cơ quan, đồng chí và đồng bào.

Thiết thực chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2005, chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ X của Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa quyết định cho xuất bản tập sách này.

Tuy hết sức cố gắng nhưng vì tư liệu, tài liệu bị thất lạc nhiều và trình độ biên soạn có hạn, nên chắc chắn nội dung tập sách vẫn còn thiếu sót cần được chỉnh lý, bổ sung. Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa rất mong các đồng chí, đồng bào tiếp tục đóng góp ý kiến chỉnh lý và bổ sung các nội dung sự kiện cần thiết để tập sách xuất bản lần sau được hoàn chỉnh hơn.

Tháng 7 năm 2005

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY TƯ NGHĨA

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CUỘC KHÁNG
CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(8/1945 - 7/1954)**

CHƯƠNG I

NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHẾ ĐỘ MỚI, CHUẨN BỊ THAM GIA KHÁNG CHIẾN (8/1945 - 12/1946)

Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi huy hoàng với khí thế hào hùng của cuộc khởi nghĩa toàn dân nổi dậy đồng loạt giành chính quyền về tay nhân dân. Tổ quốc ta giành được độc lập, tự do sau gần 100 năm đô hộ của thực dân Pháp.

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, tại vườn hoa Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước dân chủ Công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Hòa chung với khí thế hào hùng của Cách mạng tháng Tám, Đảng bộ Tư Nghĩa đã lãnh đạo nhân dân tham gia tổng khởi nghĩa đánh chiếm huyện đường vào ngày 16 tháng 8 năm 1945, góp phần giành thắng lợi tổng khởi nghĩa trong toàn tỉnh Quảng Ngãi ngày 17 tháng 8 năm 1945.

Tiếp đến, ngày 30 tháng 8 năm 1945, hơn 15 ngàn người có Kinh và Thượng, đông đủ các tầng lớp nhân dân, tín đồ các tôn giáo của huyện tập trung về sân vận động Diên Hồng ở thị xã Quảng Ngãi, dự lễ mít tinh do tỉnh tổ chức chào mừng Cách mạng tháng Tám thành công và chứng kiến lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình (tên gọi của tỉnh Quảng Ngãi lúc bấy giờ).

Cùng với nhân dân trong tỉnh và cả nước, nhân dân Tư Nghĩa thấm thía giá trị của thành quả cách mạng vừa giành được. Nhân dân đã nhận thức sâu sắc trách nhiệm của người dân làm chủ đất nước, càng thiết tha, gắn bó, quyết tâm xây dựng và bảo vệ chế độ mới. Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 8 năm 1945, các địa phương trong huyện lần lượt lập chính quyền cách mạng,

lấy tên là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Đơn vị hành chính lấy theo làng – tổng – huyện – tỉnh.

Để tưởng nhớ các chiến sĩ yêu nước và các chiến sĩ cách mạng đã hy sinh qua các phong trào chống đế quốc phong kiến, mỗi làng (tương đương một đơn vị hành chính cấp xã hiện nay) đều đổi tên mới như xã Nghĩa Lộ thành xã Nguyễn Viện, xã Ba La thành xã Bùi Roan, xã Vạn Tượng thành xã Phạm Cũ, xã Đại Nham thành xã Nguyễn Thục, xã Xuân Phổ thành xã Phan Diệt,...

Huyện Tư Nghĩa lúc này có 4 tổng: tổng Điền, tổng Hạ, tổng Hà, tổng An. Sau Cách mạng tháng Tám, tổng Hạ lấy tên tổng Nguyễn Duy Cung, tổng Điền lấy tên tổng Yên Chiêu, tổng Hà lấy ta lấy tên tổng Bùi Phong, tổng An lấy tên tổng Phạm Cao Chảm. Huyện Tư Nghĩa lấy tên huyện Nguyễn Thụy. Đến tháng 6 năm 1946 huyện được đổi lại lấy tên là huyện Tư Nghĩa.

Bên cạnh thắng lợi, tình hình trong huyện còn rất nhiều khó khăn, phức tạp. Hậu quả bóc lột vơ vét của chế độ phong kiến vô cùng nặng nề. Nạn đói kém đang đe dọa ở các huyện miền Tây Quảng Ngãi và dọc ven biển. Nhiều cánh đồng xác xơ, sức kéo thiếu hụt chưa từng có, sản xuất tiểu thủ công nghiệp với nhiều ngành, nghề truyền thống bị đình đốn, hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ. Những di hại của nền văn hóa giáo dục thực dân cũ ảnh hưởng rất nặng nề trong nhân dân. Một số xã chỉ có các lớp 1, 2 và lớp 3 nhưng con nông dân, nhà nghèo không thể nào đi học được. Đại đa số người dân bị mù chữ, người nghèo có trình độ học lực thành chung, tú tài đếm trên đầu ngón tay; việc hưởng thụ văn hóa tinh thần không có gì đáng nói. Mê tín dị đoan và một số tệ nạn xã hội làm khó khăn cho chế độ mới.

Cùng với những khó khăn kinh tế xã hội đang diễn ra gay gắt, nạn thù trong giặc ngoài đe dọa nghiêm trọng đến sự mất còn của đất nước. Núp dưới danh nghĩa quân Đồng minh tước vũ khí phát xít Nhật, hơn 20 vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta từ vĩ tuyến 16 trở ra, quân Pháp núp sau lưng quân Anh kéo vào miền Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào, âm mưu bóp chết

chính quyền cách mạng còn non trẻ và xâm lược nước ta một lần nữa, đã gây cho ta vô cùng khó khăn.

Chính quyền cách mạng lâm thời, ở xã và huyện vừa mới được thành lập còn non yếu nhiều mặt chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý nên khó có thể tránh khỏi những bỡ ngỡ ban đầu. Nhiều đảng viên hoạt động trước Cách mạng tháng Tám bị địch bắt cầm tù mới về, một số khi ra tù hoặc vượt ngục về chưa bắt được liên lạc với tổ chức Đảng nên chưa được xét khôi phục Đảng tịch. Số đảng viên còn lại rất ít, hệ thống tổ chức đảng mỏng, chỉ còn 2 chi bộ, trong đó có một chi bộ ghép.

Những khó khăn, phức tạp trên đặt ra cho huyện nhiều thử thách tưởng chừng khó có thể vượt qua. Tuy nhiên huyện lại có nhiều thuận lợi cơ bản. Tổ chức của Mặt trận Việt Minh huyện trước Cách mạng tháng Tám đã mạnh nay còn mạnh hơn mặt dù hội viên phân bố không đều nhưng xã nào cũng có. Tư Nghĩa là trung tâm của tỉnh nên được sự chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của cấp trên, điều kiện xây dựng, phát triển kinh tế xã hội cũng có phần thuận lợi. Đứng trước tình hình trên, chủ trương của Đảng bộ Tư Nghĩa lúc này là tập trung giải quyết những nhiệm vụ cấp bách:

Xây dựng Đảng bộ, chăm lo giải quyết phục hồi đảng tịch, phát triển đảng viên mới, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nhất là ở xã, thôn. Xây dựng chính quyền cách mạng ở huyện, xã đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ. Trên cơ sở giáo dục nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, đào tạo cán bộ cả hai mặt đạo đức, năng lực. Quan tâm mở rộng Mặt trận Việt Minh, xây dựng các đoàn thể cứu quốc đều khắp ở xã, thôn vững mạnh. Giữ vững tình hình an ninh trật tự, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, sẵn sàng dập tắt mọi hoạt động của các phần tử thù địch gây ra. Khôi phục kinh tế và đẩy mạnh sản xuất đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm, xóa mù chữ, nâng cao đời sống văn hóa cho nhân dân, xóa bỏ tập tục lạc hậu do chế độ thực dân, phong kiến để lại.

Thực hiện chủ trương trên, huyện đã phân công, sắp xếp lại cán bộ,

đảng viên. Một số đồng chí có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, phát động, tổ chức quần chúng được cử về các địa phương trọng yếu để chăm lo xây dựng chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng. Ngay sau khởi nghĩa thắng lợi, Tỉnh ủy cử một số cán bộ, đảng viên về giúp huyện nhanh chóng củng cố xây dựng lại tổ chức Đảng, xét khôi phục đảng tịch cho một số đảng viên do bị địch bắt cầm tù hoặc vượt ngục về trước đây chưa bắt được liên lạc với tổ chức Đảng. Đến giữa năm 1946 hệ thống tổ chức của Đảng bộ được hình thành trở lại từ huyện đến xã. Các tổ chức cơ sở Đảng phát triển đảng viên mới nhanh, đảm bảo tiêu chuẩn. Các xã Nghĩa Đông, Nghĩa Lộ, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Hiệp đảng viên đã lên đến 17 – 20 đồng chí, các xã khác có ít nhất là 10 đồng chí. Cuối tháng 7 và trong tháng 8 năm 1946 các xã lần lượt tiến hành Đại hội chi bộ Đảng lần thứ nhất.

Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện được kiện toàn. Đồng chí Trần Phước, tức Cẩm Phiêu, làm Bí thư. Tổng số đảng viên trong huyện tính đến tháng 10 năm 1946 đã có 246 đồng chí.

Chính quyền cơ sở, tuy đã hình thành, nhưng cần được củng cố, kiện toàn. Nhiều đảng viên, nhiều hội viên các đoàn thể: thanh niên, phụ nữ, nông dân cứu quốc được phân công quản lý xã hội, gánh vác nhiều công việc khó khăn, phức tạp nhưng đều phấn khởi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Được sự chỉ đạo của tỉnh, công tác chính quyền dần dần đi vào nền nếp, kết quả thu được có mặt vượt xa so với khả năng, trình độ tổ chức. Quần chúng lúc này rất lạc quan, tin tưởng, tự giác, tự nguyện làm theo tinh thần lời thề “Hy sinh vì Tổ quốc”.

Các đoàn thể quần chúng trước ngày tổng khởi nghĩa chưa đến 2.100 hội viên (trong tổng số 11.000 hội viên cả tỉnh), đến tháng 3 năm 1946 đã có trên 14.000 hội viên. Các hội đoàn thể quần chúng được phát triển rộng khắp, vững chắc. Các hộ nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thanh niên cứu quốc, thân hào cứu quốc, phát triển lên đến hàng chục ngàn người. Hội thanh niên cứu quốc tập hợp đông đảo thanh niên Hoa kiều, thanh niên

người dân tộc thiểu số. Hội Phật giáo cứu quốc được thành lập sau, nhưng đã nhanh chóng thu hút hầu hết đạo hữu, là một trong những hội cứu quốc hoạt động mạnh. Nhiều thôn xóm hội viên các hội cứu quốc chiếm trên 90% dân số.

Ủy ban lâm thời Mặt trận Việt Minh huyện trước Cách mạng tháng Tám gồm có đồng chí Từ Ty làm Chủ nhiệm, đồng chí Phạm Trung Mưu làm Phó chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Quang Lâm làm thư ký, các đồng chí Phạm Tòng, Võ Duy Bích, Lương Ngọc Diệp, Nguyễn Dụng làm ủy viên. Chỉ sau một thời gian ngắn, các đồng chí Nguyễn Quang Lâm, đồng chí Nguyễn Dụng được điều động lên tỉnh, đồng chí Phạm Trung Mưu trở thành Chủ nhiệm Việt Minh đầu tiên của huyện sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Đối phó các hoạt động của bọn Quốc dân đảng, huyện đã cử cán bộ, đảng viên đi sát dân, nói rõ tình hình chính trị, động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ chính quyền. Nhiều thanh niên hăng hái tham gia dân quân du kích, an ninh, xung phong thoát ly vào bộ đội. Sức mạnh của quần chúng được phát huy trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự, phân hóa và trấn áp bọn phản cách mạng làm tay sai cho đế quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng vững chắc. Mọi hoạt động của kẻ thù đều được quần chúng phát hiện, đấu tranh loại bỏ.

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, đến hết ngày 28 tháng 12 năm 1945 cấp tổng không còn, các làng đã sáp nhập thành 12 xã lớn, lấy chữ “Nghĩa”, đứng đầu tên mỗi xã. Đó là Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa Đông, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Phương, Nghĩa Trang (trong kháng chiến chống Mỹ đổi thành Nghĩa Trung), Nghĩa Lộ, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền, Nghĩa Thắng và Nghĩa Lâm. Xã lớn có số dân đông từ 6.000 đến 8.000 người, liên cư liên địa, đảm bảo hỗ trợ trong xây dựng, kiến thiết, bảo vệ an ninh trật tự. Ủy ban nhân dân lâm thời các xã mới sáp nhập được thành lập, đội ngũ cán bộ có trình độ điều hành, quản lý tốt hơn.

Ngày 11 tháng 11 năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự

giải tán, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật. Sự lãnh đạo của Đảng lúc này thông qua Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Ngay sau khi Đảng bộ tự giải tán, huyện đã thành lập Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Các xã cũng đều thành lập chi hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Đây là thời kỳ Việt Minh phát triển mạnh mẽ, từ 14.000 hội viên vào tháng 3 năm 1946 tăng trên 25.000 hội viên, gấp 10 lần so với tháng 8 năm 1945. Hội thanh niên thành lập các đội du kích xã, thôn, đẩy mạnh hoạt động văn nghệ, tuyên truyền xây dựng cuộc sống mới, đi tòng quân, chống mê tín dị đoan, động viên nhân dân tham gia sản xuất, tạo ra không khí vui tươi, hồ hởi khắp nơi.

Thực hiện Sắc lệnh số 14 -SL ngày 08 tháng 9 năm 1945 của Chính phủ, Đảng bộ đã khẩn trương chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên ở nước ta. Huyện xác định đây là cuộc vận động chính trị sâu rộng, xây dựng nền dân chủ cộng hòa. Ngày 06 tháng 1 năm 1946, 40.000 cử tri trong huyện đi bầu cử, (đạt tỷ lệ 95% cử tri) lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội. Khắp nơi trong huyện không khí bầu cử sôi nổi, đảm bảo an toàn tuyệt đối và kết thúc rất sớm.

Các khẩu hiệu “Đi bầu cử là yêu nước”, “Một lá phiếu là một viên gạch xây dựng nền độc lập”, cùng với băng, cờ, biểu ngữ, tranh cổ động được treo dán nhiều nơi. Các em thiếu nhi đi cổ động, đọc các câu ca dao, bài thơ đầy ý nghĩa như “Gió lên gió phát ngọn cờ, phiếu kia bút nọ còn chờ tay anh”.

Trong 8 đại biểu trúng cử của tỉnh, có ông Đinh May, người dân tộc Hrê ở Đá Sơn (xã Nghĩa Lâm). Thắng lợi bầu cử Quốc hội càng động viên cổ vũ tinh thần cách mạng, lòng yêu nước của nhân dân trong huyện. Hơn một tháng sau, ngày 17 tháng 2 năm 1946 hơn 40.000 cử tri trong huyện (trong tổng số 280.000 cử tri toàn tỉnh), tham gia đi bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và ngày 14 tháng 4 năm 1946 tiếp tục đi bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp này được tuyên truyền sâu rộng nên tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 96% trở lên. Cuối tháng 4 năm 1946, Ủy ban hành chính huyện chính thức được thành lập thay vai trò Ủy ban nhân dân Cách mạng

lâm thời trước đó, do đồng chí Từ Ty làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Trung Mưu làm Phó Chủ tịch, một số ủy viên phụ trách tài chính, tư pháp, giáo dục, công an, văn hóa thông tin, kinh tế.

Đầu tháng 5 năm 1946, Hội đồng nhân dân 12 xã đã họp bầu ra Ủy ban hành chính xã, đứng đầu là một chủ tịch, một hoặc hai phó chủ tịch và từ 3 đến 5 ủy viên.

Chính quyền dân chủ nhân dân từ huyện xuống xã không ngừng được củng cố, thực hiện chức năng của nhà nước dân chủ nhân dân trong việc quản lý, điều hành xã hội đã trở thành công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ và xây dựng chế độ mới. Thực hiện sắc lệnh của Chính phủ ngày 4 tháng 9 năm 1945 về “Xây dựng quỹ độc lập”, và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “Tuần lễ vàng” ngày 11 tháng 9 năm 1945 Huyện ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng huyện đã lãnh đạo nhân dân tham gia tuần lễ vàng, dưới hình thức tự nguyện đóng góp xây dựng “Quỹ độc lập”

Từ ngày 17 đến ngày 24 tháng 9 năm 1945, nhân dân trong huyện đã tích cực đóng góp vàng, bạc, đồng, thau, gang thép. Nhiều gia đình giàu có, đồng bào Hoa kiều hăng hái tham gia. Nhiều bà mẹ, nhiều chị đem cả tư trang, vật kỷ niệm quý báu của đời mình ủng hộ. Số vàng quyên góp được trong huyện lên đến 5,50 kg. Cảm động hơn là có nhiều gia đình đem cả đồ đồng thờ cúng tổ tiên, đồng bào dân tộc Hrê đem cả công chiêng, nồi đồng, bạc trắng hiến cho quỹ độc lập.

Thực hiện tuần lễ “đồng” nhân dân đã đóng góp được 1.000 kg đồng. Thiếu nhi các xã gây phong trào thu nhặt vỏ đạn, sắt thép, đóng góp nguyên liệu cho xưởng cơ khí ở Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) rèn đúc các loại vũ khí thô sơ. Thiếu nhi các xã ven biển như Nghĩa Hà (bao gồm: Nghĩa Phú, Nghĩa An, Nghĩa Hà hiện nay) phát động phong trào thu nhặt cò rếp (cao su) ở các tàu biển của Nhật bị quân đồng minh đánh chìm trôi dạt vào bờ ủng hộ bộ đội làm dép, giày, túi xách. Công tác vận động nhân dân tham gia “Tuần lễ vàng”

và các phong trào cách mạng trong huyện đã khơi dậy lòng yêu nước, ý chí đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân. Nhằm tăng cường đoàn kết toàn dân, vận động những người thuộc tầng lớp trên tham gia kháng chiến đông đảo hơn, Hội liên hiệp Quốc dân Việt Nam huyện Tư Nghĩa ra đời vào tháng 5 năm 1946, do ông Phạm Huân làm Hội trưởng (gọi tắt là Hội Liên Việt). Hội thu hút thêm nhiều trí thức, nhân sỹ, nhiều người thuộc tầng lớp địa chủ, phú nông tiến bộ yêu nước, làm cho chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, của Bác Hồ đề ra có nền tảng vững chắc hơn.

Đối phó với âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và những hành động phá hoại, tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản động tay sai, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, huyện đặc biệt coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang. Trong 3 đợt, từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 hàng ngàn thanh niên tòng quân, xung phong vào chiến trường Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, xã nào cũng có số lượng thanh niên tòng quân từ 100 đến 200 người. Nổi bật là xã Nghĩa Thắng có trên 200 người. Nhân dân trong huyện còn đón, tiễn đưa các đoàn quân Nam tiến từ miền Bắc vào đi ngang qua huyện với thái độ niềm nở, tình cảm mặn nồng ấm áp tình quân dân.

Hàng ngàn thanh niên xung phong vào dân quân du kích, an ninh, vào lực lượng vũ trang của huyện. Tại huyện có một đại đội tập trung, mỗi xã có một trung đội du kích tập trung, ở mỗi thôn có một trung đội dân quân. Mặc dù trang bị còn thô sơ, thiếu thốn nhưng dân quân du kích kể cả nữ thanh niên luôn luôn hăng say tập luyện kỹ chiến thuật sẵn sàng đánh giặc. Dân quân du kích đã cùng các đơn vị vũ trang, công an ngày đêm phối hợp đi tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng, túc trực ở các trạm gác ven biển, kịp thời báo động khi có tàu thủy, máy bay địch xuất hiện. Hệ thống thông tin liên lạc được xây dựng. Tại cửa Cổ Lũy, thị trấn Sông Vệ, thị xã Quảng Ngãi, ga Phú Văn, ga Hòa Vinh Tây hoặc trên sông Trà Khúc, sông Vệ dân quân du kích

cùng công an tuần tra, canh gác bảo vệ an toàn các tuyến đường sắt và đường sông.

Để khắc phục những hậu quả nặng nề do chế độ cũ để lại, huyện có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm phát triển sản xuất, xây dựng nền văn hóa giáo dục, y tế. Thực hiện chủ trương của trên, các xã đã triển khai xóa bỏ các khoản nợ lâu đời nông dân vay của địa chủ, cường hào, xóa bỏ các thứ thuế vô lý trước đây như thuế thân, thuế đồ, tiến hành tịch thu ruộng đất của bọn Việt gian hoặc ruộng đất vắng chủ chia cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng.

Đứng trước nạn đói đe dọa, huyện phát động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, bảo vệ sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang, không một mảnh vườn bỏ trống”. Câu ca dao “Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang, bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu”, vang lên khắp thôn xóm. Không bao lâu, diện tích canh tác tăng thêm vài chục héc ta. Tinh thần hợp tác tương trợ vòng đời công, giúp đỡ sức kéo, giống cây trồng, vật nuôi thật đáng khích lệ. Cây lương thực ngắn ngày như bắp, khoai lang, các loại đậu trồng ngay trên các gò trong vườn, dọc hai bên đường quốc lộ, tỉnh lộ. Các loại phân xanh, phân chuồng được coi trọng. Xã thôn nào cũng đều có phong trào thi đua làm phân. Công tác thủy lợi được đặc biệt chú ý, các đập nước được tu bổ, nâng cao hiệu quả sử dụng. Ao mương được đào vét, tu bổ. Số giếng tưới bằng gàu, cần vọt tăng hơn chục lần. Các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền, Nghĩa Lộ, Nghĩa Đồng làm 9 bờ xe nước, mỗi bờ xe có từ 10 đến 12 bánh. Các xã Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp làm 4 bờ xe nước, mỗi bờ xe có từ 5 đến 6 bánh, lấy nguồn nước từ sông Trà Khúc, sông Vệ tưới cho hàng ngàn mẫu ruộng lúa hai vụ.

Sản xuất phát triển nhanh, nạn đói bị đẩy lùi, đời sống nhân dân từng bước được ổn định và cải thiện.

Hưởng ứng khôi phục các ngành, nghề truyền thống, nhiều người đã bỏ vốn ra kinh doanh, đẩy mạnh nghề dệt chiếu, dệt vải, dệt tơ lụa, làm đường

mía, đường phèn, v.v... thu hút hàng trăm lao động có cả lao động, thợ lành nghề từ Điện Bàn, Duy Xuyên, Tam Kỳ (Quảng Nam) tản cư đến. Chính quyền xã tổ chức nhiều hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, đời sống, tránh được tệ đầu cơ tích trữ.

Đầu năm 1946, tổ chức Hội đồng canh ra đời ở một số nơi. Tổ cày, tổ cấy, tổ làm phân, tổ làm thủy lợi đã tạo điều kiện canh tác tốt hơn, năng suất thu hoạch nhiều hơn.

Đồng bào sống nghề đánh bắt cá biển ở Nghĩa Hà (gồm cả Nghĩa An, Nghĩa Phú ngày nay) hùn góp vốn, góp công sắm thêm ngư lưới cụ, ghe thuyền, mở rộng phạm vi đánh bắt. Cuộc sống của ngư dân dần dần thay đổi tốt hơn.

Nghề làm nón ở Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng, đan chiếu ở Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà; làm gạch ngói, làm gốm ở Nghĩa Phương; nghề dệt ở Nghĩa Hiệp, Nghĩa Lộ, Nghĩa Dong; nghề rèn, nghề làm đường mía, v.v... được khôi phục và phát triển nhanh.

Chỉ đạo việc chống đói diễn ra khẩn trương, huyện tổ chức nhiều đợt phát động đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, sẵn sàng giúp đỡ các vùng bị đói, làm đúng tinh thần “Lá lành đùm lá rách”, “Nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”. Nhân dân trong huyện mặc dù còn nhiều khó khăn vẫn hăng hái góp hàng chục tấn gạo cho đồng bào một số tỉnh ở miền Bắc bị hậu quả nạn đói khủng khiếp năm 1945 để lại, cho đồng bào ở miền Tây trong tỉnh và ở dọc ven biển đang gặp thiên tai, không làm nghề được.

Noi gương Bác Hồ, cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, gia đình nào cũng có hũ gạo tiết kiệm và việc làm này đã trở thành một tập quán tốt đẹp. Nhân dân không dùng gạo nấu rượu, làm bánh, làm bún. Tháng 3 năm 1946, nhân dân hết lòng hưởng ứng “Tuần lễ ủng hộ binh sĩ bị nạn”, góp tiền, bánh kẹo, thuốc men, đồ dùng cần thiết cho thương, bệnh binh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch chống: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, huyện đã khẩn trương mở các lớp bình dân học vụ khắp xóm, thôn. Phòng giáo dục huyện, Ban vận động bình dân học vụ các xã được thành lập, kêu gọi người biết chữ dạy cho người không biết chữ. Nhiều khẩu hiệu được đề ra: “Đi học bình dân là yêu nước” hoặc “Ban ngày sản xuất tăng gia, ban đêm đèn sách ta ra trường làng”. Phong trào học chữ nhanh chóng trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Có những lớp học vào buổi sáng, buổi trưa, có những lớp học phải mở vào buổi tối với ánh sáng đèn bằng dầu mù u, bằng cây sắt, bằng bã mía bó thành đuốt, phán bằng than bằng gạch, mực bằng khói đèn, củ nghệ viết trên giấy súc đen hoặc viết to trên lá chuối khô, các mẫu chữ cái ghép vắn được viết to trên nong, nia, treo ở nơi đông người qua lại, ở các địa điểm công cộng, ngoài đồng ruộng, trên cả lưng trâu bò, trên mũi ghe thuyền.

Đối tượng học có cả nam nữ và có đủ thành phần, lứa tuổi, có cả những bà mẹ ẵm con nhỏ đi học, nhưng đông nhất là thanh niên.

Phong trào bình dân học vụ nổi bật nhất là ở các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng. Đến cuối năm 1946, toàn huyện đã có hơn 1 vạn người thoát nạn mù chữ, hàng trăm người tiếp tục theo học ở hệ bổ túc văn hóa tại xã, huyện hoặc ở tỉnh. Cùng với bình dân học vụ, hệ giáo dục phổ thông được coi trọng. Trong năm học đầu tiên, các xã đã xây dựng thêm hoặc làm mới một số trường dựa vào đóng góp tiền của, vật liệu của nhân dân, mỗi trường có 4 lớp, học sinh tiểu học có trên 2.200 em. Hàng trăm thanh niên được đi học trường phổ thông trung học Lê Khiết, địa điểm năm đầu tại thị xã Quảng Ngãi, sau đó chuyển vào An Bàng, xã Nghĩa Phương, đến năm 1949 chuyển lên xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành. Đây là một trường đào tạo nhân tài không chỉ cho Quảng Ngãi mà cho cả một số tỉnh trong khu vực.

Thông qua Mặt trận Việt Minh và Liên Việt, các đoàn thể quần chúng huyện đã phát động phong trào xây dựng nếp sống mới, thành lập phòng thông tin tuyên truyền, thành lập các đội văn nghệ ở Thu Xà, sông Vệ, thị xã

và chi hội văn hóa cứu quốc ở huyện.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ được tiến hành từ rừng núi đến ven biển, báo Cứu Quốc, báo Cờ Giải Phóng, tờ tin, áp phích, tranh ảnh được phân phối đều đặn đến cơ sở. Các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên tìm đọc sách báo để biết thông tin trong nước, nâng cao kiến thức. Phòng thông tin tuyên truyền soạn thảo các nội dung tuyên truyền thiết thực, dễ hiểu phổ biến đều đặn. Tổ văn hoá lưu động thường xuyên xuống các xã tuyên truyền nội dung xây dựng nền văn hóa mới.

Các xã đều có Ban thông tin do một ủy viên Mặt trận Việt Minh kiêm nhiệm. Xã nào cũng có đội tuyên truyền văn nghệ. Mỗi xóm có một chòi cao, sử dụng loa làm bằng thiếc, thậm chí làm bằng mo cau đọc tin tức cho đồng bào nghe tình hình trong tỉnh, trong nước, và thế giới. Các đội văn nghệ nghiệp dư biểu diễn các tiết mục tự biên tự diễn, các bài chòi, vè, thơ ca ca ngợi Đảng, tuyên truyền cuộc sống mới, ca ngợi chiến công, động viên sản xuất, động viên thanh niên tòng quân.

Từ cuối tháng 11 năm 1945, cứ 3 tháng một kỳ, huyện mở tuần lễ văn hóa, triển lãm các thành tựu đã đạt được.

Thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao, tệ nạn xã hội, rượu chè, trộm cắp, các tập tục mê tín dị đoan giảm dần. Có thể nói, về cơ bản ở huyện không còn nạn cờ bạc, hút thuốc phiện, đĩ điếm. nếp sống văn minh ngày càng rõ nét. Tình nghĩa xóm làng gắn bó mật thiết, giữ gìn an ninh trật tự được đông đảo nhân dân tham gia vì gắn bó quyền lợi thiết thân của mình.

Do ảnh hưởng của cách sống cũ nên dịch bệnh thường xảy ra. Trong điều kiện thuốc men thiếu thốn, đội ngũ y tế còn quá yếu nên phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh được chú ý tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong nhân dân. Ban y tế huyện, xã vận động ăn chín uống nước đun sôi để nguội,

ăn đũa hai đầu, làm hố xí hai ngăn, dọn vệ sinh nhà cửa, vườn tược, đường sá sạch sẽ. Phong trào chữa bệnh bằng thuốc Nam đã trở nên phổ biến. Các biện pháp trên đây đã góp phần đáng kể vào công tác phòng và chữa bệnh. Việc giữ gìn vệ sinh chung từng bước đi vào nề nếp, trở thành phong trào sôi nổi, vững chắc. Các hội đoàn thể cứu quốc phối hợp tổ chức giúp đỡ nhau trong sản xuất, khó khăn hoạn nạn như ốm đau, đói kém, tang ma được nhân dân hưởng ứng. Các xã chăm lo tu bổ đường sá, xóm thôn, vận động nhân dân đóng góp công sức, tiền của, nguyên vật liệu tu sửa, làm mới một số cầu cống như cầu Thanh Niên ở 2 xã Nghĩa Hà và Nghĩa Hòa. Ghe thuyền đi lại trên các sông Trà Khúc, sông Vệ thông suốt từ miền biển lên miền núi, đảm bảo giao lưu trao đổi mua bán hàng hóa.

Sau hơn một năm khôi phục hoạt động, Đảng bộ có những tiến bộ mới, cán bộ đảng viên từng bước trưởng thành, tích lũy nhiều kinh nghiệm trong quản lý, tổ chức thực hiện, trình độ văn hóa, chính trị được nâng lên, lập trường quan điểm cách mạng ngày càng vững vàng. Đó là những tiền đề cơ bản cho phong trào cách mạng trong những năm đến.

Tháng 10 năm 1946, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất được tổ chức tại thôn Xuân Phổ, xã Nghĩa Kỳ. Đại hội vô cùng phấn khởi trước những thành tích của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân huyện nhà giành được trên mặt trận sản xuất, giữ gìn an ninh, xây dựng đời sống mới, giáo dục, xây dựng Đảng, chính quyền và các hội đoàn thể. Đại hội chỉ rõ những mặt còn yếu như trình độ cán bộ, đảng viên tuy được nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, việc phát triển đảng viên còn chậm, có nơi chưa được coi trọng. Xuất phát từ thực tế, đại hội đã đề ra nhiệm vụ: tăng cường công tác xây dựng Đảng, quan tâm phát triển, rèn luyện đảng viên mới, có chính sách đúng đối với cán bộ cũ, coi trọng củng cố chi bộ, kiện toàn bộ máy chính quyền, các hội đoàn thể cứu quốc, đề cao vai trò hội đoàn viên trong các phong trào quần chúng. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, làm ra nhiều mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, cải thiện đời sống nhân dân, đóng góp

thiết thực cho yêu cầu kháng chiến và xây dựng phát triển giáo dục - văn hóa xã hội, tiếp tục nâng cao sinh hoạt văn hóa tinh thần trong nhân dân. Giữ gìn an ninh trật tự, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân du kích, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu của kẻ thù góp phần tích cực bảo vệ vùng tự do của tỉnh và Liên khu V.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành mới do đồng chí Trần Phước (Cầm Phiêu) làm Bí thư, đồng chí Phan Phụ (Phan Quyết) làm Phó Bí thư. Sau đại hội các đồng chí trong huyện ủy, nhiều cán bộ, đảng viên được phân công phụ trách các địa bàn xung yếu, sát dân, nhận trách nhiệm tổ chức thực hiện các mặt công tác cấp bách do đại hội đề ra.

Tháng 12 năm 1946 đồng chí Trần Phước được tỉnh điều động giao công tác mới, đồng chí Phan Phụ được chỉ định làm Bí thư.

Hơn một năm ba tháng xây dựng, củng cố, phát triển và bảo vệ chính quyền cách mạng, Đảng bộ đã nhanh chóng tổ chức lực lượng, đào tạo một đội ngũ cán bộ cho chính quyền các hội đoàn thể, nhân rộng lực lượng nòng cốt cho các phong trào cách mạng, tạo ra sự đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Với tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng, lòng tin vào chế độ mới, vào Đảng, vào Hồ Chủ tịch, nhân dân trong huyện đã đẩy lùi nạn đói, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống, bước đầu tiến hành “Diệt giặc đói” xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng văn minh, tiến bộ, vượt qua nhiều thử thách khó khăn phức tạp, giữ vững an ninh trật tự, đề bẹp mọi biểu hiện chống phá của các phần tử thù địch.

Nhân dân trong huyện dưới sự lãnh đạo của Đảng, rất đổi tự hào là đã giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, cùng với nhân dân trong tỉnh đóng góp sức người, sức của cho chiến trường, tích cực chuẩn bị, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG CÙNG CÁ TÍNH THAM GIA CHI VIỆN CHO GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947-1950)

Thực hiện âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp được sự hỗ trợ của quân đội Anh lần lượt đánh chiếm nhiều nơi ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ. Chiến tranh xâm lược lan ra cả nước.

Trước tình hình trên, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị cho các cấp phải sẵn sàng đối phó mọi bất trắc có thể xảy ra. Ngày 11 tháng 11 năm 1946, đồng chí Phạm Văn Đồng, đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ về đến Quảng Ngãi, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến ở Nam Trung Bộ.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên kháng chiến với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Ngày 22 tháng 12 năm 1946 Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, chỉ rõ đường lối kháng chiến cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã họp do đồng chí Phạm Văn Đồng chủ trì, phân tích các khả năng xác định phương hướng, nhiệm vụ thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến ở tỉnh ta là tập trung sức lực xây dựng Quảng Ngãi trở thành hậu phương của Nam Trung Bộ, phục vụ đắc lực cho tiền tuyến đánh giặc.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Đảng và Hồ Chủ tịch, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, tại cuộc họp triển khai khẩn cấp, Huyện ủy xác định: Tư Nghĩa là một huyện đồng bằng, là trung tâm của tỉnh, tiếp giáp biển Đông, nối liền với các huyện miền tây, là địa bàn xung yếu có tiềm lực kinh tế dồi dào, là nơi đóng cơ quan Tỉnh ủy, Liên khu ủy, quân chủ lực thường trú quân ở đây để xây dựng. Tư Nghĩa còn có một số công binh xưởng quan trọng của tỉnh cho nên đây sẽ là mục tiêu đánh phá quyết liệt,

dai dẳng của địch, khi có điều kiện sẽ xâm chiếm. Huyện ủy còn khẳng định địch sẽ dùng không quân, hải quân thả bom, bắn pháo, tổ chức đổ bộ vào các xã ven biển, mở các cuộc hành quân trong đất liền càn quét, cướp bóc triệt hạ xóm làng, phá hoại sản xuất, hỗ trợ cho bọn phản động hoạt động, hòng biến Tư Nghĩa trở thành địa bàn không thể nào ổn định.

Đúng như nhận định của cấp trên, của Huyện ủy, ngày 2 tháng 1 năm 1947, tàu chiến địch bắn đại bác vào nhiều nơi ở thị xã, có một quả pháo trúng phía bắc Nhà đèn (tức Sở điện lực hiện nay), một quả trúng phía bắc Nhà giầy thép (tức Bưu điện hiện nay). Sau đó, ở các xã ven biển địch cho máy bay thả bom, gây nhiều thiệt hại ghe thuyền, nhà cửa và người. Địch cho tàu tuần tra bắt nhiều ngư dân ở Cổ Lũy, Phú Thọ, Phổ An đưa ra Đà Nẵng khai thác tình hình, dùng tiền tài mua chuộc, nhục hình khống chế cài cấy gián điệp. Địch còn tung gián điệp đội lốt thương lái, người tản cư xâm nhập bằng đường bộ vào các xã điều tra tin tức. Máy bay địch dội bom vào các nơi nghi có cơ quan, kho tàng, rải truyền đơn kêu gọi chiêu hồi, chiêu hàng, phao tin đồn nhảm, thất thiệt, hòng gây hoang mang trong quần chúng, trong cán bộ, chiến sĩ ta.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Đảng bộ nắm vững nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức xây dựng thực lực cách mạng vững mạnh về mọi mặt, xây dựng Tư Nghĩa trở thành hậu phương vững chắc, chuẩn bị mọi mặt để đánh địch và thắng địch trong mọi tình huống kể cả lúc địch hành quân xâm chiếm với quy mô lớn. Huyện tập trung triển khai các công tác lớn như củng cố, kiện toàn các tổ chức Đảng, chính quyền, các hội đoàn thể, quan tâm xây dựng, phát triển các lực lượng vũ trang, bán vũ trang đủ mạnh, phát động các chiến dịch bố phòng ở các vùng xung yếu, các trục hành lang quan trọng, những nơi địch có thể đổ bộ, nhảy dù, chỉ đạo chặt chẽ phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, có kế hoạch duy trì tổ chức và bảo vệ ngư dân đánh bắt thủy sản, chăm lo phát triển văn hóa giáo dục, y tế,

đóng góp xứng đáng nhân tài, vật lực cho kháng chiến.

Huyện chia ra làm 4 vùng: vùng một gồm các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ; vùng hai là các xã Nghĩa Điền, Nghĩa Lộ, Nghĩa Đồng; vùng 3 các xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Hiệp; vùng 4 các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương và lấy vùng 1 và vùng 3 làm trọng điểm chỉ đạo. Mỗi vùng có Ban chỉ đạo do đồng chí ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách chung và các đồng chí Bí thư, Chủ tịch xã, các đồng chí Thường vụ xã phụ trách dân vận, lực lượng vũ trang, công an và một số cán bộ các đoàn thể, quân sự, công an, văn hóa, thông tin, y tế của huyện.

Ban chỉ đạo vùng chịu trách nhiệm triển khai các công tác lớn của huyện đề ra, định ra chế độ làm việc, hội ý, hội báo, thỉnh thị báo cáo. Các mặt chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu diễn ra ở huyện được tiến hành toàn diện, khẩn trương.

Công tác tiêu thổ kháng chiến được triển khai triệt để, thị trấn Thu Xà sầm uất đông vui, đến tháng 9 năm 1949 trở thành một trận địa bố phòng, không còn một nhà nào nguyên vẹn.

Thị xã Quảng Ngãi từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh. Chấp hành mệnh lệnh của trên, thị xã đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến, nhà cửa cư dân thành Quảng Ngãi đều bị san bằng, 6 ngàn dân đã được đưa đi tản cư. Ngày 28 tháng 6 năm 1947 Tỉnh ủy quyết định sáp nhập thị xã vào Tư Nghĩa, nằm trong xã Nghĩa Lộ. Đây là một chủ trương hợp lý, được lòng dân.

Ban tản tiếp cư của Tư Nghĩa được thành lập từ đầu năm 1947, và triển khai rất nhiều công việc, đưa một bộ phận lớn dân Thu Xà, Phú Thọ đi tản cư ở các xã khu trung, khu tây huyện, tiếp nhận dân tản cư từ Đà Nẵng, Quảng Nam vào bố trí ở tại Nghĩa Phương.

Tính đến tháng 7 năm 1947, tổng số dân tản cư trên đất Tư Nghĩa là

5.250 người. Một số sống nghề buôn bán, dịch vụ, tập trung đông ở sông Vệ và theo dọc đường quốc lộ 1A, từ sông Vệ ra thôn Nhu Năng Đông, Nhu Năng Tây, thuộc xã Nghĩa Phương hiện nay. Một số làm nghề dệt vải xita. Một số sống bằng nghề nông. Quan hệ giữa dân tản cư và dân tại chỗ càng ngày tốt hơn, chân tình giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tạo điều kiện cho người tản cư tham gia kháng chiến, coi nơi đến tản cư như quê hương của mình.

Tiếp tục nhiệm vụ của “Ban phá hoại”, được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện phối hợp với Ban quân giới tỉnh, các công binh xưởng chuyển toàn bộ máy móc ở Nhà máy đèn (tức Nhà máy điện), Nhà máy nước, kho tàng trong thị xã về các vùng xa quốc lộ, tỉnh lộ.

Một việc cấp bách của huyện là vận động nhân dân tham gia phá hoại cầu Trà Khúc và cầu sông Vệ. Huyện đã huy động 15 ngàn ngày công, cùng với nhân dân Sơn Tịnh, Bình Sơn chỉ trong vòng 4 tháng đã phá sập hai cầu này, nhưng việc đi lại vẫn bình thường vì có cầu phao bằng tre đã làm từ trước.

Trục đường quốc lộ 1A qua huyện, các con đường chính trong huyện như đường sông Vệ, đi Nghĩa Hiệp, đường từ thị xã Quảng Ngãi lên Nghĩa Hành, xuống Phú Thọ, Cổ Lũy, lên Nghĩa Lâm đều bị chia cắt thành nhiều đoạn, đào theo chữ Z. Dọc đường bị phá hoại có nhiều hầm hố chống xe tăng, xe cơ giới, xây dựng nhiều ụ tác chiến để đánh địch đổ bộ, nhảy dù.

Đường sắt cũng được phá dỡ đường ray, tà vẹt, nhưng sau một thời gian ngắn đã có lệnh khôi phục đảm bảo xe lửa qua lại thông suốt.

Từng gia đình có kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm để khi có giặc đến di tản cư không trở ngại.

Huyện tích cực giải quyết cho dân tản cư đảm bảo cuộc sống và điều hành công tác tiêu thổ kháng chiến, phá sạch những cấu trúc kiên cố địch có

thể sử dụng chiếm đóng lâu dài, diễn ra vừa khẩn trương, vừa triệt để, theo đúng thời gian quy định của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, nhiệm vụ củng cố, xây dựng phát triển các lực lượng vũ trang, bán vũ trang được xem có tầm quan trọng hàng đầu. Các đơn vị trực thuộc huyện và dân quân du kích các xã được xây dựng từ năm 1945, đầu năm 1946, nay được bổ sung quân số đầy đủ, trang bị thêm vũ khí, vừa đảm bảo công tác thường xuyên sẵn sàng chiến đấu, vừa tăng cường tập luyện kỹ thuật, thể lực đảm bảo chiến đấu có hiệu quả cao.

Dân quân du kích các xã ven biển, các xã giáp Sơn Hà, Minh Long và ở các thị trấn, thị tứ, xung quanh sân bay đã có nhiều tiến bộ về chất lượng tập luyện, xây dựng phòng tuyến chiến đấu và trang bị vũ khí.

Từ cuối năm 1946, đến tháng 9 năm 1947 tỉnh quyết định điều động phần lớn cán bộ, chiến sỹ có năng lực tham gia vào lực lượng của tỉnh và Liên khu. Nhờ chủ động xây dựng các lực lượng vũ trang là công tác trọng tâm, nên huyện tránh được lúng túng.

Tháng 10 năm 1947, chấp hành chủ trương của Huyện ủy, Ban quân sự đã huy động toàn dân, lấy dân quân du kích làm nòng cốt, đào một hầm địa đạo dài hơn 800m tại Gò Huỷnh (Nghĩa Kỳ), làm nơi đóng cơ quan. Huyện ủy chỉ đạo đánh địch khi chúng đổ bộ, nhảy dù, càn quét đánh phá hoặc chiếm đóng.

Một cuộc họp lớn bàn về công tác quân sự địa phương được huyện tổ chức tại xã Nghĩa Lâm. Sau khi kiểm điểm tình hình, nhận định âm mưu địch, Huyện ủy giao nhiệm vụ cho chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể các cấp coi trọng giáo dục, phát động thanh niên, những người trung niên khỏe mạnh hăng hái tham gia vào lực lượng vũ trang, vào dân quân du kích, vào công an xã, thôn làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ các cơ quan, kho tàng, cơ sở kinh tế của tỉnh, của liên khu, của huyện, phát động

toàn dân tham gia phong trào phòng gian bảo mật, phát hiện kịp thời bọn gián điệp, chỉ điểm, bọn phá rối trật tự an ninh ở thôn xóm.

Đại đội vũ trang của huyện mang phiếu hiệu C7 được thành lập có 120 cán bộ, chiến sĩ, trang bị súng Mút (Mousquetion), lựu đạn, dao găm, mã tấu.

Vào thời gian này, ở mỗi xã đã xây dựng xong 1 đến 2 đại đội dân quân du kích, trong đó có một trung đội tập trung. Riêng xã Nghĩa Thắng, Nghĩa Hòa có đến 3 đại đội, tương đương quân số một tiểu đoàn hiện nay. Trong các xã, thôn nào cũng xây dựng từ 1 đến 2 trung đội dân quân du kích. Mỗi xóm có từ 1 đến 2 tiểu đội, trang bị phần lớn là các loại vũ khí tự tạo và một ít lựu đạn. Trong dân quân du kích có nữ thanh niên, có cụ già, có thiếu niên tham gia, gọi là nữ dân quân, bạch đầu quân, thiếu niên quân.

Cán bộ, chiến sĩ xã đội, thôn đội luân phiên đi học tập quân sự, tập huấn kỹ chiến thuật ngăn ngừa cho nên đều vững về chính trị, thạo về tác chiến trong thôn, trong xã khi có giặc đến.

Giữa năm 1947, Ban quân sự huyện đổi tên thành Ban chỉ huy quân sự huyện.

Song song với xây dựng, huyện coi trọng công tác bố phòng, xây dựng làng chiến đấu. Nhân dân ra sức đào hầm bí mật, hầm trú ẩn dọc đường, hầm trú ẩn trong gia đình, đào giao thông hào liên hoàn giữa các xóm, các thôn, đào địa đạo chiến đấu, nổi bật là các xã ven biển. Tại đây nhân dân đã đắp lũy, cắm chông tre xây dựng một phòng tuyến dài 6km từ Trường Yên đi Tân Mỹ, có điểm canh, vọng gác, ổ chiến đấu chắc chắn, sẵn sàng chống địch đổ bộ từ biển vào.

Tại cao điểm núi Đá Đen ở Phú Thọ, Nghĩa Phú, núi Hùm ở Nghĩa Trung, núi Ngang ở Nghĩa Thắng đều có chòi canh, chòi tín hiệu, cột cờ; dùng trống, mõ tre, tù và, vỏ bom có người canh giữ báo động cho dân biết khi có tàu thủy, máy bay địch vào.

Trên các gò, đồi, núi trọc như ở sân bay, gò Su, gò Đồn, gò Dài, gò Mã Chóc, gò Thối Quyền v.v... đều cắm chông tre dài vót nhọn chĩa thẳng lên trời chống địch nhảy dù. Hàng tháng từng xã đi kiểm tra các bãi chông, thay thế những chông bị hỏng, bị ngã, cắm thêm những nơi còn thưa.

Hệ thống giao thông liên lạc giữa huyện với các xã, các ban chỉ huy vùng và ngược lại luôn luôn thông suốt, tổ chức thành hai hệ công khai và bí mật. Hệ bí mật sử dụng khi có địch càn quét, chiếm đóng.

Năm 1948, huyện tổ chức Đại hội luyện quân lập công, phát huy những kết quả đạt được, rút kinh nghiệm, tiếp tục đề ra những nhiệm vụ sắp đến. Đại hội đã tuyên dương cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong xây dựng, bố phòng, tuần tra canh gác. Các xã đều được tuyên dương, có xã từng mặt, có xã toàn diện. Các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hiệp đạt xã toàn diện.

Cũng trong thời gian này, nhiều cán bộ chính trị xã đội, huyện đội được cử đi học lớp lý luận chính trị tại Ba La (Nghĩa Đông) do đồng chí Phạm Văn Đồng trực tiếp chỉ đạo và giảng dạy. Tiếp theo trung đoàn 67 cũng mở trường quân chính ở Nghĩa Thắng, góp phần đào tạo bồi dưỡng cán bộ trung đội, đại đội cho lực lượng vũ trang.

Công tác phòng gian bảo mật được coi trọng ngay từ cuối năm 1945, huyện nhận định muốn bảo vệ vững chắc vùng tự do còn phải coi trọng công tác phát động quần chúng phòng gian bảo mật, phải bịt tai, bịt mắt địch, không cho địch biết những điều chúng cần biết để đánh phá ta.

Các xã, thôn đều có quy ước phòng gian bảo mật do nhân dân bàn bạc, xây dựng. Hàng quý, nhân dân từng xóm, từng thôn họp kiểm điểm thực hiện quy ước, phát huy gương tốt, người tốt, uốn nắn những lệch lạc. Xã Nghĩa Lộ có một bà mẹ được tỉnh công nhận là chiến sĩ thi đua, nổi bật về công tác này.

Mỗi xã có một ban công an xã, xóm nào cũng có từ 1 đến 3 công an viên, tùy theo quy mô và đặc thù của mỗi xóm. Trưởng ban công an xã là ủy viên Thường vụ Chi bộ xã, phổ biến là Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Lực lượng công an, dân quân du kích xã phối hợp chặt chẽ hơn, tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự an ninh xóm làng, theo dõi phát hiện bọn do thám, gián điệp và hoạt động của các phần tử xấu.

Cơ quan ở huyện, xã, kể cả các cơ quan công binh xưởng, đều quân sự hóa, gọn nhẹ, tổ chức cất giấu không để tài liệu lọt vào tay địch, khi có giặc phải có một bộ phận phối hợp với dân quân du kích đưa dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của dân và đánh địch.

Nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu ba không “Không biết, không nghe, không thấy” đối với những người lạ mặt, khả nghi.

Nhân dân ở xung quanh xưởng quân khí 200, xưởng giấy B16, bệnh viện quân y, xưởng tín phiếu, trại hàng tù binh, xung quanh các cơ quan của huyện, tỉnh, liên khu và ở những nơi có bộ đội trú quân, trên các trục hành lang đều thi hành quy ước phòng gian bảo mật nghiêm chỉnh, không những thực hiện ba không mà còn theo dõi, phát hiện những kẻ có tông tích không rõ ràng, bất hảo. Nhờ vậy, Tư Nghĩa trở thành căn cứ an toàn của đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ, của các cơ quan lãnh đạo Liên khu ủy 5, của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ.

Để đảm bảo chống địch càn quét, chiếm đóng thắng lợi, các cấp ủy, chính quyền trong huyện đã đặt mối quan hệ phối hợp tác chiến giữa các xã trong huyện và ngoài huyện như Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm, phối hợp với Sơn Nham, Sơn Linh (Sơn Hà), Tịnh Minh, Tịnh Giang (Sơn Tịnh), Nghĩa Hà với Tịnh Khê (Sơn Tịnh), Nghĩa Hòa với Đức Thắng (Mộ Đức) V.V...

Bí thư, chủ tịch các xã có quan hệ nói trên còn có sự liên hệ chặt chẽ để

trao đổi kinh nghiệm bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, phát động phòng gian bảo mật, giúp đỡ trong sản xuất, hỗ trợ lúc gặp thiên tai, địch họa.

Ngay từ sau ngày toàn quốc kháng chiến, huyện đã phát động phong trào nuôi dưỡng thương bệnh binh ở các chiến trường cực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Miên - Hạ Lào và Quảng Nam Đà Nẵng đưa đến. Xã nào cũng sẵn sàng đón nhận thương bệnh binh, có nơi nhân dân còn gọi rước thương bệnh binh. Có nhiều mẫu chuyện rất cảm động, thấm tình nghĩa quân dân. Xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà vì thường xuyên bị địch uy hiếp nên số thương bệnh binh đưa về đây ít hơn, phần lớn là thương binh nhẹ. Những xã còn lại, chỉ sau mấy đợt đầu tiên, đã nhận hàng trăm thương binh, trung bình mỗi xã nhận từ 10 – 15 thương binh, riêng xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng nhận đến vài chục thương binh. Tuy còn khó khăn vất vả phải lo toan, nhưng các mẹ, các chị trong Hội mẹ binh sỹ, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội bạch đầu quân đã chân tình đón nhận thương bệnh binh, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Nhiều thương bệnh binh được nhận làm con trong gia đình, được giúp đỡ xây dựng gia đình, được giúp vốn, cấp đất để sinh sống làm ăn. Các quỹ “nuôi quân, sắm vũ khí, mùa đông binh sỹ” luôn luôn được nhân dân hưởng ứng, đóng góp với khả năng cao nhất của mình.

Năm 1947 nhiều đơn vị quân khu về đóng quân ở nhiều xã trong huyện để rèn cán chỉnh quân. Các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là chị em phụ nữ đã đóng góp lương thực, thực phẩm, củi đốt để bữa ăn của bộ đội có chất lượng tốt hơn.

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng bộ huyện đặc biệt coi trọng công tác xây dựng kinh tế tự cung tự cấp, tự lực, tự cường để “kháng chiến, kiến quốc” thắng lợi.

Vào tháng 7 năm 1947, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II được tổ chức tại xã Nghĩa Đông. Đại hội tập trung thảo luận đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo vệ hậu phương, xây dựng căn cứ, phát triển kinh tế, đường lối

kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh, xây dựng văn hóa xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng phát triển thực lực cách mạng.

Tại Đại hội đề ra những nhiệm vụ thiết thực cho nhiệm kỳ là:

- Tăng cường khối đoàn kết toàn dân, củng cố vững chắc liên minh công nông, xây dựng các hội đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và Liên Việt, phát huy hơn nữa vai trò tập hợp, hướng dẫn, động viên trong các phong trào quần chúng.

- Xây dựng, phát triển kinh tế theo hướng tự cung, tự cấp, tự lực cánh sinh, động viên nhân tài vật lực phục vụ kháng chiến. Tiếp tục phát triển văn hóa giáo dục, làm tốt các mặt công tác xã hội.

- Bảo vệ vững chắc an ninh trật tự. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, xây dựng các lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu mới, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu phá hoại của địch, chủ động chống địch đồ bộ, nhảy dù từ các hướng.

- Tích cực xây dựng Đảng, coi trọng công tác phát triển đảng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới. Đồng chí Phan Phụ được bầu lại làm Bí thư¹.

Phát huy thắng lợi đại hội, nhân dân hăng hái đẩy mạnh tăng gia sản xuất, coi trọng các khâu nước, phân, cần, giống. Nhiều khẩu hiệu như: “Thi đua yêu nước”, “Yêu nước phải thi đua”, “Người người thi đua, ngành ngành thi đua”, “Đồng ruộng là chiến trường, cuộc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ” treo khắp các cánh đồng.

Ngày đêm nông dân bám sát ruộng đồng, đất vườn, nương rẫy. Thợ thủ công phát huy nhiều sáng kiến, nhất là trong các nghề làm chiếu, dệt vải, ương tơ dệt lụa, nấu đường v.v... làm ra nhiều sản phẩm cần thiết cho xã hội,

¹ Đầu năm 1949 đồng chí Phan Phụ về công tác ở tỉnh, đồng chí Nguyễn Tấn Khế thay thế.

cho hậu cần quân khu như: nón cối, nịt da, xác cốt, bao đạn, áo quần bộ đội, ống tiêm, bóng đèn dầu. Các lực lượng vũ trang, dân quân du kích, công an bám sát trận địa, bố phòng, tăng cường tuần tra canh gác, đảm bảo yên lành cuộc sống cho nhân dân, báo động kịp thời khi có máy bay oanh tạc, khi có tàu thủy rình rập dọc biển và sẵn sàng chiến đấu. Thầy trò trong các nhà trường phổ thông thi đua học tốt, dạy tốt, tổ chức khai hoang vỡ hóa để trồng mì, lang, bắp, đậu xung quanh trường, dọc hai bên đường. Gia đình thi đua sản xuất, đưa con em tòng quân, thực hiện nếp sống mới. Tuy bom đạn địch ngày nào cũng dội xuống đất Tư Nghĩa nhưng mọi người đều cảm thấy phấn khởi bởi trật tự an ninh hết sức bảo đảm, thu nhập tăng, con cái được học hành, tối ngủ không cần đóng cửa, xóm làng lại vui tươi bởi lời ca, tiếng hát vang lên trong khi hội họp sản xuất, khi nghe tin chiến thắng ở các chiến trường.

Ngày 11 tháng 8 năm 1948, Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua Ái Quốc. Đến tháng 10 năm 1948, Ban thi đua huyện được thành lập. Phong trào thi đua càng sôi nổi hơn tổ chức chặt chẽ hơn, hiệu suất công tác, năng suất lao động tăng, giảm bớt những hình thức phô trương tốn kém không cần thiết.

Hội nông dân vừa coi trọng tổ chức, vừa triển khai nhiều công tác thiết thực có lợi cho nông dân như huy động vốn để tăng sức kéo, công cụ, mở mang ngành nghề, hướng dẫn chọn giống, nhân giống. Hội còn chú trọng vận động khai hoang vỡ hóa, giúp cho nông dân nghèo có thêm đất canh tác, thêm ruộng cấy lúa. Công điền, công thổ được chấn chỉnh, phân bố hợp lý hơn. Hội kết hợp chặt chẽ với Phòng nông nghiệp trong các khâu cải tiến lịch trình sản xuất, thâm canh, đa canh, luân canh gối vụ, lấy thâm canh làm biện pháp chủ yếu. Nhiều cánh đồng từ 1 vụ thường bị ngập úng nay đưa lên hai vụ như ở Nghĩa Trung, Nghĩa Điền, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Đông, Nghĩa Phương, góp phần tăng sản lượng lương thực.

Tư Nghĩa vốn có truyền thống trồng mía, nấu đường muối, nhưng

trước yêu cầu cấp bách về lương thực, nông dân đã chấp nhận giảm diện tích trồng mía, mở rộng diện tích trồng lúa, khoai, đậu. Ở Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Đông... nông dân lại giảm diện tích trồng lúa để trồng cây bông vải, trồng dâu nuôi tằm, góp phần giải quyết cái “mặc” trong nhân dân. Diện tích trồng mía toàn huyện vào năm 1946 là 1.000 ha, chỉ còn lại 700 ha vào cuối năm 1949.

Phong trào tăng gia sản xuất còn phát phát triển trong các đơn vị, cơ quan, trường học. Nơi nào cũng có vườn rau xanh, luống khoai, đám mỳ, lại thêm chăn nuôi heo, gà, vịt cho nên đời sống cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên được cải thiện

Các tổ vòng công, đổi công được củng cố và phát triển, càng thúc đẩy phong trào sản xuất lên mạnh.

Khắp nơi trên đồng ruộng, trong sinh hoạt đoàn thể, các lớp học bình dân vang lên câu ca cổ động sản xuất “Muốn đánh giặc thì phải tăng gia” hoặc “Lúa khoai ta gắng trồng từ sườn non đến bờ sông”, “Áo ta chưa ấm lòng, thay mía ta trồng bông”.

Xã Nghĩa Hiệp, sau một thời gian phấn đấu đã trở thành xã kiểu mẫu sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Nông dân ở đây quan tâm cải tạo đất, gieo trồng đúng thời vụ, làm nhiều phân xanh, phân chuồng. Nghề dệt vải, dệt xita thường, xita chỉ đánh, nhuộm màu xám tro phát triển mạnh. Vải làm ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó, đời sống nhân dân được nâng cao một bước.

Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, Huyện ủy xác định công tác thủy lợi là khâu đầu tiên. Cùng với Phòng nông nghiệp, Hội nông dân Cứu quốc, các hội, đoàn thể phụ nữ, thanh niên luôn luôn đôn đốc hội, đoàn viên tham gia làm thủy lợi, đảm bảo nước tưới trong những lúc nắng hạn, bằng cách đào ao, vét giếng, đắp kênh mương.



Đồng chí TRẦN PHƯỚC (Cẩm Phiêu)
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
10/1946 - 12/1946



Đồng chí PHAN PHỤ
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1947 - 1949



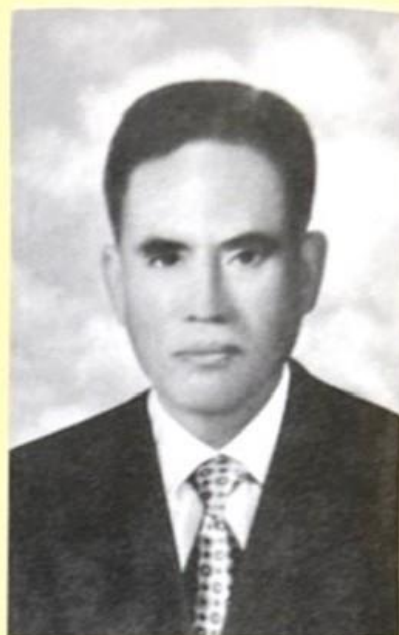
Đồng chí NGUYỄN TẤN KHẾ
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1949 - 1950



Đồng chí NGUYỄN HUỆ
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1950 - 1951



Đồng chí PHẠM AN THẠCH
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1951 - 1953



Đồng chí Lê Văn Ba
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1953 - 1954



Ảnh Ban chấp hành Đảng bộ Huyện khóa II (1949)

Từ trái sang phải:

- Hàng trước: Đồng chí: Bùi Ngỏ, Nguyễn Huệ, Phan Phú, Nguyễn Tấn Khế, Nguyễn Quỳnh.

- Hàng sau: Đồng chí: Phạm Khuê, Phạm An Thạch, Bùi Cảnh, Lê Mai, Nguyễn Thế Minh



Nhà ông Phạm Cao Chấm, Xuân Phổ, Nghĩa Kỳ.
Nơi diễn ra Đại hội Đảng lần thứ nhất trong chống Pháp



Ảnh chụp một đoạn kênh Tư Nghĩa.

Nông dân bỏ nhiều công sức tiếp tục làm thêm nhiều công trình thủy lợi nhỏ. Vốn là một huyện có ưu thế làm bờ xe nước hơn các huyện khác ở đồng bằng, cho nên chỉ đạo của Huyện ủy là vừa tận dụng hết các nguồn nước tưới, vừa khuyến khích, hỗ trợ 13 bờ xe nước ở sông Trà Khúc, sông Vệ hoạt động đều đặn, kịp thời sửa chữa khi bị địch thả bom, bắn phá, tổ chức bảo vệ không để lũ lụt bất thường cuốn trôi.

Huyện ủy đã đề xuất với tỉnh xúc tiến thành lập Hội đồng xe nước trên mỗi con sông (thời Pháp thuộc không chú ý đã để nảy sinh ra nhiều mâu thuẫn giữa chủ bờ xe Sơn Tịnh với chủ bờ xe Tư Nghĩa, cũng như giữa chủ bờ xe Tư Nghĩa với chủ bờ xe Mộ Đức). Hội đồng có nhiệm vụ điều hòa phân phối nước hợp lý khi hạn hán, thực hiện kế hoạch sửa chữa khi có thiên tai, địch họa, khắc phục mực nước cho từng bờ xe, giảm tình trạng xe có nước, xe không nước “khép hộc”, bờ xe để giữ nước, phục vụ sản xuất.

Các đập nước được tu bổ thường kỳ và nâng cấp như đập bồi ngăn mặn ở Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, đập Ba La, đập Cây Sanh, đập Cầu Cát, đập Suối Tó, đập Đá Sơn v.v...

Một số xã ở vùng phía đông còn dùng xe lừa bằng gỗ lấy nước vào ruộng, có lúc phải dùng 3 đợt xe lừa mới đưa được nước vào ruộng. Nhiều xã trước đây thiếu nước sản xuất, nhờ quan tâm làm thủy lợi đã từng bước tự lo được lương thực và có dư thừa đóng góp cho kháng chiến.

Sản xuất nông nghiệp gắn liền với chăn nuôi trâu bò làm sức kéo, lấy phân, chăn nuôi gà, vịt, heo, ngỗng, thả tăng nguồn thực phẩm. Ngành thú y cố gắng cung cấp con giống, phương pháp vệ sinh phòng bệnh, giúp chăn nuôi gia đình phát triển, tăng thêm thu nhập cho nông dân.

Đàn trâu bò mặc dù bị địch bắn phá gây tổn thất nhưng năm sau vẫn tăng hơn năm trước. Hàng năm huyện cung cấp hàng trăm trâu bò cho các huyện bạn.

Để hỗ trợ sản xuất tiếp tục phát triển, phòng tài chính đã cho nông dân

nghèo vay vốn mua trâu bò, giống, nông cụ.

Từ cuối năm 1947, địch ra sức khống chế vùng biển. Tàu giặc cho ca nô lảng vảng, thấy ghe thuyền ngư dân đánh bắt cá là lùng bắt, cướp bóc tài sản. Một số ngư dân bị địch bị đưa ra Đà Nẵng khai thác tin tức.

Ngư dân ở đây phải thực hiện chân đồng, chân biển. Trước đây ngư dân đánh bắt ngoài khơi, khai thác được nhiều tôm, mực, nay phải làm trong lồng, thu nhập không như trước. Để đảm bảo cuộc sống của nhân dân, huyện chủ trương chuyển một số ngư dân sang làm nghề thủ công truyền thống, cấp ruộng đất cho một số chuyển sang làm nông. Một số nông dân đi lên vùng trung du, các huyện miền tây khai hoang, sản xuất nông nghiệp.

Năm 1948 phong trào làm phân xanh, phân chuồng, phân bắc càng sôi nổi hơn. Có nhiều hầm phân bắc kiểu mẫu hai ngăn, ba ngăn. Việc phát động toàn dân làm phân bón có hai cái lợi: vừa đẩy mạnh tăng năng suất cây trồng, vừa làm cho cảnh quan đường làng, thôn xóm sạch sẽ.

Đồng bào tản cư từ Quảng Nam Đà Nẵng vào dần dần ổn định cuộc sống. Hơn 200 hộ Hoa kiều từ Thu Xà về nông thôn được địa phương tạo nhiều thuận lợi nên một số chuyển sang làm nghề giấy viết, làm phấn, làm xà phòng, dệt vải, làm nghề thuốc nam, thuốc bắc. Nhiều Hoa kiều khắc phục khó khăn về đời sống, hăng hái tham gia kháng chiến.

Trong phong trào thi đua sản xuất đã xuất hiện hàng chục chiến sĩ thi đua sản xuất nông nghiệp.

Chấp hành triệt để chủ trương của Đảng, Chính phủ, Huyện ủy chỉ đạo các ban ngành có chức năng tiếp tục phân chia, điều chỉnh lại 800 mẫu ruộng của Nguyễn Thân, của những người vắng chủ cho hợp lý hơn, giúp những nông dân thiếu ruộng có thêm ruộng sản xuất, ruộng công điền tiếp tục được phân chia lại cho công bằng.

Công tác vận động giảm tô, giảm tức tiến hành tích cực hơn. Nhiều người lãnh canh, những người cày thuê, cày mướn thu nhập có khá hơn

trước.

Địch đánh phá dai dẳng dọc ven biển. Nghề làm muối ở Sa Huỳnh, ở Bình Châu bế tắc, nạn thiếu muối chưa từng có đã xảy ra. Nhân dân trong huyện phải đi gánh nước biển về cô nấu ăn thay muối.

Hưởng ứng sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Văn Đồng, từ năm 1948, mỗi gia đình đã trồng 80 cây bông vải quanh nhà, góp phần cung cấp nguyên liệu cho ngành kéo sợi, dệt vải.

Thực hiện chủ trương “Người Việt dùng hàng Việt”, bài trừ ngoại hóa, tẩy chay xa xỉ phẩm, việc tổ chức bao vây kinh tế địch càng triệt để hơn.

Từ đây sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong huyện càng phát triển như nghề làm chiếu ở Nghĩa Hòa mỗi năm cung cấp cho thị trường 10.000 đôi chiếu. Các nghề làm đường phèn, đường phôi, mạch nha, kẹo gương ở Nghĩa Hòa, Nghĩa Dong, Nghĩa Lộ, nghề nấu đường muối ở các xã, đặc biệt ở thôn Năng Đông xã Nghĩa Hiệp, có tổ dệt vải xita, lúc đầu làm bằng khung giặt sau chuyển sang khung Hà Đông năng suất tăng rõ rệt. Một số nhà giàu góp vốn chuyển tổ dệt thành hợp tác xã. Gần 1/3 gia đình ở thôn Đông Mỹ dệt vải xita, vải tám trở nên khấm khá hơn. Nghề dệt thao, dũi ở các xã phía tây, nhất là Nghĩa Kỳ, nghề dệt tơ lụa ở Nghĩa Lộ, Nghĩa Dong thu hút thêm hàng trăm lao động.

Nghề làm thủy tinh ở Nghĩa Lộ với 2 lò và 12 công nhân đã cung cấp cho tỉnh và ngành Quân y nhiều mặt hàng như ống thuốc tiêm, ve, lọ, thấu, chai, bóng đèn dầu ngày càng dồi dào.

Năm 1948 – 1949, nghề làm xà phòng bằng tro, từ 1 xưởng phát triển thêm 3 xưởng chất lượng khá hơn, tính đến năm 1951 huyện đã cung cấp cho Liên khu và cho nhu cầu cả tỉnh tổng cộng đến 5.400 kg.

Vào năm 1950 xưởng chén bát Việt Cường ở Đông Mỹ đã cung cấp cho các công binh xưởng 17.000 puli sứ cách điện từ năm 1949 – 1954, mỗi tháng sản xuất trung bình từ 1.500 – 2.000 chén bát ăn cơm.

Giữa năm 1947, tiền tín phiếu được phát hành ở các tỉnh Nam Trung Bộ đã củng cố thêm niềm tin trong nhân dân đối với Chính phủ, các câu vè: “Ta tiêu tín phiếu là tiêu bạc Việt Nam, ta tiêu tín phiếu là giết quân tham tàn” ra đời.

Năm 1949, xã Nghĩa Hiệp một lần nữa trở thành xã kiểu mẫu toàn diện nhận được vở và giấy khen của đồng chí Phạm Văn Đồng.

Về giao thông, nhất là hệ thống đường sắt, tuy chiến tranh ngày càng ác liệt nhưng vẫn hoạt động. Năm 1947, xe lửa bị đánh phá nên hoạt động khó khăn, ta lại có cam nhông rây, sau đó là gòn đẩy. Nhân dân trong huyện đã góp công, góp sức sửa chữa, gia cố thường xuyên đường sắt. Việc chuyển quân, vũ khí, lương thực, thực phẩm cho chiến trường, việc đi lại công tác của cán bộ và cho cả những người làm ăn buôn bán được thuận lợi. Nhân dân hai xã Nghĩa Phương (Tư Nghĩa) và Hành Phước (Nghĩa Hành) phối hợp đào hầm cất giấu đầu máy xe lửa, đầu cam nhông rây vào lòng núi, nhiều lần bị địch đánh bom nhưng đầu máy vẫn an toàn.

Hàng quý, nhân dân còn góp công sức để duy trì các phương tiện giao thông trên cầu phao sông Vệ, Trà Khúc không để ách tắc bởi bom đạn địch.

Các mặt giáo dục – văn hóa, y tế ngày càng hiện rõ tính ưu việt của chế độ mới. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, phát triển. Người đi học càng tăng lên. Sách học đánh vần, sách tập đọc bán nhanh, giá rẻ.

Tại sông Vệ hình thành một tụ điểm văn hóa, có cơ sở sản xuất đàn Măng đolín, đáp ứng nhu cầu cho bộ đội, cho thanh thiếu niên, học sinh, có cửa hàng bán sách báo, các bản nhạc kháng chiến, tạp chí văn nghệ, cả một số tác phẩm văn học trong ngoài nước như “Chỉ vì yêu” của nhà văn Liên Xô Van- Da-Va xi li - ep ka, “Tình ủy bí mật” của Phêdannốp, “Sự biến đổi ở Lý Gia Trang”, “Chuyện về Lý Hữu Tài” của nhà văn Trung Quốc Triệu Thu Lý, v.v... Ở đây có cơ sở in litô, in tài liệu báo chí, in cả sách giáo khoa. Tụ điểm văn hóa này trở thành điểm hẹn của các văn nghệ sĩ trong tỉnh, trong Liên

khu.

Vào năm 1948, xã Nghĩa Lâm hoàn thành xóa mù và được Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ cấp bằng khen. Nhân kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tặng giấy khen tại Công điện số 115 – TK5 ngày 12 tháng 6 năm 1948 với nội dung “Khen toàn thể nhân dân và cán bộ bình dân học vụ xã Nghĩa Lâm, tỉnh Quảng Ngãi đã thanh toán xong nạn mù chữ”.

Cuộc mít tinh mừng công xóa mù chữ xã Nghĩa Lâm được tổ chức trọng thể, nhiều tỉnh đến dự. Vinh dự đặc biệt là sự có mặt của đồng chí Phạm Văn Đồng. Chính tay đồng chí trao giấy công nhận của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ, điện khen của Bác Hồ kèm theo hiện vật là một chiếc ba lô bằng da.

Niềm vui còn nhân lên gấp bội bởi ngày 12 tháng 12 năm 1948, Tư Nghĩa trở thành huyện đầu tiên của Nam Trung Bộ được công nhận thanh toán xong nạn mù chữ.

Sau thắng lợi to lớn trên mặt trận diệt giặc đói, Huyện ủy chỉ đạo các xã, Phòng giáo dục mở nhiều lớp bổ túc bình dân. Huyện còn mở một lớp tiểu học bình dân, lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ đảng viên tại thôn Xuân Quang, xã Nghĩa Hà, mỗi khóa học 9 tháng dựa theo chương trình hệ bổ túc của Ty giáo dục tỉnh. Một số cán bộ sau khi tốt nghiệp được cử đi học ở trường bổ túc văn hóa tỉnh, thời gian từ 4 đến 9 tháng. Đội ngũ giáo viên ngày càng đông đảo, có lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao. Hưởng ứng chủ trương của huyện, nhân dân các xã còn hăng hái đóng góp tiền của, công sức tu sửa lại trường lớp tạo điều kiện học tập cho con em có chất lượng hơn.

Huyện còn có một trường cấp II do nhà giáo Phan Tiên làm hiệu trưởng, có 150 học sinh.

Như vậy, tuy kháng chiến vô cùng ác liệt, sự nghiệp giáo dục ở Tư

Nghĩa vẫn phát triển đồng đều cả 3 hệ học.

Huyện còn đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Các hủ tục lạc hậu; mê tín dị đoan có hại cho đời sống và sản xuất giảm đi rất nhiều.

Xã Nghĩa Hòa xây dựng đời sống mới có nhiều mặt xuất sắc được Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ cấp bằng khen. Các xã khác trong huyện tuy mặt này, mặt kia còn yếu hơn Nghĩa Hòa nhưng đã có nhiều thay đổi sâu sắc.

Các ban văn hóa xã hoạt động ngày càng tốt hơn. Lượng sách báo, các tập thơ ca, hò vè đưa về xã đều đặn. Không khí vui tươi, lành mạnh tràn ngập khắp xã thôn. Các xã thường xuyên tổ chức biểu diễn văn nghệ. Nhiều vở kịch, bài hát, câu thơ, ca dao đã góp thêm sức mạnh và niềm tin kháng chiến nhất định thắng lợi. Đội văn nghệ huyện, đội chiếu phim bằng đèn chiếu, lưu động khắp các xã phục vụ nhu cầu tinh thần, tuyên truyền nếp sống mới.

Năm 1949, xã Nghĩa Hiệp được đồng chí Phạm Văn Đồng cử một tổ cán bộ về xây dựng câu lạc bộ thông tin thời sự, bồi dưỡng kiến thức chính trị - văn hóa cho cán bộ đảng viên và nhân dân, ở đây có đàn pianô, một quả địa cầu, nhiều sách báo, tạp chí, hình ảnh Liên Xô – Việt Nam, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Thanh niên học sinh các xã, kể cả ở Mộ Đức, Nghĩa Hành, đông nhất là ngày chủ nhật và 3 tháng hè đến Nghĩa Hiệp, tổ chức cắm trại, tham quan xã kiểu mẫu toàn diện, đọc báo, xem ảnh, nghe thời sự. Có nhiều đoàn kết hợp đi mua sách vở, đồ dùng tại thị trấn sông Vệ, một thị trấn sầm uất trong tỉnh. Lâu ngày thành thói quen, những lúc có thời gian rảnh, nhân dân Nghĩa Hiệp thường đi đến câu lạc bộ nghe thời sự, nghe ca nhạc, đọc sách báo. Thật đáng tự hào khi cuộc kháng chiến đi vào giai đoạn ác liệt thế mà Nghĩa Hiệp đã xây dựng được một câu lạc bộ thu hút nhiều người đến hưởng thụ đời sống tinh thần.

Công tác giữ gìn vệ sinh, chăm lo sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh tiếp tục được quan tâm. Ở huyện và ở các xã hình thành đội ngũ vệ sinh viên theo dõi, phát hiện các hiện tượng, triệu chứng dịch bệnh ở người và gia súc, gia cầm. Các trạm y tế xã, trạm cấp cứu ở thôn được củng cố, được nhân dân đóng thêm tiền mua sắm thuốc men, dụng cụ. Nhân dân lúc này mới thấy đầy đủ giá trị của cây thuốc nam. Phong trào dùng thuốc nam chữa bệnh trở nên phổ biến. Phong trào thi đua 3 sạch, 4 diệt càng đi vào chiều sâu. Nhiều điển hình vệ sinh phòng bệnh được biểu dương kịp thời, có sức thuyết phục là các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Trung, Nghĩa Điền.

Vào năm 1949, trước thắng lợi của ta trên các chiến trường, địch tăng cường hoạt động gây xáo trộn vùng tự do, tổ chức bọn gián điệp dò la nắm tin tức. Bọn phản động, bọn Quốc dân đảng ngấm ngầm tiếp tục chống phá ta quyết liệt. Huyện ủy đẩy mạnh công tác bảo vệ an ninh trật tự. Các tuyến bố phòng dọc biển, dọc vùng giáp ranh miền núi được củng cố, kiểm tra uốn nắn các thiếu sót, sơ hở. Các đồn công an ở thị xã, sông Vệ, trạm công an Cổ Lũy, các nhà ga được tăng cường. Lực lượng dân quân du kích, công an phối hợp tuần tra, canh gác. Nhân dân càng đề cao cảnh giác, thực hiện ba không đã phát hiện cung cấp cho công an nhiều tin tức quan trọng. Các cơ quan đơn vị cấp trên về đứng chân được tổ chức bảo vệ chặt chẽ. Nhân dân lúc nào cũng sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, công xưởng di dời kịp thời khi cần thiết. Hàm hồ trú ẩn, công sự chiến đấu được tu sửa, gia cố và làm thêm ở chợ, trường học, nơi đông người. Hàm chữ Z, hàm ếch, giao thông hào xuất hiện nhiều và đảm bảo an toàn.

Nghe theo lời kêu gọi của Đảng, nhiều cán bộ đảng viên, chiến sĩ lần lượt lên đường gia nhập bộ đội, bổ sung vào các cơ quan của Liên khu, tham gia chiến đấu ở các chiến trường xa. Nhiều thôn ở Nghĩa Kỳ, Nghĩa Lộ, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Trung, Nghĩa Điền trong cả năm 1949 số thanh niên tòng quân đông, có thôn trên 50 người. Tiến đưa thanh niên, ngoài những vật kỷ

niệm quê hương, các đoàn thể còn vận động nhân dân góp tiền mua áo ấm, khăn, xà phòng với nhiều cử chỉ vô cùng cảm động. Các mẹ, các chị động viên con cháu mình, chồng mình phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Mọi người con của Tư Nghĩa lên đường mang theo niềm tự hào về mảnh đất quê hương, về tình cảm sâu sắc của người thân, vì vậy trong chiến đấu luôn thể hiện quyết tâm cao.

Huyện còn liên tục huy động nhiều đợt dân công với hàng ngàn người phục vụ các chiến dịch, khi đi thì chuyển muối, chiếu, thuốc men, gạo, súng đạn, khi về thì chuyển các loại lâm thổ sản. Chính sách hậu phương cho các gia đình có người đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu chu đáo, đầy tình nghĩa, làm yên lòng người ra đi.

Huyện tiếp tục phát động phong trào phụ nữ chức nghiệp, đảm đang công việc gia đình, cho nên việc đồng áng, việc sản xuất không đình đốn mà còn phát triển. Nhiều câu hò có sức động viên lớn lan truyền mọi nơi:

*“Em ở nhà lo việc hậu phương
Trồng khoai trồng sắn; làm nương, làm cà
Con thơ em gửi mẹ già
Tình sương vắt cuốc em ra dạo đồng
Mùa lúa rồi đến mùa bông
Nuôi con thờ mẹ, thay chồng đảm đang”*

Tin chiến thắng ở các chiến trường dội về khắp các nơi trong huyện, nhân dân phấn khởi càng hăng hái quyên góp, bán thêm lúa gạo, mắm muối, góp phần để tiền tuyến ăn no, mặc ấm, chiến đấu hăng say.

Nhiều gia đình tiếp tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thương bệnh binh với số lượng lên đến hàng trăm. Nhiều thương binh bình phục, trở lại đơn vị chiến đấu. Những thương bệnh binh kém sức khỏe, mang thương tật được nhân dân tạo dựng gia đình, làm nhà cửa, chia ruộng đất, an tâm làm ăn và tham gia công tác địa phương, gắn bó cuộc đời với mảnh đất Tư Nghĩa quê

hương thứ hai của họ.

Từ năm 1949, huyện giảm dần lạc quyền, tiến hành thu thuế nông nghiệp. Xã, huyện có ngân sách riêng. Cán bộ nhân viên có phụ cấp theo định hướng tính bằng gạo. Nhân dân hăng hái làm nghĩa vụ phụ thu kháng chiến, mua công phiếu kháng chiến.

Về công tác xây dựng và phát triển đảng lúc này có nhiều nét mới. Đến giữa năm 1948, số lượng đảng viên phát triển nhanh, nhiều xã lên đến 30 đảng viên, một số xã lên đến 40 - 50 đảng viên như xã Nghĩa Lộ, Nghĩa Dong, Nghĩa Hà, Nghĩa Hiệp. Các xã đều đã tổ chức đại hội Đảng bộ lần thứ II, cứ một năm một lần tổ chức đại hội, cá biệt có xã kéo dài hai năm. Tổng số đảng viên trong huyện đã có gần 500 đồng chí.

Năm 1949, việc phát triển đảng viên được xem xét kỹ, định ra các bước tiến hành thủ tục. Đảng viên đều trải qua các lớp huấn luyện, được bồi dưỡng về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, về Điều lệ Đảng, về nhiệm vụ đảng viên, về đường lối nhiệm vụ cách mạng và kháng chiến, về tình hình địch, ta. Sau học tập, đảng viên có liên hệ kiểm điểm trên tinh thần tự phê bình và phê bình về phẩm chất đạo đức, quan hệ với quần chúng, việc chấp hành chủ trương chính sách, về diễn biến tư tưởng, lập trường địch ta. Thời gian mỗi lớp học từ 5 ngày trở lên do huyện tổ chức. Có xã cuối năm 1949 có đến 300 hoặc 400 đảng viên được đi học các lớp chính trị. Chi bộ xã Nghĩa Dong vào tháng 9/1949 tiến hành Đại hội lần thứ III, tổng số đảng viên chính thức có 300 đồng chí, 40 dự bị. Các chi bộ xã Nghĩa Hà, Nghĩa Lộ số đảng viên nhiều nhất, mỗi xã có đến 500 đảng viên.

Năm 1949 là năm phát triển đảng mạnh nhất kể cả ở các quan, đơn vị, trường học, xã, thôn. Thành phần được kết nạp đông nhất là bần, cố và trung nông. Con em một số phú nông, địa chủ yêu nước tiến bộ cũng được xét vào Đảng. Xã Nghĩa Lâm có đảng viên là tín đồ Thiên Chúa giáo giác ngộ, thiết tha với Đảng, vào Đảng họ làm tốt công việc Đảng giao, được quần chúng tín nhiệm. Thanh niên dân tộc thiểu số ở Đá Sơn, Suối Tó hăng hái hoạt động

cách mạng nên đã có hàng chục thanh niên, trung niên vào Đảng. Ở Nghĩa Hòa, ngoài chi bộ xã còn có chi bộ Chu Đức gồm 8 đảng viên Hoa kiều cùng sinh hoạt do đồng chí Trần Luận làm Bí thư. Đảng viên chỉ bộ Chu Đức động viên Hoa kiều tham gia kháng chiến, lo lắng đời sống từng hộ khi phải tản cư xa. Nhiều đồng chí trưởng thành trong công tác Đảng, công tác dân vận.

Tính đến cuối năm 1949, toàn huyện có 16 chi bộ cơ quan, đơn vị và xã. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, năm 1949, huyện xây dựng chi bộ tự động công tác. Cuối năm đã có 2 chi bộ được công nhận. Từ cuối năm 1949, huyện lần lượt tổ chức các lớp huấn luyện cho chi ủy viên, một số đảng viên đã học xong phần cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, vai trò Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, chức năng, nhiệm vụ của chi ủy, chi bộ, tình hình thế giới, bản chất của chủ nghĩa đế quốc.

Bộ máy Ủy ban kháng chiến hành chính tiếp tục được củng cố, bổ sung cán bộ, đảng viên viên sức hoàn thành nhiệm vụ. Xã nào cũng kiện toàn các ban thôn vững mạnh, biết làm công tác phát động quần chúng, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách. Nhiều cán bộ làm công tác chính quyền ở huyện, xã được bồi dưỡng kiến thức quản lý, chính trị – văn hóa, lần lượt được đi học bồi dưỡng huấn luyện do tỉnh và Liên khu tổ chức.

Các đoàn thể trưởng thành. Đông đảo hội viên, đoàn viên đã giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào cách mạng, thúc đẩy sản xuất, bố phòng, văn hóa giáo dục. Quần chúng tự nguyện tham gia đoàn thể, ra sức xây dựng đoàn thể mình, thăm hỏi nhau khi được tin vui, giúp đỡ nhau khi đau ốm, thiên tai, địch họa. Khối đoàn kết trong nội bộ nhân dân đã tạo ra niềm tin sắt đá vào kháng chiến nhất định thành công.

Công tác Hoa kiều vận triển khai có nhiều kết quả và Hội Hoa kiều vận được thành lập là thành viên của Mặt trận Liên Việt huyện.

Cuối năm 1949, Mặt trận Việt Minh và Liên Việt ở các xã hợp nhất. Đầu năm 1950, Đại hội hợp nhất ở huyện thành công tốt đẹp. Đại hội cử 5 đại

biểu đi dự đại hội hợp nhất ở tỉnh vào năm 1951 tại xã Tịnh Châu, Sơn Tịnh.

Tháng 3 năm 1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III được tổ chức tại La Hà, xã Nghĩa Thương. Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội II. Đại hội thống nhất đánh giá: Nhờ coi trọng công tác phát động phong trào thi đua yêu nước nên các chủ trương, chính sách được cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện đầy đủ; sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh, thiết thực cải thiện đời sống, đóng góp cho kháng chiến nhiều hơn, đạt yêu cầu của tỉnh giao; công tác văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội có nhiều thành tích nổi trội, đặc biệt là giáo dục, xây dựng các lực lượng vũ trang, đưa thanh niên nhập ngũ, đưa cán bộ, đảng viên đi các chiến trường xa, đảm bảo số lượng, chất lượng và thời gian.

Về mặt xây dựng chính quyền, các đoàn thể, đại hội ghi nhận có nhiều điểm nổi bật như đi sát dân, sửa đổi lề lối làm việc chống quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, giải quyết công việc của dân nhanh chóng, kịp thời.

Đại hội nghiêm túc xem xét công tác xây dựng đảng, nhận thấy đa số đảng viên sau khi được dự các lớp huấn luyện tại huyện, tỉnh đã chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, sinh hoạt ở các chi bộ được giữ vững, có tinh thần học tập văn hóa, chính trị, chuyên môn, thấy rõ sự cần thiết của tự phê bình và phê bình.

Do vậy số lượng đảng viên tăng và chất lượng đảm bảo, đảng viên được quần chúng tin yêu. Các cơ quan quanh huyện đều có chi bộ riêng, không còn sinh hoạt ghép như trước. Bí thư, Phó bí thư bớt dần chế độ kiêm nhiệm, có điều kiện chuyên trách công tác xây dựng Đảng. Xây dựng thực lực cách mạng. Đến cuối năm 1949 các chi bộ xã đều có từ 500 đảng viên trở lên, nhiều chi bộ lên đến 600 – 700 đảng viên như Nghĩa Lộ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Đông, Nghĩa Hà, Nghĩa Hiệp v.v...

Đại hội cũng rút ra được nhiều mặt yếu kém tồn tại. Việc phát triển đảng

viên có kết quả, nhưng cũng có lúc, có nơi, có trường hợp còn lỏng, chưa chú ý đến tính giai cấp và giác ngộ giai cấp, chưa nhận thức đầy đủ tính quần chúng của Đảng dẫn đến kết nạp nhanh, thiếu chọn lọc kỹ.

Chi bộ xã Nghĩa Phương có sai phạm trong xây dựng và đoàn kết trong nội bộ, Huyện ủy quyết định phải giải tán vào năm 1947. Sau mấy tháng kiểm tra, xử lý, Huyện ủy quyết định thành lập chi bộ mới. Chi bộ này hoạt động ngày càng tốt. Nội bộ đảng đoàn kết nhất trí cao trong việc thực hiện các quyết định lớn ở xã. Phong trào xã Nghĩa Phương lên mạnh trở lại. Hơn 12.000 người dân phấn khởi, hăng hái tham gia kháng chiến, lập nhiều thành tích vượt trội, vững chắc.

Sau khi kiểm điểm, đánh giá tình hình các mặt, đại hội nhất trí đề ra các nhiệm vụ lớn:

- Khẩn trương chỉ đạo sản xuất, đưa kinh tế tự cung tự cấp, tự lực tự cường phát triển đều khắp. Nâng cao đời sống vật chất trong nhân dân, góp phần xây dựng Quảng Ngãi trở thành hậu phương vững chắc, phục vụ tiền tuyến và đóng góp nhân tài vật lực ngày càng nhiều hơn.

- Chỉ đạo chặt chẽ an ninh quốc phòng, đảm bảo đủ sức đánh trả địch đồ bộ, đồ quân, hoạt động biệt kích, giữ vững hậu phương, ổn định chính trị, an toàn xã hội.

- Coi trọng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chú trọng chất lượng đảng viên, kiện toàn bộ máy các ban ngành ở huyện, tiếp tục đặt mạnh vào việc đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu, rèn luyện lập trường, tư tưởng, đạo đức phẩm chất, phát triển đảng đảm bảo tiêu chuẩn, không chạy theo số lượng.

- Đại hội nhất trí bầu lại đồng chí Nguyễn Tấn Khế làm Bí thư. Đầu năm 1950 đồng chí Khế được điều lên trên, đồng chí Nguyễn Minh Chiến (Huề) được chỉ định làm Bí thư. Đầu năm 1951 đồng chí Huề được tỉnh tăng cường công tác ở các huyện miền tây, đồng chí Nguyễn An Thạch được chỉ định làm Bí thư.

- Sau đại hội, phong trào thi đua đẩy lên mạnh mẽ, Đảng bộ, quân và dân trong huyện quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ do đại hội đề ra và khắc phục các khuyết nhược điểm tồn tại.

Như vậy, từ khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ đến cuối năm 1949, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ, quân và dân Tư Nghĩa xác định đúng đắn vị trí, vai trò của địa phương đối với tỉnh, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, ổn định an ninh trật tự, nâng cao đời sống nhân dân, làm tròn trách nhiệm hậu phương đối với tiền tuyến.

Công tác xây dựng tổ chức có nhiều tiến bộ. Bộ máy chính quyền, đoàn thể các cấp luôn được kiện toàn. Phong trào thi đua yêu nước đi vào chiều sâu, thể hiện ý Đảng lòng dân là một. Đến lúc này có thể khẳng định, Tư Nghĩa đã sẵn sàng mọi mặt phục vụ tốt hơn nữa khi cả nước, cả tỉnh đi vào giai đoạn tổng phản công đánh thắng hoàn toàn chiến tranh xâm lược của giặc Pháp.

CHƯƠNG III

GIỮ VỮNG HẬU PHƯƠNG, CÙNG CẢ TỈNH GÓP PHẦN ĐẦY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI HOÀN TOÀN (1950 – 1954)

Thắng lợi trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã tạo tiền đề cơ bản cả về vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân ta. Tình hình thế giới thay đổi nhiều, có lợi cho ta. Quan hệ ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được mở rộng. Nước ta có điều kiện nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa và một số nước khác trên thế giới. Uy tín của đất nước ta được nâng cao trên trường quốc tế. Thế bao vây của các nước đế quốc đối với nước ta không còn như trước nữa. Ta bắt đầu nhận được sự giúp đỡ nhiều mặt của các nước anh em.

Ngày 21 tháng 1 năm 1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ III của Đảng họp đánh giá tình hình và quyết định gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Tháng 2 năm 1950, Hội nghị Liên khu ủy 5 đã triển khai Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ III. Từ ngày 14 tháng 3 năm 1950 đến 20 tháng 3 năm 1950, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III tiến hành cụ thể hóa nhiệm vụ tổng động viên sức người, sức của cho tiền tuyến, thực hiện quân sự hóa toàn dân, xây dựng Quảng Ngãi ngày càng vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ hậu phương căn cứ địa của Liên khu V, đồng thời quyết định phương hướng giải quyết vụ Sơn Hà, đánh trả âm mưu chia rẽ Kinh - Thượng của địch.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ, Huyện ủy khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân về tình hình, nhiệm vụ mới, về chủ trương tổng động viên hướng về tiền tuyến, động viên cán bộ, chiến sĩ, đảng viên xung phong đi các chiến trường ở Liên khu, cực Nam, Tây Nguyên, Đông Miên – Hạ Lào.

Ngày 25 tháng 1 năm 1950, vụ Sơn Hà nổ ra, bọn thực dân Pháp ở Kon-Plông tỉnh Kon-Tum liền nắm bọn chánh Ênh, Quyền Điều, chánh Đí, chánh Lãi hòng thực hiện âm mưu chiếm đóng miền tây tỉnh ta.

Tháng 3 năm 1950 một bộ phận quân địch bí mật thọc sâu đến Đá Sơn, xúi giục dân nổi dậy chống cộng sản, nhưng không thành.

Tình hình các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng căng thẳng. Suốt trong 2 năm (1950 – 1951) du kích, công an và nhân dân xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng tổ chức tuần tra canh gác chặt chẽ vùng giáp ranh Sơn Hà, Minh Long, cùng du kích, công an và nhân dân Sơn Nham bố phòng, chủ động đối phó không để địch xuống quấy phá Đá Sơn lần thứ hai.

Hội phụ nữ, Hội mẹ binh sĩ, Hội thanh niên luân phiên cử người túc trực tại Nghĩa Lâm, đón nhận thương bệnh binh từ Sơn Hà đưa xuống.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi khẩn trương giải quyết dứt điểm vụ Sơn Hà. Nhân dân Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ đã ủng hộ đầy đủ thực phẩm và thường xuyên tổ chức đi thăm viếng, động viên bộ đội địa phương, một số tiểu đoàn của trung đoàn 108, tiểu đoàn 89 của Liên khu.

Máy bay địch tăng cường hoạt động, đánh phá các xã miền tây Tư Nghĩa vì chúng cho đây là địa bàn hành trú quân của các lực lượng vũ trang, của dân quân tiếp vận, chuẩn bị cho chiến dịch ở Sơn Hà, có tháng hàng chục người bị chết, bị thương do bom đạn địch. Trâu bò cũng là mục tiêu đánh phá của máy bay địch.

Chỉ đạo của Huyện ủy lúc này không phải chỉ tập trung ở các xã phía tây mà còn phải đối phó hàng ngày với địch ở các nơi trong huyện. Ở ven biển, địch tăng cường càn quét đánh phá các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, đốt ghe mành. Địch còn thả bom đánh phá đường sắt, cầu Hòa Vinh Tây, cầu Trường Xuân, hòng cản trở xe lửa, xe cam nhông rây điều chuyển quân. Máy bay địch oanh tạc dữ dội vào các nơi nghi có công xưởng, kho tàng ở nhiều xã khu trung và khu tây. Bờ xe nước bị triệt phá, huyện phải huy động dân

công sửa chữa với quyết tâm không để bờ xe nước nào ngừng hoạt động. Trong khi đó, thiên tai hạn hán, bão lụt triền miên xảy ra, dịch họa nặng nề, nên một bộ phận nhân dân bắt đầu bị đói, bị bệnh.

Tháng 4 năm 1950, địch thả bom vào trường Lê Khiết làm chết một cô giáo, 6 học sinh và người bảo vệ trường. Các lớp học bị hư hỏng, nhiều nhà dân xung quanh bị thiêu rụi.

Trước âm mưu thâm độc của kẻ thù, huyện chủ trương mở nhiều đợt bố phòng, vận động nhân dân đào 2.085 hầm cất giấu lúa gạo, làm mới thêm nhiều hầm trú ẩn, sẵn sàng đánh địch lợi dụng vụ Sơn Hà nuôi mộng đánh phá một số xã phía tây huyện.

Hầm cấm chông được làm thêm 12.562 cái, có cả chông sắt. Hầm bí mật có 2.691 cái. Chu vi các làng chiến đấu dài 36.141 m. Phòng tuyến bờ biển xây dựng dài 6.000m. Xưởng làm lựu đạn, mìn đặt ở Đá Bàn, Hóc Bầu, Đá Sơn. Ngoài ra còn có nhiều điểm gài mìn cung, cạm bẫy, chông tre, bẫy đá ở vùng núi Đá Sơn, Suối Tó.

Đáp lại lời kêu gọi của trên, nhân dân hăng hái đóng góp quỹ đảm phụ kháng chiến để chuyển mạnh sang tổng phản công. Hàng chục triệu đồng tín phiếu, hàng trăm tấn thóc, hàng trăm trâu bò được quyên góp. Kết quả thu được nói lên niềm tin thắng lợi và khả năng tổng động viên sắp đến trong nhân dân Tư Nghĩa.

Vào những năm 1951 – 1952 sản xuất gặp nhiều khó khăn, ngày 25 tháng 5 năm 1951 giặc Pháp đổ bộ càn quét ở Phổ An, giết chết 80 người, hãm hiếp và giết chết 2 phụ nữ. Chúng đã phá sạch, đốt sạch nhà cửa, tài sản, cướp nhiều nhu yếu phẩm tích trữ trong dân, nhiều ghe thuyền bị phá hủy. Máy bay địch 2 lần ném bom bắn phá xưởng chén Việt Cường, các trạm bơm nước và hợp tác xã mua bán xã Nghĩa Hiệp, làm chết 9 người và 7 con trâu bò, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản, cầu Xóm Xiết (Nghĩa Điền), cầu Cây Bứa (Nghĩa Phương) và nhiều cầu nhỏ khác cũng liên tục bị đánh

bom. Xưởng giấy ở Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng cũng bị địch đánh bom làm cho sản xuất bị gián đoạn. Nhiều đợt, máy bay địch ném cả bom napan xuống vùng núi Đá Sơn, Tó và một số nơi khác làm hàng chục người chết.

Ở Phổ An có đợt địch thả bom làm chết 50 dân thường, kể cả phụ nữ, trẻ con. Dọc các xã ven biển, địch còn bí mật tung biệt kích vào nắm tình hình, cho máy bay rải truyền đơn xuyên tạc, nói xấu cách mạng, kích động chia rẽ lương giáo hòng phá hoại khối đoàn kết toàn dân.

Cũng lúc này, địch tung nhiều gián điệp dò tìm các vị trí kho tàng, cơ quan, đơn vị, công xưởng. Nhân dân đã phát hiện bắt được một số tên giao cho công an. Các hoạt động của bọn Quốc dân đảng cũng đã bị nhân dân phát giác, vạch mặt tại Nghĩa Lộ, Nghĩa Thương.

Trong năm 1951 một đợt nóng bức khủng khiếp, hạn hán kéo dài, suốt 9 tháng trời không mưa, gây thiệt hại nhiều hoa màu. Trận lụt lớn vào ngày 24 tháng 10 năm 1952 (nhằm ngày 6 tháng 9 năm Nhâm Thìn) gây thiệt hại nặng nề, hàng chục người chết, hàng ngàn nhà bị sập đổ, hàng trăm thuyền bè bị mất tích và hư hỏng nặng, hàng chục ngàn ang lúa bị chôn vùi. Bị mất mùa trong năm 1951, lụt lớn năm 1952 cho nên nhiều người bị đói, hàng trăm gia đình đói nặng. Nhiều gia đình ở Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa phải tạm thời đi làm ăn sinh sống ở các xã khác trong huyện.

Sản xuất nông nghiệp khó khăn, nghề làm biển còn khó khăn hơn. Địch tăng cường đánh phá ác liệt ở ven biển, ngư dân không dám đi khơi mà chỉ đánh bắt ven bờ. Tiểu thủ công nghiệp đình đốn do thiếu nguyên liệu, thiếu vốn, sức mua trong dân bị giảm sút.

Đảng bộ và nhân dân đứng trước nhiều thách thức chưa từng có. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứu đói như cứu lửa” và khẩu hiệu chống đói của Liên khu, của Tỉnh ủy đề ra “Khẩn trương cấp bách chống đói như chống giặc”. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận đoàn thể từ huyện đến xã, thôn đã phát động rộng rãi phong trào chống, cứu đói theo khẩu hiệu

“Tự lực cánh sinh, dựa vào sức dân là chính”. Huyện ủy đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, huy động mọi khả năng để chống, cứu đói theo tinh thần “lá lành đùm lá rách”, “chống đói như chống lửa” hoặc “thương người như thể thương thân”.

Ban vận động cứu đói được thành lập ở huyện, xã và ở nhiều thôn đói nặng như Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa v.v... Huyện còn chỉ đạo đẩy mạnh thu thuế nông nghiệp, giảm bớt động viên của cải vật chất, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, hết sức coi trọng trồng cây lương thực ngắn ngày, rau xanh, tiết kiệm chi tiêu, chuyển mạnh nghề biển từ đánh bắt khơi sang lồng, sử dụng lưới rừng, câu đêm, đánh cá ở cửa sông. Một số ngư dân chuyển sang làm ruộng, làm nghề tiểu thủ công nghiệp.

Huyện đã nhận được gạo, tiền do tỉnh hỗ trợ kịp thời đưa ra cấp phát cứu đói cho dân đúng đối tượng, công bằng. Ở các xã, thôn, các đội y tế được cung cấp thuốc men, dụng cụ khám bệnh đã đi sâu vào các vùng đói, người ốm đau, bệnh tật, để kịp thời khám chữa bệnh cho dân.

Các cơ quan đơn vị của tỉnh, của Liên khu V đóng trên địa bàn huyện bớt tiêu chuẩn ăn hàng ngày của cán bộ, chiến sĩ để giúp đỡ các gia đình bị đói. Các đoàn thể đi sâu, đi sát trong dân, động viên nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau từng lon gạo, bó rau. Riêng ở Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Chính phủ giúp vốn cho hơn 300 hộ sản xuất nông nghiệp và giải quyết vốn cho hơn 200 gia đình chuyển sang làm nghề dệt chiếu. Huyện cũng cấp vốn cho các tập đoàn ngư nghiệp mua ngư lưới cụ đánh bắt cá gần bờ.

Nhân dân 2 xã Nghĩa Hòa và Nghĩa Hà lúc này, gồm 4 xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa Phú, Nghĩa An ngày nay đã nhận được sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của nhân dân trong huyện và các huyện bạn.

Nhờ có nhiều biện pháp tích cực, cuối năm 1952 nạn đói từng bước được đẩy lùi, đời sống nhân dân dần dần ổn định. Trong đói rét bệnh tật mới thấy hết ý nghĩa của tình quân dân, tình nghĩa đồng bào đùm bọc lẫn nhau

vượt đói để đẩy mạnh kháng chiến. Vì vậy những thế lực thù địch lợi dụng nạn đói tung ra những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc đã bị nhân dân ta vạch mặt, bác bỏ.

Cũng từ đây hũ gạo kháng chiến trở thành hũ gạo cứu đói, gia đình nào cũng có hàng lang, hàng mì, vài con gà để chống đói. Hàng tháng ban cứu đói thôn, xóm đến thu và giúp cho các xã được đỡ đầu.

Tình hình Sơn Hà vào cuối năm 1950 đầu năm 1951 tiếp tục diễn biến phức tạp. Để bảo vệ an toàn trong huyện, nhất là các xã vùng tây, vùng đông, Nghị quyết về du kích chiến tranh được tổ chức học tập từ huyện đến xã một cách khẩn trương, sâu sắc. Các đơn vị vũ trang, dân quân du kích được kiện toàn cả về số lượng, chất lượng, trang bị khí tài và luyện tập kỹ chiến thuật. Ở huyện có một đại đội ký hiệu C7. Ở mỗi xã phần lớn có 2 trung đội du kích tập trung, mỗi thôn có 1 trung đội dân quân du kích, mỗi xóm có 1 tiểu đội du kích cơ động. Các xã đều có bãi tập luyện quân sự cho dân quân du kích như Gò Đồn (Nghĩa Kỳ), An Bàng (Nghĩa Phương), Gò Thần, Vùng Sinh (Đá Sơn), Gò Lãng (Nghĩa Lộ) v.v...

Huyện đội bố trí lực lượng tác chiến đi Quảng Nam học tập rút kinh nghiệm, phương thức hoạt động trong vùng bị địch tạm chiếm. Số lượng dân công tiếp vận được huy động lúc này rất lớn, dồn dập, cả những người lớn tuổi nhưng còn mạnh khỏe cũng trở thành đối tượng vận động. Ở Sơn Hà mãi đến tháng 12 năm 1951 khi cứ điểm Tà Mực, sào huyện cuối cùng của bọn bạo loạn bị diệt, tình hình ổn định nên các xã phía tây huyện bớt căng thẳng, nhưng việc củng cố các vùng chiến đấu vẫn luôn luôn được xem là nhiệm vụ cấp bách.

Ngày 22 tháng 5 năm 1950, Sắc lệnh quy chế lãnh canh, quyết định về tô, tức của Chính phủ được ban hành. Chấp hành chỉ đạo của tỉnh, Tư Nghĩa không áp dụng chế độ chia công điền có thời hạn mà tiến hành tạm cấp ruộng công điền, ruộng vắng chủ. Thông qua văn bản dân chủ trong Nông hội, với quy chế lãnh canh mới, địa chủ sẽ không được thu hồi ruộng đất nếu

lý do không xác đáng. Nông dân không ruộng hoặc thiếu ruộng, nay có ruộng cày, tô tức được giảm, đời sống thay đổi. Uy thế chính trị của Đảng bộ được nâng lên, thế và lực của cách mạng chuyển biến có lợi cho xây dựng khối liên minh công nông, cho đoàn kết toàn dân, cho sản xuất phát triển.

Trong khí thế phấn khởi, hồ hởi, huyện liên tục tổ chức các lớp huấn luyện về lãnh đạo sản xuất, phát động phong trào thi đua “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Tháng 6 năm 1951, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV được tổ chức tại thôn Điền Trang xã Nghĩa Trung. Đại hội tập trung đánh giá tình hình các mặt công tác thời gian qua, nhận định thành tích ưu điểm là cơ bản, nhưng nhiều mặt còn yếu kém, đáng chú ý là chưa quán triệt đầy đủ tính khẩn trương, quyết liệt của giai đoạn chuyển sang tổng phản công, chỉ đạo còn vị nể. Tư tưởng trong một số đảng viên chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ mới, có biểu hiện mệt mỏi, nặng gia đình. Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn mới, bàn sâu về phát triển thực lực chính trị, vũ trang, bảo vệ vững chắc hậu phương, về chỉ đạo sản xuất, về tổng động viên nhân tài vật lực, phục vụ tiền tuyến, về công tác Mặt trận, dân vận theo kịp yêu cầu nhiệm vụ chính trị, về xây dựng Đảng, chính quyền các cấp v.v... Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới, đồng chí Phạm An Thạch bầu lại làm Bí thư. Đầu năm 1953, đồng chí Thạch được điều động về công tác ở cấp trên, đồng chí Lê Văn Ba được chỉ định làm Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết đại hội, Ủy ban kháng chiến hành chính, hội đoàn thể ở huyện, ở xã lo kiện toàn bộ máy theo phương châm “Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân mạnh mẽ, lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc thắng lợi”. Một số đảng viên có năng lực được điều động tăng cường cho chính quyền, hội đoàn thể.

Để thúc đẩy phong trào sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao hơn nữa, các tổ chức tương trợ sản xuất được củng cố, chỉ trong một thời gian ngắn toàn huyện đã có thêm hàng trăm tổ vòng công đổi, hàng chục hợp tác xã

tiểu thủ công nghiệp. Phong trào thâm canh, xen vụ, tăng năng suất cây trồng phát triển mạnh, đều khắp. Với đức tính chịu thương chịu khó, cần cù lao động sáng tạo, nhân dân đã mở rộng hàng chục hécta đất canh tác, trồng cây lương thực dài ngày, ngắn ngày. Đời sống nhân dân dần dần ổn định. Nạn đói đến quý I năm 1953 cơ bản chấm dứt.

Các công trình thủy nông tiếp tục được tu sửa, gia cố, mở rộng, đưa công suất tưới đến mức tối đa. Tháng 2 năm 1951, kênh Tư Nghĩa, một ước mong của nhiều thế hệ được khởi công xây dựng. Đồng chí Từ Ty được cử làm Trưởng ban kiến thiết kênh này. Đồng chí Phạm Trung Mưu được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện thay đồng chí Từ Ty. Kênh Tư Nghĩa ngoài vốn hỗ trợ của Nhà nước còn có sự huy động, sức đóng góp của nhân dân rất lớn. Trước khó khăn về vốn do tỉnh chưa chuyển về kịp thời, huyện chủ trương vận động nhân dân góp cổ phần theo mức cứ 50 công là một cổ phần, khi thu được hoa lợi sẽ hoàn trả, đồng thời vận động thầu khoán, những gia đình giàu có cho mượn tiền và mượn quỹ các xã. Ban kiến thiết kênh đo từng lô 10 mét, 20 mét, giao cho cổ phần viên tổ chức đào đắp theo kỹ thuật hướng dẫn. Chỉ trong vòng 19 tháng, vào cuối quý 3 năm 1952 kênh hoàn thành, dài 15 km. Ban quản lý kênh được thành lập, đồng chí Phạm Hữu làm trưởng ban. Ngoài kênh chính, nhân dân đóng góp hàng vạn ngày công đào đắp các tuyến mương nội đồng dài tổng cộng 40 km, lấy nước sông Trà Khúc tưới cho 5.500 hécta ruộng đồng, đưa nhiều vùng ruộng gieo cấy lúa từ một lên hai vụ.

Ngày 2 tháng 9 năm 1952 lễ khánh thành kênh Tư Nghĩa được tổ chức ngay tại cửa kênh. Hàng ngàn dân từ các xã về dự. Nhìn thấy con kênh đồ sộ, bờ cù dài hơn 1 cây số chặn dòng chảy sông Trà Khúc đưa nước vào kênh, mọi người đều tự hào. Ai cũng tự đáy lòng mình nói “Có Đảng mới có con kênh này”.

Làm xong kênh, quỹ còn 25 triệu đồng tín phiếu và Ban quản lý kênh đã dùng vào việc gia cố bờ cù, nạo vét những nơi dòng nước chảy chưa thông.

Nước kênh Tư Nghĩa chạy về đến tận xã Nghĩa Hòa ngay trong vụ Đông Xuân 1952 – 1953. Hoàn thành xây dựng kênh Tư Nghĩa, tháng 11 năm 1952 đồng chí Từ Ty trở lại làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, đồng chí Phạm Trung Mưu chuyển sang phụ trách công tác dân vận.

Trong các năm 1951 – 1952, huyện triển khai gia cố các đập ở Đá Sơn, Đập Làng, Đập Hộ ở phía tây. Đập đắp bằng đá, đất sét trữ nước tưới cho 125 hécta ruộng lúa trên vùng đất trước đây làm mía. Ngoài các đập, hồ chứa và ao giếng đã có, nông dân thi đua đào đắp nhiều tuyến mương mới. Các bờ xe nước ở sông Trà Khúc, sông Vệ vận hành đều đặn. Nhiều bờ xe nước mới được làm tưới cho các cánh đồng Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp, gọi là đánh xe xuân. Theo tập quán cũ, hàng năm đến tháng tư âm lịch nhân dân mới dựng bờ xe đưa nước lên đồng. Cuối năm 1950 Tỉnh ủy và chính quyền tỉnh chủ trương vận động đánh xe xuân dọc sông Vệ, đảm bảo nước tưới cho những cánh đồng cao, không có nước từ tháng giêng đến tháng 3 âm lịch. Năm 1951, trên sông Vệ có 14 bờ xe xuân, đảm bảo nước tưới cho ruộng lúa tháng ba với diện tích gần 1000 hécta. Về sau việc xin dựng bờ xe xuân trở thành tập quán mới vì nó như một công trình thủy nông có khả năng chống hạn 3 tháng, giúp nông dân tăng năng suất từ 1 đến 3 ngàn tấn thóc. Đầu năm 1953 mực nước kênh Tư Nghĩa lại nâng cao thêm 6 tấc, đảm bảo nguồn nước tưới dồi dào cho các xã có kênh đi qua.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển. Các nghề dệt vải, tơ tằm, làm chiếu sau một thời gian khó khăn vì nạn đói đã nhanh chóng phục hồi, thu hút thêm hàng trăm lao động. Nhiều hợp tác xã sản xuất, mua bán ra đời phát triển mạnh ở sông Vệ, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Lộ, Nghĩa Đông... với ngành nghề phong phú, đa dạng như làm xà phòng, đồ gốm, giả da, gia công may quần áo cho quân nhu, bánh kẹo, thu hút hàng trăm ngàn xã viên, hàng triệu đồng tiền vốn, sản phẩm tiêu thụ nhanh chóng.

Năm 1952 tại thôn Vạn Tượng, xã Nghĩa Đông, tỉnh tổ chức triển lãm kỹ thuật làm phân bắc, phân chuồng, phân nước tiểu, phân xanh, các giống lúa

tứ quý. Đây là một trong ba cuộc triển lãm lớn của tỉnh trong năm. Cuộc triển lãm này làm tại Tư Nghĩa là vừa để tuyên dương Tư Nghĩa nói chung, các xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Hiệp nói riêng về thành tích biết tạo nguồn phân thâm canh, vừa hướng dẫn phương pháp tiến hành và cách sử dụng các loại phân để các địa phương đến dự rút kinh nghiệm.

Các tuyến giao thông cần thiết giữ được thông suốt. Tuyến đường sắt, những cầu cống bị địch ném bom đã được nhân dân góp công sức sửa chữa kịp thời. Cầu phao ở sông Trà Khúc, sông Vệ tiếp tục hoạt động bình thường, lúc này lại có đầy đủ vật liệu dự trữ, nếu có sự cố do địch họa, thủy hại là giải quyết được ngay. Huyện tổ chức nhiều đoàn thuyền chuyên chở lương thực, hàng hóa, mắm muối lên các xã phía tây, đi đến cả một số nơi ở Sơn Hà, Ba Tơ. Hệ thống thông tin liên lạc được củng cố, không bị gián đoạn.

Để bồi dưỡng sức dân, Huyện ủy chấp hành chủ trương của tỉnh đã chỉ đạo miễn 100% thuế nông nghiệp cho nông dân sau nạn đói, góp phần không nhỏ trong việc ổn định đời sống, tạo điều kiện cho nông dân đẩy mạnh sản xuất đóng góp ngày càng nhiều trong giai đoạn tổng phản công.

Năm 1952, huyện đã tổ chức kiểm tra rà soát việc thi hành quy chế lãnh canh, giảm tô, giảm tức, phân mức động viên để uốn nắn những lệch lạc có ảnh hưởng không tốt đến nông dân và những việc làm không đúng chính sách. Các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện có xã buộc địa chủ giảm tô quá cao, có xã quy định thành phần có trường hợp không đúng, không sát với thực tế, một số gia đình trung nông đưa lên phú nông, phú nông đưa lên địa chủ. Mức phân bổ đóng góp động viên giữa các địa phương cũng có trường hợp bất hợp lý như ở Nghĩa Hà có hộ 15 mẫu phải nộp động viên 150.000 đồng, trong khi đó có hộ ở Nghĩa Lộ, có đến 42 mẫu cùng loại đất như nhau, lại chỉ nộp có 370.000 đồng. Sự bất hợp lý này đã làm cho một số người dấy dưng trong việc đóng thuế nông nghiệp.

Sau khi kiểm tra, huyện đã có kế hoạch uốn nắn kiên quyết sửa chữa việc thi hành quy chế lãnh canh tốt hơn, giảm tô, giảm tức đúng chính sách.

Các tầng lớp nông dân, kể cả địa chủ, phú nông làm tròn nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp vừa đủ số lượng, lại đúng thời gian quy định.

Qua chỉ đạo thực hiện chính sách ruộng đất, khí thế cách mạng ở nông thôn ngày càng cao, nông dân nghèo có ruộng phần khởi càng ra sức thâm canh tăng năng suất cây trồng. Bắt đầu từ cuối năm 1952 một số tiến bộ khoa học kỹ thuật gieo trồng, canh tác được phổ biến rộng rãi như chọn giống cây con, cải tạo đất, mở rộng diện tích cuốc ải, cày ải, hệ thống tưới tiêu, tận dụng các nguồn phân để thâm canh, làm cỏ bón lót đúng kỳ v.v...

Về mặt thủy lợi, đến lúc này huyện đã cơ bản hoàn chỉnh hệ thống kênh mương dẫn nước ngọt từ các công trình thủy lợi vào đồng ruộng. Kênh Tư Nghĩa ngày càng phát huy tác dụng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển. Xưởng giấy của Hoa kiều ở Thu Xà, xưởng giấy Việt Thắng bắt đầu sản xuất giấy đánh máy. Giấy viết mấy năm trước đều cứng và nhám, nhưng đến nay tương đối tốt, láng mịn hơn, đáp ứng nhu cầu cho cơ quan, cho học sinh...

Ba xưởng xà phòng trong năm 1951 sản xuất 7.200 ký xà phòng, năm 1952 lại chỉ còn 600 ký do nạn đói, sức mua hạn chế nên không sản xuất nhiều.

Nghề dệt chiếu, đan nón, dệt vải, làm gạch ngói tiếp tục duy trì nhưng số lượng kém hơn. Năm 1952, sản xuất chiếu của Tư Nghĩa không bằng một nửa của năm 1951 (7.000 đôi/16.000 đôi), cơ sở gốm Nghĩa Phương là một trong 4 cơ sở gốm trong tỉnh, sản phẩm gốm tiêu thụ mạnh ở miền tây và một số vùng ở Quảng Nam.

Mạng lưới thương nghiệp hợp tác xã, tư nhân, vượt qua bom đạn ác liệt, bảo đảm trao đổi hàng hóa trong, ngoài huyện đều đặn, đáp ứng nhu cầu cần thiết của nhân dân và các cơ quan.

Công tác giáo dục văn hóa, y tế thể dục thể thao lúc này đạt nhiều thành tích. Các xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục, sửa chữa các trường học.

Ngoài việc dạy chữ, các trường coi trọng giáo dục rèn luyện đạo đức nhân cách. Nhiều giáo viên cấp I, cấp II luân phiên đi dự các lớp bồi dưỡng, đào tạo.

Phong trào bình dân học vụ dần dần khôi phục sau nạn đói. Huyện mở các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ. Năm 1952 – 1953 ngành giáo dục thu nhận nhiều học viên hơn, trường lớp tăng lên, giáo viên dạy bổ túc văn hóa, bình dân học vụ được bồi dưỡng kiến thức thường xuyên.

Năm học 1950 – 1951 thực hiện cải cách giáo dục hệ tiểu học đã chuyển sang hệ giáo dục phổ thông 9 năm (hết bậc trung học). Cấp I thu hút hầu hết thiếu niên trong độ tuổi, kể cả Đá Sơn, suối Tó các em cũng đến trường, huyện phải mở thêm lớp học, thêm giáo viên.

Tính đến năm 1952 – 1953 trong huyện đã có hơn 400 học sinh tốt nghiệp cấp II (số học sinh học bậc này trước cách mạng tháng Tám chỉ khoảng hơn 60).

Phong trào văn hóa, văn nghệ trở thành yêu cầu tinh thần không thể xem nhẹ ở bất cứ xã nào. Các đội văn nghệ huyện, xã biểu diễn nhiều hơn, lời ca tiếng hát của họ theo làn điệu dân ca, bài chòi làm cho cuộc sống, chiến đấu vui tươi, hào hứng thêm.

Năm 1951 đội văn nghệ xã Nghĩa Kỳ được Hội văn nghệ Liên khu V công nhận là đội văn nghệ cơ sở điển hình của Liên khu.

Phòng thông tin tuyên truyền cung cấp nhiều sách báo cho các điểm đọc sách báo ở xã, thôn. Tin chiến thắng trên các chiến trường Liên khu V, trong nước, những thắng lợi của phong trào hòa bình thế giới, sự lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa là những nội dung được chú ý tuyên truyền, gây được khí thế thi đua sản xuất và chiến đấu.

Phong trào rèn luyện cơ thể khỏe mạnh để phục vụ đất nước được phát động từ năm 1946 đến nay càng sâu rộng hơn, xã, thôn nào cũng có sân bóng đá, sân bóng chuyền. Các lứa tuổi đều tham gia tập thể dục, thể thao,

đông nhất là thanh thiếu niên học sinh với 2 môn bóng đá và bóng chuyền. Hàng năm xã tổ chức thi đấu giữa các thôn, huyện tổ chức thi đấu giữa các xã, giữa huyện này với huyện kia, giữa một số xã trong huyện với các xã khác ngoài huyện. Không có kinh phí ở huyện, ở xã về thể dục thể thao nhưng phong trào vẫn cứ sôi nổi đều khắp. Đó là do nhiệt tình của các nhà “hào tâm” và sự đóng góp tuy không nhiều nhưng với tinh thần tự nguyện của rất nhiều người hâm mộ. Tiền đóng góp thu được không những đủ tổ chức thi đấu mà có khi còn thừa làm quỹ. Đá bóng chân đất là phổ biến, ít khi có đồng phục. Ở huyện có 1 đội bóng đá và một đội bóng chuyền thi đấu chủ yếu với các xã trong huyện. Ở sông Vệ, Thị xã, Thu Xà có nhiều tiệm bán bóng đá, bóng chuyền sản xuất tại chỗ. Hoạt động thể dục thể thao đã đem lại cho nhân dân những giờ phút thoải mái sau thời gian lao động vất vả. Phong trào thể dục thể thao trong cơ quan, đơn vị cũng phát triển mạnh.

Công tác y tế luôn luôn nắm vững phương châm “Phòng bệnh là chính”. Trong và sau nạn đói, cán bộ y tế xã, huyện đi sát cơ sở chữa bệnh, chống dịch và phát động phong trào vệ sinh ăn uống, vệ sinh giếng nước, vườn tược, ao hồ, thực hiện tam tinh, tứ diệt.

Hơn 30% gia đình có giếng uống, 80% có nhà tắm tranh tre, nhà nào cũng có hố tiêu hợp vệ sinh.

Đội ngũ vệ sinh, y tá, hộ lý luân phiên dự các lớp tập huấn liên xã hoặc ở huyện, ở tỉnh. Công tác hộ sinh được chú ý. Các chị em sinh đẻ được theo dõi chăm sóc chu đáo. Nhiều nữ hộ sinh cao tuổi có kinh nghiệm, sẵn sàng đến các gia đình giúp đỡ người sinh và trao đổi kinh nghiệm, kiến thức thêm cho nữ hộ sinh mới vào nghề.

Các điểm cấp thuốc khi có người ốm đau ở các xã phục vụ tận tình, thuốc tân dược thì ít nhưng thuốc nam thì nhiều. Nhân dân nhiều xã trồng cây thuốc quý trong vườn.

Thực hiện khẩu hiệu “Hậu phương thi đua với tiền phương” công tác giữ

gìn an ninh trật tự, xây dựng quốc phòng toàn dân càng chặt chẽ. Hàm hố trú ẩn dọc đường, trong nhà, ở các chợ, trường học, cơ quan, đơn vị, bến đò, nhà ga luôn luôn được nạo vét, đào thêm. Các chòi canh gác báo động cử người túc trực ngày đêm, không lúc nào lơ lửng. Thường vụ các chi bộ xã thường xuyên cùng các xã đội, thôn đội, công an xã, thôn, các cụ bạch đầu quân tổ chức kiểm tra việc bố phòng, xây dựng làng chiến đấu, tuần tra canh gác, kịp thời có kế hoạch bổ cứu tại chỗ. Hàm chông, cạm bẫy được làm thêm vào những nơi dự đoán địch có khả năng đổ quân, đổ bộ càn quét và ở vùng có kho tàng, công xưởng, cơ quan, đơn vị. Ở các xã ven biển quân du kích còn tổ chức tập trận giả đánh địch với nhiều tình huống khác nhau. Phổ An là vùng đất cát. Để bảo vệ nhân dân khi có địch đổ bộ càn quét đánh phá, xã chỉ đạo xây dựng nhiều hàm bí mật công cộng bằng đổ cát dày 2 thước trở lên. Có hàm chứa đến vài chục người. Ở các thôn Xuân Quang, Thu Xà, Thanh Khiết, Hồ Tiểu, Hàm Long, Cổ Lũy, Phú Thọ nằm trong 2 xã Nghĩa Hà và Nghĩa Hòa cũng có nhiều hàm bí mật, phần lớn đào sâu dưới lòng đất thịt, đất sét, không dùng nhiều tre, gỗ như Phổ An, chủ yếu để bảo vệ thương binh khi chiến đấu với địch càn quét dài ngày. Còn nhân dân ở đây khi có giặc, xã báo động di tản cư, khi có lệnh báo tỉnh mới được về. Nhờ những chủ trương trên nên khi có địch càn quét, thiệt hại về người được hạn chế. Còn lúa gạo, tài sản đã có sẵn hàm cất giấu trong lòng đất. Công tác thuần khiết nội bộ nhân dân ở những địa bàn xung yếu được coi trọng, bảo đảm khi địch càn không có người dẫn đường, chỉ điểm địch đánh phá và làm lộ bí mật công tác bố phòng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương.

Từ năm 1952 huyện xây dựng tại Cổ Lũy một đường dây điện thoại bí mật liên lạc với ban chỉ đạo vùng với các xã, với trạm công an, với ban chỉ huy đơn vị tập trung... Nhờ đó huyện kịp thời nắm bắt được tình hình, nhất là khi có tàu thủy, máy bay địch, khi địch chuẩn bị đổ quân và diễn biến khi địch đi càn. Nhờ có kế hoạch bố trí chặt chẽ ở tuyến biển nên các lực lượng cảnh giới chủ động phát hiện địch. Các chỉ thị của Huyện ủy, Huyện đội hướng

dẫn đối phó với địch được truyền đạt nhanh chóng.

Ngày 23 tháng 7 năm 1953 giặc Pháp đưa 1 tiểu đoàn Âu – Phi đổ bộ lên Phổ An đốt phá nhà cửa, ghe thuyền. Lực lượng dân quân du kích phát hiện ngay. Nhờ thế trận bố trí sẵn sàng, bằng hầm chông, mìn mìn nên du kích đánh trả quyết liệt, quần lộn suốt ngày đêm với địch, diệt 10 tên, làm bị thương hàng chục tên khác. Địch phải tháo chạy ra biển. Đây là một trận đánh xuất sắc giết và làm bị thương nhiều tên địch, ta lại ít thương vong. Từ năm 1951 – 1952 về sau, Tư Nghĩa như một trận địa bày sẵn, một phòng tuyến tầng tầng lớp lớp hầm chông, bãi mìn, bãi cọc tre, làng chiến đấu. Những tuyến giao thông hào dài nối từ xóm này đến xóm khác, từ xã này qua xã khác, đủ sức đánh trả địch bất cứ tình huống nào. Năm 1952 huyện chỉ đạo chặt chẽ đợt chỉnh huấn nhằm làm chuyển nhận thức, xác lập tư tưởng quyết chiến, nắm chắc yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn tổng phản công cho các cấp ủy, động viên các ban ngành xung quanh huyện và xã. Kết thúc chỉnh huấn từng cá nhân, từng ban ngành nghiêm khắc tự phê bình kiểm điểm.

Huyện còn trực tiếp chăm lo chỉnh huấn quân sự nhằm quán triệt sâu sắc đường lối nhiệm vụ quân sự cho cán bộ đảng viên các đơn vị tập trung và lực lượng dân quân du kích xã, thôn. Sau chỉnh huấn quân sự, hệ thống chỉ huy từ huyện xuống xã được kiện toàn. Đồng chí Bí thư Huyện ủy trực tiếp nắm lực lượng vũ trang huyện, Bí thư xã nắm lực lượng dân quân du kích, chịu trách nhiệm trước cấp ủy về chỉ đạo quân sự.

Song song với việc chỉ đạo chỉnh huấn, huyện còn chỉ đạo Hội phụ nữ, Hội mẹ binh sỹ vận động hội viên đóng góp mắm, muối, rau, củ, có khi có cả thịt cá, thăm hỏi cán bộ chiến sỹ các đơn vị của trung đoàn 108, 106 đang rèn cán chỉnh quân tại Gò Su, Núi Bé (Nghĩa Thắng), Gò Đồn (Nghĩa Kỳ). Nhiều chị em tình nguyện nhận khâu vá áo quần, chăm sóc chiến sỹ đau ốm. Đáp lại, các lực lượng chủ lực tranh thủ thời gian rảnh giúp dân thu hoạch lúa, hoa màu, sửa chữa các công trình thủy lợi, dựng nhà, dọn vườn tược. Tình

quân dân trong xây dựng và kháng chiến càng keo sơn gắn bó như cá với nước.

Đại hội chiến sĩ thi đua công nông binh của huyện được tổ chức tại xã Nghĩa Thuận. Đại hội đã biểu dương những điển hình tiên tiến trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, trong lực lượng vũ trang về xây dựng, chiến đấu. Hàng chục chiến sĩ thi đua được tuyên dương. Đại hội này là một cuộc sinh hoạt chính trị lớn, nhằm động viên sản xuất, chiến đấu đáp ứng với nhiệm vụ mới.

Từ năm 1950 chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng và được sự hướng dẫn trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy chuyển trọng tâm công tác xây dựng Đảng từ phát triển sang củng cố, tập trung nâng cao chất lượng đảng viên, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng. Nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày, dài ngày được mở ở huyện, ở xã nhằm xác định vai trò, vị trí đảng viên, trao dồi đạo đức phẩm chất, nâng cao lập trường quan điểm cách mạng, quán triệt tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cuộc kháng chiến. Cán bộ, đảng viên mới đã ra sức học tập, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và hành động. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ càng được nâng cao.

Qua các đợt chỉnh huấn, huấn luyện, huyện và các xã quan tâm phát hiện, bố trí những cán bộ, đảng viên được thử thách, tiến bộ đi dự các lớp đào tạo ở tỉnh, ở Liên khu. Trở về công tác, các đồng chí này đã đóng góp nhiều trong công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị và chính quyền các cấp.

Tháng 2 năm 1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II có một nghị quyết vô cùng quan trọng đó là tuyên bố Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên mới là Đảng Lao động Việt Nam.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp bàn kế hoạch học tập ý nghĩa, mục đích Đảng ra công khai và tổ chức thực hiện. Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, Tư

Nghĩa là một trong những huyện triển khai sớm nhất, kỹ nhất. Từ đây, việc xây dựng Đảng có nhiều thuận lợi, các tầng lớp nhân dân lao động càng tin tưởng, gắn bó hơn nữa với Đảng. Nhiều chi bộ mới tiếp tục được thành lập ở các ban ngành xung quanh huyện.

Cán bộ đảng viên càng phấn khởi, có nhiều chuyển biến mới trong nhận thức, tạo ra sức mạnh mới trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển sang tổng phản công.

Cùng với xây dựng Đảng và chính quyền, công tác mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất lấy liên minh công nông làm nền tảng đã được đặc biệt quan tâm. Các hội đoàn thể tiếp tục phát triển thu hút thêm nhân sỹ, trí thức, phú nông, địa chủ công thương gia yêu nước tiến bộ vào Mặt trận. Số lượng hội viên chiếm đa phần trong số cử tri của huyện. Trong các hội đoàn thể, Hội phụ nữ hoạt động mạnh, phát huy tốt vai trò của mình, hăng hái tham gia phong trào phụ nữ chức nghiệp, thay chồng con, anh em đang chiến đấu trên chiến trường, đảm đang công việc cày cấy, sản xuất, công việc gia đình, tham gia động viên thanh niên tòng quân, quyên góp vật chất ủng hộ kháng chiến. Hoạt động của Hội phụ nữ, của các hội đoàn thể khác trong huyện làm yên lòng người ra đi chiến đấu, thúc đẩy các phong trào phát triển, đặc biệt là phong trào sản xuất đi đôi với tiết kiệm, sản xuất gắn liền với bảo vệ sản xuất, làm nghĩa vụ kháng chiến, giữ gìn trật tự, an ninh thôn, xóm. Phong trào nuôi con gà kháng chiến trong phụ nữ, trồng chuối, trồng mì kháng chiến trong nông dân tiếp tục duy trì.

Sau khi ở tỉnh tiến hành xong Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt, huyện liền mở ngay Đại hội các tầng lớp nhân dân, có nhiều nhân sỹ trí thức, công thương gia, chức sắc, tín đồ các tôn giáo tham dự. Nội dung đại hội là phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, nói rõ chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Mặt trận, phát động thi đua sản xuất, giết giặc lập công. Thắng lợi đại hội đã làm nức lòng các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Nhiều xã củng cố các hội cứu tế. Có hội tiền quỹ lên đến cả triệu đồng tín phiếu, hàng trăm ang lúa. Các gia đình thương binh liệt sĩ được chăm sóc giúp đỡ. Những thương binh từ các chiến trường về được cấp đất tốt sản xuất, được bố trí công tác, giúp đỡ xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Huyện bước đầu thực hiện chế độ phụ cấp cho thương binh, gia đình liệt sĩ.

Tháng 9 năm 1953, Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ huyện được tổ chức tại xã Nghĩa Trung. Các đại biểu dự đại hội vui mừng vì những năm 1950, 1951, 1952 thật sự khó khăn ác liệt nhưng Đảng bộ, nhân dân kiên trì phấn đấu vượt qua, từng bước ổn định cuộc sống. Đại hội đánh giá cao công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, yếu kém cần khắc phục, đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian đến, nhằm tổng động viên nhân tài vật lực cho giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới. Đồng chí Lê Văn Ba được bầu lại làm Bí thư.

Trong năm 1953 chiến thắng vang dội liên tục trên khắp các chiến trường. Cùng với thắng lợi trên mặt trận ngoại giao, kinh tế tài chính, thế và lực giữa ta và địch thay đổi có lợi cho ta. Hơn lúc nào hết, cán bộ, đảng viên toàn huyện càng thấy rõ vai trò trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân hết sức nặng nề, khẩn trương.

Huyện ủy xác định phải tiếp tục củng cố, bảo vệ hậu phương vững chắc, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, động viên sự đóng góp cao nhất cho kháng chiến là nhiệm vụ cấp bách nên nghiêm chỉnh triển khai nghị quyết của cho Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V.

Bị thua nặng trên khắp chiến trường, giặc Pháp càng ra sức đánh phá vùng tự do Liên khu V khốc liệt, bất chấp các thủ đoạn dã man, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Ở Tư Nghĩa địch ném bom ngày đêm, đánh phá cầu cống, đường sắt, hành lang, những nơi nghi có kho tàng,

ác liệt nhất là ở các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Lộ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, những nơi có đóng quân của chủ lực ở các xã khu tây, khu trung, đồng thời đổ bộ đánh phá Cổ Lũy hủy diệt vùng ven biển. Dịch đã gây cho nhân dân trong huyện nhiều thiệt hại về người và của.

Tháng 5 năm 1953, được sự hỗ trợ của Mỹ, thực dân Pháp vội vã cử Nava sang Đông Dương làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp nhằm xoay chuyển tình thế. Kế hoạch Nava được triển khai với ý đồ giữ thế phòng thủ chiến trường ở miền Bắc, tiến công chiến lược ở miền Nam, chiếm đóng các vùng tự do Liên khu V, kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

Thực hiện kế hoạch trên, ở Liên khu V dịch mở chiến dịch “Át-Lăng” chia thành ba bước đánh chiếm Phú Yên, đánh chiếm Bình Định, từ đó thực hiện bước ba từ Tây Nguyên đánh xuống, từ Quảng Nam đánh vào, Bình Định đánh ra và từ biển đánh lên, hợp điểm tại thị xã Quảng Ngãi hoàn thành mục tiêu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V.

Trước tình hình trên, Bộ Chính trị đã họp quyết định mở cuộc tiến công chiến lược 1953 – 1954 bằng ba đòn tấn công ở ba hướng khác nhau. Thường vụ Liên khu ủy V, tiếp sau đó là Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã triển khai nhiệm vụ trung tâm của quân dân toàn liên khu, toàn tỉnh kiên quyết đánh bại âm mưu của giặc.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy phát động quân dân trong huyện đề cao cảnh giác, khắc phục khó khăn, củng cố các lực lượng vũ trang và bán vũ trang, kiên quyết đánh địch càn quét, chiếm đóng, phục vụ đắc lực cho chiến dịch Tây Nguyên.

Dốc sức phục vụ tiền tuyến, liên tiếp mấy tháng cuối năm 1953, huyện huy động 5 đợt dân công phục vụ chiến trường bắc Tây Nguyên gồm 25.000 người, trong đó loại A loại B chiếm gần 20.000 người. Hàng trăm thanh niên xung phong lên đường gia nhập vào bộ đội liên khu, bộ đội tỉnh, mang theo lời dặn ân cần của các cấp ủy, đồng bào và gia đình, quyết xứng đáng với

truyền thống đấu tranh bất khuất của quê hương thân yêu.

Trong số dân công có khoảng 600 chị em phụ nữ đi phục vụ ngắn ngày như chuyển hàng hóa theo cung đoạn, giã gạo, đóng gạo vào bao, chuyển gạo.

Chuẩn bị đầy đủ chiếu, màn, quần áo, phương tiện vận tải, thuốc men trước khi có lệnh lên đường, mỗi đoàn dân công xã, ngoài một cấp ủy viên xã đi theo lãnh đạo, động viên dân công khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ còn có một cán bộ xã đội, một cán bộ công an, một y tá lo việc phòng gian bảo mật, chọn địa điểm tạm trú, nấu cơm, chăm lo sức khỏe người ốm và đánh địch trên hành lang nếu có. Tháng 10 năm 1953 đợt dân công đầu tiên có đến hàng ngàn người đi phục vụ 6 tháng liền, có người đã phải hy sinh, bị thương tật. Nhiều người lập công xuất sắc được tuyên dương, khen thưởng.

Hàng ngàn người lớn tuổi, sức khỏe yếu, được huy động làm kho tàng, mở đường... trong thời gian 15 ngày. Nhiều thanh niên còn tham gia vào lực lượng thanh niên xung phong cùng quân đội bám sát chiến trường.

Hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm huy động tại Tư Nghĩa được đưa đi đến chiến trường kịp thời gian yêu cầu của chiến dịch. Từ tháng 10 năm 1953 cứ đến tối trên các ngã đường, dân công huyện chuyển súng đạn, khí tài quân nhu, thuốc men lên Ba Tơ, vào An Lão. Nhiều đại đội dân công khác với đôi vai trĩu nặng bí mật xuyên rừng đi theo hướng Mang Đen, Mang Bút.

Người đi chiến trường phục vụ chiến đấu đều an tâm vì ở quê nhà, các cấp ủy Đảng, chính quyền, hội đoàn thể hỗ trợ sản xuất kịp thời vụ, chăm sóc khi có người ốm đau, sinh đẻ, giúp đỡ trong những trường hợp đột xuất.

Càng thất bại địch càng lòng lộn điên cuồng. Để thực hiện ý đồ đánh chiếm vùng tự do Liên khu V, địch sử dụng một lực lượng quân sự lớn, bộ binh cơ động, kết hợp với không quân, hải quân, đánh phá liên tục ngày càng ác liệt. Địch cho máy bay oanh tạc nhiều ngày ở sông Vệ, cầu Cây Bứa, ga Hòa Vinh Tây, ga Phú Văn, ga Quảng Ngãi, cầu Trường Xuân... Nhiều tốp

máy bay oanh kích, thả bom xuống các trục hành lang lên Hành Phước, Hành Thịnh, Hành Đức (Nghĩa Hành) vì chúng nghi có kho tàng, có bộ đội ta. Nhiều xóm ở Nghĩa Kỳ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Trung, Nghĩa Điền bị bom pháo địch phá hủy. Đoạn đường sắt từ Phổ Văn vào Đá Hai bị đứt từng quãng dài. Ở các xã ven biển Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, các xã Nghĩa Đông, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, pháo địch từ biển bắn suốt ngày đêm không ngớt. Ngư dân không đi đánh bắt cá được. Nông dân ra đồng sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân không nao núng, quyết tâm đẩy mạnh sản xuất. Trong hai năm 1953 - 1954, Tư Nghĩa được mùa bội thu, đặc biệt vụ tháng 3 năm 1953 tăng 15% sản lượng so với những năm được mùa nhất trước đây. Từ năm 1953 huyện lại tiến hành giảm tô, mức giảm tô trung bình 35-40%. Theo chỉ đạo của huyện nhiều địa chủ nghiêm chỉnh thực hiện quy chế lãnh canh, giảm tô, giảm tức được biểu dương. Một số ít địa chủ còn lẩn tránh, viện nhiều lý do không xác đáng, cuối cùng họ đã thoái tô cả hai năm 1951 – 1952. Nhờ những biện pháp vừa kiên quyết vừa dựa vào dân, vừa thấu lý, đạt tình, nên nhiều địa chủ đã thực hiện nghiêm túc chủ trương giảm tô, tức của huyện. Ngành tiểu thủ công nghiệp do nhu cầu càng tăng nên phát triển mạnh mẽ. Sản xuất xà phòng tro ở Nghĩa Hòa tăng sản lượng từng tháng. Từ năm 1953 - 1954 tăng vọt, chất lượng tốt, không kém hàng vùng địch tạm chiếm, sản xuất xà phòng có sử dụng xút và dầu dừa. Năm 1953, ta sản xuất 1.000kg/tháng. Năm 1954 lên đến 2.000 kg/tháng. Nghề dệt chiếu năm 1953 sản xuất từ 16.000 đến 18.000 đôi. Năm 1954 lên 17.000 đôi đến 20.000 đôi.

Nghề thuộc da cả tỉnh có 15 xưởng hầu hết nằm tại Nghĩa Lộ, Nghĩa Điền. Năm 1951 - 1954 mỗi tháng thuộc được 330 tấn da nhưng vẫn không đủ đáp ứng nhu cầu quốc phòng và nhu cầu xã hội. Sản phẩm làm bao nhiêu được mua sạch đến đó.

Trong năm 1953 và mấy tháng đầu năm 1954, hưởng ứng nghị quyết

đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn tổng phản công, quyết đánh bại kế hoạch Nava ở Liên khu V, nhân dân Tư Nghĩa tích cực đóng góp thuế nông nghiệp đúng thời gian, lúa phơi khô quạt sạch lại vượt mức, thực hiện nghĩa vụ đảm phụ đầy đủ.

Vui mừng trước những thắng lợi trong nước, trong tỉnh, nhân dân trong huyện còn nhận được tin vui làm nức lòng người khi được tin chiến dịch bắc Tây Nguyên đã bắt đầu tiến công địch từ ngày 27 tháng 1 năm 1954 với chiến thắng liên tiếp, lần lượt tiêu diệt địch ở các cứ điểm Mang Đen, Mang Bút, Kông -play, thị xã Kon-Tum và toàn tỉnh Kon-Tum được giải phóng vào ngày 7 tháng 2 năm 1954. Tiếp đến là được tin các tỉnh vùng tự do, Liên khu V liên tiếp đánh bại kế hoạch Nava.

Để hỗ trợ cho đánh chiếm vùng tự do, ở Tư Nghĩa từ tháng 3 năm 1954 đến tháng 6 năm 1954 địch huy động nhiều tốp máy bay thả bom đánh phá cầu cống, đường sắt, hành lang, những nơi nghi có kho tàng, có bộ đội hành quân, trú quân hết sức ác liệt. Ở các xã ven biển, pháo lớn từ hạm đội bắn vào liên tục ngày đêm. Nhà cửa của dân bị sụp đổ nhưng tính mạng được bảo vệ và tài sản nhờ chôn giấu nên tổn thất lúc này không lớn. Máy bay địch thay phiên rải truyền đơn tuyên truyền chiến thắng giả tạo của chúng ở Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, hù dọa sẽ đánh chiếm Quảng Ngãi.

Tuy nhiên nhân dân Tư Nghĩa do có sự chỉ đạo kịp thời, sâu sắc của Huyện ủy nên sớm nhận ra rằng đây chính là lúc địch đang lúng túng, bị động, thất bại triền miên, không có cách nào cứu vãn nổi việc đánh phá của chúng ở vùng tự do Liên khu V sẽ thất bại.

Đúng như nhận định của Trung ương được phổ biến đến nhân dân trong huyện, chiến dịch Điện Biên Phủ liên tiếp giành chiến thắng và ngày 7 tháng 5 năm 1954 giành chiến thắng hoàn toàn làm chấn động địa cầu. Thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ, tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, ngừng bắn trên toàn chiến trường Đông Dương, rút quân từ vĩ tuyến 17 trở ra.

* *

*

Trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp, nhân dân Tư Nghĩa đã cùng nhân dân cả tỉnh viết lên những trang sử vàng mới, tô đậm truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu chống ngoại xâm, tinh thần cần cù lao động sáng tạo của các thế hệ cha ông.

Là một huyện có vị trí xung yếu trong vùng tự do Liên khu V rộng lớn nên kẻ thù đánh phá quyết liệt, dai dẳng với nhiều âm mưu thủ đoạn tàn bạo, dã man trong suốt 9 năm kháng chiến.

Với trách nhiệm nặng nề, nghĩa vụ thiêng liêng, Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa không ngừng phấn đấu xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng không sợ hy sinh gian khổ, quyết tâm bảo vệ vững chắc vùng tự do từ đầu đến khi kết thúc chiến tranh, làm tròn nhiệm vụ hậu phương, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiền tuyến trong bất cứ tình huống nào.

Làm theo lời Đảng dạy, Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa đã giải quyết nạn đói, coi trọng khai hoang vỡ hóa, mở rộng diện tích tăng gia sản xuất, nắm chắc phương châm sản xuất đi đôi với tiết kiệm, sản xuất phải gắn liền với bảo vệ sản xuất, lấy khoa học kỹ thuật, thâm canh thủy lợi, giống cây con làm trọng. Các mặt công tác giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, chống giặc dốt xóa mù chữ được triển khai chặt chẽ, tạo nên bộ mặt mới trong chế độ mới. An ninh quốc phòng ngày càng được giữ vững, củng cố, đối phó kịp thời, có hiệu quả với mọi âm mưu càn quét đánh phá dai dẳng, quyết liệt của kẻ thù, đập tan các hoạt động chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng của địch.

Sức người, sức của, trí tài thông minh của nhân dân Tư Nghĩa đóng góp kháng chiến là một thành tích nổi bật. Hàng ngàn thanh niên hăng hái tòng quân giết giặc, hàng vạn dân công đi tiếp vận, tải thương trên khắp các chiến

trường.

Đảng bộ đã trưởng thành về chính trị tư tưởng tổ chức. Nhiều xã số lượng đảng viên lên đến 600 - 700 (tính đến tháng 6 năm 1954), xã nào cũng đã tổ chức Đại hội chi bộ lần thứ V vào năm 1952 hoặc 1953. Khối liên minh công nông được củng cố vững chắc. Hàng ngàn đảng viên làm tròn nhiệm vụ gắn bó mật thiết với nhân dân, coi trọng học tập, nâng cao trình độ lý luận nhận thức, rèn luyện lập trường tư tưởng đạo đức, tác phong xung phong đi đầu trong sản xuất, chiến đấu và công tác.

Các hội đoàn thể tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, trở thành nhân tố quan trọng trong tổ chức, động viên hội đoàn viên, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia kháng chiến.

Những thắng lợi mà quân dân Tư Nghĩa đã giành được nói lên ý nghĩa quyết định của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, vai trò lịch sử của Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt mà Đảng bộ đã dày công vun đắp, nói lên Đảng bộ, nhân dân Tư Nghĩa luôn luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, lại biết vận dụng sáng tạo trong điều kiện địa phương nên hai nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc đều thu kết quả to lớn vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu rất đổi tự hào.

Hiệp định Giơnevơ quy định đất nước tạm thời chia thành 2 miền. Miền Nam nằm dưới quyền kiểm soát của đối phương. Miền Bắc đi lên con đường xã hội chủ nghĩa. Cán bộ, đảng viên, toàn dân Tư Nghĩa không ai giấu được niềm hân hoan trước thắng lợi của đất nước nhưng cũng không ai giấu được tâm trạng buồn vui lẫn lộn khi chuẩn bị bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đấu tranh chống Mỹ, nguy thống nhất nước nhà.

Lịch sử sang trang, dưới sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng, của Bác Hồ, nhân dân Tư Nghĩa lại cùng nhân dân cả nước, cả tỉnh vững bước tiến lên bằng chính niềm tin và sức mạnh của mình.

PHẦN THỨ HAI

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TƯ NGHĨA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (7/1954 - 4/1975)**

CHƯƠNG IV

ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ, CHỐNG CHÍNH SÁCH “TÓ CỘNG”, “DIỆT CỘNG”, BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG (1954-1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam. Hòa chung khí thế chiến thắng của cả nước, nhân dân Tư Nghĩa vô cùng phấn khởi, tự hào đã đóng góp xứng đáng phần mình vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết với nội dung chủ yếu là các nước phải tôn trọng các quyền cơ bản của nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào, nhân dân Cam pu chia, ngừng bắn đồng thời ở Việt Nam và trên cả Đông Dương, Pháp phải rút quân. Vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm hai miền, tiến tới tổng tuyển cử tự do sau hai năm để thống nhất nước nhà.

Hiệp định Giơ-ne-vơ đánh dấu thắng lợi của cách mạng Việt Nam về chính trị, quân sự, ngoại giao, mở ra thời kỳ mới của cách mạng nước ta. Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ này là nước ta tạm thời chia làm hai miền, có hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam thay đổi.

Theo hiệp định, thực dân Pháp phải rút quân về nước, ách thống trị của chúng ở Đông Dương sụp đổ. Còn đế quốc Mỹ nhận định nếu mất Việt Nam thì chúng có thể mất nhiều nơi trên thế giới, trước hết là Đông Nam Á, nơi chúng có nhiều lợi ích chiến lược. Do đó Mỹ trắng trợn hắt cẳng Pháp, nhảy vào miền Nam nước ta, đặt miền Nam nằm trong chiến lược toàn cầu của chúng với âm mưu cơ bản là tiêu diệt phong trào cách mạng của nhân dân ta, thôn tính toàn bộ miền Nam và biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự, làm bàn đạp để tiến công xâm lược miền Bắc.

Đế quốc Mỹ lập tức gạt bỏ chính quyền bù nhìn Bảo Đại do thực dân Pháp dựng lên, đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm từ Mỹ về Sài Gòn làm Thủ tướng nguy quyền, lập hiệp ước Đông Nam Á, đặt Việt Nam, Lào, Cam pu chia nằm trong ô bảo hộ của chúng – nhiều đoàn cố vấn quân sự Mỹ gấp rút vào miền Nam.

Từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 9 năm 1954, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp xác định nhiệm vụ của nhân dân miền Nam trong giai đoạn lịch sử mới là đấu tranh đòi đổi phương phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chuyển hướng đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị cho thích hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới, nắm vững phương châm, chính sách mới, sắp xếp cán bộ, bố trí một lực lượng đi tập kết và một lực lượng ở lại hoạt động, tập hợp các lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình vào cuộc đấu tranh đánh đổ nguy quyền Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ.

Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ miền Bắc là tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hai cuộc cách mạng ở hai miền kết hợp chặt chẽ với nhau nhằm mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc – dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt Nam.

Để quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi khẩn trương tổ chức cho các địa phương, các ban, ngành học tập nội dung, ý nghĩa Hiệp định Giơ-ne-vơ, các nhiệm vụ của Trung ương đề ra trong thời kỳ mới.

Căn cứ vào chủ trương, đường lối chung của Trung ương Đảng và Chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy Tư Nghĩa đã họp vạch ra các nhiệm vụ cụ thể, biện pháp thích hợp để lãnh đạo nhân dân đấu tranh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Cuộc họp đã thống nhất nhận định: Huyện Tư Nghĩa là trung tâm của tỉnh Quảng Ngãi là vùng tự do trong cuộc kháng chiến chống Pháp, có Đảng

bộ, chính quyền, Mặt trận, có lực lượng vũ trang vững mạnh, có đội ngũ đảng viên đông đảo luôn luôn trung thành với Đảng, hết lòng phục vụ nhân dân, có phong trào quần chúng mạnh mẽ, nhân dân đã được hưởng nhiều quyền lợi căn bản trong suốt chín năm sống dưới chế độ mới, vì vậy có niềm tin vào Đảng, vào chế độ mới vững chắc, không kẻ thù nào làm lung lạc được. Những âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ trước mắt và trong một thời gian nhất định có thể gây nhiều khó khăn cho phong trào nhưng không làm nao núng được niềm tin của nhân dân.

Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, huyện Tư Nghĩa nằm trong vùng tập kết 100 ngày²

Khi Hiệp định Giơ-ne-vơ có hiệu lực, nhân dân trong huyện vô cùng phấn khởi, hăng hái tham gia các cuộc mít tinh, diễu hành mừng đất nước chiến thắng, mừng hòa bình được lập lại. Hàng vạn người dân tay cầm cờ, khẩu hiệu, ảnh Bác Hồ với nét mặt hân hoan, nụ cười rạng rỡ tập trung đông đảo mừng công trong ngày 2 tháng 9 năm 1954 ở sân bay Quảng Ngãi do Liên khu ủy V, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ kết hợp với tỉnh tổ chức.

Tại các buổi gặp mặt, liên hoan ở thôn, xóm, xã, huyện mọi người tay bắt mặt mừng biểu hiện niềm tin tưởng vào Đảng, đồng thời trong từng người có nỗi niềm lo âu, suy tư trước giai đoạn cách mạng mới, như kẻ thù sẽ đối xử như thế nào ở mảnh đất từng là hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến, sẽ đối xử như thế nào đối với những gia đình có người thân đi tập kết, những người đã tham gia kháng chiến, sắp đến cuộc sống dưới chế độ hà khắc của của địch sẽ như thế nào v.v...

Để giải quyết tư tưởng đang có nhiều diễn biến phức tạp trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, Huyện ủy chủ trương phân công nhiều cán bộ đảng viên xuống tận các xã, thôn tuyên truyền ý nghĩa thắng lợi của việc ký Hiệp

² Thôn Tân Mỹ lúc này thuộc xã Đức Thắng (Mộ Đức) nằm trong vùng tập kết 300 ngày, từ năm 1965 đến nay trở thành một thôn của xã Nghĩa An (Tư Nghĩa). Xóm Vịt (Nghĩa Hòa) cũng nằm trong vùng tập kết 300 ngày.

định Giơ-ne- vơ, những thuận lợi cơ bản trong cuộc đấu tranh mới, động viên mọi người giữ vững niềm tin. Huyện ủy đã họp truyền đạt cho cán bộ, đảng viên chủ chốt về chủ trương đấu tranh của Đảng, hướng dẫn các ngành, các đoàn thể trong giáo dục tuyên truyền phải nhấn mạnh về thuận lợi nhưng không được xem nhẹ những khó khăn sắp đến mà ta không lường hết được, phải nắm vững các điều cơ bản của hiệp định để chuẩn bị các hình thức, biện pháp đấu tranh với địch.

Được Tỉnh ủy đồng ý, Huyện ủy khẩn trương tiến hành xây dựng nhiều địa điểm ăn, ở cho cán bộ được bố trí ở lại, xây dựng hệ thống giao liên. Tranh thủ thời gian vùng tập kết 100 ngày, Huyện ủy giao cho Ủy ban kháng chiến Hành chính huyện chăm lo khôi phục kinh tế, tiếp tục giải quyết những việc có lợi cho đời sống nhân dân, phải coi đây là việc làm có ý nghĩa đặc biệt.

Những gia đình có nhà cửa bị địch đốt phá được chính quyền và nhân dân hết lòng giúp đỡ tu sửa lại hoặc làm mới. Đường đi được mở rộng, các con đường bị phá được san lấp, đi lại thuận tiện thông thoáng. Được sự chi viện tích cực của tỉnh, huyện tập trung lực lượng tiếp tục tu sửa các công trình thủy nông, nạo vét kênh mương đảm bảo nước tưới cho hàng ngàn ha lúa, rau màu. Mặt khác, huyện tích cực phối hợp với huyện Mộ Đức, Nghĩa Hành, quyết tâm làm cho được các công trình thủy lợi đưa nước tưới thêm 617 hecta ruộng 2 vụ.

Huyện còn nhận được nguồn kinh phí của tỉnh, cùng với ngân sách của huyện mua gạo, thuốc men, vải, mắm, muối kịp thời cứu đói, cứu đau cho những gia đình ở vùng ven biển, vùng giáp ranh Sơn Hà, Minh Long. Các thương binh, gia đình liệt sĩ được giúp đỡ về vật chất, được cấp thêm ruộng đất, động viên giữ vững danh hiệu vẻ vang “Bộ đội Cụ Hồ”.

Những việc làm trên đây đã củng cố thêm niềm tin trong nhân dân đối với Đảng, với Bác Hồ, nhưng do phải hoàn thành việc chuyển quân tập kết đúng thời hạn, thời gian lại ngắn ngủi cho nên Đảng bộ chưa làm hết kế

hoạch, ý định đã vạch ra.

Việc sắp xếp cán bộ, đảng viên đi tập kết được tổ chức chu đáo, kịp thời. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nằm trong tiêu chuẩn tập kết, thanh niên, học sinh nằm trong nguồn đào tạo cho tương lai đều yên tâm lên đường ra miền Bắc.

Huyện và các xã tổ chức nhiều đợt gặp mặt động viên, tiễn đưa vô cùng cảm động. Người đi, người ở dặn dò nhau dù tình hình xảy ra như thế nào cũng kiên định lập trường, giữ mãi niềm tin vào thắng lợi, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ để hai năm sau gặp nhau trong ngày đoàn tụ gia đình, thống nhất Bắc - Nam. “Đi cũng vinh quang, ở lại cũng vinh quang” trở thành tâm huyết của mọi người trước và trong giờ tạm biệt.

Huyện ủy mở nhiều cuộc họp cùng với các ban ngành, các xã giải quyết hàng loạt vấn đề cấp bách như giải thể các cơ quan dân, chính, Đảng, nghiên cứu sắp xếp xây dựng lại hệ thống tổ chức Đảng đúng với chủ trương chuyển hướng, phân công lại từng đồng chí trong Huyện ủy.

Các đồng chí Từ Ty, Trần Quốc Bảo, Bùi Tại, Võ Đình Nghiên được phân công ở lại để lập thành bộ máy lãnh đạo bí mật của huyện.

Trong các đoàn thể quần chúng chỉ còn lực lượng cốt cán được bố trí ở lại để lãnh đạo các phong trào đấu tranh của nhân dân sau này. Huyện ủy đặc biệt quan tâm xây dựng đường dây bí mật để giữ cho được sự chỉ đạo của Huyện ủy đối với thị xã, thị trấn và các xã kịp thời, thông suốt.

Ngày 28 tháng 10 năm 1954 ta bàn giao thị xã, đến ngày 23 tháng 11 năm 1954 đối phương tiếp quản toàn bộ huyện Tư Nghĩa.

Công việc cần được giải quyết còn bề bộn cho nên bộ phận lãnh đạo của huyện, của các xã phải dời sang xã Đức Nhuận, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức³. Tất cả đều làm việc không kể ngày đêm, hết sức khẩn trương.

³ Bộ phận ở Đức Nhuận lo công việc sắp xếp cán bộ, đảng viên ở lại. Bộ phận ở Đức Chánh lo việc tổ chức cán bộ, đảng viên đi tập kết.

Thôn Tân Mỹ (Nghĩa An), xóm Vịt (Nghĩa Hòa) nằm trong vùng tập kết 300 ngày trở thành hành lang đặc biệt để bí mật đón đưa nhiều cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, kể cả cán bộ đảng viên của Quảng Nam vào Quy Nhơn lên tàu đi tập kết. Nhân dân Tân Mỹ, xóm Vịt được phát động lại có giác ngộ cách mạng cao cho nên đã theo dõi chặt chẽ bọn gián điệp, bọn phản động. Nhờ vậy, không để việc gì đáng tiếc xảy ra trong suốt một thời gian dài. Đây là một kỳ công ban đầu của nhân dân Tân Mỹ và xóm Vịt. Hàng ngàn con người đi qua đều có những cảm tưởng tốt đẹp về hành lang này.

Kẻ thù xác định địa bàn Tư Nghĩa có vị trí đặc biệt quan trọng đối với tỉnh Quảng Ngãi. Thị xã Quảng Ngãi lúc này vẫn còn nằm trong xã Nghĩa Lộ, là trung tâm kinh tế – chính trị, văn hóa của tỉnh. Kẻ thù lo sợ truyền thống cách mạng của nhân dân Tư Nghĩa. Vì vậy, trước khi tiếp quản chúng đã chuẩn bị nhiều âm mưu, thủ đoạn để thẳng tay đàn áp, khủng bố, kết hợp với lừa bịp, mua chuộc những người kháng chiến cũ, những gia đình cách mạng và nhân dân yêu nước. Chúng quyết tiêu diệt Đảng bộ Tư Nghĩa, làm mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong quá trình tiếp quản, Mỹ - Diệm gấp rút triển khai toàn lực truy bắt những cán bộ, đảng viên còn ở lại, những người kháng chiến cũ, tung tin bịa đặt vu cáo, nói xấu Đảng ta, cán bộ ta.

Chỉ trong tháng 11 năm 1954 tại 4 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành địch đã tổ chức đến 75 vụ càn rập, truy lùng, bắt 352 người, giết 10 người, đánh bị thương hàng trăm người, làm 3 người mất tích.

Vừa đàn áp, truy lùng cán bộ đảng viên, Mỹ – Diệm vừa khẩn trương xây dựng bộ máy ngục quân, ngục quyền ở huyện, ở thị xã và ở các xã. Bọn Quốc dân đảng, một số tên phản động đội lốt tôn giáo chạy theo địch trong những năm nhân dân ta kháng chiến chống Pháp hoặc mới chạy theo địch sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết lục đục kéo về Tư Nghĩa, cấu kết với bọn phản động, bọn lưu manh tại chỗ nhảy vào cầm nắm bộ máy đàn áp,

làm chỗ dựa cho Mỹ - Diệm tiến hành bình định. Trước tình hình này, ta đã tố cáo địch đàn áp, khủng bố trước Ủy hội quốc tế, nhưng càng tố cáo địch càng đàn áp, khủng bố. Cán bộ, đảng viên và quần chúng có một bộ phận hoang mang, dao động chạy “dạt” đi nhiều nơi. Dựa vào quân Pháp chỉ trong thời gian ngắn, bộ máy ngục quyền Tư Nghĩa được nặn ra, đổi cách gọi huyện thành quận, chỉ định quận trưởng, thực hiện chế độ quân quản. Thị xã Quảng Ngãi địch đặt tên là xã Cẩm Thành, trực thuộc ngục quyền tỉnh. Ở các xã địch dựng lên bộ máy kìm kẹp được mang tên Hội đồng hương chính xã, thành phần gồm những tên bất hảo, lưu manh phản động tại địa phương và ở những nơi khác đưa đến. Huyện đã bí mật bố trí một số người để đưa vào tổ chức này nhằm đối phó kịp thời các âm mưu đánh phá của địch, hạn chế tổn thất của ta, lôi kéo tranh thủ những người có tinh thần yêu nước, có ý thức tiến bộ. Ở một số xã, người của ta giữ được những chức danh quan trọng như đại diện xã, cảnh sát xã v.v...

Địch đổi tên xã, bắt đầu từ chữ Tư với ý đồ xóa bỏ dấu tích tên xã cũ đã gắn liền cuộc sống tâm tư, tình cảm của nhân dân trong kháng chiến chống Pháp, với cách mạng, với Bác Hồ kính yêu, như:

Xã Nghĩa Lâm đổi lại thành xã Tư Phước.

Xã Nghĩa Kỳ đổi lại thành xã Tư Thuận.

Xã Nghĩa Trung đổi lại thành xã Tư Duy v.v...

Ở thôn, xóm địch đặt ra thôn trưởng, xóm trưởng, ghép các gia đình thành tam gia liên bảo, ngũ gia liên bảo do một liên gia trưởng đứng đầu để kìm kẹp và đánh phá phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Điều đáng chú ý là ở Đá Sơn và Tó⁴ nơi có hơn 1.000 đồng bào dân tộc Hrê sinh sống, từ đầu cũng như suốt cuộc kháng chiến, mặc dù địch dùng đủ mọi thủ đoạn vẫn không thể nào thành lập được chính quyền. Thời gian đầu địch cố lôi kéo vài người, chúng dự định sẽ cưỡng ép họ nhận nhiệm vụ gây

⁴ Đá Sơn tức xã Nghĩa Sơn bây giờ, Tó tức là xã Nghĩa Thọ bây giờ.

dựng nguy quyền, nhưng khi được tin này nhân dân đã kéo đến hỏi thực, hư sau đó lấy tình làng nghĩa xóm giáo dục rắn đe. Cuối cùng địch thất bại hoàn toàn.

Đá Sơn – Tó trở thành căn cứ địa cách mạng vững chắc bất khả xâm phạm, không chỉ là căn cứ địa của huyện, của xã mà cả của tỉnh, suốt cả trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giải quyết một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng “chạy dạt” đến đây do tố cộng, diệt cộng của Mỹ - Diệm, qua nhiều lần nghiên cứu tình hình thực tế ở các địa phương, Huyện ủy quyết định đi gặp từng người động viên phải trở về địa phương, phải bám vào quần chúng, phải tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhiều người đã trở về và sự có mặt của họ đã góp phần ổn định tư tưởng cho quần chúng.

Tháng 10 năm 1954, tại Đức Chánh, một bộ phận Huyện ủy lo sắp xếp việc đi tập kết, một bộ phận Huyện ủy tại Đức Nhuận tiếp tục kế hoạch huấn luyện, bố trí cán bộ, đảng viên ở lại, bổ sung vào các ban chuyên hướng ở xã.

Ban chuyên hướng của huyện gồm có đồng chí Từ Ty làm Bí thư, đồng chí Bùi Tại làm Phó Bí thư, hai đồng chí Trần Quốc Bảo, Võ Đình Nghiên làm ủy viên.

Các tổ chức quần chúng được sắp xếp lại thành những tổ chức hợp pháp để dễ hoạt động. Ở nông thôn có các đội tuần sương, hội vòng công, đổi công, hội tương tế v.v... Ở thị xã Quảng Ngãi, thị trấn sông Vệ, Thu Xà có tổ chức nghiệp đoàn. Lực lượng cán bộ, đảng viên ở lại được phân công phụ trách từng vùng, từng thôn, từng xã.

Huyện phân công Ban cán sự Đảng chỉ đạo cánh đông gồm có các đồng chí Bùi Tại, Bùi Tá Đồng, Đình Minh, Lương Ngọc Diệp, Đình Thiên Thừa, Bùi Dưa, Nguyễn Thượng Quân. Đồng chí Bùi Tại làm Bí thư Ban cán sự Đảng và Ban cán sự cánh đông ở hẳn trong quần chúng tại xóm Gò Nại,

phường Nghĩa Chánh ngày nay. Ban cán sự chỉ đạo cánh tây gồm các đồng chí Từ Ty, Trần Quốc Bảo, Võ Đình Nghiên, Nguyễn Xuyên, Nguyễn Thế Ất, Nguyễn Thích, Nguyễn Khải. Đồng chí Từ Ty làm Bí thư, đồng chí Võ Đình Nghiên phụ trách văn phòng. Đồng chí Nguyễn Xuyên tức Hồng Xuyên phụ trách giao liên của huyện. Ban chỉ đạo cánh tây lúc đầu bám trong quần chúng nhưng chỉ trong một thời gian ngắn phải về đóng tại căn cứ Đá Sơn – Tó vì địch tập trung bắt bớ rất quyết liệt.

Cán bộ, đảng viên được Huyện ủy quyết định phân công ở lại hoạt động từng xã như sau:

- Xã Nghĩa Lâm là các đồng chí Nguyễn Thế Ất, đồng chí Đình Hành (Đá Sơn).
- Xã Nghĩa Thắng là đồng chí Nguyễn Thích (tức Năm Thành, Toại).
- Xã Nghĩa Kỳ là đồng chí Nguyễn Thống (tức Khải).
- Xã Nghĩa Điền là đồng chí Bùi Tá Đồng.
- Xã Nghĩa Lộ là đồng chí Đình Minh.
- Xã Nghĩa Dong là đồng chí Lương Ngọc Diệp.
- Xã Nghĩa Hà là đồng chí Đình Thiên Thừa.
- Xã Nghĩa Trung là đồng chí Nguyễn Thượng Quân.
- Xã Nghĩa Thương là đồng chí Bùi Dưa.

Các đồng chí phụ trách các xã đều bám trong dân, được dân bảo vệ, nuôi dưỡng hết lòng.

Cán bộ, đảng viên được bố trí ở lại hoạt động có nhiệm vụ bám trong dân, ổn định tư tưởng quần chúng, chỉ đạo cơ sở hoạt động, xây dựng và phát triển cơ sở mới, đưa người của ta vào nắm các chức vụ quan trọng trong ngũ quân, ngũ quyền, xây dựng căn cứ, hành lang bàn đạp, hệ thống giao liên, tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố trả thù, bảo vệ những thành quả do cách mạng đem lại.

Trong huyện có nhiều trạm giao liên, Trạm trung tâm đặt tại thị xã Quảng Ngãi do nữ đồng chí Lê Thị Tuân phụ trách, trạm các xã cánh đông do chị Trương Thị Thừa phụ trách. Các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền có giao liên về thẳng Huyện ủy. Trạm chính của huyện đặt tại xã Nghĩa Thắng do đồng chí Nguyễn Xuyên phụ trách.

Ban chuyển hướng huyện tiếp tục coi trọng việc huấn luyện cho cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng được bố trí ở lại quán triệt nhiệm vụ cách mạng, phương châm, phương thức hoạt động bí mật, đơn tuyến chống bẻ vỡ và công tác chính trị tư tưởng, xây dựng niềm tin vào thắng lợi, chấp hành phương châm đấu tranh chính trị, lãnh đạo và tổ chức quần chúng đấu tranh buộc Mỹ – Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Để đảm bảo phong trào đấu tranh chính trị giữ được thế liên tục, đi từ thấp đến cao, có khẩu hiệu thiết thực, ngoài tổ chức bí mật, huyện còn coi trọng việc xây dựng các tổ chức công khai hợp pháp, bán hợp pháp, sử dụng hình thức đấu tranh trực diện và không trực diện.

Lúc này, Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Phú Soại phụ trách địa bàn Tư Nghĩa, bao gồm cả thị xã Quảng Ngãi.

Tháng 5 năm 1955, sau khi thiết lập và ổn định bộ máy kìm kẹp ở cấp quận và các xã, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “tổ cộng” đợt 1 lấy tên chiến dịch Phan Chu Trinh, với khẩu hiệu “Diệt cán, trừ cộng”, “Dĩ dân trừ cộng”. Chúng đánh thẳng vào nhân dân, bắt bớ, tra tấn hàng ngàn người. Không một thôn xóm nào không có người bị chúng bắt, tra tấn, đánh đập. Vừa “Tổ cộng, diệt cộng”, Mỹ – Diệm còn dùng các phương tiện thông tin, báo chí ngày đêm tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng ta, nói xấu chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Mọi âm mưu thủ đoạn của quân thù đều nhằm tiêu diệt tận gốc rễ các lực lượng cách mạng, các phong trào yêu nước, loại trừ vĩnh viễn ảnh hưởng cộng sản trong đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, từ đó, xây dựng củng cố nền thống trị của chúng.

Ngày 19 tháng 5 năm 1955, Chính phủ ta gửi công hàm cho ngụy quyền Sài Gòn, đề nghị cử đại biểu tham dự hiệp thương bàn việc tổng tuyển cử.

Tiếp đến, ngày 6 tháng 6 năm 1955 Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố sẵn sàng hiệp thương tổ chức tổng tuyển cử vào ngày 20 tháng 7 năm 1956 theo những điều khoản đã quy định trong Hiệp định Giơ-ne-vơ. Cùng với nhân dân miền Nam, với nhân dân trong tỉnh, nhân dân trong huyện vô cùng phấn khởi hưởng ứng tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử. Từng đoàn người kéo đến Ủy hội quốc tế, đến ngụy quyền ở tỉnh, ở huyện đưa đơn và đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử. Truyền đơn được rải nhiều nơi đòi ngụy quyền Sài Gòn phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, xúc tiến hiệp thương, tiến đến tổng tuyển cử. Nhân dân Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà không sợ chết nằm lăn ra đường cản xe địch, phản đối việc bắt dân đi dinh điền. Nhân dân thị xã đấu tranh đòi địch phải thả cụ Nguyễn Tình, trả lại tiệm thuốc tây cho ông Hà Thúc Ngọ. Nông dân ở hầu hết các xã phản đối đạo dụ số 57 cải cách điền địa, đấu tranh đòi được giữ nguyên canh, không chịu ký vào khế ước lãnh canh của địa chủ. Tù chính trị nhà lao Quảng Ngãi ở thị xã đấu tranh tuyệt thực, tẩy chay chiến dịch “Ly khai Đảng, xé cờ Đảng, đốt cờ đỏ sao vàng” do địch bày đặt.

Hoảng hốt trước phong trào đấu tranh của quần chúng, ngày 20 tháng 7 năm 1955, Mỹ - Diệm tổ chức bọn lưu manh côn đồ bày trò biểu tình chống Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống hiệp thương tổng tuyển cử, đồng thời đẩy mạnh chiến dịch tố cộng đợt 1 với khẩu hiệu “Tát nước, bắt cá, giết nhảm hơn bỏ sót”. Chúng tung ra thuyết Duy Linh cần lao nhân vị phản động, quốc gia giả hiệu để lũng đoạn tư tưởng nhân dân. Chúng chia nhân dân ta ra làm ba loại A, B, C⁵ để thực hiện phương châm “dựa vào C đánh A, làm cho B khiếp sợ,

⁵ A: Cán bộ đảng viên, những người kháng chiến cũ.

B: Những gia đình có người đi tập kết, có liên quan đến những người kháng chiến cũ.

C: Những người còn lại, không nằm trong diện A, B

khuất phục”.

Trong chiến dịch tố cộng này, địch đã gây cho huyện nhiều tổn thất. Đa số cán bộ huyện và xã bố trí ở lại hoạt động lần lượt bị địch bắt, cơ sở cách mạng bị bể vỡ. Tổ chức giao liên bí mật bị địch phát hiện, liên lạc giữa huyện và xã bị bế tắc.

Hầu hết cán bộ đảng viên không đi tập kết, không nằm trong diện bố trí ở lại cũng đều bị chúng bắt, buộc ly khai Đảng bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, dã man như đấu tố, dùng nhục hình rập khuôn phát xít tra tấn, nhằm lũng đoạn tư tưởng, từ đó khai thác truy bắt cho được cán bộ, đảng viên và cơ sở quần chúng do huyện bố trí ở lại. Nhiều trại giam ở huyện, xã, thôn được cấp tốc xây dựng. Nhà ông Võ Khảo (Nghĩa Kỳ) trở thành nơi bọn ác ôn canh giữ và tra tấn khai thác nhiều đảng viên, cán bộ, cơ sở cách mạng. Trại giam vườn ươm xã Nghĩa Lộ là nơi điển hình của sự man rợ, tàn ác của kẻ thù. Nhiều đơn vị lính cộng hòa, bảo an được bố trí bảo vệ các cơ quan, kiểm soát gắt gao các tuyến giao thông xung yếu, phục vụ đắc lực cho chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” của địch diễn ra ngày càng rộng. Bọn dân vệ được gấp rút xây dựng, trang bị vũ khí. Mạng lưới cảnh sát, công an, mật vụ, chỉ điểm dày đặc. Hệ thống kìm kẹp của bọn liên gia được củng cố, trở thành những công cụ chống cộng đắc lực của bọn ngụy quyền ở cơ sở. Chúng thanh lọc, gạt ra những đối tượng phục vụ cho chúng mà nghi có quan hệ với cộng sản.

Thủ đoạn kìm kẹp của địch đối với quần chúng nhân dân vô cùng hà khắc, không cho dân đi ra khỏi địa phương, ai muốn đi phải đến trình diện với ngụy quyền xã. Chúng tổ chức kiểm soát từng người trong từng gia đình bất cứ ngày đêm. Chúng buộc mỗi người dân phải sắm 4 thứ dụng cụ là đèn cây, dây, mõ, để khi có báo động là đuổi bắt, đánh đập những người kháng chiến, những người tình nghi cộng sản. Mỹ - Diệm, một mặt đàn áp, khủng bố, một mặt tiến hành các thủ đoạn mua chuộc lôi kéo, gây ngờ vực, nghi kỵ, thậm chí gây cả thù oán trong nội bộ nhân dân. Đối với thanh niên chúng chú

ý gây căm thù với cộng sản, cố làm cho họ xa rời ý chí đấu tranh, từ bỏ truyền thống cách mạng của gia đình, tộc họ, quê hương. Chúng đặt ra các tổ chức “Phong trào cách mạng quốc gia”, phụ nữ liên đới, thanh niên chống cộng, tập đoàn công dân vụ và bắt buộc mọi người tham gia. Ai không tham gia bị chúng quy là cộng sản. Chúng hết lời ca ngợi Mỹ, thổi phồng sức mạnh của quân đội Hoa Kỳ, phủ nhận những thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã giành được trong kháng chiến chống Pháp.

Đầu tháng 8 năm 1955, Ban chuyển hướng họp tại Đá Sơn đánh giá tình hình địch ta, ra quyết định quan trọng là phải khẩn trương triệu tập tất cả các đồng chí trong Ban cán sự Đảng phía đông, phía tây và một số đồng chí khác về ngay căn cứ để báo cáo tình hình cụ thể, bàn kỹ các biện pháp, phương thức hoạt động mới, sau đó sẽ phân công lại trước khi xuống địa bàn phụ trách.

Đồng chí Nguyễn Xuyên, phụ trách giao thông liên lạc huyện nhận trách nhiệm đi xuống phía đông để triệu tập Ban cán sự Đảng và có kế hoạch dẫn đường lên căn cứ an toàn. Đi đến xã Nghĩa Điền, đồng chí bị ốm nặng, không thể nào đi được, cũng không thể bố trí cho ai đi thay và phải nằm chữa bệnh tại nhà một cơ sở do đồng chí Bùi Tá Đồng bố trí. Vì vậy, Ban cán sự Đảng phía đông không bắt được liên lạc với huyện, cứ tiếp tục chỉ đạo cơ sở chống trả lại các thủ đoạn đánh phá của địch, không nắm được chủ trương thay đổi phương thức hoạt động của huyện.

Vào khoảng 15 giờ, ngày 8 tháng 8 năm 1955, địch tập trung dân vệ, cảnh sát, bảo an bất ngờ bao vây nhà cụ Nguyễn Thị Luyện, tại Gò Nại, phường Nghĩa Chánh ngày nay, nơi đồng chí Bùi Tại, Đinh Minh và Nguyễn Bá Xuân đang ở. Phát hiện bị địch bao vây, đồng chí Bùi Tại, đồng chí Đinh Minh chạy thoát ra ruộng lúa, còn đồng chí Nguyễn Bá Xuân cùng với cụ Nguyễn Thị Luyện bị bắt ngay tại chỗ.

Chúng dùng lực lượng dân vệ, bảo an, cảnh sát tỏa khắp nơi ở Gò Nại, Gò Hống để truy bắt hai đồng chí Bùi Tại, Đinh Minh. Cuối cùng địch đã bắt

được đồng chí Bùi Tại. Trong đêm 8 tháng 8 năm 1955 bọn liên gia, xóm trưởng, bọn công an xóm Gò Nại, bọn dân vệ, bảo an đã đưa nhau tra tấn, đánh đập rất dã man đồng chí Bùi Tại, thu một súng ngắn, một đồng hồ của đồng chí.

Bị bắt trong khoảng thời gian này lần lượt có đồng chí Trương Thị Thừa (Nghĩa Hòa), Lê Thị Tuân, Bùi Tá Đồng, Bùi Dưa, Đinh Thiên Thừa và một số cơ sở nòng cốt ở Nghĩa Lộ, Nghĩa Chánh ngày nay. Sau đó, đồng chí Nguyễn Khải (Thống) phụ trách xã Nghĩa Kỳ, là thành viên trong Ban cán sự phía tây cũng bị bắt.

Đây là một vụ tổn thất đã gây nhiều khó khăn cho phong trào cách mạng đông Tư Nghĩa. Ban cán sự phía đông bị địch bắt hầu hết, chỉ còn lại đồng chí Đinh Minh và đến tháng 3 năm 1956 đồng chí cũng bị bắt, bị tra tấn đánh đập nhiều đợt, cuối cùng bị đày đi giam ở nhà lao Quảng Ngãi và ở Huế.

Trạm liên lạc ở Nghĩa Hòa, trạm liên lạc tại trung tâm thị xã không còn nữa. Từ đây việc liên lạc, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy đối với phía đông bế tắc.

Tháng 11 năm 1955, sau cuộc họp do Tỉnh ủy triệu tập tại nóc ông Tơ, Trà Bồng (25 tháng 10 năm 1955) huyện tổ chức một cuộc họp, có đồng chí Nguyễn Phú Soại, ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì. Hội nghị nghe đồng chí Nguyễn Phú Soại thông báo và phân tích tình hình trong tỉnh, nghe đồng chí Từ Ty thông báo và phân tích tình hình trong huyện, Hội nghị phân tích về tổn thất trong mấy tháng qua, nhận định tổn thất ở các xã phía đông là tổn thất lớn nhất. Huyện chỉ còn nắm được các đồng chí chỉ đạo xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, một số đầu mối ở Nghĩa Lộ và trong nội thị.

Hội nghị đã đề ra một số công tác cấp bách đối phó với địch đang đánh phá ác liệt ở phía tây làm cho việc đi lại, ăn, ở hoạt động của lực lượng bất hợp pháp gặp nhiều khó khăn. Hội nghị thấy cần phải khẩn trương xây dựng lực lượng hợp pháp, nửa hợp pháp, tranh thủ cầm nắm một số nguy quân,

ngụy quyền, hình thành và phát huy tác dụng của các tổ chức công khai hợp pháp và bằng mọi cách lãnh đạo quần chúng đấu tranh với địch, bảo vệ và phát triển phong trào.

Tháng 1 năm 1956, đồng chí Từ Ty chủ trì một cuộc họp nhận định tình hình trong huyện, thấy nổi lên mấy vấn đề lớn:

- Thực lực cách mạng bị tổn thất nặng, nhất là ở phía đông huyện, cán bộ đảng viên và quần chúng đang phân vân, lo lắng nhiều.

- Địch đang tập trung lực lượng đánh phá các xã phía tây, đánh vào căn cứ, bàn đạp, hành lang của ta.

Từ đó căn cứ tình hình huyện chủ trương: “Ra sức củng cố cơ sở, xây dựng, phát triển thực lực cách mạng”. Tạo mọi điều kiện củng cố phong trào cách mạng phía đông, khẩn trương xây dựng Đá Sơn - Tó trở thành căn cứ địa vững chắc và Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng là bàn đạp, đảm bảo sự chỉ đạo thông suốt của huyện. Trước mắt khôi phục lại giao thông liên lạc, nắm cho được diễn biến tình hình trong huyện.

Đầu năm 1956, địch tiến hành chiến dịch “tổ cộng” đợt 2 mang tên Trịnh Minh Thế đánh phá quyết liệt hơn nhằm truy bắt hết cán bộ, đảng viên còn bám trong quần chúng. Hàng ngàn gia đình có người bị bắt, bị giam cầm, tra tấn, một số đồng chí bị địch thủ tiêu. Trường học, chùa, am, miếu tiếp tục bị địch sử dụng làm nơi giam giữ “Cộng sản”.

Trong thời gian này, đồng chí Từ Ty, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy đi công tác kiểm tra tình hình xây dựng cơ sở, lãnh đạo tổ chức rải truyền đơn phản đối kế hoạch trưng cầu ý dân của Diệm, phản đối Mỹ – Diệm khủng bố đối với nhân dân và cán bộ, đảng viên. Trên đường công tác, vào lúc 2 giờ sáng, ngày 11 tháng 2 năm 1956, địch đã phát hiện và bắt đồng chí Từ Ty tại Xuân Phổ xã Nghĩa Kỳ. Địch đưa đồng chí đến nhiều nhà lao, tù đầy, tra tấn, đánh đập dã man, nhưng đồng chí vẫn một lòng kiên trung, bất khuất vì Đảng, vì dân, không khai báo điều gì.

Như vậy vào thời điểm này ở huyện chỉ còn các đồng chí Trần Quốc Bảo, Võ Đình Nghiên, Nguyễn Thích, Nguyễn Thế Ất và một số đồng chí ở Tó, Đá Sơn. Ngoài ra còn có đồng chí Nguyễn Phú Soại được Tỉnh ủy phân công phụ trách Tư Nghĩa.

Trong chiến dịch “tổ cộng” mang tên “Trịnh Minh Thế”, địch dùng nhiều hình thức tra tấn không còn tính người đối với cán bộ đảng viên và cơ sở cách mạng như treo ngược người lên, dùng roi, dùi cui đánh, đổ nước sôi, nước xà phòng vào mồm, vào mũi, cắt tay, cắt chân để lấy cung, có người chết ngay tại chỗ. Chúng còn bắt phụ nữ có chồng đi tập kết phải viết đơn ly dị chồng để lấy lính nguy và nhân viên nguy quyền. Trong chiến dịch này địch chĩa mũi nhọn vào các trọng điểm, mục tiêu đã định, liên tục đánh vào các xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng, Nghĩa Phương, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Lộ, Nghĩa Hiệp. Chúng bắt đồng bào phải tập trung để nghe chúng nói xấu cách mạng, đưa một vài cán bộ đảng viên hèn nhát bày trò ly khai Đảng. Chúng cố thực hiện âm mưu “diệt cán trừ cộng, dĩ dân diệt cán” tách cán bộ, đảng viên ra khỏi quần chúng, tiến hành thanh lọc, phân loại đảng viên, quần chúng, buộc phải liên tục viết tự thú và trình diện. Có thể nói, kẻ thù kết hợp các hành động vừa tiêu diệt thể xác vừa tiêu diệt tinh thần, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhằm mục đích cuối cùng là tiêu diệt cho sạch cộng sản, ai còn sống sót phải thuần phục chúng. Không những thế, chúng còn bắt những người kháng chiến cũ, những thân nhân có người đi tập kết phải lao động không công để xây dựng kho chứa hàng, nhà ở trụ sở hội đồng... Mỹ - Diệm còn tìm cách xóa bỏ thành quả cách mạng về mặt kinh tế, âm mưu bần cùng hóa nhân dân nông thôn, tước đoạt ruộng đất được cấp trong kháng chiến để trả lại cho địa chủ. Chúng còn bịa đặt, vu khống để cướp bóc tài sản do chính mồ hôi, nước mắt của nhân dân làm ra.

Việc triển khai các chủ trương của huyện họp tháng 1 năm 1956 càng gặp nhiều khó khăn, phức tạp hơn. Một mặt do địch quyết tâm đánh phá, tiêu diệt ta, mặt khác việc bố trí cán bộ, đảng viên ở lại hoạt động không phù hợp

với thực tế. Một số đồng chí không thông thạo địa bàn, không có nghề nghiệp để che mắt địch, không quen hoạt động bí mật, kẻ thù lại biết rõ lý lịch vì hầu hết là người trong huyện.

Bên cạnh khó khăn, huyện vẫn có hai thuận lợi cơ bản, một là: phần lớn cán bộ, đảng viên trong đấu tranh với quân thù đã thể hiện ý chí kiên trung bất khuất, căm thù địch càng tăng, quyết tâm chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. Hai là: quần chúng ngày càng thấy rõ bộ mặt gian ác, giả nhân, giả nghĩa của kẻ thù, cho nên trong lòng càng tin yêu Đảng, trông đợi được sự chỉ đạo của Đảng để có phương hướng hành động cách mạng thích hợp. Hai thuận lợi cơ bản này là cơ sở vững chắc để đưa phong trào cách mạng trong huyện từng bước tiến lên trong thời gian đến.

Huyện phân công một số đồng chí xuống bám cơ sở, phát động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Mỹ - Diệm đòi dân sinh, dân chủ thông qua hình thức trực diện (tuyên truyền miệng qua từng người) và không trực diện (rải truyền đơn, dán áp phích).

Chính do lòng trung thành đối với Đảng cho nên một số cán bộ, đảng viên đã bám được trong nhân dân, được nhân dân bảo vệ chu đáo hơn, hạn chế được những tổn thất có thể xảy ra. Một số cơ sở mới được xây dựng. Chính nhờ vậy cho nên cán bộ, đảng viên bị bắt nhiều nhưng cơ sở cách mạng quần chúng vẫn duy trì được các phong trào đấu tranh chống địch.

Nhân dân nhiều xã tham gia đấu tranh đòi địch tu bổ, sửa chữa kênh Tư Nghĩa, các bờ xe nước, các đập tưới đã được xây dựng từ trước. Nhiều lần, nhân dân kéo nhau đến trụ sở ngục quyền đưa đơn kiến nghị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne- vơ, đòi bỏ quản thúc khắc nghiệt ở thôn, xóm, đòi bỏ việc bắt vợ con những người đi tập kết, bãi bỏ việc tập trung, đòi tự do đi lại làm ăn, thăm viếng. Trước những lý lẽ vừa có tình, vừa có lý, vừa kiên quyết, địch phải chấp nhận một số yêu sách. Cơ sở còn rải ra tuyên truyền phân hóa hàng ngũ binh lính ngục, viết thư cảnh cáo bọn ác ôn.

Ngày 4 tháng 3 năm 1956 địch tổ chức tuyển cử riêng lẻ bầu Quốc hội bù nhìn. Nhân dân các xã, thị xã Quảng Ngãi, các thị trấn bằng nhiều cách đã tẩy chay bầu cử. Nhiều ngư dân đi làm biển dài ngày, nhiều nông dân ở luôn ngoài đồng ruộng không về bỏ phiếu. Người già giả ốm đau. Nhiều nhà đóng cửa không để ai trông nhà. Nhiều người bị bắt đi bầu cử đã bí mật xé phiếu trước khi bỏ vào thùng phiếu hoặc bỏ phiếu vào thùng rác. Nhiều người bỏ phiếu xóa sạch tên bầu. Tất cả những việc làm trên đây đã vạch mặt sự thất bại, sự gian lận trong bầu cử của Mỹ - Diệm.

Địch ra sức truy lùng những người vận động chống bầu cử, đồng thời vẫn to tiếng rêu rao “thắng lợi” của cuộc bầu cử Tổng thống và Quốc hội.

Sau ngày 20 tháng 7 năm 1956, địch hô hào “Bắc tiến lấp sông Bến Hải”, dùng nhiều thủ đoạn bắt bừa, bắt ẩu, tra tấn tàn nhẫn nhiều cơ sở cách mạng, kể cả số mới được xây dựng. Cán bộ, đảng viên được bố trí ở lại chỉ còn một ít ở xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Đá Sơn và Tó, việc nắm tình hình để chỉ đạo vô cùng khó khăn. Trước tình hình trên, huyện tập trung xây dựng căn cứ, củng cố bộ máy chỉ đạo ở các xã phía tây, tìm cách bắt liên lạc xuống phía đông qua các xã Tịnh Minh, Tịnh Giang huyện Sơn Tịnh, nối lại mạng giao liên ở phía đông và từ phía đông lên căn cứ.

Giữa năm 1956, ta bắt liên lạc được với cơ sở ở Nghĩa Hòa, Nghĩa Lộ, Nghĩa Phương thông qua cơ sở ở Tịnh Giang, Sơn Tịnh. Tình hình các xã ở Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ lúc này tuy có tổn thất lớn nhưng vẫn giữ được và có xu thế phát triển phong trào cách mạng.

Từ cuối năm 1956, các trại giam của địch tiếp tục tăng lên. Xã, thôn nào cũng đều có trại giam nhốt chặt ních người. Nhà lao Tư Nghĩa không còn chỗ giam giữ, nhưng địch cứ bắt, cứ lừa vào, kìm kẹp đối xử dã man, dùng các thủ đoạn để tra tấn không kể ngày đêm.

Từ khi Ngô Đình Diệm trở thành tổng thống nhờ bầu cử gian lận “Xanh

bỏ giỏ, đổ bỏ thùng"⁶, Mỹ - Diệm vừa đẩy mạnh tổ cộng, diệt cộng, vừa tiếp tục xây dựng, củng cố các lực lượng kìm kẹp ở xã, thôn, xóm, liên gia, các tổ chức phản động. Chúng mị dân bằng chiêu bài "Người cày có ruộng", khoác lác về tôn trọng tự do tín ngưỡng, truyền bá lối sống sa đọa, nô dịch, lôi kéo thanh niên thị xã, thị trấn học đòi kiểu sống tư sản Mỹ. Chúng tổ chức nhiều đợt càn quét bắt lính, cưỡng bức thanh niên vào các lực lượng vũ trang của chúng. Ở mỗi xã, chúng thành lập Tổng đoàn dân vệ, một trung đội thanh niên cộng hòa, trang bị súng đạn đầy đủ. Chúng thành lập các tổ an ninh theo dõi những người kháng chiến cũ tổ chức nhiều đợt báo động giả "Có Việt cộng xâm nhập" nổi đèn đuốc sáng rực, trống mõ vang trời vừa để thị uy, vừa để kiểm tra lực lượng. Mạng lưới công an, tình báo nguy thường xuyên thay hình đổi dạng, ngày đêm lùng sục, theo dõi truy bắt và khống chế, uy hiếp cơ sở buộc họ làm chỉ điểm, cộng tác viên cho chúng.

Địch hạn chế nhân dân đi buôn bán làm ăn, gây nhiều khó khăn trong sản xuất. Dân bị đưa đi các dinh điền, đau ốm, chết chóc nhưng chúng không trả về. Cuộc sống của nhân dân đã vô cùng khó khăn, ngày đêm lại còn phải tìm cách đối phó với địch. Những hành động địch gây ra càng làm cho nhân dân ta thấy rõ hơn bộ mặt gian trá, xảo quyệt của kẻ thù, nên lòng căm thù giặc càng cao, sẵn sàng tham gia chiến đấu và muốn dùng vũ khí diệt bọn gian ác, bọn công an tình báo, đánh đổ Mỹ - Diệm .

Lúc này, Tỉnh ủy Quảng Ngãi một lần nữa xác định cho các huyện cần nắm vững nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là giữ gìn, bảo vệ lực lượng cách mạng, bảo vệ xây dựng, củng cố lực lượng lãnh đạo của các xã, thị trấn, bảo vệ cơ sở nòng cốt. Cũng lúc này thôn Đá Sơn của Nghĩa Lâm trở thành nơi đứng chân của tỉnh để chỉ đạo đưa phong trào đấu tranh chính trị trong tỉnh lên cao hơn, nhất là ở thị xã.

Bước vào năm 1957, đồng chí Trần Quốc Bảo được đưa ra miền Bắc

⁶ Ảnh của Diệm màu đỏ - Ảnh Bảo Đại màu xanh. Xanh bỏ giỏ là bỏ vào giỏ rác, đổ bỏ thùng là bỏ vào thùng phiếu. Đây là thủ đoạn gian lận của Diệm

chữa bệnh, đồng chí Nguyễn Phú Soại ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp làm Bí thư huyện.

Mặc dù địch tiếp tục khủng bố, đàn áp nhưng các cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ ở thị xã, thị trấn và các xã nổ ra liên tục. Các cuộc đấu tranh chống các đợt tổ cộng, diệt cộng diễn ra ở nhiều nơi. Cán bộ đảng viên cơ sở cách mạng bị địch bắt giam trong các nhà tù đồng tâm tuyệt thực đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao tù, tẩy chay trò cưỡng ép ly khai Đảng, xé cờ Đảng. Nông dân nhiều nơi được cơ sở ta vận động hướng dẫn đã lợi dụng đạo dụ 57 về cải cách điền địa của ngụy quyền Sài Gòn để đấu tranh giảm tô, đòi trả lại ruộng đất mà địch đã cướp đoạt sau khi tiếp quản, đòi cấp ruộng đất mới, đòi không được cướp tài sản của những người kháng chiến cũ, của thân nhân những người đi tập kết.

Các cuộc đấu tranh trên có nội dung thiết thực, phù hợp với quyền lợi của nhân dân, cho nên càng đấu tranh càng tập hợp thêm lực lượng đấu tranh, buộc địch phải chấp nhận giải quyết tiếp một số yêu sách.

Năm 1956, ta bắt được liên lạc với một số cơ sở ở Nghĩa Hòa, Nghĩa Lộ, Nghĩa Phương. Qua năm 1957, mạng lưới liên lạc hợp pháp của huyện được khôi phục một bước. Nhờ đó huyện bắt được liên lạc với một số cơ sở trong nội thị và các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Dong. Đến năm 1959, huyện đã bắt được liên lạc với tất cả các xã ở phía đông thông qua đường dây liên lạc hợp pháp từ anh Đinh Năm, người dân tộc Hrê ở Hú, Sơn Nham (Sơn Hà), qua chị Bình ở Tịnh Giang (Sơn Tịnh), trở thành nơi đưa đón cán bộ hợp pháp từ thị xã và các xã phía đông lên sinh hoạt nhận nhiệm vụ. Nhờ có sự chỉ đạo của huyện đối với các xã phía đông nên không bao lâu ta đã nắm thêm một số cơ sở, tuy không nhiều nhưng chất lượng bảo đảm là cơ sở để phát triển thực lực cách mạng khi có cán bộ của huyện xuống chỉ đạo trực tiếp.

Năm 1958, địch tiếp tục tập trung đánh phá cơ sở cách mạng với lực lượng nhiều hơn, quy mô dài ngày hơn và tính chất khốc liệt hơn. Nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng trong quần chúng tiếp tục bị địch bắt.

Toàn huyện đến lúc này chỉ còn lại một số đảng viên Đá Sơn, thôn 1, thôn 4 và một số xóm thuộc xã Nghĩa Lâm, ở Tó và một số thôn thuộc xã Nghĩa Thắng, một số cơ sở ở Phù Khế, thôn 2 thuộc xã Nghĩa Đông, ở Võ Hời thuộc xã Nghĩa Hòa, ở thôn 3, thôn 4 và thôn 5 thuộc xã Nghĩa Lộ, ở Sông Vệ thuộc xã Nghĩa Phương, ở thôn 2 thuộc xã Nghĩa Điền, ở Phú Sơn, Hóc Cạn thuộc xã Nghĩa Kỳ.

Mạng lưới liên lạc hợp pháp với các xã phía đông tuy đã nối lại được nhưng đến lúc này hoạt động gặp nhiều khó khăn.

Cảnh đau thương, tang tóc, mất mát diễn ra khắp các nơi trong huyện. Nhân dân bị kìm kẹp chặt hơn, đời sống bế tắc. Số cán bộ, đảng viên và cơ sở qua 3 chiến dịch tổ cộng, diệt cộng của Mỹ - Diệm, bị bắt cầm tù, bị giết, bị thủ tiêu, bị tàn phế tổn thất lên đến 95 %.

Cũng trong năm 1958, đồng chí Nguyễn Phú Soại về tỉnh nhận nhiệm vụ mới. Thường vụ Tỉnh ủy điều động đồng chí Nguyễn Hồng Thái bí danh là Thắng về tăng cường cho Tư Nghĩa.

Tuy khó khăn như vậy nhưng những cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng còn lại vẫn ngày đêm bám trong dân, tuyên truyền, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống địch bắn giết bừa bãi, vận động thanh niên thoát ly lên xây dựng căn cứ của tỉnh, của huyện, củng cố niềm tin nhất định Đảng sẽ có những chủ trương để giành thắng lợi mới. Qua tuyên truyền, phát động, nhân dân đã thấy rõ dù địa phương mình có nhiều tổn thất, có nhiều khó khăn, nhưng cả miền, cả tỉnh thì phong trào cách mạng đang phục hồi, có nơi phát triển. Giữa lúc đó huyện được thông tin cụ thể về tình hình đấu tranh cách mạng đang phát triển ở các tỉnh Nam Bộ, về tình hình trong tỉnh, cả ở các huyện đồng bằng và nhất là các huyện miền tây Quảng Ngãi. Những tin tức trên nhanh chóng đến tận từng cán bộ, đảng viên ở lại. Tất cả đều tin tưởng phong trào trong huyện sẽ khôi phục, nhất định sẽ phát triển.

Đến năm 1959, các xã vùng đông và nội thị cơ sở bắt đầu phát triển, tuy

chưa nhiều nhưng ở một số địa bàn xung yếu đều có như Sông Vệ, Thu Xà, thị xã Quảng Ngãi, Vạn Tượng v.v.... Các tổ chức quần chúng được xây dựng ở Nghĩa Lộ, Nghĩa Dong, Nghĩa Hòa. Một số đảng viên bị đứt liên lạc tự liên hệ với nhau thành tổ, nhóm, phân công lãnh đạo quần chúng, tìm mọi cách để bắt cho được liên lạc với huyện. Một số đảng viên, cơ sở cách mạng bị đứt liên lạc đã đi ra ngoài tỉnh như Gia Lai, Kon Tum, thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa gia nhập các tổ chức cách mạng tại nơi đó, sau lần lượt về quê bắt liên lạc với huyện hoạt động trở lại.

Lo sợ phong trào cách mạng đang có chiều hướng vươn lên mạnh mẽ, tháng 3 năm 1959 Diệm tuyên bố “đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh” và tháng 5 năm 1959 Diệm ra đạo luật 10/59, đặt Đảng Cộng sản ngoài vòng pháp luật, để bọn chúng tự do bắn giết. Nhưng nhân dân trong huyện càng muốn đứng lên cầm vũ khí đánh đổ chế độ độc tài Mỹ – Diệm.

Trong tình hình vô cùng cấp bách, Nghị quyết 15 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương (tháng 1 năm 1959) ra đời. Nghị quyết có đoạn “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựa nên chính quyền cách mạng của nhân dân.

Nghị quyết 15 đáp ứng nhu cầu bức thiết của cách mạng miền Nam và nguyện vọng tha thiết, nóng bỏng của nhân dân. Nhân dân Tư Nghĩa như tiếp được sức mạnh phi thường, bí mật quyên góp lương thực, thực phẩm, tiền bạc, thuốc men, áo quần ủng hộ cách mạng. Từ năm 1959, hàng chục thanh niên huyện Tư Nghĩa đã rời quê hương, người thân thoát ly lên căn cứ. Qua thời gian chống địch khủng bố, tư tưởng các tầng lớp nhân dân dần dần ổn định. Các cuộc đấu tranh mang tính kiên quyết hơn, hình thức phong phú hơn, không chỉ có đấu tranh chính trị mà có cả đấu tranh vũ trang, tự vệ diệt ác ôn phá kìm kẹp. Các khẩu hiệu “đánh đổ Mỹ - Diệm” “đòi công điền

công thổ, chống di dân” trở thành nội dung đấu tranh hàng ngày. Phong trào tẩy chay các tổ chức nghiệp đoàn, các chính sách kinh tế bịp bợm như “cộng đồng kiến thiết”, “nông tín cuộc”, “hợp tác xã” diễn ra đều khắp các quận, thị xã, các xã và thị trấn. Nhân dân đã bóc trần sự giả dối, lừa bịp của địch về dân sinh, dân chủ, về cải cách điền địa ngược, về tư sản hóa địa chủ.

Ở thị xã Quảng Ngãi, ở thị trấn Sông Vệ, một số nguy quân, nhân viên nguy quyền bắt đầu có biểu hiện chán ghét chế độ độc tài phát xít, gia đình trị của Diệm. Tiểu thương đấu tranh chống thuế má, phạt vạ nặng nề của nguy quyền. Đồng bào theo đạo Phật, tổ cáo Mỹ - Diệm đàn áp Phật giáo. Ý chí căm thù địch, mơ ước có cuộc sống độc lập, tự do, đầy tình làng nghĩa xóm như trong chín năm kháng chiến chống Pháp trở dậy trong tâm tư mỗi người. “Đảng cho đánh rồi” là điều kiện cơ bản để xóc lại hàng ngũ, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng đứng lên cầm vũ khí tiêu diệt kẻ thù hung bạo, giành lại cho mình, cho con cháu mình độc lập, tự do.

Cả huyện sôi sục khí thế cách mạng. Trước tình hình trên, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có chủ trương cần phải khẩn trương xây dựng Đảng, thực lực cách mạng ở Tư Nghĩa vì đây là địa bàn quan trọng nơi có nhiều khả năng cung cấp nhân tài vật lực trong tình hình mới cho cách mạng.

Trong lúc cả huyện chuẩn bị mọi mặt để đưa sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tiến lên một bước phát triển mới thì đồng chí Nguyễn Thích (Năm Thành) bị thương nặng phải đi điều trị ở miền Bắc. Lúc này ở huyện chỉ còn đồng chí Nguyễn Hồng Thái, đồng chí Võ Đình Nghiên, đồng chí Nguyễn Thế Ất. Bên cạnh những thuận lợi chưa từng có, Tư Nghĩa lại gặp khó khăn về cán bộ, về chỉ đạo.

Tháng 6 năm 1959, Tỉnh ủy Quảng Ngãi triệu tập cuộc Hội nghị tại Trà Bồng bàn kế hoạch học tập và thực hiện Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương, đồng thời phát động quần chúng kiên quyết phá trò hề bầu cử Quốc hội bù nhìn khóa 2 của Diệm sẽ diễn ra vào ngày 30 tháng 8 năm 1959.

Tư Nghĩa tiến hành triển khai Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy trong 3 ngày và liền sau đó tiến hành phát động lấy thanh niên xây dựng lực lượng vũ trang của huyện, xây dựng du kích, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chính trị, diệt ác phá kìm, từng bước giành quyền làm chủ.

Ngày 28 tháng 8 năm 1959, cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi bùng nổ, giành thắng lợi to lớn đã giáng một đòn nặng nề đối với bọn cướp nước và bọn tay sai bán nước. Cuộc khởi nghĩa không những có ý nghĩa to lớn đối với phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi mà cả ở miền Nam. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi đã đưa phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển sang một giai đoạn mới, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự và khởi nghĩa vũ trang kiên quyết chống lại kẻ thù.

Sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, cuộc bầu cử Quốc hội bù nhìn tại Tư Nghĩa đã diễn ra trong bầu không khí u ám. Địch dùng nhiều biện pháp cưỡng bức nhưng người đi bầu vẫn thưa thớt. Nhiều nơi dân bỏ phiếu trắng, xé phiếu trước khi bỏ vào thùng phiếu, thế nhưng Mỹ - Diệm vẫn tuyên bố thắng lợi.

Biết tranh thủ thời cơ cho nên phong trào cách mạng trong huyện có bước phát triển mới. Các tầng lớp nhân dân trong thị xã, thị trấn và các xã liên tục đẩy mạnh đấu tranh chống địch khủng bố, chống tố cộng, phản đối luật phát xít 10/59, chống địch thu hồi công điền, cướp ruộng đất ở thị xã Quảng Ngãi và thị trấn Sông Vệ. Nhân dân xuống đường, có đông học sinh các trường, tiểu thương ở các chợ tham gia phản đối chế độ thuế má, chống âm mưu lôi kéo thanh niên vào con đường ăn chơi, trụy lạc, chống bắt lính đôn quân, chống đàn áp Phật giáo. Sau thắng lợi của khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, tình hình trong huyện có nhiều chuyển biến nhanh chóng tạo ra bước ngoặt quan trọng về chuyển thế và lực cách mạng.

Vào tháng 10 năm 1959 một số đồng chí quê Tư Nghĩa đi tập kết được Trung ương điều về tăng cường cho huyện, gồm các đồng chí: Trần Luận

nguyên Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí Võ Trọng Nguyễn tức Võ Chanh, cán bộ xã Nghĩa Lâm, đồng chí Tạ Công Hiền, nguyên cán bộ công an Quảng Ngãi trong kháng chiến chống Pháp và đồng chí Trần Đại, nguyên cán bộ xã Nghĩa Hiệp.

Ngay sau đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định thành lập Ban cán sự Đảng huyện Tư Nghĩa gồm có 7 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí ở Trung ương điều về và 3 đồng chí Nguyễn Hồng Thái, Võ Đình Nghiên, Nguyễn Thế Ất (tức Vĩnh), đồng chí Trần Luận được chỉ định làm Bí thư. Ban cán sự phân công đồng chí Trần Luận, Võ Đình Nghiên thường trực, đồng thời phân công từng đồng chí trong ban cán sự phụ trách các xã.

Đồng chí Nguyễn Hồng Thái xây dựng xã Nghĩa Thắng. Đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Nguyễn Thế Ất phụ trách các xã phía tây và xây dựng căn cứ Đá Sơn – Tó, đồng chí Tạ Công Hiền, Trần Đại phụ trách các xã phía đông.

Cuối năm 1959 Ban cán sự Đảng của huyện họp đề ra các nhiệm vụ khẩn cấp:

- củng cố tổ chức Đảng, phát triển thực lực cách mạng.
- Xây dựng căn cứ địa của huyện vững chắc bao gồm Tó - Đá Sơn, xây dựng các căn cứ lổm ở Nghĩa Lâm và một số xã có điều kiện đảm bảo.
- Tổ chức xây dựng hệ thống giao liên bao gồm hệ bắt hợp pháp, bán hợp pháp và hợp pháp. Tổ chức chặt chẽ đường dây đi các xã phía đông thông suốt trong mọi tình huống.
- Động viên thanh niên thoát ly, trước mắt lấy thanh niên Nghĩa Lâm, Tó, Đá Sơn để hình thành các tổ công tác từ 2 đến 3 đồng chí hoạt động theo địa bàn quy định, có kế hoạch động viên thanh niên nhiều xã thoát ly, chuẩn bị thành lập lực lượng vũ trang huyện.
- Đẩy mạnh sản xuất tự túc, động viên nhân dân đóng góp nhân tài vật lực phục vụ kháng chiến.

Qua việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ do Ban cán sự Đảng của huyện đề ra, không bao lâu đường dây liên lạc với các xã phía đông được nối lại thông suốt. Tuy địch liên tục đánh phá nhưng bàn đạp Sơn Nham (Sơn Hà), Tịnh Giang (Sơn Tịnh) và Vũng Rận luôn luôn được giữ vững. Đường dây giao liên từ xóm Hú (Sơn Nham) đi qua trạm giao liên Phước Thọ (Tịnh Giang) đến Nghĩa Hòa, từ Nghĩa Hòa đi đến các xã phía đông và xã Nghĩa Lộ hoạt động đều đặn. Không bao lâu, huyện đã xây dựng được một sở căn cứ lỏm ở Nghĩa Lộ, việc chỉ đạo phong trào thị xã có nhiều thuận lợi bắt đầu từ đây. Các mặt công tác khác cũng thu được nhiều kết quả có ý nghĩa quan trọng.

Giai đoạn năm 1954 – 1959 là giai đoạn vô cùng khó khăn, phức tạp. Cũng như cả tỉnh, cả miền Nam, đây là thời kỳ rất khó khăn của huyện, thời kỳ mà kẻ thù đứng ở thế chủ động thực hiện chiến lược “chiến tranh một phía” ra sức đánh phá phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân không có vũ khí trong tay, dìm các lực lượng cách mạng vào bể máu. Địch đặt vấn đề khủng bố, hủy diệt phong trào cách mạng ở Tư Nghĩa rất khẩn trương bởi chúng cho đây là điểm nóng, là trung tâm của một quê hương anh hùng, của một cộng đồng dân cư có truyền thống yêu nước từ trước. Địch đã tập trung lực lượng với ba chiến dịch tổ cộng liên tục đánh vào Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa dai dẳng, quyết liệt, cố biến Tư Nghĩa thành điểm bình định mẫu mực.

Nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng, với tinh thần yêu nước nồng nàn và ý chí căm thù địch sâu sắc, nhân dân Tư Nghĩa đã vượt qua khó khăn, thử thách, giành được thắng lợi có ý nghĩa sống còn. Điều đó chứng minh nhân dân Tư Nghĩa luôn luôn một lòng một dạ theo Đảng đến thắng lợi hoàn toàn mặc dù có lúc phong trào tạm thời lắng xuống trước sự đàn áp khốc liệt của kẻ thù.

Ý chí cách mạng của nhân dân thật sự được thổi bùng lên, phong trào cách mạng từng bước khôi phục phát triển sau khi Đảng có Nghị quyết 15 và

thắng lợi to lớn của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi.

Về tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng cách mạng cũng có những nét riêng so với một số huyện bạn. Cơ sở bị bể vỡ, cán bộ, đảng viên ở lại hoạt động hầu như bị địch bắt gần hết. Các xã gặp hết khó khăn này đến khó khăn khác nhất là từ Nghĩa Điền, xuống các xã phía đông và nội thị. Việc ăn ở, đi lại hoạt động bị thu hẹp. Đây là lúc cuộc chiến đấu diễn ra giằng co quyết liệt “Ta xây địch phá, địch phá ta xây”.

Thêm vào đó, những lúng túng trong hình thức và phương thức đấu tranh ban đầu cũng là nguyên nhân làm cho ta không bảo vệ được tổ chức, dẫn tới phải chịu nhiều tổn thất.

Tuy nhiên, nhiều cuộc đấu tranh chống địch với nhiều nội dung, biện pháp, nhiều lĩnh vực đã nổ ra liên tiếp, có lúc quyết liệt và ta đã giành được một số thắng lợi quan trọng. Căn cứ địa của huyện được giữ vững và củng cố, trở thành chỗ dựa bất khả xâm phạm trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Các xã phía tây tuy có nhiều khó khăn nhưng rất dũng cảm đã giữ được phong trào trở thành vùng bàn đạp quan trọng của huyện, là nơi cung cấp nhân tài vật lực dồi dào. Các xã phía đông, thị xã Quảng Ngãi, lần lượt tiếp nối được sự chỉ đạo của huyện, cơ sở phát triển, các tổ chức quần chúng hình thành là tiền đề đưa phong trào cách mạng trong toàn huyện tiến lên từng bước trong những năm sau.

Dưới ánh sáng Nghị quyết 15 lịch sử, cán bộ, đảng viên, nhân dân Tư Nghĩa vững bước đi vào giai đoạn mới của cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai bán nước. Thời kỳ đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận bắt đầu.

CHƯƠNG V

THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960 - 1965)

Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng (khóa II), phong trào cách mạng miền Nam bắt đầu có bước phát triển mới. Ở Quảng Ngãi, sau khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (8 – 1959) nhân dân cả tỉnh phấn khởi bước vào thời kỳ mới, thời kỳ bạo lực cách mạng của quần chúng bùng nổ và phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Tháng 1 năm 1960, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị về phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, xác định những vấn đề cụ thể để củng cố, phát triển phong trào, xây dựng lực lượng đấu tranh đánh đổ Mỹ – Diệm khi có thời cơ.

Trong tình thế nguy quyền Ngô Đình Diệm nguy ngập, lúng túng, Mỹ đã dùng mọi thủ đoạn để cứu vãn, tiếp tục thực hiện âm mưu xâm lược nước ta. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với kế hoạch xương sống Stalay – Taylo, bình định miền Nam trong vòng 18 tháng ra đời, nội dung chủ yếu là: Tăng cường lực lượng nguy quân do cố vấn Mỹ chỉ huy để nhanh chóng tiêu diệt ta. Giữ vững thành thị và bình định nông thôn. Ra sức ngăn chặn tiếp tế từ miền Bắc vào, cô lập cách mạng miền Nam.

Thực hiện âm mưu chiến lược trên, Mỹ - Diệm tăng cường củng cố lực lượng, tiến hành càn quét bình định diện rộng, gom dân lập ấp chiến lược, áp dụng các biện pháp chính trị, quân sự, kinh tế nhằm kiểm soát chặt chẽ nhân dân ta, tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Trước âm mưu thủ đoạn mới của kẻ thù, Bộ Chính trị đã chỉ rõ ở miền Nam phải đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đưa đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tấn công địch cả hai mặt chính trị và quân sự bằng 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận).

Nét nổi bật về tình hình địch từ đầu năm 1960 tại Tư Nghĩa là: Mỹ –

Diệt dùng nhiều âm mưu thủ đoạn xảo quyệt, đánh phá quyết liệt phong trào ở khắp các xã trong huyện. Trọng điểm đánh phá đầu tiên của chúng là các xã phía tây: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, ở các xã khu trung, Nghĩa Lộ (bao gồm cả thị xã Quảng Ngãi), Nghĩa Điền, Nghĩa Trung, Nghĩa Đông, vùng hỗ trợ trọng điểm Nghĩa Phương, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa. Về sau, chúng thay đổi trọng điểm, vùng hỗ trợ trọng điểm trở thành trọng điểm. Như vậy là địch xác định trọng cố định nhằm tập trung chỉ đạo và lực lượng đánh phá, đồng thời đối phó ngăn chặn các hoạt động của ta.

Địch tập trung tổ cộng, diệt cộng, cài cấy gián điệp, phát hiện làm tan rã tổ chức Đảng, đoàn thể, đường dây giao thông liên lạc của ta, triệt hạ kinh tế ta, đồng thời ra sức xây dựng củng cố lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, tăng cường trách nhiệm của liên gia để kiểm tra, giám sát nhân dân, nắm cho được biến động trong liên gia.

Địch bắt đầu đẩy mạnh tổ chức tộc biểu, tộc trưởng trong các phái họ lớn để khống chế từng dòng họ. Chúng ủng hộ, khuyến khích hoạt động của các phần tử phản động đội lốt tôn giáo, các đảng phái phản động, trong đó nguy hiểm nhất là Đảng cần lao nhân vị của Diệt và Quốc dân đảng, mở rộng quyền hành của bọn này và cho hưởng quyền lợi kinh tế nhiều hơn.

Bọn nguy quyền quận, xã quy định chế độ trình diện hàng ngày đối với các gia đình có quan hệ với cách mạng, chế độ ngày phải ngủ tập trung ở điểm canh, ngoài bờ rào vì để làm bia đỡ đạn cho chúng càng gắt gao hơn.

Mỹ – Diệt ra lệnh bọn chỉ huy các đồn, bót, điểm canh, trụ sở Hội đồng hương chính, các ty sở cấp tỉnh, các cơ quan nguy ở quận, xã phải khẩn trương đào hầm hố trú ẩn, giao thông hào, hầm ngầm, làm thêm đồn bót, lô cốt mới. Chúng hò hét sẽ mở nhiều chiến dịch đánh lớn vào những nơi cộng sản trú ẩn.

Củng cố lại lực lượng kìm kẹp ở xã, thôn, địch lựa chọn chức danh liên

gia trưởng, xóm trưởng, phụ trách an ninh, dân vệ, sử dụng nhiều tên cần lao nhân vị, Quốc dân đảng giữ các chức danh này.

Nhiều đợt bắt lính diễn ra quyết liệt ở các xã. Có xã trong vòng 3 tháng chúng bắt đến 50 thanh niên. Vì vậy, những đồn bót nằm trong vành đai phòng thủ thị xã được tăng cường lực lượng chiếm giữ, trang bị hỏa lực đầy đủ hơn.

Cuối năm 1961, đầu năm 1962 quân ngụy tại huyện có 1 tiểu đoàn của trung đoàn 50 sư đoàn 25, 1 tiểu đoàn pháo 107 ly với 8 khẩu, 1 tiểu đoàn pháo 106 ly với 14 khẩu, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội vận tải, 3 đại đội bảo an, 1 đại đội quân cảnh, 1 đại đội biệt kích, 4 tổng đoàn dân vệ và 5 trung đội dân vệ. Thực hiện kế hoạch án ngữ vùng giáp ranh, địch xây dựng nhiều cụm cứ điểm. Ở tây Tư Nghĩa chúng xây dựng đồn Gò Su, một cứ điểm lớn có công sự kiên cố do 1 tiểu đoàn cộng hòa chốt giữ, ngày đêm lùng sục, đánh phá, bắn pháo bừa bãi. Tại thị xã có khoảng 150 tên cố vấn Mỹ. Các đơn chính quy của ngụy lần lượt được trang bị vũ khí mới như Tiểu liên, Các bin băng dài, Tom Xông, Ga Rân. Địch tập trung sức xây dựng nhiều đồn bót mới dọc trục giao thông ở các cao điểm, địa bàn xung yếu.

Địch bắt đầu kế hoạch đồn quân từ dưới lên như thanh niên tân trang lên dân vệ, dân vệ lên bảo an, bảo an lên cộng hòa biệt động, biệt kích, đồng thời đưa quân đi càn quét tiếp tục đánh phá tàn khốc phong trào cách mạng trong huyện. Cùng với càn quét, định ra sức bao vây kinh tế ta, ngăn cản quan hệ đi lại hai vùng, truy bắt cán bộ hợp pháp của ta, kiểm soát cướp giật hàng hóa của dân, vu khống đó là hàng mang tiếp tế cho cộng sản.

Trong lúc địch đang tập trung đánh phá, một tin vui đến với cán bộ, chiến sĩ nhân dân Tư Nghĩa. Từ ngày 20 – 28 tháng 2 năm 1960 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần đầu tiên trong kháng chiến chống Mỹ đã thành công tốt đẹp. Sau khi kiểm điểm tình hình đấu tranh chống địch đàn áp, khủng bố giai đoạn 1954 – 1959, đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới, xác định cần phải khẩn trương phát động tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, các đội

công tác xã, đẩy mạnh hoạt động du kích vũ trang tuyên truyền trong lòng địch, diệt ác ôn, phá lỏng thể kìm kẹp của địch ở cơ sở, phá các khu tập trung dân, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ nông thôn.

Cuối tháng 4 năm 1960, Ban cán sự Đảng của huyện tổ chức một cuộc họp tại Đá Sơn do đồng chí Trần Luận, Bí thư cán sự chủ trì. Cuộc họp đã nghiên cứu, thảo luận quán triệt Nghị quyết của Đại hội tỉnh đề ra. Nhiều vấn đề mới nóng bỏng được đưa ra tranh luận sôi nổi. Cuộc họp đã giữ nguyên sự phân công Ban cán sự như cuối năm 1959, quyết định khẩn trương xây dựng các tổ chức Đảng ở cơ sở, xây dựng củng cố các đoàn thể quần chúng, phát triển cơ sở mới, từng bước thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong một số tổ chức nghiệp đoàn ở xã, thị trấn, vận động đồng bào trong các tôn giáo, tranh thủ cầm nắm một số phần tử thuộc tầng lớp trên có tinh thần chống Mỹ, chống Diệm, tập hợp tổ chức phát động thanh niên học sinh đấu tranh chống chế độ Ngô Đình Diệm.

Một yêu cầu cấp bách đặt ra lúc này là phải vận động thanh niên thoát ly tòng quân để xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang của huyện, xây dựng các đội công tác và trên cơ sở đó cùng với đấu tranh chính trị, binh vận, tiến hành diệt một số tên ác ôn, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy. Cuộc họp bàn kỹ kế hoạch tiến hành xây dựng một số căn cứ lỏm ở các xã, đặc biệt ở phía đông, đảm bảo trụ bám chắc trong dân, chống bị lộ, chống bể vỡ.

Cuộc họp cũng xác định việc sản xuất tự túc đã đặt ra cuối năm 1959, nay cần phải chỉ đạo khẩn trương hơn, vì lực lượng thoát ly lên căn cứ sẽ đông, sản xuất cả lúa, hoa màu, rau đậu các loại, sản xuất phải phân tán, xen kẽ trong dân, bảo vệ cho được sản xuất.

Sau cuộc họp, tổ chức Đảng ở cơ sở có bước phát triển mới, xây dựng được 3 chi bộ thôn ở các xã phía tây. Một số thôn thành lập được ban cán sự, tiền thân của chi bộ.

Đến cuối năm 1960, phong trào cách mạng bắt đầu có những chuyển

biến đáng kể. Ta đã xây dựng được một số cơ sở nòng cốt trong đấu tranh chính trị và vận động binh lính ngụy. Điểm nổi bật là căn cứ cách mạng đến nay đã đảm bảo cho việc đi lại, ăn ở chỉ đạo của huyện. Hành lang bàn đạp được mở rộng, khai thông nhiều hướng, đã tạo điều kiện cho các lực lượng hoạt động sâu vào lòng địch, cho vùng đông và nội thị phát triển cơ sở.

Trong lúc phong trào đang có bước phát triển mới thì vào ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, công bố chương trình hành động 10 điểm với nội dung đánh đổ bè lũ Mỹ - Diệm, xây dựng miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà càng cổ vũ phong trào cách mạng trong huyện phát triển mạnh mẽ.

Tháng 11 năm 1961 Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh được thành lập. Đến tháng 2 năm 1962 Ủy ban Mặt trận giải phóng huyện Tư Nghĩa ra mắt tại Đá Sơn do ông Nguyễn Sửu (tức Giáo Hường) quê xã Nghĩa Kỳ, đang sống hợp pháp làm Chủ tịch đã tăng thêm niềm tin của các tầng lớp nhân dân trong huyện với cách mạng tác động tích cực sự phát triển phong trào ở các địa phương.

Ở Nghĩa Lâm, vào năm 1960 – 1961, ta xây dựng được hàng chục cơ sở bên trong vững chắc, sẵn sàng làm nội ứng khi ta tấn công diệt ác ôn. Vào lúc 7 giờ sáng ngày 10 tháng 2 năm 1961 huyện quyết định tổ chức trận đánh đầu tiên vào cơ quan hội đồng ngụy Nghĩa Lâm với quyết tâm phải thắng giòn dã, thu được súng, không để thương vong. Đúng theo kế hoạch, lực lượng bên ngoài kết hợp với lực lượng nổi dậy tại chỗ nổ súng. Ta diệt ngay tên ác ôn Nguyễn Trọng tại cột cờ, diệt 4 tên công an trung phần, 2 tên cảnh sát tỉnh, 2 tên cảnh sát quận, 3 tên bảo an, thu 6 khẩu súng 86.93, 2 khẩu Tom xông, 2 khẩu súng trường Mách, 4 súng ngắn. Ta làm chủ hoàn toàn cả ngày. Địch phản ứng chậm, sau 2 ngày mới kéo quân lên đóng đồn ở thôn 2. Trong trận đầu ra quân, ta thắng lớn, diệt đúng đối tượng, thu nhiều vũ khí, thương vong thấp. Sau đó ta phát động quần chúng phát huy thắng

lợi, xây dựng cơ sở cách mạng, trấn áp bọn tề ngụy, làm cho chúng hoang mang, dao động. Đây là trận đánh thắng nhanh gọn, giúp ta có những bài học kinh nghiệm quý báu trong các trận đánh địch sau này.

Trong quá trình xây dựng cơ sở, xã Nghĩa Lâm đã quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt trong quần chúng cơ bản, trong các gia đình có truyền thống cách mạng. Nhờ đó trong trận đánh, quần chúng nổi dậy đông, khi địch củng cố lại lực lượng kìm kẹp, cho quân đóng đồn thôn 2, truy bắt, tra tấn nhiều người nhưng mạng lưới cơ sở của cách mạng vẫn được bảo toàn.

Đội công tác vũ trang tuyên truyền của huyện tuy còn ít người, nhưng thường xuyên đi sâu vào vùng địch, thông báo những tin tức chiến thắng, sự ra đời của Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng các cấp, thế lúng túng của địch do nạn độc tài và tham nhũng đang bị các tầng lớp nhân dân đấu tranh vạch mặt, nhiều thanh niên thoát ly tham gia vào đội công tác, vào lực lượng vũ trang huyện.

Căm thù và bức xúc, nhân dân đã trực diện đấu tranh với bọn ngụy quân, ngụy quyền đòi được tự do sản xuất ở đồng ruộng, đòi được đi vào vùng giáp núi để đắp đập, đào mương đưa nước vào ruộng.

Nhân dân nhiều nơi đã nhiệt tình và hết lòng với cách mạng đã tiết kiệm lương thực, giảm chi tiêu để đóng góp cho cách mạng ngày càng nhiều. Các đoàn thể quần chúng ở huyện và một số xã bắt đầu có cán bộ chuyên trách. Cơ sở cách mạng trong thị xã, các thị trấn và nhiều xã phát triển, bí mật tuyên truyền trong dân về sự lớn mạnh của cách mạng, sự ra đời của Ủy ban Mặt trận các cấp, về trận đánh đầu tiên xuất sắc ở Nghĩa Lâm. Thông qua cơ sở ở các xã phía tây ta đã nắm được quần chúng, nắm dân gần hết ở nhiều xóm, nắm dân trên 40% ở nhiều thôn.

Đầu năm 1961, Huyện ủy lâm thời được thành lập do đồng chí Trần Luận làm Bí thư. Huyện ủy lâm thời gồm 6 đồng chí trong ban cán sự cũ và 3 đồng chí mới từ miền Bắc về, là các đồng chí Đặng Khánh, Lê Mai, Trần

Đông Ba. Tháng 11/1961, trên đường đi họp Tỉnh ủy trở về, qua hành lang xã Sơn Hạ, Sơn Hà gặp địch phục kích, đồng chí Trần Luận và đồng chí Võ Đình Nghiên hy sinh.

Cũng vào khoảng thời gian này, đồng chí Nguyễn Thích (Năm Thành) sau khi điều trị ở miền Bắc trở về huyện công tác, được bổ sung vào Huyện ủy, làm Phó Bí thư.

Để tăng cường sự chỉ đạo kịp thời của huyện, Thường vụ Tỉnh ủy đã điều động đồng chí Trương Quang Chân về làm Bí thư Huyện ủy. Đến tháng 8 năm 1962 đồng chí Trương Quang Chân bị thương trên đường đi công tác được đưa về căn cứ điều trị. Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Thích làm quyền Bí thư.

Đầu năm 1963 đồng chí Trần Tường ở miền Bắc về công tác ở tỉnh được Thường vụ Tỉnh ủy phân công về làm Bí thư Huyện ủy.

Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tháng 12 năm 1961 về chỉ đạo tấn công, nổi dậy ở đồng bằng đã nhấn mạnh: “Phải kết hợp chặt chẽ hai chân ba mũi giáp công, kiên quyết giành lại nông thôn, đồng bằng”. Căn cứ sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đề ra mấy nhiệm vụ dưới đây:

- Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang vững mạnh mọi mặt, chú trọng quân số, trang bị hiệu quả tác chiến, biết vận dụng 3 mũi giáp công giành thắng lợi lớn.

- Xây dựng và phát triển lực lượng nông cốt đấu tranh chính trị, binh vận, tập hợp đông đảo quần chúng trong các cuộc xuống đường đấu tranh chống địch và trong tiếp cận với binh lính ở các đồn bót để tranh thủ sự đồng tình không bắn giết đồng bào trong các cuộc đấu tranh của quần chúng. Hoạt động tiến công địch của lực lượng chính trị cùng với lực lượng vũ trang, bán vũ trang tạo ra sức mạnh tổng hợp trong tiêu hao, tiêu diệt, làm tan rã hàng ngũ địch. Phải nắm chặt phương châm lấy ít đánh nhiều, lấy yếu thắng mạnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Mặt trận trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, trong ngũ quân, ngũ quyền. Coi trọng công tác tư tưởng, tổ chức kỷ luật, khen thưởng trong chỉ đạo tấn công, nổi dậy.

- Coi trọng hơn nữa việc xây dựng căn cứ Đá Sơn, Tó về chính trị, bố phòng, sản xuất, xây dựng lực lượng du kích, ổn định an ninh trật tự, chủ động chống gián điệp, biệt kích.

Đội vũ trang tuyên truyền của huyện đã có 10 đồng chí, vũ khí và phương tiện tuyên truyền đầy đủ, gọn nhẹ, hướng hoạt động vào vùng địch đang kiểm soát, các chốt điểm, đồn bót địch. Đội được cơ sở, nhân dân che chở, nuôi nấng cho nên có điều kiện hoạt động thường xuyên.

Năm 1961, trung đội vũ trang đầu tiên của huyện được thành lập tại thôn Bàu Sơn, xã Sơn Nham (Sơn Hà), sát với thôn Đá Sơn xã Nghĩa Lâm mang tên trung đội 261 đây ý nghĩa (tức là tháng 2 năm 1961). Trung đội có 35 chiến sĩ. Không bao lâu các tổ trinh sát, công binh huyện được thành lập.

Các xã ở phía tây đã có đội công tác. Nhiều đội viên đội công tác là người địa phương cho nên hoạt động thuận lợi. Chính nhờ vậy mà cơ sở cách mạng phát triển nhanh, nhất là ở các địa bàn hành lang xung yếu.

Đường dây liên lạc giữa huyện và các xã, giữa phía đông và phía tây đến lúc này được khôi phục, hoạt động thông suốt ở 3 hệ bất hợp pháp, nửa hợp pháp và hợp pháp. Nhờ vậy, huyện nắm tình hình địch ta tương đối đầy đủ kịp thời. Sự chỉ đạo của huyện với các xã, các đơn vị nhạy bén hơn, sát đúng hơn.

Công tác xây dựng chi bộ Đảng ở một số xã đạt kết quả phần khởi. Năm 1961 xã Nghĩa Lâm, Đá Sơn, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ và đội công tác Nghĩa Lâm thành lập xong chi bộ. Ngày 19 tháng 5 năm 1962 ở xã Nghĩa Lộ, tiếp đến đầu năm 1963 ở 2 xã Nghĩa Đông, Nghĩa Điền đều có chi bộ.

Các xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa

Phương, Nghĩa Trung đều có đảng viên đơn tuyến. Đến giữa năm 1963 đầu năm 1964, các xã còn lại đều thành lập chi bộ với số lượng từ 5 đến 9 đồng chí. Trong nội thị cuối năm 1963 thành lập một chi bộ và năm 1965 thành lập tiếp chi bộ Bắc Môn.

Từ năm 1960 đến năm 1962, huyện tiếp nhận được nhiều cán bộ là người của các xã trong huyện từ miền Bắc về cho nên có nhiều thuận lợi trong chỉ đạo sắp đến. Đó là đồng chí Đặng Khánh, đồng chí Đinh Ngũ, đồng chí Dũng và đồng chí Tuấn quê Nghĩa Hiệp, đồng chí Lê Mai quê Nghĩa Lộ, đồng chí Xuân Thu, đồng chí Vũ Đình Hội, đồng chí Đốc, đồng chí Trưởng ở Nghĩa Thương, đồng chí Nghĩa Hoàng ở Nghĩa Điền, đồng chí Phan Nhiên, đồng chí Thông ở Nghĩa Kỳ, đồng chí Dũng ở Nghĩa Thắng, đồng chí Trần Đông Ba ở Nghĩa Kỳ, đồng chí Quyết và đồng chí Hùng ở Nghĩa Dong, đồng chí Hanh (Thắng) ở Nghĩa Hòa, đồng chí Đinh La ở Tó – Tổng cộng đợt này có 19 đồng chí nếu kể cả 4 đồng chí về trong năm 1959 thì tổng số có 23 đồng chí được Trung ương điều động từ miền Bắc về. Huyện ủy xem đây là nguồn vốn cán bộ rất quý.

Cơ sở cách mạng trong huyện phát triển nhanh, đều khắp, kể cả thị xã, thị trấn. Ở phía đông, vì thấy cần thiết, huyện quyết định cho một số cơ sở thoát ly như các đồng chí Thạch, Hàm, Lang, Chung v.v... xã Nghĩa An tuy đang gặp nhiều khó khăn nhưng cơ sở vẫn phát triển và hoạt động tốt do có sự hướng dẫn của đội công tác.

Năm 1961, đội công tác phía đông được thành lập do đồng chí Tạ Công Hiền làm đội trưởng. Các đồng chí được phân công vào đội công tác phía đông đều nhận đầy đủ là vùng sâu, sát biển, khó khăn nhiều, nhưng là vinh dự lớn nên kiên quyết bám chặt trong dân, được dân đùm bọc, từng bước triển khai các chủ trương của huyện có hiệu quả, đặc biệt là phát triển cơ sở, cầm nắm và phát triển quần chúng.

Thực hiện chủ trương của huyện, nhân dân các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ được đại đội 608 của tỉnh hỗ trợ, cùng với

lực lượng vũ trang, bán vũ trang của huyện tấn công và nổi dậy đồng loạt diệt một số tên ác ôn. Nhiều thôn, xóm, lỏng kẹp, cơ sở được phát triển.

Ngày 10 tháng 3 năm 1961, quân dân xã Nghĩa Thắng mở trận đánh đầu tiên vào Hội đồng xã của thôn Đông, làm tan rã 1 trung đội dân vệ và liên đội thanh niên tân trang, thu được một số tài liệu và máy đánh chữ. Thừa thắng, du kích xã đã cùng lực lượng vũ trang của huyện đánh địch tại Hồ Hàm, diệt 1 tên thiếu úy ác ôn, đánh tan 1 đại đội bảo an, tiêu diệt hàng chục tên, buộc số còn lại phải tháo chạy. Cũng ngay trong đêm ấy, nhân dân đồng loạt nổi dậy đốt phá hàng ngàn mét rào vi, phá ấp chiến lược.

Sau khi 2 huyện Tư Nghĩa và Nghĩa Hành đã thành lập được các trung đội vũ trang của huyện, Tỉnh ủy giao cho Tỉnh đội tiến hành thành lập đại đội vũ trang liên huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, gồm trung đội 95 Nghĩa Hành, trung đội 261 Tư Nghĩa và một số đơn vị mới do đồng chí Mai Kim, quê Mỹ Sơn, Hành Thiện làm đại đội trưởng, đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa làm chính trị viên. Đại đội vũ trang liên huyện đã phân bổ hợp lý lực lượng hỗ trợ thiết thực cho quần chúng nổi dậy, diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ từ thấp đến cao ở cả 2 huyện.

Tháng 4 năm 1962, quân khu đưa 1 đội đặc công vào hoạt động ngay trong lòng thị xã nhằm xây dựng cơ sở, hành lang, bàn đạp, chuẩn bị đánh địch ngay tại đặc khu Quảng Ngãi, nơi địch huyênh hoang là bất khả xâm phạm, là đầu não chỉ huy quân nguy. Theo chỉ đạo của Huyện ủy, đội công tác cánh đông đã phối hợp chặt chẽ với đội đặc công trong suốt quá trình chuẩn bị, giúp cho đội có nơi ăn ở tại vùng ven và cả trong nội thị an toàn, chu đáo, đi lại có giao liên hợp pháp, công tác trinh sát mục tiêu đạt yêu cầu. Vào đêm 21 tháng 8 năm 1962, sau 4 tháng chuẩn bị, đội đặc công đã cùng lực lượng huyện có sự giúp đỡ của đội công tác phía đông và một số cơ sở bên trong đánh vào Sở chỉ huy đặc khu nguy diệt hàng chục tên địch, có 4 cố vấn Mỹ, một số sỹ quan nguy, đánh sập 11 trại lính, phá 1 xe Jeep...

Đây là trận đánh đầu tiên vào trung tâm đầu não địch, tuy số lượng địch bị diệt không nhiều, nhưng trận đánh đã có tiếng vang lớn, không những ở Quảng Ngãi mà cả ở các tỉnh Khu V, báo hiệu thời kỳ ta đánh địch ngay tại hậu cứ đầu não địch không còn là chuyện ảo tưởng. Trong trận này đồng chí Mai Trúc, quê Nghĩa Lâm nằm trong lớp thanh niên Tư Nghĩa thoát ly sớm nhất bị thương nặng, bị địch bắt và sau đó đồng chí đã anh dũng hy sinh. Đêm 23 tháng 8 năm 1962, đội đặc công quân khu lại cùng du kích, đội công tác phía đông đánh vào cơ quan ngục quyền xã Nghĩa Hà, tiêu diệt hàng chục tên địch, thu 4 súng. Trận đánh này mở màn thời kỳ quân dân phía đông đứng lên, tập hợp lực lượng sau những tổn thất nặng nề trong các năm 1955 - 1959, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ từng bước giành quyền làm chủ quê hương, thời kỳ hoạt động có sự phối hợp nhịp nhàng giữa phía đông, phía tây.

Tiếp đến ngày 28 tháng 10 năm 1962 ta đánh tiêu diệt gọn trung đội dân vệ do tên thượng sỹ Huyền chỉ huy tại thôn 3 xã Nghĩa Lâm, đưa Nghĩa Lâm lên thế làm chủ 16 ngày liền. Cán bộ chỉ huy, chiến sỹ tham gia trận này gồm đại đội 22 của tỉnh, lực lượng của huyện và du kích xã đã thể hiện quyết tâm cao, linh hoạt, bình tĩnh xử lý những tình huống phức tạp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong trận này ta thu toàn bộ vũ khí địch.

Vào tháng 11 năm 1961, lực lượng vũ trang tỉnh và đội công tác phía tây được cơ sở ở Phú Thuận, xã Nghĩa Thuận dẫn đường đã tấn công vào Hội đồng xã Nghĩa Thuận, thu nhiều tài liệu quan trọng, đốt cháy cơ quan hội đồng.

Hoạt động vũ trang của ta trong các năm 1961 – 1962 được đẩy lên bước phát triển mới đã tạo nên khí thế mới trong nhân dân. Các trận đánh đều thắng lợi, địch lo sợ, hoang mang, tính riêng trong tháng 2 năm 1962 đã có 150.000 dân ở 135 thôn của 28 xã thuộc huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa nổi dậy, bắt 272 tên ác ôn, thu hàng trăm súng các loại, giành quyền làm chủ, xây dựng làng chiến đấu.

Hoạt động lực lượng bán vũ trang tương đối khá, phần lớn du kích các xã, thôn đều kiên cường bám đánh được địch.

Ban đấu tranh chính trị, Ban binh vận huyện thông qua cơ sở, gia đình ngụ quân, ngụ quyền đã nắm được hàng chục binh lính ngụ và một số ấp trưởng, ấp phó. Họ đã cung cấp một số tình hình phục vụ cho tấn công địch và phát triển cơ sở trong các đơn vị ngụ, trong tề ấp.

Phong trào đấu tranh chính trị trong huyện chống địch gom dân vào các khu dinh điền Long Khánh, vào ấp chiến lược, đòi cải thiện đời sống diễn ra liên tục và mạnh mẽ hơn. Nhân dân kéo đến các đồn bót ngụ, đến ngụ quyền quận, xã, vào thị xã đấu tranh trực diện, đưa kiến nghị, biểu tình, hô khẩu hiệu đòi không được bắt bớ bừa bãi, đòi tự do đi lại làm ăn, chống bắt lính đôn quân.

Lúc này, trong hàng ngũ ngụ quân, ngụ quyền bắt đầu xuất hiện sự tan rã ở từng nơi, từng lúc, từng đơn vị, tuy chưa nhiều nhưng thường xuyên. Nhiều binh lính đào ngũ trở về quê cũ làm ăn. Huyện, xã đã mở nhiều lớp giáo dục, tuyên truyền chính sách Mặt trận để họ yên tâm về với gia đình, cha mẹ, vợ con, tạo điều kiện để họ tham gia kháng chiến. Trong số cơ sở nội tuyến, có anh Chính là trung đội trưởng dân vệ ở xã Nghĩa Thắng, ta đã giao cho anh và một số cơ sở ở trung đội anh nhiệm vụ cùng đội công tác giết cho được tên Mấy, một ác ôn khét tiếng. Vào 9 giờ sáng trong một ngày tháng 3 năm 1962, khi tên Mấy đi về thôn nam xã Nghĩa Thắng bắt dân rào lại bờ vi ấp chiến lược, đội công tác đã hóa trang ở ngay trong đơn vị anh Chính để phục kích. Khi tên Mấy đến ngã 3 thôn An Lạc thì bị diệt. Đội công tác trở về căn cứ an toàn. Địch có nghi ngờ nhưng không tìm được chứng cứ để bắt, do đó trung đội anh Chính vẫn tiếp tục hoạt động phục vụ cho các hoạt động của ta.

Ta coi trọng công tác vận động giáo dục thanh niên chiến đấu về với cách mạng. Các năm 1961 - 1962, lực lượng thanh niên chiến đấu⁷ Nghĩa Lâm hầu như tan rã, trở về với nhân dân, một số đi theo cách mạng, có người chiến đấu dũng cảm. Để tạo thế cho quần chúng nổi dậy giải phóng

⁷ Tổ chức thanh niên do địch dựng lên.

toàn xã, năm 1962 ta diệt những tên ngoan cố trong trung đội thanh niên chiến đấu, tạo điều kiện để phong trào cách mạng Nghĩa Lâm phát triển. Nhiều xóm, thôn ở đây đã được đưa lên thế làm chủ, mặc dù trong xã có một đại đội địch đóng ở đồn thôn 2. Nhân dân một số thôn ở Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng tham gia xây dựng làng chiến đấu, bố phòng canh gác, cất giấu tài sản đề phòng địch oanh tạc, càn quét, đánh phá.

Đội vũ trang tuyên truyền, các đội công tác xã trong năm 1962 đã tổ chức được 520 cuộc mít tinh với 3.500 lượt người dự, thông tin về tình hình thời sự, phân tích thế và lực giữa ta và địch đang bắt đầu có chuyển biến mới có lợi cho ta, phát động quần chúng tham gia sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ.

Mỗi đội công tác xã có từ 3 đến 6 tay súng. Nhiều đội công tác xã có chi bộ. Nếu tính từ đầu năm 1962 toàn huyện có dưới 20 đảng viên thì đến đầu năm 1963 đã lên đến 71 đảng viên.

Cơ sở cách mạng có phát triển, mặc dù còn ít so với yêu cầu nhưng có đều khắp ở các xã và thị xã Quảng Ngãi với số lượng các loại trên 400 người. Số lượng hội viên các đoàn thể bắt đầu tăng. Thanh niên giải phóng có 13 tổ với 63 thành viên, nông dân giải phóng có 27 tổ với 82 hội viên, phụ nữ giải phóng có 30 tổ với 100 hội viên.

Cán bộ, đảng viên trong huyện, đội công tác, cán bộ các ngành như xã đội, an ninh... thay phiên đi dự các lớp huấn luyện về Đảng, về phương thức hoạt động ở vùng địch, về xây dựng du kích chiến tranh, về công tác an ninh cơ sở.

Lực lượng vũ trang của huyện lúc này có một trung đội gồm 58 chiến sĩ. Số lượng du kích các xã đều tăng. Xã Nghĩa Lâm có 1 tiểu đội du kích thoát ly với 9 chiến sĩ. Các xã khác trong huyện đều có du kích mật, xã nhiều nhất có từ 3 đến 4 tổ, xã ít nhất có từ 1 đến 2 tổ. Phụ nữ, thiếu niên, lão nông chiếm đa số trong lực lượng mật này. Ngoài du kích mật, xã nào cũng đều có

an ninh mật, nhiều nhất thị xã, kể cả các xã vùng ven. An ninh mật có nhiệm vụ diệt bọn ác ôn, rải truyền đơn kêu gọi bọn ngụy quyền nhận rõ tình các phường trong hình, trở về sống với nhân dân, không đàn áp, bắt, giết nhân dân, tìm cách lập công chuộc tội.

Các lực lượng vũ trang, bán vũ trang đã trưởng thành, hỗ trợ cho nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận, diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ thường xuyên. Bắt đầu từ đây, vận dụng phương châm hai chân ba mũi giáp công và qua các cuộc sơ kết, tổng hợp đã rút được nhiều kinh nghiệm, nên phối kết hợp có tiến bộ hơn, đưa phong trào cách mạng lên bước phát triển mới. Ta làm chủ được nhiều nơi, hình thành để làm chủ liên hoàn nhiều xóm trong xã, mở ra khả năng giải phóng hoàn toàn một số xã phía tây. Bọn tề ngụy, ác ôn gây nhiều tội ác bắt đầu hoang mang dao động, buổi tối trốn vào đồn bót hoặc chạy vào thị xã, quận lỵ, đề phòng bị ta tiêu diệt.

Nhân dân nhiều vùng không sợ địch và ra đồng sản xuất, nhờ đó có dịp trao đổi với nhau về tình hình địch, ta, động viên nhau đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, giữ cho được quan hệ đi lại giữa hai vùng. Nhiều gia đình tiểu thương ở thị xã, thị trấn và các nơi tập trung đông dân bí mật quyên góp các mặt hàng thiết yếu đóng góp cho cách mạng.

Tháng 5 năm 1963, đội công tác phía đông hóa trang thành quân ngụy nằm tại xã Nghĩa Đông. 9 giờ sáng, tên Túy mật báo viên của địch, lân la đến nhà dân nơi đội công tác đang ở. Trước tình hình đột xuất xảy ra, cán bộ đội công tác xáp tới tên Túy, và hỏi tên này đến đây để làm gì, đến đây để bắt liên lạc với cộng sản phải không, nói với Túy là phục đã lâu, nay mới bắt được hần, tội này phải giết. Sợ quá, tên Túy móc túi lấy thẻ mật báo viên để thanh minh. Đội công tác đã bắt và xử trị tên mật báo này ngay trong đêm.

Ngày 18 tháng 8 năm 1963, vào lúc 11 giờ trưa, địch đi sục sạo phát hiện hầm bí mật của đội công tác cánh đông tại ấp Thiện Mỹ, xã Nghĩa Đông. Hầm bị lộ, 4 đồng chí gồm Nguyễn Mai (bí danh là An), Nguyễn Cửa (bí danh là Quyết), quê Nghĩa Đông; Nguyễn Sâm (bí danh là Châu) quê Nghĩa Hòa

và Lê Tuấn, quê Nghĩa Hiệp đã bung hàm đánh địch. Bị phản công bất ngờ, địch bỏ chạy. Bốn đồng chí nhanh chóng di chuyển đến thôn 5, lấy ngôi nhà kiên cố của dân làm công sự chiến đấu đến cùng. Địch báo động, huy động 1 tiểu đoàn cộng hòa và bảo an từ thị xã kéo xuống cùng với dân vệ bao mở nhiều đợt tấn công tiêu diệt nhưng 4 chiến sĩ đã dựa vào vây, phát loa gọi hàng hòng bắt sống. Không có kết quả, địch tường nhà, tiết kiệm từng viên đạn, đợi địch đến gần mới nổ súng. Cuộc chiến đấu kéo dài từ 12 giờ trưa đến 18 giờ tối. Hàng chục tên địch bỏ mạng, nhiều tên bị thương. Hết đạn, các đồng chí đập nát súng, bất ngờ xông thẳng vào đội hình địch dùng lựu đạn tiêu diệt thêm nhiều tên địch trước khi anh dũng hy sinh. Cuộc chiến đấu và hy sinh của 4 đồng chí trong đội công tác nói lên tinh thần dũng cảm ngoan cường, biết lấy ít đánh nhiều, linh hoạt sáng tạo, càng tăng thêm niềm tin trong nhân dân làm cho bọn địch khiếp sợ. Bốn đồng chí đã anh dũng hy sinh nhưng tên tuổi và gương chiến đấu sáng ngời đã thúc giục các lực lượng vũ trang của huyện càng hăng say chiến đấu trả thù cho đồng đội, đồng chí, để mở ra giành dân, giành quyền làm chủ quê hương thân yêu. Bốn đồng chí đã được cấp trên tặng anh hiệu Dũng sĩ Vạn Tượng.

Năm 1963, kế hoạch Stalay – Taylo nước rút của địch bước đầu bị thất bại, nhưng địch vẫn ngoan cố tăng cường các lực lượng kìm kẹp và chiếm đóng. Ngoài các đồn bót đã có, chúng lập thêm một số cứ điểm đồn, bót mới. Ở phía đông, đội hải thuyền hoạt động cả ngày đêm, tuần tra ven biển nghiêm ngặt, lùng sục truy bắt cơ sở ta và đề phòng ta chuyển quân theo đường biển vào. Ở trên bộ, địch liên tục mở nhiều trận càn quét với quy mô tiểu đoàn, trung đoàn, đánh phá vùng giáp ranh, phía tây và nhiều xã phía đông, bắn chết nhiều người, cướp hàng ngàn ang lúa, hàng trăm trâu, bò, heo, đốt hàng trăm nóc nhà. Chúng tung gián điệp vào vùng căn cứ, vùng giáp ranh, vùng ta làm chủ, vùng căn cứ lõm để điều tra nắm tình hình nhiều mặt theo chỉ đạo của bọn chỉ huy cảnh sát tình báo.

Giữa quý 2 năm 1963, do địa bàn quá rộng, yêu cầu nhiệm vụ mới lại

khẩn trương, đi lại khó khăn cho nên Huyện ủy quyết định chia đội công tác phía đông làm 2 đội, mỗi đội có từ 6 đến 9 đồng chí, đội phụ trách các xã phía bắc do đồng chí Tạ Công Hiền vừa phụ trách chung phía đông, vừa trực tiếp làm đội trưởng. Đội phụ trách các xã phía nam do đồng chí Trần Đại làm đội trưởng.

Từ đây đường dây giao thông liên lạc phía đông được xây dựng bằng nhiều tuyến như tuyến chuyển giao tài liệu, đưa đón cán bộ, chiến sĩ ra vào, tuyến liên lạc hợp pháp từ Đức Phổ, Mộ Đức ra, từ đông Sơn Tịnh qua, từ phía đông vào thị xã.

Việc tổ chức kết nạp đảng viên mới, việc thành lập chi bộ tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đảm bảo các nguyên tắc, thủ tục, tiêu chuẩn và đối tượng theo sự chỉ đạo của Huyện ủy. Mỗi đảng viên mới phải nắm vững 7 nhiệm vụ hoạt động bí mật của đảng viên và phấn đấu làm tròn 7 nhiệm vụ đó.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến mặt chính trị, tư tưởng, như rèn luyện, giáo dục đảng viên về quan điểm, lập trường, hiểu nắm vững đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, phương pháp công tác, nhiệm vụ đảng viên, công tác chi bộ ở mỗi vùng.

Việc chia đội công tác cánh đông làm 2 đội, đúng vào lúc địch dồn sức đánh phá dai dẳng. Vì vậy, tháng 6 năm 1963, đội công tác phía nam bị tổn thất, đến tháng 8 năm 1963 đội công tác phía bắc tiếp tục bị tổn thất, mãi sau ngày Ngô Đình Diệm bị lật đổ mới được củng cố.

Qua tổn thất của đội công tác phía đông, có một bài học cần được rút ra đó là phải quan tâm xây dựng căn cứ lõm, dựa vào những nguyên tắc cơ bản để tiến là đánh thắng, lui là bảo toàn lực lượng. Căn cứ lõm dựa vào lòng dân có tổ chức, được dân bảo vệ, có lực lượng an ninh, du kích mật có khả năng bám sát địch, phát hiện kịp thời âm mưu địch, còn kẻ địch thì không phát hiện được ta.

Mặc dù địch đánh phá ác liệt, gây cho ta nhiều tổn thất, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và

nhân dân luôn thể hiện quyết tâm vượt qua mọi khó khăn giữ vững hoạt động liên tục, đẩy mạnh tấn công nổi dậy, phá ấp chiến lược, diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ.

Từ năm 1963, cán bộ chiến sĩ lần lượt tham gia các đợt học tập, sinh hoạt chính trị. Nội dung tranh luận sôi nổi nhất có 2 vấn đề lớn, một là phương pháp tác chiến diệt xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi máy bay trực thăng vũ trang HU1A của địch, hai là kinh nghiệm vận dụng phương châm đấu tranh hai chân 3 mũi giáp công trong diệt chốt, diệt đồn, chống càn quét, khủng bố, chống địch xây dựng ấp chiến lược, rào vị, chống bình định gom dân. Trong 2 vấn đề này, vấn đề thứ nhất khó nhưng đã có một kinh nghiệm, làm tốt hơn trong thời gian qua thứ hai còn mới. Cuối cùng cán bộ, đảng viên xác định rõ ràng qua, vấn đề đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang trong chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng đều có vai trò quyết định. Vai trò, vị trí đấu tranh chính trị có tác dụng suốt quá trình tấn công nổi dậy, tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đi suốt đến thắng lợi hoàn toàn. Đấu tranh chính trị và quân sự song song là đặc điểm nổi bật nhất của cách mạng miền Nam, tấn công địch phải quyện chặt 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược. Bạo lực cách mạng thể hiện bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng phải dựa vào hai lực lượng quân sự, chính trị, bao gồm 2 hình thức đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và sự kết hợp khôn khéo, linh hoạt, sáng tạo giữa 2 hình thức ấy.

Sau đợt sinh hoạt chính trị đạt kết quả lớn, Huyện ủy chỉ đạo triển khai nhiều đợt bố phòng ở căn cứ, ở các vùng ta làm chủ. Nhân dân vót hàng vạn cây chông cắm ở những nơi xung yếu tại Tó – Đá Sơn. Tại đây nhân dân đào nhiều hầm, hố chống tăng, làm công sự chiến đấu, phát động phong trào toàn dân đào hầm trú ẩn cá nhân, tập thể, gia đình thật kiên cố, sẵn sàng đánh địch.

Huyện chủ trương đẩy mạnh tấn công chính trị vào bộ máy kìm kẹp ở

liên gia, ấp và xã. Các đội công tác xã lần lượt gửi thư cảnh cáo đến tận tay hoặc đến tận nhà những tên gian ác, nói rõ tội ác, khuyên nên lập công chuộc tội sẽ được khoan hồng, nếu tiếp tục đánh phá cách mạng, bắt bớ, kìm kẹp nhân dân sẽ bị trừng trị. Một số tên hứa sẽ không làm điều có hại, sẽ làm theo hướng dẫn của đội công tác lập công chuộc tội. Một số tên thanh minh bỏ việc, làm việc lấy lệ. Từ năm 1963 về sau, bằng tấn công chính trị với nhiều hình thức khác nhau, các đội công tác đã thu được kết quả tốt trong binh tề vận.

Cùng với bố phòng, tấn công chính trị, nhân dân các xã nổi dậy đấu tranh chống dỡ nhà, dồn dân, di dân của địch. Nhiều gia đình đã bị dồn, đấu tranh đòi phá đồn, đòi về làng cũ làm ăn, chống các quy định hà khắc của địch.

Phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã, các thị trấn diễn ra quyết liệt, tiêu biểu là phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo, của thanh niên học sinh các trường trung học, của quần chúng lao động, tiểu thương, tiểu chủ. Từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1963 với các khẩu hiệu thiết thực như chống quân sự hóa học đường, chống bắt lính, đòi chi phí chính trị hóa các trường học, không chấp nhận chính trị Mỹ - Diệm, Trong Phật giáo nổi lên phong trào cầu siêu cho thượng tọa Thích Quang Đức tự thiêu ở Sài Gòn, đấu tranh chống đàn áp Phật giáo, lôi kéo ngày càng đông Phật tử xuống đường. Nhiều cuộc đấu tranh tập hợp hàng trăm người kéo đến ngục quyền tỉnh, quận, xã đấu tranh đòi công ăn việc làm, đòi tự do đi lại, đòi lại ruộng đất, liên tục nổ ra làm cho bọn ngục quyền bị động, đối phó lúng túng.

Cùng với đấu tranh chính trị, trong các năm 1962 - 1963 các lực lượng cách mạng tiến hành hàng chục trận tấn công vũ trang diệt ác ở các xã, cả trong thị xã, quận lỵ. Các đội công tác, lực lượng vũ trang, an ninh, du kích, về cơ bản đã diệt ác đúng đối tượng, đúng tội, diệt xong để lại thư nói rõ tội ác, lại có lời khuyên nhiều tên khác không được làm tay sai cho Mỹ - Diệm, có tác động càng sâu trong ngục quân, ngục quyền.

Năm 1963, cán bộ, chiến sĩ thoát ly trong huyện đã có trên hai trăm người. Sản xuất tự túc được đặt ra bây giờ càng khẩn trương hơn. Các đơn vị, các ban, ngành, đều phải có kế hoạch sản xuất tự túc, kịp thời vụ và kế hoạch bảo vệ sản xuất chống thú rừng, chống địch phá hoại. Các đồng chí Bí thư, Phó bí thư trong Ban Thường vụ đều gương mẫu trong sản xuất tự túc. Khẩu hiệu “Không một đội công tác nào, không một đơn vị nào, không một ban ngành nào để xảy ra đói, ốm đau”, trở thành mệnh lệnh đối với các đồng chí trưởng đơn vị, trưởng ban ngành và cấp ủy. Huyện còn đặt vấn đề sản xuất không phải chỉ đủ ăn cho người hiện có, mà phải tính đến quân số tăng có thể gấp đôi, gấp ba trong năm 1964. Thời gian và nhiệm vụ thúc giục mọi người tự giác tranh thủ sản xuất, càng sản xuất được nhiều càng phấn khởi.

Kế hoạch bình định, lập ấp gom dân thất bại đã làm cho mâu thuẫn nội bộ vốn có giữa Mỹ và Diệm, giữa các phần tử cầm đầu trong ngụy quân, ngụy quyền ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến toàn bộ kế hoạch chiến lược của Mỹ tại miền Nam. Mỹ quyết định làm cuộc đảo chính vào ngày 1 tháng 11 năm 1963, giết chết Diệm – Nhu. Thay ngựa giữa dòng, Mỹ đưa Dương Văn Minh lên cầm quyền nhằm giải quyết khủng hoảng chế độ tay sai, nhưng Mỹ đã tính nhầm. Khủng hoảng chính trị ngày càng trầm trọng hơn.

Sau ngày địch đảo chính, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy tổ chức khẩn cấp một cuộc họp tại Đá Sơn nhận định, phân tích, đánh giá tình hình, nêu thuận lợi, thời cơ lớn và những khó khăn, thách thức, đề ra nhiệm vụ phải tập trung lực lượng xây dựng, phát triển thực lực cách mạng, đẩy mạnh tấn công nổi dậy, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phá thế kìm kẹp, mở rộng vùng làm chủ, đưa đấu tranh chính trị, binh vận lên cao, vạch trần chân tướng đế quốc Mỹ và tay sai, tập hợp đông đảo quần chúng vào mặt trận, làm tan rã quân ngụy và lực lượng kìm kẹp, giành thắng lợi to lớn nhất.

Những ngày diễn ra cuộc đảo chính, đặc biệt là khi Dương Văn Minh thay Diệm, phong trào nổi dậy đấu tranh của các tầng lớp nhân dân trong

huyện nổ ra quyết liệt, gấp nhiều lần so với trước đó. Hàng ngàn Phật tử trong huyện không những chỉ tham gia đấu tranh tố cáo tội ác Mỹ – Diệm ở xã, thị xã, quận lỵ mà còn kéo ra Đà Nẵng hỗ trợ, tăng sức cho cuộc đấu tranh cả khu vực miền Trung, vạch trần âm mưu thâm độc của Mỹ, tội ác của Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai, đàn áp Phật giáo, đòi hòa bình, chống độc tài, chống gia đình trị, đòi dân sinh, dân chủ, chống gom dân lập ấp.

Huyện ủy kịp thời nhận thức công tác vận động binh lính nguy lúc bấy giờ càng trở nên cần thiết, phải biết tận dụng thời cơ tấn công chính trị vào lực lượng này. Một số sĩ quan, nhiều binh lính nguy qua tiếp xúc với ta nhận rõ tình hình, xu thế phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam đã đẩy lên phong trào đào ră ngũ, đồng tình với cuộc đấu tranh chống Mỹ, chống tay sai của các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Quán triệt chỉ thị và các hướng dẫn của Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy nhanh chóng tập trung lực lượng phát động phong trào đồng khởi mở rộng vùng giải phóng, vùng làm chủ. Hàng ngàn quần chúng các xã nổi dậy trừng trị bọn ác ôn, bọn Cần lao nhân vị, tay sai của Diệm, tẩy chay việc lập nguy quyền mới, đòi chia lại công điền, công thổ, bồi thường tính mạng, tài sản cho dân, phá một số trụ sở Hội đồng hương chính xã...

Hầu hết nguy quyền thôn xã tê liệt, tan rã, bọn ác ôn lo sợ, chạy trốn. Mâu thuẫn giữa bọn Quốc dân đảng với bọn Cần lao nhân vị, giữa bọn ác ôn đội lốt tôn giáo khác nhau ngày càng tăng, càng có nhiều phức tạp, có lợi cho ta. Nhân dân đòi nguy quyền phải đưa bọn Cần lao nhân vị, bọn đã đàn áp nhân dân, đàn áp Phật giáo ra hỏi tội và xét xử.

Các đội công tác tấn công mạnh vào lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, diệt một số tên gian ác, lôi kéo nhiều tên khác càng làm tan rã bộ máy kìm kẹp, đưa lên thế làm chủ ở nhiều thôn với số dân lên đến 6.000 người. Ta vận động được nhiều thanh niên thoát ly bổ sung cho các lực lượng vũ trang, cho an ninh ở huyện, tỉnh.

Ở các vùng nông thôn nhân dân đã làm chủ, huyện tổ chức nhiều cuộc mít tinh, họp các gia đình có người thân làm việc cho địch, đi lính cho địch, phân tích tình hình vì sao Mỹ lật Diệm và số phận bọn tay sai sau này sẽ không khác gì Diệm, nói rõ chính sách Mặt trận, kêu gọi họ vận động chồng, con, em mau rời bỏ hàng ngũ địch về làm ăn sinh sống, tham gia cách mạng, nhân dân và Mặt trận sẽ hết lòng giúp đỡ, ổn định việc làm, ăn ở, sản xuất. Nhiều người đã trở về với nhân dân, họ được đối xử đúng chính sách và vô cùng phấn khởi.

Sau đảo chính, để đối phó với phong trào cách mạng đang lên mạnh, Mỹ – ngụy buộc phải co cụm lực lượng về quận lỵ, thực hiện bình định có trọng điểm. Chúng tăng cường các tuyến phòng thủ quanh thị xã, quận lỵ, thị trấn kiểm soát chặt chẽ các trục giao thông quan trọng từ Cổ Lũy, Sông Vệ, Gò Su đi thị xã để phòng ngự từ xa đề phòng ta tiến công tiêu diệt các đồn bót, thọc sâu đánh vào trung tâm đầu não của chúng. Đội Hải thuyền tăng cường hoạt động ở các xã ven biển gây cho ta nhiều khó khăn, tổ chức nhiều trận càn quét, phản kích giành lại các vùng đã mất. Ở phía đông địch đã sử dụng lính bảo an, cộng hòa, 32 trung đội nghĩa quân. Chúng tiếp tục gom dân, lập ấp chiến lược, tung ra nhiều thủ đoạn mua chuộc như lập các hiệp hội, nghiệp đoàn, cộng đồng tái thiết quốc gia. Tất cả những âm mưu thủ đoạn của địch không thể làm đảo ngược xu thế phát triển của phong trào cách mạng trong huyện.

Vào cuối năm 1963, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp và ra Nghị quyết về phương hướng đấu tranh cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới nêu rõ “Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang một cách linh hoạt, đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều đóng vai trò rất cơ bản và quyết định nhưng đấu tranh quân sự đóng vai trò quyết định trực tiếp trong việc đánh tan lực lượng quân sự địch, chỗ dựa của nền thống trị của chúng, làm cho cách mạng thắng lợi”.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã triển khai Nghị quyết 9 của Trung ương, phân

tích kỹ tình hình địch, ta ở địa phương, chủ trương động viên toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân khẩn trương, liên tục tấn công địch, ra sức phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp của địch, giành dân đồng bằng, làm chủ nhiều vùng rộng lớn, tích cực xây dựng lực lượng chống trả có hiệu quả việc càn quét, lấn chiếm của địch, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở thị xã, thị trấn; xác định rõ 3 mục tiêu chủ yếu là phá ấp chiến lược, giành làm chủ phần lớn nông thôn đồng bằng, tích cực tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, củng cố và phát triển lực lượng ta về mọi mặt, Tỉnh ủy quyết định phát động cuộc mở ra và nổi dậy ở đồng bằng lần thứ 2, từ tháng 7 đến cuối năm 1964.

Quán triệt Nghị quyết Tỉnh ủy, Huyện ủy đã đề ra các nhiệm vụ cấp thiết trước mắt để phát triển phong trào cách mạng trong huyện, lấy phía tây làm trọng điểm phát động phá ấp chiến lược, phá lực lượng kìm kẹp, phân hóa địch, trừng trị ác ôn, cài người của ta vào ngục quyền cơ sở, thanh niên tân trang, xây dựng cho được thực lực tại chỗ với yêu cầu nắm dân, xây dựng căn cứ lõm, động viên nhân tài vật lực, chú trọng lấy thanh niên bổ sung các lực lượng vũ trang và đội công tác của các xã đủ quân số và đủ mạnh.

Ngay từ đầu, các lực lượng du kích và nhân dân tại chỗ đã cùng với lực lượng vũ trang của tỉnh tiến công tiêu diệt một trung đội bảo an và một trung đội dân vệ ở Thổ Đoàn, xã Nghĩa Thắng vào đêm ngày 5 tháng 7 năm 1964. Tiếp đó vào tháng 9 năm 1964, vừa từ cánh nam cơ động ra cánh bắc, đại đội đặc công 506 A của tỉnh được lệnh phối hợp cùng quân dân Tư Nghĩa tiêu diệt cứ điểm Gò Su (Nghĩa Thắng) một vị trí quan trọng do một tiểu đoàn của sư đoàn 25 ngụy chiếm giữ từ năm 1962 đã giao lại cho một đại đội bảo an đóng giữ, có công sự kiên cố, phức tạp. Cứ điểm nằm trong diện tích đất rộng hơn 2 héc ta, thành đắp cao 2 mét, rộng 3 mét, dọc thành có nhiều ụ chiến đấu, cứ 15 mét có một lô cốt bằng cát, phía ngoài bờ thành có 8 lớp rào dây kẽm gai. Cạnh cứ điểm Gò Su là ấp chiến lược An Hòa, có 4 trung đội biệt kích và dân vệ trấn giữ.

Theo kế hoạch hợp đồng tác chiến, đêm ngày 18 tháng 9 năm 1964, trong lúc du kích Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng hỗ trợ cho tiểu đoàn 83 của tỉnh đánh diệt địch ở ấp chiến lược An Hòa và trụ sở ngụ quyền xã, một bộ phận du kích Nghĩa Thắng cùng đại đội đặc công 506A đánh tiêu diệt cứ điểm Gò Su. Sau 25 phút chiến đấu, ta làm chủ chiến trường, diệt phần lớn đại đội bảo an, thu vũ khí bắt sống 7 tên. Số tàn quân địch ở Gò Su chạy khỏi cứ điểm, ra đến An Hòa bị ta vây bắt gọn. Phát triển thắng lợi trên, các đội công tác, du kích các xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm đã hỗ trợ nhân dân phá banh nhiều ấp chiến lược, đưa lên thế giải phóng một mảng rộng lớn, liên hoàn từ Nghĩa Lâm đến một số thôn của Nghĩa Kỳ. Vùng giải phóng tây Tư Nghĩa từ năm 1964 đã nối liền với vùng giải phóng phía tây Sơn Tịnh với số dân tổng cộng trên dưới 50.000 người. Ở các xã phía đông, được sự che chở, bảo vệ của nhân dân, lực lượng vũ trang huyện vào đêm 25 tháng 10 năm 1964 đã cùng lực lượng của tỉnh tập kích diệt bọn tề xã Nghĩa Hà, cải trang tập kích đánh địch ở Nghĩa Đông vào ngày 30/10/1964 diệt một số tên cảnh sát, một trung đội dân vệ, một số tên ác ôn. Bọn địch còn sống sót tháo chạy, hủy bỏ kế hoạch “chim ưng” thí điểm tại đây. Cùng với hoạt động vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị trong huyện phát triển với quy mô lớn, là thời kỳ đấu tranh sôi nổi nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đồng bào các xã Nghĩa An, Nghĩa Trung, Nghĩa Phương, Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa Thắng, Nghĩa Hiệp sôi nổi đấu tranh đòi tự do dân chủ, tố cáo các tội ác bọn ngụ quyền xã gây ra sau đảo chính.

Nhân dân thị xã, các thị trấn phối hợp với các cuộc nhập thị của nhân dân các xã trong huyện, trong tỉnh kéo đến ngụ quyền tỉnh tố cáo tội ác của bọn ngụ quyền ở xã, quận.

Giữa năm 1964, hội nghị đại biểu sinh viên học sinh Quảng Ngãi họp tại sông Trà Khúc thành lập Ban chấp hành Hội thanh niên học sinh, sinh viên giải phóng Quảng Ngãi. Sau đó các trường Trần Quốc Tuấn, Bò Đề lần lượt thành lập các Ban Chấp hành. Hội đã ra tờ báo bí mật lấy tên là “Con đường

sáng” in rô-né-o, mỗi tháng một số, ra tờ báo khai hợp pháp lấy tên “Tranh đấu” hướng dẫn, cổ vũ thanh niên học sinh chống những tội ác do Mỹ - ngụy gây nên. Phong trào đấu tranh với địch, nêu cao các khẩu hiệu: “Chống bắt lính trong học sinh, phản đối hiến chương Vũng Tàu, chống quân sự hóa học đường, phi chính trị hóa trường học, Nguyễn Khánh phải từ chức v.v... diễn ra sôi nổi trong học sinh, sinh viên.

Cùng với đấu tranh chính trị, các đội công tác, cơ sở của ta tấn phát hàng ngàn truyền đơn vào các đồn bót địch, vào gia đình ngụy quân, nhân viên ngụy quyền, làm cho họ thấy rõ thế tất thắng của cách mạng, kêu gọi họ quay về với nhân dân, lập công chuộc tội. Đã có hàng chục binh lính ngụy đào rã ngũ, mang súng đạn về với cách mạng. Có cả tiểu đội dân vệ rã ngũ tập thể, thanh niên tân trang tìm cách bắt liên lạc với các đội công tác để nhận nhiệm vụ, không chịu làm bia đỡ đạn cho Mỹ - ngụy. Những thắng lợi nêu trên, khẳng định từ sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng năm 1964 đánh dấu một thời kỳ mới, thời kỳ thanh niên học sinh, sinh viên ở Tư Nghĩa thoát ly đông, tràn đầy phấn khởi tin tưởng tham gia cách mạng.

Vào dịp kỷ niệm 10 năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (20 tháng 7 năm 1954 – 20 tháng 7 năm 1964), tại thị xã Quảng Ngãi nổ ra một cuộc biểu tình lớn. Hàng ngàn tờ báo giải phóng, cờ Mặt trận được bí mật đưa vào từ trước trở thành vũ khí đấu tranh của học sinh các trường Trần Quốc Tuấn, Bồ Đề, Kim Thông, Hùng Vương, Quảng Ngãi Nghĩa Thục v.v... Đường phố vang lên bài ca “Dậy mà đi” trong phong trào thanh niên học sinh hát cho đồng bào nghe và nghe đồng bào hát.

Tiếp đến ngày 28 tháng 8 năm 1964, thanh niên học sinh Tư Nghĩa xuống đường đấu tranh. Nhiều trường tiểu học, trung học bãi khóa. khắp các đường phố thị xã vang lên các khẩu hiệu đòi xé bỏ “Hiến chương Vũng tàu”, vạch mặt Nguyễn Khánh độc tài, đòi đế quốc Mỹ ngừng can thiệp vào tình hình nội bộ miền Nam, chống quân sự hóa học đường. Đồng bào Phật giáo xuống đường đấu tranh chống độc tài phát xít, đàn áp Phật giáo.

Đầu tháng 9 năm 1964, hàng ngàn quần chúng nông thôn Tư Nghĩa lại tham gia đợt đấu tranh nhập thị đòi chấm dứt càn quét, đòi phá bỏ ấp chiến lược, đòi dân sinh, dân chủ. Cuộc đấu tranh này không những được các tầng lớp nhân dân ở thị xã hưởng ứng và tham gia mà còn tranh thủ được sự đồng tình của một bộ phận binh lính, nhân viên ngục quyền. Các đường phố ở thị xã tràn ngập người xuống đường đấu tranh, giao thông bị tắc nghẽn. Quần chúng chống trả quyết liệt sự đàn áp của bọn cảnh sát.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, ở các xã trong huyện liên tục nổ ra các đợt đấu tranh. Ngày 4 tháng 10 năm 1964 khi địch tiến hành lùng bắt thanh niên ở các xã phía tây, đồng bào nổi dậy đấu tranh. Địch đàn áp giết hại hàng chục người. Trước cảnh giết người dã man, nhân dân nhiều nơi lập tức xuống đường biểu tình phản đối, kéo xuống quận lỵ đòi phải trừng trị bọn giết người, phải bồi thường tính mạng.

Tháng 10 năm 1964, bọn ngục quyền Nghĩa Lâm bắt một số thiếu nhi đánh đập tàn nhẫn với lý do làm giao liên cho cộng sản. Hơn một ngàn người kéo xuống đồn đấu tranh. Địch điên cuồng bắn xả vào đám biểu tình làm chết 11 người và bị thương 34 người khác. Đây là một tổn thất lớn của ta, một tội ác tày trời của địch. Huyện ủy chỉ đạo tổ chức nhân dân trong xã xuống quận lỵ đấu tranh trực diện, đưa đơn phản đối việc làm gian ác của địch.

Các cuộc đấu tranh trong thời gian này không những làm rối loạn an ninh vùng địch kiểm soát mà còn hỗ trợ mạnh mẽ cho phong trào nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ ở các xã trong huyện. Qua đấu tranh, ta đã phát hiện, xây dựng thêm nhiều nòng cốt, cốt cán. Ban đấu tranh chính trị, binh vận ở huyện và xã được củng cố, bắt đầu có đảng viên hợp pháp tham gia vào lãnh đạo các cuộc đấu tranh lớn. Trong đấu tranh chính trị có lúc, có nơi gặp nhiều khó khăn, thậm chí phải đổ máu nhưng cán bộ đã bám sát quần chúng, không nao núng, biết phát động giữ vững khí thế đấu tranh.

Công tác binh vận trong năm 1964 cũng đạt nhiều kết quả tốt, việc đào tạo ngũ trong binh lính địch từ lẻ tẻ đã phát triển đến tiểu đội, trung đội. Nhiều

binh lính ngụy đã tham gia làm nội ứng, binh biến, kể cả thanh niên tân trang, mang về cho cách mạng nhiều súng các loại sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Trong binh biến, nội ứng, có vụ tiêu biểu tại trường huấn luyện của ngụy ở sân bay Quảng Ngãi. Một số binh sĩ ngụy ở đây sau khi được ta giáo dục, giao nhiệm vụ đã nhận làm nội ứng. Khi ta nổ súng tấn công, tên chỉ huy đầu hàng, 46 binh sĩ nổi dậy mang 46 khẩu súng về với cách mạng.

Phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh càng hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy phá khu đồn, phá ấp chiến lược, trở về làng cũ.

Tính đến cuối năm 1964 ta đã giải phóng 17 thôn ở 5 xã với 26.400 dân, làm chủ, tranh chấp với địch 7 xóm, 4 thôn 7 xã với 7.200 dân. Ta đã xây dựng 15 thôn, xã chiến đấu trở 3 mon trong 6 thành thành trì vững chắc đánh địch bảo vệ vùng giải phóng.

Cuối năm 1964, đầu năm 1965, huyện thành lập 2 trung đội 287 và 275. Cùng với thắng lợi ở các xã phía tây, phong trào tấn công và nổi dậy ở các xã phía đông bao gồm Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương, Nghĩa Đông, Nghĩa Trung diễn ra sôi nổi. Các đội công tác, lực lượng du kích hỗ trợ đắc lực cho các lực lượng vũ trang của huyện tấn công vào các hội đồng xã, diệt ác ôn, phá kìm kẹp, kêu gọi binh lính ngụy đào rã ngũ. Tại các ấp chiến lược Cầu Đá, Đông Ủy, Hải Châu, Cổ Lũy, An Đại, An Hà, Điện An, La Hà, La Điền nhân dân bị dồn liên tục đấu tranh đòi về làng cũ. Nhiều thôn ở Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Đông, Nghĩa Phương, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp được đưa lên thế tranh chấp, làm chủ hoặc giải phóng nối liền với vùng giải phóng, vùng làm chủ các huyện Sơn Tịnh, Mộ Đức.

Để bảo vệ và chuẩn bị các điều kiện cần thiết phát triển thành quả cách mạng, Huyện ủy chỉ đạo vừa xây dựng làng chiến đấu, tổ chức đánh địch, phát triển thực lực cách mạng cả chính trị, vũ trang, mở rộng vùng làm chủ, vùng giải phóng, vừa tích cực hỗ trợ nông dân khôi phục sức kéo, phát động

nhiều đợt khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, sản xuất kịp thời vụ, tổ chức gây dựng lại một số nghề truyền thống như dệt chiếu, chằm nón, đánh bắt cá.

Các mặt văn hóa, văn nghệ, giáo dục bắt đầu được quan tâm không chỉ tại căn cứ mà trở thành một nhiệm vụ ở vùng giải phóng, vùng làm chủ có dân số đã lên đến trên 30 ngàn người.

Vào cuối năm 1964, một trận lụt lớn làm thiệt hại nhiều sinh mạng tài sản trong tỉnh, riêng Tư Nghĩa đã có hàng chục người dân bị chết, bị thương, hàng trăm nóc nhà bị phá hủy, lúa gạo bị hư hỏng hàng ngàn ang, trâu, bò, gà, vịt chết hàng loạt. Hàng trăm ha sản xuất lương thực, hoa màu bị mất trắng.

Trước lụt 15 ngày, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị cho Ban an ninh cùng với huyện Tư Nghĩa mở một phiên tòa công khai ngay tại xóm An Khương, xã Nghĩa Thắng, xét xử 7 phạm nhân, trong đó có 1 đại diện xã, một mật báo viên, một cảnh sát, một đảng viên Quốc dân đảng phản động, còn lại là áp trướng. Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải bàn kỹ với huyện Tư Nghĩa, huyện Sơn Tịnh mời một số gia đình có công với cách mạng, nhân dân xã Nghĩa Thắng triệu tập các gia đình có con em đang ở trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền ở các xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Tịnh Minh, Tịnh Sơn đến dự, phải đảm bảo tuyệt đối bí mật địa điểm mở phiên tòa, người đến dự chỉ khi đến nơi mới biết, đồng thời phải đảm bảo tuyệt đối an toàn phiên tòa và tính mạng người đến dự. Phải làm rõ tội trạng từng tên và từng tên đứng lên thành thật trình bày tội lỗi của mình. Trong xét xử phải làm rõ chính sách trước sau như một của Mặt trận là khoan hồng với kẻ làm lỡ biết ăn năn hối cải, lập công chuộc tội, trừng trị những tên ngoan cố, đầu sỏ nguy hiểm đã gây nhiều nợ máu với nhân dân.

Đúng 7 giờ tối ngày 25 tháng 11 năm 1964, tức ngày 22 tháng 10 năm Giáp Thìn, phiên tòa khai mạc và kết thúc lúc 10 giờ 30 tối cùng ngày. Phiên

tòa đã có trên 2.000 người đến dự, có cả ngụy quân, ngụy quyền đã bỏ hàng ngũ địch trở về với nhân dân và nhiều gia đình có người thân đang còn ở hàng ngũ địch. Phiên tòa kéo dài liên tục suốt 3 giờ 30 phút nhưng trật tự rất tốt. Tất cả đều lắng nghe công tố viên luận tội và chánh án giải thích chính sách, tuyên án từng phạm nhân. Phiên tòa kết án tên đại diện xã 1 năm tù, 2 tên 6 tháng tù, còn 4 tên sẽ phóng thích sau khi được giáo dục. Phiên tòa kết thúc đã mở đường cho những người bị lầm lạc, bị cưỡng bức và cho cả những kẻ đã trót theo giặc gây tội ác có cơ hội ăn năn hối cải rời bỏ hàng ngũ địch hòa mình vào cuộc sống với nhân dân, tham gia kháng chiến.

Khi các chiến sĩ an ninh Tư Nghĩa đưa phạm nhân về lại trại giam lúc ấy đặt tại làng Lã (Đá Sơn) thì trời mưa rất to và mưa suốt đêm gây ra lở núi. Mạch nước uống của trại giam chỉ là mạch nước nhỏ, thế mà đến 5 giờ sáng ngày 26 tháng 11 năm 1964 tức 23 tháng 10 Giáp Thìn đã trở thành một con suối lớn, cuốn trôi 50 tù nhân và 15 cán bộ, chiến sĩ an ninh huyện, vùi sâu dưới những đồng đất đá khổng lồ. Chỉ có đồng chí Nguyễn Bích, cán bộ chấp pháp an ninh huyện bị thương nặng, mặc dù được 2 cán bộ an ninh tỉnh có mặt lúc 8 giờ sáng ngày 26 tháng 11 năm 1964 đưa đồng chí vào một nhà sàn dân tộc đã bỏ hoang để sưởi ấm, băng bó vết thương, chữa trị nhưng chỉ sau 1 giờ, đồng chí đã hy sinh.

Phiên tòa này nói lên được việc các lực lượng vũ trang, an ninh ở tỉnh, ở huyện, du kích các xã có người đến dự đã hoàn thành thật xuất sắc công tác bảo vệ phiên tòa, bảo vệ tính mạng người đến dự, đảm bảo bí mật, an toàn phiên tòa và sẵn sàng đánh địch từ các đồn ở cách đó 2 cây số nếu chúng đi sục sạo. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đã bày tỏ sự tiếc thương những cán bộ chiến sĩ công an huyện, chia sẻ đau buồn với những gia đình có người thân đi lao động cải tạo bị gặp nạn.

Trước những diễn biến mới, tình hình trong tỉnh, trong huyện, công tác đào tạo cán bộ, xây dựng các chi bộ Đảng cơ sở, các Ban cán sự trong các khu đồn, ấp chiến lược, trong thị xã, thị trấn trở nên cấp bách đã được Huyện

ủy chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên. Nhiều thanh niên qua thử thách được theo học các lớp cảm tình đảng từ 7 ngày đến 10 ngày tại căn cứ. Hàng chục cán bộ Huyện ủy, các chi ủy xã được theo học các lớp bồi dưỡng chính trị, phương pháp công tác và nhiệm vụ cơ bản của chi bộ, của đảng viên. Trong năm 1964 huyện đã kết nạp 45 đảng viên mới.

Tuy nhiên công tác xây dựng đảng, phát triển đảng viên mới còn có nhiều mặt hạn chế như phát triển đảng viên hợp pháp còn quá chậm so với yêu cầu, một số đồng chí trong cấp ủy xã chưa có đủ khả năng tự động công tác.

Bước sang năm 1965, để bảo vệ vùng giải phóng, vùng làm chủ rộng lớn, Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy tiếp tục nắm chắc nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân đề cao cảnh giác, phát động quần chúng phòng gian bảo mật, củng cố vững chắc hơn nữa các thôn xã chiến đấu, mở nhiều đợt làm hầm trú ẩn cá nhân dọc hành lang, chủ động chống mọi âm mưu đánh phá của địch, nhất là âm mưu càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng, chú trọng nhiệm vụ bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh sản xuất, động viên nhân tài vật lực theo chỉ tiêu đã được giao, góp phần xứng đáng trong việc tạo thế và lực mới chuẩn bị chu đáo cho cuộc chiến đấu mới.

Phong trào thanh niên học sinh xếp bút nghiên đi thoát ly lên cao. Trong số đó có cả học sinh tốt nghiệp tú tài, cả sinh viên đang học đại học ở Sài Gòn, tạo nên một không khí sôi sục cách mạng. Mỗi đội công tác các xã phía đông được tăng cường từ 10 đến 15 cán bộ, chiến sĩ, trang bị đầy đủ các loại súng gọn nhẹ lấy từ chiến lợi phẩm; được học tập nắm vững nhiệm vụ, các chính sách của Mặt trận, phương pháp phát động quần chúng.

Tháng 1 năm 1965 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II (trong kháng chiến chống Mỹ) tổ chức tại xã Ba Điện, Ba Tư, hạ quyết tâm giải phóng toàn bộ nông thôn, bao vây thị xã, thị trấn tiến đến giải phóng toàn tỉnh. Tỉnh ủy phát động phong trào giết giặc lập công.

Riêng đối với thị xã, Tỉnh ủy chỉ thị cho Huyện ủy phải tăng cường lãnh đạo, ra sức xây dựng cơ sở, thực lực cách mạng, chuyển trung tâm đấu tranh chính trị, binh vận vào thị xã, sẵn sàng khởi nghĩa toàn tỉnh khi có thời cơ. Tỉnh ủy quyết định mở chiến dịch Lê Độ nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch tạo thời cơ cho các huyện đồng bằng, giải phóng vùng nông thôn.

Lúc này tại Tư Nghĩa, sau khi bị ta tấn công tiêu diệt một bộ phận lính cộng hòa và địa phương quân, tinh thần chiến đấu của địch sa sút nghiêm trọng. Lực lượng chủ lực nguy quay về tổ chức phòng ngự các trục giao thông chính, các vùng xung yếu, còn địa phương quân co lại giữ các chốt trên các tuyến vành đai bảo vệ thị xã, quận lỵ, thị trấn.

Để chuẩn bị mở rộng chiến tranh đưa lính Mỹ và chư hầu vào hà hơi tiếp sức cho quân nguy, địch tập trung xây dựng tuyến đường Quảng Ngãi – Thu Xà – Cổ Lũy, tăng cường lực lượng đồn Hải thuyền Cổ Lũy để ngăn chặn các mũi tấn công của ta ở phía đông thị xã và đàn áp phong trào quần chúng.

Đầu năm 1965, địch mở chiến dịch “Phượng Hoàng” đánh vào các xã giải phóng và vùng làm chủ của ta ở cả phía tây và phía đông hòng lấy chiến thắng trấn an binh lính và nguy quyền cơ sở, ra sức bắt lính đôn quân, cưỡng ép một số dân Nghĩa Kỳ vào các ấp chiến lược An Hội Nam, An Hội Bắc.

Để chủ động đánh trả các âm mưu địch nói trên, chiến dịch Đông Xuân 1965 mang tên Lê Độ của tỉnh mở màn, hướng chính là tây bắc thị xã.

Hiệp đồng tham gia chiến dịch, ngày 6 tháng 3 năm 1965 lực lượng vũ trang huyện, du kích địa phương phối hợp với lực lượng đặc công của tỉnh tấn công đánh thiệt hại nặng một đại đội bảo an ở Thu Xà, diệt nhiều tên nghĩa quân, diệt tên đại diện xã, phá hủy cơ quan hội đồng nguy ở Nghĩa Hòa. Ta chiếm giữ cầu sắt, một cầu quan trọng nằm trong tuyến đường

Quảng Ngãi – Thu Xà, tiếp tục mở rộng diện đánh địch ra các xã Nghĩa An, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương, phá hủy cơ quan hội đồng ngục, thu nhiều tài liệu, đồng thời đưa lên thế làm chủ ba xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Đông, Nghĩa Hà, uy hiếp thị xã Quảng Ngãi từ phía đông.

Sau khi đánh thiệt hại nặng đại đội bảo an ở Thu Xà, đơn vị của tỉnh rút về Tân Mỹ, xã Nghĩa An tranh thủ củng cố lực lượng cán bộ, chiến sĩ ở trong nhà dân. Một chiến sĩ khi mở thất lạng sơ suất làm rơi một quả lựu đạn M.26 trong lúc có nhiều chiến sĩ và nhân dân trong nhà. Chiến sĩ Phi lập tức nằm đè lên quả lựu đạn, cứu cho nhiều người khỏi thương vong. Ông Phạm Nhanh, cơ sở cách mạng là chủ nhà đề phòng địch nghe tiếng nổ lựu đạn nghi ngờ lo cho cơ sở bị lộ nên đã đốt nhà xóa sạch dấu vết. Tấm gương hy sinh bảo vệ đồng đội và nhân dân của liệt sĩ Phi, tự đốt nhà mình để xóa dấu vết đánh lạc hướng địch của ông Phạm Nhanh còn đọng mãi trong lòng dân, trong lòng chiến sĩ giải phóng quân.

Phong trào du kích chủ động đánh địch phát triển mạnh khắp nơi. Ngày 20 tháng 3 năm 1965, ở phía tây, du kích các thôn Phú Sơn, Phú Thuận anh dũng bám làng chiến đấu, dựa vào hầm chông, bãi mìn được bố phòng dày đặc để đánh địch càn quét, diệt 5 tên, địch buộc phải tháo chạy.

Ngày 27 tháng 3 năm 1965 du kích xã Nghĩa Lâm đột nhập đánh địch ở đồn thôn 2 làm cho địch hốt hoảng, chạy vương mìn bị chết 5 tên, bị thương 2 tên. Cùng ngày, du kích Nghĩa Kỳ phá banh ấp chiến lược ở An Hội Nam, diệt 4 tên, bắt sống một tên. Ta còn đánh vào các ấp Mỹ Thịnh Nam, Mỹ Thịnh Bắc, phá nhiều ấp chiến lược, đưa lên thế làm chủ xóm Mỹ Hòa Đông.

Ngày 31 tháng 3 năm 1965 lực lượng vũ trang huyện cùng du kích xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận đã anh dũng chiến đấu, bẻ gãy cuộc càn quét của hơn một tiểu đoàn cộng hòa có phi pháo yểm trợ, bắn chết 4 tên, bắn bị thương hàng chục tên khác.

Càng giành thắng lợi, nhân dân các xã giải phóng, vùng làm chủ càng

sôi nổi tiếp tục củng cố làng chiến đấu, đào địa đạo, công sự tác chiến, phối hợp với tấn công diệt các chốt điểm địch, phá ấp chiến lược. Du kích và nhân dân trong huyện còn đào phá, cắt đứt nhiều đoạn đường giao thông, ngăn cản và gây khó khăn cho địch hành quân tiếp cứu. Qua cơ sở nội tuyến, du kích xã Nghĩa Hòa đánh diệt gọn một tiểu đội thanh niên tân trang, thu toàn bộ súng đạn. Du kích dùng lựu đạn đánh diệt xe tăng, bảo đảm an toàn, góp thêm kinh nghiệm đánh các loại phương tiện cơ giới địch.

Đồng chí Dương ở Nghĩa Kỳ lúc nào cũng bình tĩnh đi tìm địch mà đánh, có giặc đến là cầm súng đánh ngay. Nhưng sau một trận đánh không cân sức, đồng chí đã diệt hàng chục tên địch và anh dũng hy sinh. Trước khi tắt thở đồng chí hô khẩu hiệu “Đả đảo giặc Mỹ cướp nước, Hồ Chí Minh muôn năm!”.

Khắp nơi trên đất Tư Nghĩa, nơi nào cũng có những tấm gương chiến đấu ngoan cường, hy sinh anh dũng của các lực lượng vũ trang để giành, giữ quê hương thân yêu.

Trước sự tấn công và nổi dậy của quân và dân trong huyện, nguy quyền xã, ấp nhiều nơi ra đầu hàng, có tên chạy trốn. Nhiều binh lính địch đào rã ngũ mang súng trở về với cách mạng, với nhân dân. Đồng bào trong các khu đồn, ấp chiến lược nổi dậy đấu tranh, hàng trăm gia đình kiên quyết bung về làng cũ.

Đặc biệt, từ ngày 29 đến 31 tháng 5 năm 1965, quân giải phóng được sự hỗ trợ của nhân dân diệt gọn 3 tiểu đoàn chủ lực nguy, làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, đẩy địch vào thế nguy ngập, góp phần to lớn để quân dân các huyện trong tỉnh tấn công và nổi dậy giải phóng nông thôn, đồng bằng, bao vây thị xã, quận lỵ.

Trong chiến dịch Ba Gia, huyện Tư Nghĩa đã huy động dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch như chuyển thương, tải đạn, tiếp tế thực phẩm; chăm sóc thương binh. Mặt khác Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh

phối hợp tác chiến, đồng thời phát triển chiến thắng Ba Gia, chớp thời cơ đẩy mạnh tấn công và nổi dậy, mở ra một vùng giải phóng rộng lớn, đặc biệt là ở phía đông.

Mở đầu, vào lúc 9 giờ 30 ngày 10 tháng 6 năm 1965 cơ sở cách mạng thôn Võ Hội, xã Nghĩa Hòa đã khôn khéo kéo trung đội dân vệ vào trận địa phục kích của ta như kế hoạch đã định. Mới vào, cả trung đội này bị du kích phục sẵn đánh phủ đầu, liền sau đó, quần chúng đồng loạt nổi dậy bắt gọn những tên địch còn sống sót, thu toàn bộ vũ khí. Thừa thắng xông lên, nhân dân xã Nghĩa Hòa nổi dậy vây bắt ác ôn, phá sạch các ấp chiến lược, giải phóng toàn xã. Lực lượng vũ trang của tỉnh phối hợp cùng lực lượng vũ trang của huyện và du kích đánh địch ở xã Nghĩa Hà, diệt địch ở chốt Đá Đen, uy hiếp địch ở đồn Hải thuyền, cùng với du kích Nghĩa Đông đánh địch ở Ba La, Vạn Tượng.

Ba xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa Đông được giải phóng. Ta chiếm giữ từ ngã tư Ba La trở xuống. Địch ở thị xã hoang mang hơn bao giờ hết. Nhiều tên gian ác đi thanh minh với dân, lính ngụy liên tục đào rã ngũ từng tốp, từng đơn vị tiểu đội, trung đội.

Ở các xã cánh nam của phía đông, lực lượng vũ trang của tỉnh, của huyện, cùng du kích, đội công tác liên tục tấn công diệt địch ở xã Nghĩa Hiệp, giải phóng các thôn Đồng Viên, Hải Châu, Thế Khương, Hào Môn, Đại Bình. Thừa thắng ta đánh địch co cụm ở Năng Đông, đánh địch ở Vạn Mỹ của xã Nghĩa Phương. Ở xã Nghĩa Thương ta diệt địch, đánh chiếm thôn Vạn An, Điện An, Gò Sạn, đưa lên thế giải phóng và liên tục tấn công, uy hiếp địch ở các thôn gần quốc lộ 1A. Ở Nghĩa Phương, ta giải phóng thôn Bách Mỹ, Phú Mỹ, An Đại. Ta và địch giằng co quyết liệt tại đây nhiều ngày. Ở Nghĩa Trung, ta đánh ở La Châu, Điền Trang, Phú Văn, phát động quần chúng nổi dậy nhưng không diệt được lực lượng kìm kẹp nên Nghĩa Trung là xã tranh chấp giữa ta và địch rất ác. Ở Nghĩa Điền, ta giải phóng Bình An, An Điền, Bàu Móng, Bàu Voi. Nhân dân nổi dậy truy bắt một số tên ác ôn kìm kẹp. Cùng

lúc này, ở phía tây, địch hoảng sợ bị tiêu diệt, rút chạy bỏ cứ điểm Gò Su mà địch đã xây dựng từ năm 1962, phía tây vùng giải phóng kéo dài từ xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận đến Nghĩa Kỳ, một số thôn của Nghĩa Điền ở thế làm chủ, ta giải phóng An Bình Đông (Nghĩa Kỳ). Như vậy là về cơ bản xã Nghĩa Kỳ được giải phóng, tạo ra thế uy hiếp địch sát phía tây thị xã Quảng Ngãi.

Ở phía đông, các xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa An, Nghĩa Đồng, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương, nhiều thôn ở xã Nghĩa Phương, Nghĩa Trung được giải phóng. Vùng làm chủ đã áp sát quận lỵ và thị trấn Sông Vệ, uy hiếp địch trong thị xã.

Hơn 300 thanh niên vùng mới giải phóng tình nguyện thoát ly tham gia vào các lực lượng vũ trang, vào an ninh, vào các đội công tác, một số ban, ngành, đoàn thể ở huyện. Một số thanh niên thoát ly lên căn cứ của Khu ủy 5 và Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Tính đến tháng 6 năm 1965 số dân giải phóng toàn huyện là 43.400 người, chiếm 62% dân số trong huyện lúc đó. Nếu tính cả dân đã giành quyền làm chủ thì tổng cộng lên đến 50.000 trên tổng số 70.000 dân trong huyện.

Đây là một thời kỳ vùng giải phóng rộng nhất, dân vùng giải phóng đông nhất, hơn 70% ấp chiến lược, khu dòn của địch bị phá, lực lượng địch kể cả lực lượng kìm kẹp ở cơ sở bị thiệt hại nặng nhất tạo ra thế bao vây uy hiếp trung tâm đầu não địch tại thị xã Quảng Ngãi.

Đầu tháng 6 năm 1965, Ủy ban nhân dân tự quản các xã được thành lập, đánh dấu một mốc về vai trò, vị trí của nhân dân trong quản lý chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội tại cơ sở trong lịch sử xây dựng chính quyền cách mạng trong huyện

Cùng với hoạt động vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận cũng được đẩy mạnh rộng khắp. Ngày 3 tháng 6 năm 1965, hơn 10 vạn nhân

dân trong cả tỉnh, trong đó có 3 vạn người dân Tư Nghĩa (kể cả dân thị xã) kéo về thị xã biểu tình, xông vào cơ quan ngục quyền tỉnh đòi được tự do đi tìm xác chết, tin tức chồng con, làm lễ cầu siêu tại chùa Tỉnh hội Phật giáo, hô vang khẩu hiệu: “Chấm dứt chiến tranh, chấm dứt máu đổ”. Đây là cuộc biểu tình lớn nhất, quyết liệt đúng thời điểm, khẩu hiệu đưa ra hợp lý. Tên tỉnh trưởng Quảng Ngãi, trong điện báo cáo cho ngục quyền Sài Gòn đã viết: “10 giờ ngày 3-6-1965, cộng sản lồng vào kích động Phật giáo biểu tình. Dân chúng 6 xã Sơn Tịnh, 9 xã Tư Nghĩa và một số dân ở Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn cùng học sinh ở các trường thị xã bãi khóa, kéo đến tập trung tại Tỉnh hội làm lễ cầu siêu cho những binh sĩ tử trận tại Ba Gia, phản đối nhà cầm quyền tiếp tục chiến tranh”. Đồng thời với những thắng lợi nói trên, Tư Nghĩa còn tạm cấp tạm giao 600 mẫu ruộng đất công điền, ruộng vắng chủ, cho 4.500 nông dân thiếu ruộng tăng gia sản xuất.

Hội viên các đoàn thể phát triển rất mạnh, đều khắp, chỉ nói riêng Hội nông dân giải phóng trong năm 1965 đã có 460 tổ với 12.317 hội viên. Các xã đều xây dựng xong các ban chấp hành, các đoàn thể quần chúng như Thanh niên giải phóng, Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng, Phụ nữ giải phóng, Nông dân giải phóng, Công đoàn giải phóng, sinh hoạt học tập và hoạt động theo chương trình, cương lĩnh Mặt trận.

Trong huyện có 10 ban y tế xã, 50 ban y tế thôn. Trạm y tế huyện có y sỹ, y tá đủ sức đảm nhận chữa trị thương binh, bệnh nhân tại huyện và xuống giúp các xã khi cần thiết.

Về giáo dục, huyện mở nhiều trường cấp I, quan tâm đến bổ túc văn hóa.

Với những thắng lợi đạt được trong những năm từ 1960 đến 1965, quân và dân Tư Nghĩa đã vượt qua không biết bao nhiêu khó khăn, gian khổ, ác liệt, phải chịu nhiều hy sinh mất mát.

Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, Huyện ủy luôn phát triển thế tấn công

và nổi dậy đều khắp, quyết tâm tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, coi trọng nhiệm vụ làm tan rã hàng ngũ địch, phá ấp, phá đồn, giành giữ dân, hình thành vùng giải phóng rộng lớn liên hoàn trong toàn huyện, nối liền với vùng giải phóng các huyện bạn, với số dân giải phóng làm chủ đông nhất trong kháng chiến chống Mỹ.

Huyện ủy đặt vấn đề quan trọng hàng đầu là phải xây dựng, củng cố phát triển thực lực cách mạng về chính trị song song với vũ trang ở các vùng, đặc biệt trong vùng địch còn tạm kiểm soát, trong các khu đồn, ấp chiến lược và cả trong hàng ngũ địch, hết sức quan tâm đến công tác xây dựng củng cố và triển Đảng, đào tạo huấn luyện, không ngừng nâng cao tính Đảng, lập trường quan điểm cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu phát triển của cách mạng.

Vận dụng ba mũi giáp công đánh địch, mấy năm đầu còn lúng túng, chưa quyen chặt nhưng càng về sau phong trào đấu tranh chính trị, binh vận nhịp nhàng, lên mạnh, có nơi, có lúc lên rất mạnh, đấu tranh quyết liệt với quân thù với những nội dung phong phú, hình thức thích hợp, khẩu hiệu hợp thời, thiết thực có sức thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân thanh niên học sinh và tín đồ tôn giáo tạo ra sức mạnh tổng hợp trong giành, giữ dân, tạo ra thế và lực mới ngày càng có lợi cho ta, làm cho địch ngày càng lúng túng, bị động.

Càng chỉ đạo tấn công nổi dậy mạnh mẽ, Huyện ủy càng coi trọng xây dựng hậu cứ, xây dựng vùng giải phóng vững mạnh đủ sức chống địch càn quét, lấn chiếm phản kích. Làng chiến đấu ngày càng được củng cố, bố phòng chặt chẽ, sản xuất phát triển toàn diện, phong trào bảo mật, phòng gian, trật tự an ninh được giữ vững và nâng cao kịp thời yêu cầu mới. Các xã mở nhiều trường học, chú trọng bổ túc văn hóa và xóa mù chữ, thành lập các ban y tế xã, thôn, các đội văn nghệ, hết lòng chăm lo sức khỏe cho chiến sĩ, nhân dân và tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, tạo ra không khí lành mạnh khác hẳn ở vùng địch. Đến năm 1965 – 1966 các Ủy

ban nhân dân tự quản xã, thôn được thành lập.

Những thành quả trong xây dựng hậu cứ trở thành những điều kiện cơ bản cho sức mạnh tấn công và nổi dậy trong thời gian đến.

Thắng lợi đạt được đã làm cho khí thế cách mạng trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân càng lên cao, đẩy địch vào thế suy yếu, tan rã, bị động, lúng túng khó có thể cứu vãn được.

Thắng lợi của quân và dân Tư Nghĩa đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của địch ở trong tỉnh, buộc Mỹ phải lộ nguyên hình là tên xâm lược trắng trợn tàn bạo, tạo ra những tiền đề vững chắc để giành thắng lợi trong các thời kỳ tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

CHƯƠNG VI

THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

Năm 1965 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã bước vào một giai đoạn mới.

Nhiều chiến thắng liên tiếp mà tiêu biểu là chiến thắng Ấp Bắc, Bình Giã, Ba Gia, Bàu Bàng đã diệt nhiều sinh lực địch phá vỡ từng mảng áp chiến lược, giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, làm phá sản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, Phong trào cách mạng miền Nam giành được những thắng lợi vô cùng to lớn. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đạt được những thành tựu hết sức quan trọng. Thế và lực về kinh tế, quân sự, chính trị, ngoại giao của đất nước ta ngày càng vững vàng.

Trong tình hình như vậy, Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ do Tổng thống Giôn - xơn cầm đầu, quyết định chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, đưa quân Mỹ vào chiến trường miền Nam trực tiếp xâm lược nước ta. Với chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, Mỹ ngụy quyết tiêu diệt lực lượng chủ lực và cơ quan lãnh đạo kháng chiến của miền Nam; tiến hành Bình định nông thôn, quét sạch cơ sở chính trị của ta; đồng thời với việc đưa quân ồ ạt vào miền Nam, Mỹ đã gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc bằng không quân, hải quân, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, uy hiếp hậu phương của cách mạng miền Nam, hòng làm lung lay quyết tâm kháng chiến của nhân dân ta.

Tháng 5 năm 1965, một tiểu đoàn thủy quân lục chiến của Mỹ đổ vào chốt một số điểm ở đông bắc huyện Bình Sơn, tiếp theo là các đơn vị sừng sỏ như: sư đoàn bộ binh số 1, sư đoàn kỵ binh bay số 1, sư đoàn lính thủy đánh bộ, lữ đoàn rồng xanh, lần lượt vào đất Quảng Ngãi.

Đến tháng 8 năm 1965 lực lượng Mỹ đã có mặt trên đất Tư Nghĩa. Dựa vào lực lượng Mỹ, với sự huấn luyện và trang bị thêm vũ khí quân trang,

quân dụng, bọn nguy quân, nguy quyền được vực dậy sau sự rệu rã của mùa hè năm 1965. Được sự hỗ trợ về không quân, pháo binh của Mỹ và chỉ viện của lính Mỹ, các đơn vị chủ lực nguy như quân cộng hòa, biệt động **nóng lán** đánh phá quyết liệt vào các vùng giải phóng ở Tư Nghĩa.

Đối với vùng căn cứ Đá Sơn, Suối Tó, chúng tăng cường các hoạt động không quân, pháo binh, thả bom, bắn phá liên tục và mở nhiều cuộc hành quân, càn quét lớn, dài ngày đánh sâu vào hậu cứ, nhằm hủy diệt hoàn toàn hai thôn Đá Sơn và Suối Tó. Mặt khác, chúng thả một số toán biệt kích bất ngờ đánh vào các hành lang của ta.

Đối với vùng giải phóng ở các xã phía tây, chúng liên tục mở các cuộc càn quét có không quân, pháo binh, xe tăng yểm hộ, bắn giết, hãm hiếp, đốt phá nhà cửa của dân, phá hủy các công trình công cộng, cướp tài sản, cướp trâu bò của nhân dân. Địch tăng cường cưỡng bức nhân dân vào các khu dồn. Có một số trận càn lớn đánh phá khốc liệt như trận càn tháng 8 năm 1965 vào thôn Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ). Chỉ trong một buổi sáng chúng đốt 960 nóc nhà, bắn giết và làm bị thương 24 người dân, hủy hoại và cướp toàn bộ tài sản của nhân dân Xuân Phổ, một làng nghề sắn uất, trù phú được xây dựng bằng mồ hôi, nước mắt của bao thế hệ, nhưng sau một ngày càn quét của địch chỉ còn là một bãi chiến trường. Với khói lửa tro tàn, toàn bộ nhân dân Xuân Phổ phải sống cảnh màn trời, chiếu đất. Trận càn tháng 9 năm 1965 vào Nghĩa Lâm, 1.160 nóc nhà bị đốt, tài sản cháy sạch, gần 200 con trâu, bò bị chúng cướp đi và bắt giết tại chỗ. Sau trận càn đã có 14 người chết, 23 người bị thương, 5.500 dân bị lừa vào các khu dồn. Ở các thôn xã khác thuộc vùng giải phóng cũ cũng đều bị địch càn quét đốt phá, cướp bóc.

Sau 2 tháng 16 ngày, ta giải phóng các xã phía đông, địch mở các cuộc càn quét đánh phá lúp lạo, đưa bọn nguy quyền cũ, bọn xây dựng nông thôn về củng cố và tăng cường bộ máy kìm kẹp, phân hóa thanh lọc quần chúng, thủ tiêu, bắt bớ đánh đập tàn nhẫn và bỏ tù những người có tham gia kháng chiến và những gia đình có con em đi thoát ly. Riêng trong đợt này, các xã

Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa An, Nghĩa Hiệp đã có 17 người bị địch thủ tiêu và hơn 400 người bị bắt. Đồng thời địch xây dựng một số đồn bót, chốt điểm như Khánh Lạc Tây, Hội An (Nghĩa Hà), Phước Long, Cầu Đá (Nghĩa Hòa), núi Đá Đen (Nghĩa Phú)... củng cố trụ sở các cơ quan ngục quyền xã, biến cơ quan xã thành đồn bót để làm nơi đàn áp quần chúng, nơi cố thủ chống trả với cách mạng và là nơi ở của đám tay sai ác ôn, có nhiều nợ máu với dân.

Trong thời gian này, địch tăng cường dồn quân bắt lính gặt gao. Chúng dùng cả bộ máy ngục quân, ngục quyền, cảnh sát, quân cảnh từ ấp đến quận để bắt lính ở khắp mọi nơi, ngay cả trong trường học, trong nhà tù, trong trại chiêu hồi. Theo thống kê chưa đầy đủ, riêng năm 1965 toàn huyện có hơn 500 thanh niên, trung niên, học sinh bị bắt lính, đưa đi làm bia đỡ đạn.

Nhìn chung, trong thời kỳ đầu của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được hà hơi tiếp sức của Mỹ, bọn ngục quân, ngục quyền đã gây nên những tội ác man rợ đối với nhân dân Tư Nghĩa. Trước tình hình đó, trước kẻ thù mới không cùng ngôn ngữ và tàn bạo là Mỹ và Nam Triều Tiên, quần chúng lo lắng, dao động chưa biết phải đấu tranh như thế nào để từng bước đánh bại chúng.

Tháng 3 năm 1965, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã tiến hành Hội nghị lần thứ 11, phân tích bản chất, thực lực của Mỹ và đề ra nhiệm vụ cơ bản cho cuộc cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Đó là tích cực, kiên nhẫn trong công tác chuẩn bị, sẵn sàng đối phó và đánh thắng địch trong bất kỳ tình huống nào.

Tiếp thu, quán triệt đường lối chủ trương của Trung ương, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa nhận rõ nhiệm vụ trong giai đoạn mới hết sức nặng nề và khẩn trương, cần ra sức chuẩn bị các điều kiện cả vật chất và tinh thần cho cuộc đối đầu mới.

Do yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi từ ngày 10

– 15 tháng 5 năm 1965 đã có quyết định quan trọng, chia Tư Nghĩa thành hai đơn vị, địa phương mới là thị xã Quảng Ngãi (gồm các xã Nghĩa Lộ, Nghĩa Điền và sau đó là Nghĩa Dong) và huyện Tư Nghĩa. Ban chấp hành Đảng bộ huyện được thành lập. Đồng chí Võ Trọng Nguyễn được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy.

Đảng bộ đã lập tức triển khai nhiều cuộc sinh hoạt chính trị, phát động từ huyện đến xã, từ trong nội bộ Đảng đến các lực lượng vũ trang ra quần chúng, khẳng định tư tưởng quyết đánh và đánh thắng địch, quyết ngăn chặn và đánh bại các cuộc càn quét, lấn chiếm, xúc tát dân của địch bằng phương châm 2 chân, 3 mũi giáp công, bằng mọi biện pháp, quyết giữ vững vùng giải phóng, mở rộng vùng tranh chấp, đồng thời tập trung xây dựng Đảng mà trọng tâm là xây dựng chi bộ 4 tốt để chi bộ đủ sức làm hạt nhân lãnh đạo. Đảng bộ cũng tiến hành nhiều đợt tập huấn bàn biện pháp đánh địch trong giai đoạn mới, đặc biệt là đối với bọn lính Mỹ và chư hầu.

Huyện ủy tăng cường công tác giáo dục tinh thần chiến đấu ngoan cường cho quân và dân trong huyện, xây dựng quyết tâm đánh Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kẻ thù nào cũng đánh, thời gian kéo dài bao lâu cũng đánh. Cán bộ, đảng viên đã tích cực vận động bộ đội, du kích và quần chúng không những dám đánh Mỹ mà tìm cách đánh được Mỹ có hiệu quả nhất và thực hiện khẩu hiệu bốn bám (dân bám đất, cán bộ bám dân, bộ đội du kích bám địch, cấp trên bám cấp dưới).

Phong trào "*Nhà nhà đón thư Đảng, bàn việc đánh Mỹ cứu nước*" được triển khai rầm rộ trong các vùng giải phóng, vùng ta làm chủ. Nhiều thanh niên nam, nữ từ vùng giải phóng đến vùng địch kiểm soát hăng hái tham gia vào du kích, gia nhập quân giải phóng. Năm 1965 là năm thanh niên thoát ly tham gia cách mạng nhiều nhất.

Huyện ủy đã lãnh đạo thực hiện chính sách bồi dưỡng sức dân ở vùng giải phóng như tạm cấp ruộng đất cho nông dân, phát động nông dân làm thủy lợi, đắp đập làm bờ xe nước, tạo những điều kiện thuận lợi cho sản

xuất, cải thiện đời sống và tăng sức đóng góp cho cách mạng. Các tổ vẫn đổi công được tổ chức tốt để tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất và tham gia phục vụ chiến đấu. Đặc biệt các xã phía tây đã thực hiện tốt công tác đảm phụ kháng chiến.

Phát huy khí thế học tập thư Đảng, Hội phụ nữ giải phóng phát triển hội viên, tích cực tham gia phong trào 4 đảm đang, các mẹ, các chị vừa đảm đang việc nhà, vừa tạo điều kiện cho chồng con tham gia chiến đấu, đồng thời trụ bám trực diện đấu tranh với địch.

Lực lượng thanh niên hăng hái thực hiện phong trào 5 xung phong. Đặc biệt thanh niên vùng giải phóng có phong trào "*Hội nghị bàn việc nước, tính việc nhà*". Tất cả các xã, thôn đều mở hội nghị, 100% thanh niên tham gia đều tình nguyện tòng quân. Các xã thực hiện phân công kẻ ở lại người ra đi, để vừa có người bổ sung cho bộ đội, vừa có người ở lại xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng.

Thiếu nhi có phong trào "Tuổi nhỏ chí lớn làm việc anh hùng", phong trào chống chiến tranh tâm lý của địch. Tất cả các thôn xóm đều có lò đốt truyền đơn (lò đốt Giôn-xơn). Truyền đơn địch rải từ máy bay xuống đều được các em gom đốt sạch.

Huyện ủy đã quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển đúng với phương châm "*Phong trào nào, cán bộ ấy*", "*Không ỷ lại trông chờ cấp trên*", đã chú ý xây dựng phát triển Đảng sâu trong vùng địch kiểm soát. Các chi bộ Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa An, Đá Sơn được đánh giá hoạt động tốt.

Huyện ủy cũng đặt vấn đề chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã, thôn, đủ sức đánh địch càn quét **nóng lán**, giữ vững vùng giải phóng. Các xã phía tây sử dụng hào áp chiến lược cũ của địch để xây dựng làng chiến đấu liên hoàn giữa các thôn. Hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn được xây dựng đều khắp. Đặc biệt hệ thống địa đạo

được toàn dân tham gia ngày đêm đào đắp. Chỉ trong thời gian ngắn, hơn 12km địa đạo ở các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận đã được xây dựng, tạo thuận lợi cho du kích, lực lượng vũ trang đánh địch. Các xã phía đông tăng cường bố phòng ở các địa bàn đứng chân của lực lượng vũ trang, đội công tác, hình thành các vùng lũng, xây dựng công sự mật, thanh khiết quần chúng, tranh thủ hoặc vô hiệu hoá bọn tề, ngụy. Nhiều căn cứ lũng được xây dựng ngay trong lòng địch kiểm soát, để cho đội công tác, du kích bám sát cơ sở, sát dân.

Trong khi quân và dân Tư Nghĩa lo xây dựng vùng giải phóng, vùng hậu cứ, vừa đánh địch ở phía trước góp phần cùng thắng lợi chung của toàn tỉnh, tin vui đánh được Mỹ của du kích xã Bình Đông - Bình Sơn, tin vui chiến thắng oanh liệt ngày 18 tháng 8 năm 1965 ở Vạn Tường làm nức lòng quân và dân trong huyện, đồng thời khẳng định khả năng có thể đánh và đánh thắng Mỹ của quân và dân ta. Những chiến công đó đã tạo nên niềm tin và chiến thắng cho toàn thể cán bộ và đồng bào trong huyện.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, các lực lượng vũ trang, bán vũ trang được khẩn trương củng cố. Từ 3 trung đội độc lập đang hoạt động ở phía đông, tháng 8 năm 1965 do yêu cầu tác chiến, Huyện uỷ quyết định thành lập một đại đội lấy tên là Đại đội 75. Lễ thành lập đại đội được tổ chức ở thôn Tân Định xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức. Vừa thành lập đơn vị đã lao ngay vào nhiệm vụ chống địch càn quét trên địa bàn của bạn, giữ vững vùng giải phóng, đồng thời tổ chức huấn luyện tại chỗ, nâng cao khả năng chiến đấu. Cuối năm 1965, đại đội 75 đã phối hợp với lực lượng vũ trang Mộ Đức và các tiểu đoàn 48 và 83 của tỉnh liên tục đánh địch ven quốc lộ 1A để mở rộng hành lang đông- tây. Các trận đánh vào Quán Hồng, trường Nguyễn Công Trứ, Thi Phổ diệt được nhiều địch và thu được nhiều vũ khí trang bị thêm cho đơn vị.

Từ đầu năm 1966, theo quyết định của Huyện uỷ, đại đội 75 chuyển ngay về đứng chân ở địa bàn khu đông của huyện. Kể từ đây, đơn vị liên tục

bám trụ hoạt động trên địa bàn, vừa đánh địch diệt ác, vừa hỗ trợ cho đội công tác hoạt động. Trong giai đoạn này đại đội 75 phối hợp với các đơn vị của tỉnh đánh hàng chục trận tiêu diệt nhiều địch, như trận đánh đêm 18 tháng 3 năm 1966, diệt hai trung đội bảo an ở Nghĩa Hiệp, trận đánh đầu tháng 7 năm 1966 diệt hàng trăm địch giữa ban ngày ở xã Nghĩa Hà, trong điều kiện địch có một tiểu đoàn có xe tăng, pháo binh yểm trợ, trận đánh vào Thu Xà (Nghĩa Hòa) diệt 48 tên địch... Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, du kích, đội công tác liên tục hoạt động diệt ác, phá kìm, xây dựng cơ sở. Một số tên ác ôn khét tiếng bị ta tiêu diệt. Địch co cụm vào thế bị động, ta đưa lên thế làm chủ nhiều thôn ở khu đông.

Đồng thời với lực lượng vũ trang, đội công tác các xã cũng có một số trận đánh diệt ác tiêu biểu. Đặc biệt là trận đánh của 4 dũng sĩ Nghĩa Hiệp. Vào tháng 12 năm 1966, các đồng chí Lê Đông, Lê Phổ, Huỳnh Năm, Nguyễn Dũng, trong khi làm nhiệm vụ phải trụ bám ban ngày trong vùng địch, ở thôn Năng Đông, xã Nghĩa Hiệp, bị địch phát hiện. Các đồng chí đã phải chót trong một ngôi nhà đang xây dựng và tổ chức đánh trả địch. Địch huy động bọn bảo an, dân vệ do tên quận trưởng trực tiếp chỉ huy vây đánh các chiến sĩ. Suốt một ngày trong vòng vây, các đồng chí đã dũng cảm, mưu trí đánh trả hàng chục lần tấn công của địch diệt gần 70 tên, thu vũ khí để tự trang bị cho mình. Đến tối, các đồng chí mở đường máu đi theo con đường pháo bắn thoát khỏi vòng vây của địch về với đồng đội an toàn Chiến công của 4 dũng sĩ Nghĩa Hiệp là niềm tự hào của đồng bào, chiến sĩ trong huyện, đồng thời cũng là nỗi khiếp sợ của kẻ thù.

Đồng thời với đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị và công tác bình, địch vận trong giai đoạn này cũng phát triển mạnh mẽ, đều khắp vùng giải phóng với khẩu hiệu "*Một tấn không đi, một ly không rời*". Quân chúng mà chủ yếu là lực lượng phụ nữ, luôn trực diện đấu tranh với địch chống càn quét, cướp bóc, cưỡng hiếp, chống lừa dân về các khu đồn, chống bắn phá, đòi tự do sản xuất, đòi đi lại quan hệ bình thường giữa hai

vùng. Nổi lên là vào những ngày đầu tháng 3 năm 1966, hàng trăm phụ nữ xã Nghĩa Thắng bằng nhiều đường đã vào thị xã, tập hợp trước cơ quan ngục quyền tỉnh, đấu tranh đòi để cho nhân dân tự do đi lại làm ăn, sinh sống, buộc bọn ngục quyền tỉnh phải chấp nhận. Hàng chục cụ già ở Nghĩa Thắng trực tiếp đấu tranh với bọn chỉ huy ở đồn núi Tròn, buộc địch phải chấp nhận để dân làm bờ xe nước và qua lại hai bên bờ sông Trà Khúc.

Công tác binh, địch vận cũng liên tục tấn công vào hàng ngũ địch, bằng nhiều hình thức như gọi loa, rải truyền đơn, cho lực lượng binh vận hợp pháp tiếp cận, tuyên truyền kêu gọi binh lính rời bỏ hàng ngũ địch trở về với gia đình, với cách mạng. Tranh thủ lệnh ngừng bắn trong những ngày Tết Nguyên Đán ta tổ chức vui chơi thể thao, văn nghệ ở vùng giải phóng, kéo binh lính sĩ quan ngục ra tham gia, qua đó ta tuyên truyền đường lối chính sách của Mặt trận. Qua tuyên truyền giáo dục, ta đã tranh thủ, lôi kéo và hạn chế hành động gian ác của binh lính. Nhiều tên đã bỏ ngũ về với gia đình. Nổi lên là ở đồn Gò Huỳnh (Nghĩa Kỳ). Cùng với ban binh vận tỉnh, binh vận huyện đã xây dựng được cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ địch, diệt được hai tên an ninh quân đội gian ác và tranh thủ được binh lính. Từ đó chúng không còn cướp bóc như trước, tạo thuận lợi cho việc giao lưu giữa hai vùng. Nhờ đó, ta đã đưa hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, hàng hóa, thuốc men từ vùng địch ra vùng giải phóng phục vụ cho nhân dân và cách mạng.

Đội ngũ cán bộ binh vận, đấu tranh chính trị hợp pháp và bất hợp pháp của huyện, xã luôn bám chặt ở các địa bàn, nhất là vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát, lãnh đạo và hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống lại mọi âm mưu của kẻ thù.

Qua các đợt đấu tranh chính trị, binh vận ta đã làm tan rã ngũ hàng trăm binh lính địch, giáo dục hàng trăm người có con em đi lính và lôi kéo họ đứng về phía nhân dân. Mặt khác ta đã thực hiện tốt chính sách tù hàng binh và đã có một số tù binh tình nguyện ở lại tham gia chiến đấu cho cách mạng.

Công tác động viên nhân tài, vật lực cho kháng chiến cũng thu được

nhiều kết quả quan trọng. Đến cuối năm 1965, ta đã huy động được hơn 100 tấn lương thực, gần 200.000 đồng công phiếu kháng chiến. Các xã khu tây huy động được gần 2.000 người đi dân công, thanh niên xung phong, đi bộ đội. Riêng trong các cuộc hội nghị "*Bàn việc nước, tính việc nhà*" ta đã có hơn 300 thanh niên lên đường tòng quân. Ở khu đông sau khi địch **líp** lại đã có hơn 600 người thoát ly. Đây là lực lượng quan trọng bổ sung cho bộ đội huyện, cho đội công tác các xã và cho lực lượng trên.

Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ - ngụy trên đất Quảng Ngãi bị thất bại buộc chúng phải kết thúc sớm hơn thời gian dự định hai tháng.

Qua thời gian đầu đánh lại quân đội ngụy có lực lượng Mỹ hỗ trợ và chi viện đặc lực, lực lượng vũ trang và bán vũ trang của huyện không ngừng lớn mạnh, có được những kinh nghiệm đầu tiên đánh Mỹ và chư hầu, có được những sáng tạo trong thực hiện phương châm hai chân, ba mũi giáp công trong tình hình mới. Vùng giải phóng được củng cố. Vùng làm chủ được mở rộng. Tiềm lực kháng chiến được tăng cường. Thời gian này, toàn huyện có hơn 300 đảng viên, tăng 27% so với cuối năm 1964. Vùng giải phóng có gần 14.000 dân.

Bọn ngụy quân, ngụy quyền đã không được củng cố mà còn suy yếu hơn trước, tư tưởng hoang mang, tinh thần chiến đấu giảm sút. Bị thất bại nặng nề trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 - 1966), đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng quân sự, chuẩn bị mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (1966 - 1967) hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Trong chiến lược phản công mùa khô lần thứ hai, Mỹ - ngụy đưa biện pháp "bình định" lên ngang tầm "tìm diệt", thực hiện chiến lược hai gọng kìm "tìm diệt và bình định".

Địch tăng cường phòng thủ các vùng giáp Tư Nghĩa với thị xã Quảng

Ngãi bằng các lớp rào ngoại vi gài đèn sáng, các loại chất nổ và tăng cường lòng sục xung quanh thị xã. Nhiều đơn vị giang thuyền được xây dựng và thường xuyên đi tuần tra, kiểm soát tình hình dọc theo sông Vệ, sông Trà Khúc. Đối với vùng trung tâm Tư Nghĩa, ngụy quân làm nòng cốt các cuộc càn quét được Mỹ hỗ trợ tiếp sức đã cướp phá nhiều tài sản, bắt bớ nhiều người dân vô tội.

Từ ngày 17 đến ngày 22 tháng 12 năm 1965, địch mở cuộc hành quân lớn mang tên "*Liên kết 81*" vào tây Sơn Tịnh và Tư Nghĩa gồm có chiến đoàn dù ngụy, chiến đoàn biệt động quân, 2 tiểu đoàn lính Mỹ, 1 tiểu đoàn Pắc Chung Hy. Tiếp theo đó là hàng loạt các cuộc càn quét của các đơn vị chủ lực ngụy thuộc trung đoàn 4, sư đoàn 2 vào vùng giải phóng. Quân và dân Tư Nghĩa đã phối hợp góp phần với các huyện bạn đánh tan cuộc hành quân "*Liên kết 81*" của Mỹ - ngụy.

Từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1967 đội Hải thuyền 16 của địch trở về đóng ở Cổ Lũy. Đến tháng 8 năm 1967 toàn bộ đội Hải thuyền bị ta tiêu diệt. Địch điều động duyên đội 15 từ An Hòa (Bình Sơn) vào thay thế. Để thực hiện các biện pháp nhằm trấn an bình định vùng này, bọn an ninh duyên đội 15 hải thuyền cùng bọn tình báo sư đoàn 2 ngụy ráo riết hoạt động xây dựng mạng lưới mật báo viên, cộng tác viên, bắt và đánh đập nhân dân các xã Nghĩa Hà, Nghĩa An để khai thác tình hình, đồng thời khống chế, bắt buộc những gia đình có người thân thoát ly theo cách mạng phải kêu gọi họ trở về. Địa bàn hoạt động của bọn Hải thuyền chủ yếu trên mặt biển, khống chế ngư dân để khai thác tình hình và bắt làm cộng tác viên cho chúng.

Địch tổ chức 13 đoàn xây dựng nông thôn (nhiều nhất trong tỉnh) và tung thám báo vũ trang hoạt động ở vùng đông Tư Nghĩa. Có tên hóa trang chiến sĩ ta xâm nhập vào nhà dân để phát hiện cơ sở của ta. Tại ngoại vi thị xã Quảng Ngãi và vùng đông Tư Nghĩa bọn này kết hợp với các đoàn xây dựng nông thôn hoạt động, ban đêm phục kích vùng Cửa Đông của thị xã và các hành lang khác mà chúng cho là ta thường đi lại.

Do địch thực hiện các thủ đoạn thâm độc và một số cơ sở ta mất cảnh giác nên có trường hợp hầm bí mật bị lộ, mất nhiều tài liệu quan trọng.

Thực hiện kế hoạch “*bình định*”, Mỹ - ngụy tiếp tục mở các cuộc hành quân càn quét dài ngày vào các vùng nông thôn, trong đó có các cuộc càn quét lớn dài ngày đánh phá vùng căn cứ, gây nhiều tội ác với nhân dân ta như trận càn quét liên kết 110 – HoadRoan vào vùng phía tây huyện. Hàng ngàn đồng bào phải lánh nạn đi nơi khác, làm cho thôn xóm trở thành vườn không nhà trống, trắng đất, thưa dân, dân tình đói khổ. Có lúc địch tập trung hàng trung đoàn để cố thực hiện cho việc bình định nông thôn và tiêu diệt lực lượng của ta. Ngày nào chúng cũng xua quân lùng sục, bắt bớ đánh đập tra tấn nhân dân, truy hỏi cơ sở cách mạng. Máy bay rải chất độc hóa học, ném bom phá hoại mùa màng, bóp nghẹt cuộc sống của đồng bào ở vùng phía tây huyện. Nhiều toán biệt kích được tung vào địa phương để dò la, chỉ điểm, đánh phá cơ sở, tìm tài liệu.

Máy bay địch rải nhiều loại truyền đơn, có loại làm giấy thông hành kêu gọi cán bộ, chiến sĩ ta đầu hàng. Gần cuối năm 1967, dọc sông Trà Khúc, ban đêm địch dùng máy bay pha đèn dọc sông, dọc đường đi để phát hiện các cuộc hành quân và vận chuyển của ta. Nếu thấy khả nghi là chúng bắn phá hoặc gọi máy bay phản lực thả bom.

Trước những hành động phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ, vừa tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam, vừa gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Người nói: “Giôn-xơn và bè lũ phải biết rằng: Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng ngàn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng không thể lay chuyển được ý chí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội ác của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu

hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!*".

Lời kêu gọi của Bác đã nói lên ý chí sắt đá của nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Tư Nghĩa nói riêng trước bất kỳ hành động chiến tranh nào của đế quốc Mỹ.

Nghe theo lời kêu gọi của Bác, Huyện ủy đã mở các đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ, chiến sĩ và nhân dân để củng cố tinh thần quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, ngăn chặn mọi âm mưu càn quét, lấn chiếm, bình định, xúc tát dân của địch, đồng thời khắc phục tư tưởng ngại khó, sợ hy sinh, gian khổ của một số cán bộ, đảng viên.

Đầu năm 1966 Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ I (trong kháng chiến chống Mỹ) được triệu tập tại Bàu Sơn (Sơn Nham, Sơn Hà). Đại biểu về dự đại hội đã thảo luận, đánh giá - toàn bộ tình hình đấu tranh cách mạng của nhân dân địa phương từ sau ngày ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhất là từ sau khi Huyện ủy được thành lập lại cho đến thời gian hiện tại. Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ khẩn cấp để thúc đẩy phong trào đấu tranh chống Mỹ lên cao, phục vụ tốt cho công tác giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào, phá thế kìm kẹp của địch ở các khu đồn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận để sẵn sàng tiến lên tổng công kích địch khi có thời cơ. Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới do đồng chí Võ Trọng Nguyễn làm Bí thư.

Đại hội cũng đã phát động phong trào nổi dậy của nhân dân trả thù cho đồng bào trong và ngoài huyện bị Mỹ - Ngụy sát hại dã man trong các cuộc hành quân, càn quét, ném bom.

Quán triệt nhiệm vụ của đại hội đề ra, quân và dân quyết tâm đánh địch nhiều trận, tiêu diệt nhiều sinh lực địch trên mảnh đất quê hương. Cán bộ,

đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và du kích các xã đã học tập kỹ nội dung nhân dân du kích chiến tranh, tiếp tục chiến đấu giữ dân không cho địch xúc tác đi nơi khác. Các chi bộ Đảng đã nhận thức rõ được việc mất dân tại chỗ sẽ gây nên khó khăn, trở ngại rất lớn trong phát triển cách mạng, giữ gìn quê hương. Huyện uỷ chỉ đạo chặt chẽ các cơ sở Đảng phải tập trung chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, phân công từng đồng chí bám sát các địa bàn hoạt động và tác chiến.

Lực lượng vũ trang, bán vũ trang các địa phương trong huyện liên lực đánh địch càn quét, lấn chiếm, phá vỡ các thủ đoạn, âm mưu thâm độc của địch trong việc Bình định các vùng nông thôn, kiên cường bám chặt các địa bàn đứng chân. bằng nhiều cách đánh linh hoạt, phong phú, phân tán, tập trung, phục kích, cải trang lút từng tổ nằm sâu ở các nơi có trụ sở cơ quan nguy quyền đầu não để đánh. Đến thời gian này lực lượng vũ trang của huyện đã có 3 đại đội độc lập: đại đội 75, đại đội 65 và đại đội 14, phối hợp cùng du kích các xã tích cực chuẩn bị và đã đánh quy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch vào vùng giải phóng, vô hiệu hóa bọn lính, nghĩa quân ở địa phương và tấn công rắn đe, cảnh cáo báo tề nguy lưu vong. Mặc dù bị địch càn quét liên tục ngày tiếp ngày thương đồng bào vùng tây Tư Nghĩa một lòng một dạ cùng cán bộ, chiến sĩ, du kích bám đất, kiên quyết đấu tranh giằng co chống lại kế hoạch xúc tác dân vào các khu đồn Bàu Giang - Đá Chẻ... Có nơi bị địch chà đi xát lại nhiều lần, đốt nhà, cây, ủi xóm làng nhưng người dân vẫn tìm mọi cách trở về làng cũ bám trụ, vừa sản xuất, vừa đóng góp kháng chiến.

Qua chiến đấu, lực lượng vũ trang của huyện, du kích các xã ngày càng trưởng thành, quân số được bổ sung, có cả lực lượng nữ tham gia chiến đấu dũng cảm được trang bị thêm vũ khí thu được của địch và vũ khí tự tạo. Bộ đội, du kích vẫn đứng vững trên địa bàn trong điều kiện địa hình trống trải và địch bắn phá ác liệt để liên tục tiến công ra phía trước, đánh càn trên vùng giải phóng, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch và giành thế chủ

động trên chiến trường.

Đại đội bảo an nguy phiên hiệu 424 đóng ở xã Nghĩa Hiệp ban đêm co về đồn, ban ngày kéo đi khắp nơi trong xã xăm hầm, đốt nhà cướp của, dồn dân lập ấp. Bọn này được trang bị theo kiểu ác ôn, mỗi tên hai súng. Chấp hành chủ trương của Huyện ủy phải tiêu diệt bọn này để phá thế kìm kẹp cho quân chúng, đại đội 75 quyết định phục kích đánh vào lúc 5 giờ chiều ngày 5 tháng 6 năm 1967. Đúng ý đồ của ta dự định trước, đơn vị nổ súng, địch hốt hoảng tháo chạy, vượt sông qua Nghĩa Hòa. Đơn vị truy kích theo và diệt nhiều tên địch trên sông, trên đồng ruộng, chỉ còn một số ít sống sót. Trận đánh này đã đưa các thôn cuối xã Nghĩa Hiệp lên thế tranh chấp và tạo cho đội công tác có điều kiện tốt hơn trong hoạt động phá tan âm mưu dồn dân lập ấp của địch.

Tháng 8 năm 1967, chấp hành mệnh lệnh trên, Huyện ủy đã phát động và lãnh đạo đợt đồng khởi ngày 30 tháng 8 năm 1967 trong toàn huyện. Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị học tập tình hình và nhiệm vụ mới, mục đích yêu cầu của đợt đồng khởi cho các ngành, đoàn thể, bí thư chi bộ, đội trưởng các đội công tác và tiếp theo đó đã tổ chức học tập cho cán bộ, đảng ủy và cốt cán các tổ quần chúng. Huyện ủy đã phân vùng chỉ đạo cho từng đồng chí huyện ủy viên, phân công nhau soát xét toàn bộ việc chuẩn bị sẵn công sự, lương thực, kế hoạch chống càn quét, chống lấn chiếm vùng giải phóng và bảo vệ hành lang mà địch có thể tập trung đánh phá sau khi ta tiến công. Thường vụ Huyện ủy đã duyệt từng kế hoạch của từng địa phương và căn cứ vào đó mà xây dựng quyết tâm và tổ chức những buổi lễ tuyên thệ dưới cờ “*Chưa làm tròn nhiệm vụ thì chưa trở về*” hoặc “*Thề quyết giải phóng quê hương, bám địa bàn, không đứng trên đất bạn*”.

Huyện ủy còn tổ chức các cuộc gặp mặt đại biểu giữa vùng xung yếu và vùng giải phóng, giao ước thi đua trên tinh thần hỗ trợ cho nhau, quyết định điều ở mỗi xã một số du kích phối hợp với lực lượng vũ trang của huyện tập trung cho việc mở ra phía trước.

Vào lúc 1 giờ sáng ngày 30 tháng 8 năm 1967, lực lượng vũ trang tỉnh đã nổ súng tấn công vào thị xã Quảng Ngãi và các thị trấn, tiêu diệt 400 tên địch, giải thoát cho 2.000 tù chính trị ở nhà lao Quảng Ngãi.

Cùng với toàn tỉnh, các lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện nhất tề nổi dậy diệt ác, phá kìm, treo cờ, đốt lửa ở nhiều nơi. Bọn địch hoảng loạn, co cụm cố thủ trong các đồn bót, dân trong các khu đồn bung về làng cũ, nhiều thôn ở khu đông được giải phóng và đưa lên thế làm chủ. Sau tấn công và nổi dậy thu đông năm 1967 tình hình khu đông, khu trung tâm chuyển thế rõ rệt có lợi cho ta.

Vào tháng 9 năm 1967, địch phát hiện đại đội 75 ở thôn Tân Mỹ (Nghĩa An). Địch có ý đồ tiêu diệt bộ đội ta ngay trên địa hình trống trải. Chúng huy động lực lượng bao vây gồm một tiểu đoàn chặn đường qua Mộ Đức, một tiểu đoàn có xe tăng yểm trợ đứng ở Nghĩa Hòa sẵn sàng tham chiến. Ngoài biển, tàu Hải thuyền dùng pháo bắn vào đội hình ta và chúng cho một đại đội lính cộng hòa gọi là “Đại đội sắt” tràn vào tấn công. Cán bộ và chiến sĩ đại đội 75 thể quyết tâm diệt đại đội đã từng gây nhiều tội ác với nhân dân ta ở khu đông. Với trận địa đã bày sẵn, địch vừa dẫn xác đúng cự ly gần, chiến sĩ ta nhất loạt nổ súng tấn công mãnh liệt. Ngay ở phút đầu, địch bị thiệt hại nặng, khẩu đại liên bị diệt. Chiến sĩ ta vận động thọc sườn đánh ngay vào ban chỉ huy, làm cho đội hình địch rối loạn. Thừa thắng ta chia thành từng tổ 3 người đánh địch suốt ngày diệt 136 tên. Địch chỉ còn 4 tên sống sót tháo chạy về Phú Thọ.

Địch cay cú với thất bại này, chúng tăng cường lực lượng bao vây, chốt chặn các đường rút quân của ta. Với một địa bàn hẹp, trống trải, bốn bề là sông nước, sau một ngày chiến đấu ác liệt, ta quyết định rút, song các đường rút quân đều bị địch chốt chặn. Trước tình hình đó ngư dân Nghĩa An đã nảy ra một sáng kiến hết sức mưu trí là dùng thuyền nối thành một cầu nổi qua sông Phổ An, ngay sát chân đồn địch để cho cán bộ, chiến sĩ ta men theo thuyền vượt sông an toàn dưới pháo sáng, thoát khỏi vòng vây của

địch. Chiến công diệt “Đại đội sắt” của địch làm hả lòng, hả dạ đồng bào và chiến sĩ ta.

Tháng 10 năm 1967, du kích xã Nghĩa An đã mai phục bắt ngờ đánh thiệt hại nặng trung đội thám sát nguy, diệt tại chỗ 15 tên và làm bị thương 7 tên, trong đó có tên trung đội trưởng gian ác. Tháng 12 năm 1967, đại đội 75 lại đánh tiêu diệt bốn lính bảo an, cộng hòa, bọn nghĩa quân ác ôn ở Ba La làm cho nhân dân vô cùng phấn khởi.

Với tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân và dân ta đã tấn công liên tục và đều khắp, giáng cho địch những đòn đích đáng góp phần làm thất bại kế hoạch “tìm diệt và bình định” của Mỹ - nguy, buộc địch phải rút bỏ một số đồn bót tập trung về phòng thủ quận lỵ, thị trấn và các khu đồn dân. Từ thế phản công, địch phải chuyển sang thế phòng ngự, bị động.

Cùng với đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng cũng diễn ra đều khắp và quyết liệt hơn. Nội dung và khẩu hiệu đấu tranh chính trị của đồng bào lúc này là chống cướp của giết người bừa bãi; đòi tự do đi lại làm ăn bình thường, đòi bồi thường tính mạng và tài sản cho nhân dân, đòi chồng con đi lính trở về, đả đảo Mỹ và bè lũ tay sai bán nước, đòi Mỹ rút khỏi miền Nam.

So với những năm trước, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có nhiều tiến bộ mới, có tác dụng mạnh và thu nhiều thắng lợi. Phong trào phát triển đều và rộng ngay trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp. Phụ nữ là đội quân chủ yếu của phong trào đã mang đơn vào đồn bót quận lỵ, đấu tranh với bọn nguy quân, nguy quyền chống khủng bố, chống bắn phá bờ xe, đập nước, đòi tự do quan hệ giữa hai vùng, chống địch bắn pháo bừa bãi, rải chất độc hóa học, ném bom sát hại nhân dân. Nhiều nơi đồng bào trực diện đấu tranh với Mỹ chống cướp bóc, hăm hiếp có kết quả.

Từ ngày 12 đến 30 tháng 6, đồng bào Tư Nghĩa cùng đồng bào các huyện Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn xuống đường đấu tranh, hô

vang khẩu hiệu “*Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam, không được can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam*”. “*Đã đảo Thiệu, Kỳ bán nước*”, đưa bản kiến nghị, tố cáo các tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Ở vùng giải phóng, đồng bào các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ đã kiên quyết đấu tranh khi địch càn quét, cướp phá tài sản của dân, phá hoại sản xuất và các công trình thủy lợi, nhiều người đã bị chúng giết hại, đánh đập dã man.

Phong trào đấu tranh chống Mỹ trong đô thị cũng được đẩy mạnh. Ở thị trấn Sông Vệ, Thu Xà, nơi có mật độ cư dân cao. Đồng bào thường xuyên đến các trụ sở ngục quyền, nơi đóng quân của ngục quân đòi chấm dứt sự lùng sục, truy xét dân thường, chống bắt lính, đôn quân, đòi để nhân dân tự do đi lại làm ăn, buôn bán. Nhiều nơi trong huyện tẩy chay bầu cử tổng thống và thượng viện, hạ viện của địch, không đi bỏ phiếu, đập phá thùng phiếu, xé phiếu, bỏ giấy rác vào thùng phiếu, phong trào đấu tranh của quần chúng đã hạn chế được phần nào sự hung hăng tàn bạo của địch, khơi dậy được tâm trạng đau thương nhớ quê hương, gia đình, cha mẹ, vợ con trong hàng ngũ địch tạo ra tâm lý chán ghét chiến tranh, hoang mang rệu rã trong hàng ngũ quân ngục, thúc đẩy phong trào tự gây thương tích, đào ra ngũ trong binh lính ngục, phản chiến hồi hương của lính Mỹ và chư hầu.

Khắp các vùng giải phóng, vùng căn cứ của huyện, đồng bào đã tham gia nhiều cuộc mít tinh, tố cáo, lên án tội ác của địch, phát huy chiến thắng của phong trào cách mạng các nơi trong huyện. Qua các hoạt động này, các tổ chức Đảng đã nâng cao được khí thế quần chúng, nâng cao lòng quyết tâm cách mạng, ý chí căm thù giặc Mỹ và tay sai. Hầu hết các ngày lễ kỷ niệm, chiến thắng của đất nước, của địa phương, các nơi trong huyện đều có tổ chức mít tinh, hội họp.

Đi đôi với phong trào đấu tranh chính trị, công tác bình vận cũng được chú ý thường xuyên, Huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo các cấp các ngành phải cử cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp xuống các địa bàn trong một thời

gian để làm công tác binh vận. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, công tác binh vận được đẩy mạnh với khẩu hiệu trọng tâm là tuyên truyền vận động binh lính ngụy quay súng, cùng nhân dân chống Mỹ cứu nước, không đi càn, không đi cứu viện, không yểm trợ cho quân Mỹ và chư hầu đàn áp nhân dân, trở về với gia đình, làng xóm, quê hương với nhân dân, Tổ quốc, ly khai hàng ngũ địch chạy sang hàng ngũ cách mạng, làm binh biến chống lại Mỹ - ngụy.

Cơ sở binh vận của ta ngày đêm thâm nhập vào các gia đình binh sĩ, rỉ rả tuyên truyền giác ngộ họ để họ kêu gọi con em buông súng trở về. Cơ sở ta trong ngụy quân tìm mọi cách giáo dục, giác ngộ ý thức yêu nước của binh sĩ, chỉ cho họ thấy bản chất của cuộc chiến tranh phi nghĩa do đế quốc Mỹ gây ra. Trong công tác binh vận đã xuất hiện tám gương chiến sĩ binh vận tiêu biểu cho cả phong trào này trong toàn tỉnh. Đó là bà Hai Tại ở Phú Thọ (Nghĩa Phú). Bà là Hoa Kiều, được cách mạng giao nhiệm vụ tổ chức vận động lôi kéo binh lính, sĩ quan ngụy là người ở các tỉnh miền Nam, nhất là các tỉnh tây Nam Bộ. Bà đã hướng dẫn và trực tiếp cùng một số phụ nữ đi tuyên truyền, giáo dục binh lính và giúp đỡ gạo, tiền, quần áo và bày cách cho họ trở về quê. Bà đã dùng thuyền của gia đình đưa gần 350 anh em binh sĩ quê Nam Bộ rẽ ngũ về quê hương.

Hoạt động của công tác binh vận đã mang lại nhiều hiệu quả. Năm 1966, ta đã vận động làm tan rã, đào ngũ hàng ngàn lính ngụy. Các tổ công tác binh vận đã rải hàng ngàn tờ truyền đơn bằng tiếng Anh, tiếng Việt, giáo dục vận động hàng trăm gia đình binh sĩ ủng hộ cách mạng, xây dựng được hàng chục cơ sở nội tuyến. Năm 1967 ta lại làm rã ngũ hàng trăm binh lính khác, trong đó có một vụ rẽ ngũ tập thể mang vũ khí về với cách mạng.

Ta bao vây cô lập đồn Hải thuyền ở Cổ Lũy là điểm án ngữ hành lang qua lại của ta từ Sơn Tịnh đi đông Tư Nghĩa, Mộ Đức. Ta đã liên hệ với một sĩ quan của đồn này qua cơ sở binh vận nội tuyến. Do vậy khi ta tấn công, diệt một số tên địch ngoan cố thì địch đã nhanh chóng đầu hàng. Bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, dao động. Trong các cuộc hành quân càn

quét, chúng luôn bị đánh nên rất sợ chạm súng với ta, khi ta đánh mạnh là đầu hàng hoặc tháo chạy để được sống.

Nhờ làm tốt công tác binh vận nên ta đã hạn chế được sự hung hăng lòng sục, đánh phá của địch, đồng thời nắm được tin tức của địch để có biện pháp đối phó kịp thời. Nét mới của công tác binh vận thời gian này là ta đã xây dựng được vành đai binh vận chung quanh thị xã Quảng Ngãi, thị trấn Sông Vệ, quận lỵ Tư Nghĩa.

Nhìn chung, các mũi đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, công tác binh vận đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân tiếp tục đấu tranh chiến thắng kẻ thù.

Phong trào đấu tranh chống bóc lột dân, gom dân cũng diễn ra sôi nổi. Tình trạng trắng đất thừa dân ở vùng giải phóng được khắc phục dần. Nhân dân đấu tranh chặn xe địch bảo vệ mùa màng, chống ủi nhà, vườn tược, chống địch cướp bóc hãm hiếp phụ nữ đã diễn ra hầu hết các địa phương. Nổi bật nhất là ở vùng phía đông của huyện, đồng bào đã phối hợp cùng với các lực lượng vũ trang huyện, các đội du kích và cơ sở nội tuyến phá banh nhiều ấp chiến lược của địch, tạo điều kiện cho đông đảo quần chúng bung ra, trở về quê cũ làm ăn. Kế hoạch bình định nông thôn của địch bị thất bại nặng nề, ấp chiến lược hầu hết trên địa bàn huyện chỉ là hình thức. Có nơi địch tập trung đánh phá ác liệt nhưng phía đông của huyện vẫn mở ra liên tục, giành dân, phá ấp kéo dân về chỗ cũ. Ngoài các thôn xã đã ổn định, ta đưa lên làm chủ loại A và B thêm được nhiều thôn: Cổ Phú (Nghĩa An), An Đại, Năng Tây, An Bàng (Nghĩa Phương), Hồ Tiểu (Nghĩa Hà), Phước Long, Phú Cường (Nghĩa Hòa), 1 xóm của Phú Thọ với gần 15.840 người, ta cũng làm lỏng kẹp 25.127 người. Đến cuối 1967, toàn huyện có 9 xã và một số thôn được giải phóng.

Phong trào đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng căn cứ, xây dựng vùng giải phóng cũng đạt được những thành tích quan trọng, với khẩu hiệu vừa chiến đấu, vừa sản xuất trở thành nhiệm vụ trọng tâm ở vùng giải phóng

và hậu cứ của ta. Nhận thức rõ việc sản xuất cũng như giết giặc, đồng bào quyết bám vững chắc ruộng vườn, một tác không đi, một ly không rời.

Ở các vùng giải phóng, mặc dù địch đánh phá ác liệt suốt ngày đêm, đồng bào vẫn cày cấy hết diện tích. Diện tích trồng lúa ở 4 xã phía tây năm 1967 đạt được 1.281 mẫu. Địch bắn phá ban ngày, đồng bào ra đồng sản xuất trồng lại các loại rau màu ngắn ngày vào ban đêm. Hệ thống thủy lợi cũng được các địa phương chú trọng đúng mức. Nhân dân đã bỏ công sức đắp lại 2 con đập ở Đá Sơn, Suối Tó và xây dựng 5 bờ xe nước. Hệ thống thủy lợi được khôi phục đã đưa đến những vụ mùa thắng lợi. Hai xã Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm thu hoạch lương thực năng suất khá, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đời sống nhân dân ở những nơi này được ổn định và có đóng góp cho cách mạng, thực hiện được nghĩa vụ kháng chiến.

Công tác giáo dục – văn hóa - y tế cũng được chú ý phát triển ở vùng giải phóng. Huyện đã mở được nhiều lớp học thanh toán nạn mù chữ cho nhiều người. Trường học ở vùng giải phóng xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng đã thu nhận các em trong địa phương và một số em ngoài xã theo học. Ban y tế các xã giải phóng xây dựng mạng lưới y tế xã, thôn, phát huy được chức năng nhiệm vụ của mình, vận động bà con ăn ở vệ sinh, phòng chống bệnh. Huyện đã có trạm xá (C16) cứu chữa kịp thời nhiều trường hợp ốm đau bệnh tật của nhân dân, góp phần chăm sóc sức khỏe cho đồng bào, chiến sĩ bị thương trong chiến đấu và tai nạn chiến tranh.

Các tổ chức đoàn thể cũng từng bước được củng cố và xây dựng, trong đó nông hội là lực lượng quan trọng nhất ở vùng giải phóng. Các cấp ủy đã tích cực vận động, giáo dục hội viên nông hội để xây dựng thành lực lượng nòng cốt trong công tác sản xuất và chiến đấu. Hội phụ nữ giải phóng phát triển được nhiều hội viên mới, xây dựng được các ban cán sự của thôn, Ban chấp hành các xã, các hội mẹ chiến sĩ được thành lập, động viên tích cực con cháu tòng quân giết giặc giữ làng.

Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng được Huyện ủy quan tâm xây

dựng, phát triển hàng trăm đoàn viên mới. Tất cả đoàn viên đều đăng ký thi đua sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng được Đảng bộ quan tâm đúng mức, số đảng viên mới tăng nhiều. Đây thực sự là vốn quý của Đảng bộ, là lực lượng tổ chức và lãnh đạo đưa đến mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở địa phương.

Trước tình hình vùng kiểm soát của địch ngày càng bị thu hẹp, ta đã phát huy mạnh mẽ thể chủ động trên chiến trường. Tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị đã họp ra nghị quyết về tổng công kích và tổng khởi nghĩa. Trên cơ sở nhận định tình hình địch, ta, Trung ương Đảng đã hạ quyết tâm "*Chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định*". Để thực hiện quyết tâm đó, Đảng chỉ rõ việc cần phải động viên sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt khắp nông thôn và đô thị, đưa cuộc chiến tranh vào tận căn cứ, sào huyệt của địch, dồn địch vào sự khủng hoảng lớn về chính trị và quân sự.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy Tư Nghĩa đã họp và đề ra một số nhiệm vụ cấp bách nhanh chóng chuẩn bị lực lượng, triển khai các kế hoạch, xây dựng và tăng cường các lực lượng đấu tranh vũ trang và chính trị ở các khu vực trung tâm của huyện, xác định các mục tiêu tiến công và sẵn sàng hỗ trợ cho thị xã Quảng Ngãi. Huyện ủy chỉ thị cho các lực lượng, các ngành, các cấp ủy xã phải tiến hành khẩn trương nhanh chóng triển khai kế hoạch, ráo riết chuẩn bị, đến ngày 15 tháng 1 năm 1968 căn bản phải chuẩn bị xong.

Các đợt phát động học tập đã tạo nên không khí rạo rực, hưng phấn, tin tưởng với tinh thần tất cả cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong cán bộ, chiến sĩ đồng bào trong huyện.

Ban chỉ đạo tiền phương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trong chiến dịch Xuân Mậu Thân 1968 đã quyết định đặt bộ chỉ huy chiến dịch tại núi Hòn Ngang (Nghĩa Thắng). Địch đánh phá quyết liệt vùng này nhưng ta bảo vệ an toàn bộ chỉ huy từ lúc chuẩn bị cho đến khi mở ra và kết thúc chiến dịch.

Từ ngày 15 tháng 12 năm 1967 lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã đã bắt đầu thực hiện việc củng cố và huấn luyện chiến đấu. Huyện ủy mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ chính trị, tổ chức các tổ bắn máy bay ở vùng giải phóng, chuẩn bị lực lượng phòng thủ bờ biển ở cửa Cổ Lũy và vùng phía đông. Lực lượng vũ trang, du kích của huyện được tổ chức một tuyến phòng thủ dọc theo bờ biển để tuần tra canh gác phát hiện và ngăn ngừa địch tiến công. Các làng xã chiến đấu ở vùng giải phóng và vùng mới mở khẩn trương củng cố các mặt công tác, các hầm giao thông hào, địa đạo, hầm trú ẩn được tu sửa. Huyện ủy chỉ đạo thành lập đội quân chính trị. Mỗi xã có 1 đại đội chỉ huy, có lực lượng trinh sát, liên lạc, hậu cần, cứu thương. Ngay ở vùng tranh chấp, vùng ta làm chủ, lực lượng chính trị cũng được thành lập, chuẩn bị đầy đủ địa bàn đứng chân và lương thực, thuốc men cho lực lượng bên ngoài tập kết vào trước khi tràn vào thị xã. Cán bộ huyện được phân công xuống tận cơ sở kiểm tra sắp xếp lại lực lượng, tổ chức lại đội ngũ và tổ chức tập dượt xuống đường. Băng rôn, cờ, khẩu hiệu được chuẩn bị chu đáo.

Đồng bào vùng tây Tư Nghĩa tích cực đi dân công, khẩn trương đắp đường, vận chuyển vũ khí lương thực, thực phẩm ra phía trước. Nam nữ thanh niên hăng hái tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang, dân quân du kích, dân công, hỏa tuyến. Mặc dù khó khăn nhưng nhân dân hăng hái hưởng ứng phong trào thi đua nộp đủ, nộp vượt, nộp trước lương thực, hiến trâu bò, heo, gà... Nguồn lương thực, thực phẩm giao nộp lên trên rất lớn. Nhiều gia đình đã dốc những ang lúa cuối cùng bán cả trâu, bò, heo để đóng góp cho cách mạng. Với tinh thần tất cả cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa, chỉ trong thời gian ngắn ta đã huy động được 100 tấn lương thực, hoàn thành chỉ tiêu trên giao trước 10 ngày.

Ở thị trấn Sông Vệ, thị xã Quảng Ngãi, nhiều cơ sở đã nằm lút trước, chuẩn bị trạm liên lạc, phương tiện vận tải để đón lực lượng từ bên ngoài vào. Sáng ngày 29 tháng chạp âm lịch, nhiều chiến sĩ nòng cốt đấu tranh chính trị của huyện dưới hình thức đi chợ tết đã lần lượt tập kết vào thị trấn, thị xã và ở lại. Quần chúng chuẩn bị hàng ngũ chờ giờ hành động. Tất cả đã sẵn sàng, khi thể cách mạng trong những ngày này sôi nổi, nhộn nhịp, ở đâu và chỗ nào chiến sĩ, đồng bào cũng bàn đến công kích, khởi nghĩa.

Đúng 2 giờ 30 phút ngày 31 tháng 1 năm 1968, các lực lượng vũ trang và bán vũ trang trong tỉnh đồng loạt nổ súng vào thị trấn, thị xã và các vùng phụ cận, mở màn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trên chiến trường Quảng Ngãi.

Lực lượng vũ trang huyện và du kích xã đã phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh tiến công mãnh liệt vào sở chỉ huy sân bay, tiêu diệt 2 tiểu đoàn nguy, đánh thiệt hại nặng một bộ phận của tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ và tiến công vào cứ điểm núi Ông phía bắc sân bay.

Cùng lúc đó, trung đội đặc công huyện đánh vào cứ điểm núi Bút chiếm 2 lô cốt và thu 4 súng. Du kích cùng đội công tác và quần chúng các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa An, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương đã bức địch rút bỏ các đồn núi Vàng, Hội An, Thế Khương, thị trấn Thu Xà và giải phóng các xã trên. Chính quyền cách mạng được thành lập, các đoàn thể quần chúng được tổ chức, xây dựng làng chiến đấu, phát triển du kích thôn, xã, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ chính quyền cách mạng. Cùng đêm 30 rạng ngày 31 tháng 1 năm 1968, đại đội 75 của huyện được hỗ trợ của quần chúng tiến đánh quận lỵ Tư Nghĩa, bắt 4 tên ác ôn, thu 4 súng.

Ngay trong ngày 31 tháng 1 năm 1968, hàng ngàn quần chúng tham gia tổng công kích, tổng nổi dậy tập kết vào các vị trí với khí thế hừng hực, sẵn sàng tràn vào thị xã, thị trấn để chiếm lĩnh trận địa. Song do địch chủ động đối phó, đánh trả quyết liệt nên lực lượng đấu tranh chính trị không vào được thị xã, quay lại hỗ trợ cho thị trấn Sông Vệ và các xã còn địch kìm kẹp

nổi dậy diệt ác, phá kìm giành chính quyền ở nhiều nơi. Bất chấp sự đàn áp của địch, nhân dân đã xông lên bắt tề, đập, diệt ác ôn. Với khẩu hiệu vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền, nhân dân đã hăng hái làm nhiệm vụ tiếp tế, liên lạc, ủng hộ chiến sĩ, thương binh, làm nhiệm vụ dẫn đường, nắm tình hình địch để về vùng giải phóng báo cáo cho ta suốt mấy ngày đêm với tinh thần hăng hái, phấn khởi.

Đội ngũ làm công tác binh vận của huyện đã hoạt động mạnh mẽ, đều khắp trong các lực lượng ngụy quân, gửi cho binh sĩ ngụy thư tay, truyền đơn kêu gọi binh lính quay về với dân, gọi loa vào các đồn, các cứ điểm giáo dục binh lính, góp phần làm rã ngũ hàng trăm binh lính ngụy.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Tư Nghĩa đã góp phần cùng toàn tỉnh, toàn miền Nam làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải từ bỏ chiến lược "tìm diệt", thay bằng chiến lược "quét và giữ", từng bước thực hiện phi Mỹ hóa chiến tranh, giảm dần sự dính líu của quân đội Mỹ ở miền Nam. Chúng phải giảm quân số tại các cứ điểm, đồn bốt trong huyện, cố thủ ở thị trấn, các nơi đóng quân, khi cần thì chúng ra ngoài tạo thành vành đai bảo vệ, mở các cuộc hành quân càn quét xung quanh thị xã và vùng đông Tư Nghĩa, đánh phá hành lang, bàn đạp của ta trên địa bàn huyện nhằm ngăn chặn sự tấn công vào các cơ quan, trụ sở, nơi đóng đồn bốt của chúng.

Từ ngày 10 tháng 2 năm 1968, địch dùng lực lượng chủ lực ngụy cộng với địa phương quân, mở chiến dịch "khai phong" càn quét đánh phá lần lại vùng đông và trung Tư Nghĩa. Chúng dùng 3 tiểu đoàn ngụy cùng chi đoàn thiết xa vận liên tục mở các cuộc càn quét đánh phá ác liệt ở những vùng ta mới mở ra, cướp phá hoa màu và tài sản của vùng giải phóng, bắt lính và giải vây cho thị xã, thị trấn Sông Vệ đang bị bao vây. Cũng trong thời gian này, địch kết hợp với bọn Quốc dân đảng (Phái Võ Trạng) mở chiến dịch bình định "trở về nông thôn" nhằm đánh phá, lấn chiếm lại vùng đã mất. Từ ngày 6 đến 19 tháng 4 năm 1968, Mỹ - ngụy liên kết lực lượng lớn có xe thiết

giáp hỗ trợ, càn quét vùng giáp ranh, vùng tây Tư Nghĩa và tiếp tục đánh phá ác liệt các xã gần quận lỵ và vùng phía đông huyện, đưa quân chiếm đóng lại các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa và thực hiện dồn dân lập ấp, gây cho ta nhiều khó khăn. Sau đó chúng lại tiếp tục càn giải tỏa, ra sức giữ vững đông và khu đồn Bàu Ráng (Nghĩa Hà), đóng đồn khu cầu Đá (Nghĩa Hòa).

Địch mở trận càn quét dài ngày vào các xã phía tây huyện từ ngày 2 đến 24 tháng 6 năm 1968, lính Mỹ kết hợp với lính ngụy, có tên gọi là chiến dịch "tìm sung" với âm mưu đánh phá hậu cứ, các kho tàng của ta, gây trở ngại cho việc đi lại trên trục hành lang Sơn Hà - Tư Nghĩa, Tư Nghĩa – Nghĩa Hành. Đáng chú ý là chúng gài lại một bộ phận lực lượng tại chỗ sau khi càn để phục kích đánh lại ta.

Chúng càn quét liên tục, chà đi xát lại vùng giải phóng. Ở ven thị xã chúng liên tục lùng sục, trấn áp quần chúng, bắt bớ cơ sở, tạo thành một vành đai an toàn để bảo vệ thị xã, thị trấn, quận lỵ. Chúng càn quét triệt hại nhiều thôn xóm như Xuân Phổ, Nam Phước với ý đồ làm mất chỗ đứng chân của ta, đề phòng tấn công vào thị xã.

Ở vùng đông, địch tổ chức nhiều trận càn quét "bình định". Chúng chốt lại đồn Hội An của Nghĩa Hà và tổ chức những cuộc hành quân có xe tăng, thiết giáp yểm trợ để cướp, phá tài sản của nhân dân, khai hầm bí mật, phát hiện kho tàng, bắt cơ sở ta.

Chúng dùng máy bay đổ bộ biệt kích ở một số điểm cao, vùng giáp ranh, vào sâu trong hậu cứ của ta như Hòn Đồ, Hòn Ngang, Hòn Gai, đèo Chim Hút, Đập Tó, núi An Bàng ngăn chặn hành lang dọc giáp ranh, đánh phá ta. Từng tốp HU 1A từ 3 đến 6 chiếc có máy bay rọ kèm theo, đi bắn phá vùng giải phóng của huyện, nếu nghi ngờ là hạ xuống bắt người chở đi hoặc bắn chết.

Máy bay trinh sát L19 và OV-10, hai thân hoạt động suốt ngày, chỉ điểm ném bom bừa bãi vào vùng giải phóng. Máy bay B57 tăng cường hoạt động

ngày đêm thả bom tọa độ xuống vùng ta. Ngày 14 tháng 10 năm 1968, địch đã cho từng tốp máy bay B52 thả bom rải thảm vào các khu dân cư của xã Nghĩa Thắng giết chết 57 người, trong đó có 35 thiếu nhi, 7 phụ nữ và làm bị thương 30 người khác. Có chị đang bồng con cho bú bị mảnh bom xén đứt chết cả mẹ lẫn con. Nhiều cháu thiếu nhi chết gục dọc đường không còn nguyên vẹn thân thể, Có 5 gia đình chết không còn một người nào. Đây là lần đầu tiên địch dùng B52 rải thảm vào một xã đồng bằng có dân cư đông đúc của tỉnh Quảng Ngãi, giết hại nhiều dân thường.

Thời gian này, do sự tàn phá của địch, vùng tây thiệt hại rất nặng, có một số gia đình đói vì không thu hoạch được gì trên đồng ruộng, nhưng dù khó khăn gian khổ, đồng bào ta vẫn thể hiện lòng vững tin theo cách mạng đến cùng, trụ bám phục vụ kháng chiến.

Trước những khó khăn, ác liệt, tổn thất do địch gây ra, Huyện ủy kịp thời phát động, giáo dục giải quyết tư tưởng cho quân dân trong huyện, giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang tiếp tục đánh cho địch những đòn đau hơn nữa.

Cuối năm 1968, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tư Nghĩa lần thứ II (trong kháng chiến chống Mỹ) được tổ chức tại Tịnh Giang (Sơn Tịnh). Đại hội đã nghe báo cáo kiểm điểm các mặt công tác của Huyện ủy trong nhiệm kỳ I, đánh giá những thắng lợi đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là những thắng lợi giành được trong năm 1967 và trong đợt tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968. Đại hội vui mừng vì ta đã tiêu hao được nhiều sinh lực địch, diệt nhiều tên ác ôn đầu sỏ, thế và lực hiện thời có lợi cho ta, âm mưu củng cố ngụy quân ngụy quyền của địch bị thất bại thảm hại. Điều hạn chế trong phong trào cách mạng của huyện là có nơi hoạt động du kích còn yếu, chưa hỗ trợ được nhiều cho quần chúng nổi dậy, phong trào du kích chiến tranh phát triển không đều, ta bị tổn thất ở một số vùng.

Về công tác xây dựng Đảng bộ, đại hội đã đánh giá trong thời gian qua việc xây dựng và phát triển Đảng đã được quan tâm hơn trước. Tuy nhiên

công tác phát triển chưa theo kịp với phong trào. Việc phát triển đảng viên mới còn chậm. Số đảng viên hợp pháp trong thị trấn, khu đồn nơi đông dân còn ít Toàn Đảng bộ có 369 đảng viên⁸.

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ cơ bản của thời gian tới là tiếp tục phát huy thắng lợi, liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, xây dựng thực lực về mọi mặt và chú ý xây dựng cơ sở trong thị trấn, trong các khu đồn mà đặc biệt là khu đồn Gò Su và Bàu Giang – Đá Chẻ khẩn trương xây dựng vùng giải phóng, giữ vững hành lang bàn đạp, mở rộng thế làm chủ. Đại hội yêu cầu phải đặt công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng lên hàng đầu, chú trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức nâng cao trình độ lãnh đạo của các cấp ủy.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới do đồng chí Võ Trọng Nguyễn làm Bí thư. Ngay sau đại hội, Huyện ủy đã mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi cho cán bộ, đảng viên nhân dân trong huyện, xây dựng quyết tâm đánh bại âm mưu bình định của địch, kiên quyết giữ vững đấu tranh trực diện, tiến công vào đồn bốt địch, đấu tranh chống khủng bố, tố cáo tội ác, đòi bồi thường thiệt hại cho dân, hỗ trợ đồng bào bên trong áp chiến lược, các khu đồn nổi dậy, tạo điều kiện cho nông thôn khởi nghĩa.

Lực lượng vũ trang và bán vũ trang của huyện, xã vừa liên tục tấn công quyết liệt với địch, vừa xây dựng củng cố đội ngũ để đáp ứng được tình hình và nhiệm vụ mới.

Suốt từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1968 là một quá trình liên tục tấn công, đấu tranh, một bước tiến nhảy vọt về 3 mũi giáp công của các vùng ở Tư Nghĩa. Địch ở Nghĩa Hòa phải rút chạy, ta làm chủ lại nơi này.

Tháng 5 năm 1968, đại đội 75 và đội công tác Nghĩa Phương cải trang đánh địch lúc 16 giờ tại cầu sông Vệ, diệt 52 tên, thu 7 súng, một máy thông tin, đánh hỏng nặng cầu sông Vệ, chiếm lĩnh và làm chủ thị trấn Sông Vệ.

⁸ Báo cáo đề nghị tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

Quân ta không bị thương vong.

Đồng bào ở vùng đông đã bám trụ quê hương, liên tục đấu tranh phá âm mưu bình định lấn chiếm của địch. Du kích phía đông tuy một số nơi mới củng cố, xây dựng, nhưng đã tác chiến đánh địch khá.

Từ tháng 6 năm 1968, lực lượng ta uy hiếp mạnh địch ở vùng đông chiến đấu giằng co quyết liệt giữa ta với địch, ta làm chủ lại nhiều lần ở Quán Láng, Thu Xà, Cổ Lũy.

Ngày 22 tháng 9, phối hợp cùng lực lượng vũ trang của tỉnh, lực lượng vũ trang huyện đã đánh vào các vùng xung quanh thị xã Quảng Ngãi diệt 97 tên, bắt sống 34 tên ác ôn, tình báo, Quốc dân đảng, nguy quyền các cấp. Du kích đã chống phản kích của địch có hiệu quả tại các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch, thu nhiều vũ khí và quân trang, quân dụng. Du kích đã tiến đến trình độ cơ động, tập trung không những làm tốt nhiệm vụ chống địch bảo vệ xóm làng ở vùng giải phóng mà còn tiến ra phía trước diệt địch trong các vùng ven thị trấn, thị xã. Cuối năm 1968 tinh thần quân nguy sa sút nghiêm trọng, tâm lý thất bại, sợ chết, chán nản, mong chờ hòa bình tăng lên.

Nhiều đơn vị đã tỏ ra xuất sắc, diệt địch với hiệu suất chiến đấu cao. Du kích xã Nghĩa Thắng đã diệt hàng chục tên Mỹ trong trận càn từ 23 đến 26 tháng 8. Anh em đã bám chặt công sự đánh lui 4 lần phản kích của một tiểu đoàn Mỹ, hai đại đội nguy, bắn rơi một máy bay HU1A và bắn hỏng một chiếc khác. Cuối cùng địch không vào làng cướp phá được phải tháo chạy.

Du kích Nghĩa Sơn mặc dù gặp muôn vàn khó khăn trong đời sống song vẫn liên tục đánh địch càn quét diệt nhiều địch, bắn rơi 3 máy bay, có một máy bay phản lực. Toàn bộ chiến sỹ đều được công nhận là dũng sĩ diệt nguy. Du kích Nghĩa Kỳ đánh địch quyết liệt, diệt hàng trăm tên, làm cho bọn địch không dám mò đến thôn Xuân Phổ, Phú Sơn, đồng thời hỗ trợ đắc lực cho việc mở ra phía trước, Du kích Nghĩa Kỳ là một trong những đơn vị du

kích xuất sắc của tỉnh. Du kích Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa làm chủ giao thông, đánh xe cơ giới trên các trục đường gây cho địch nhiều thiệt hại.

Tự vệ mật, cơ sở nội tuyến bên trong cũng liên tục lập công diệt ác trừ gian trong sào huyệt địch, như diệt tên Chi phó cảnh sát quận, làm kinh hồn, khiếp vía ngụy quân, ngụy quyền các cấp ở huyện.

Trong thời gian này cũng xuất hiện nhiều tấm gương sáng làm nổi bật chủ nghĩa anh hùng cách mạng của các chiến sĩ ta. Lòng thiết tha đối với Đảng, thiết tha được làm người chiến sĩ tiên phong đứng dưới lá cờ của Đảng đã biểu hiện rõ nét ở một số đồng chí trong đại đội 75. Trong trận đánh vào thị trấn Sông Vệ ngày 22 tháng 8, có đồng chí bị thương nặng, trước lúc hy sinh, đã nói với Bí thư chi bộ xét chuyển chính thức đảng viên cho đồng chí, có đồng chí đề nghị tập thể xem xét để kết nạp đồng chí vào Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng. Nhiều đồng chí đã giữ trọn lời thề trước Đảng, trước dân, thà chết chứ không khai báo, đặc biệt có đồng chí du kích xã Nghĩa Thương trong trận đánh vào trung tâm chiêu hồi Bàu Giang bị thương nặng, địch bắt chở đến Chu Lai băng bó rồi đưa về Quảng Ngãi tra hỏi. Chúng dùng đủ mọi cách, nào là vật chất, tiền bạc để mua chuộc, dùng roi điện để tra tấn nhưng đồng chí một mực không khai báo điều gì, giữ trọn khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, cuối cùng đã anh dũng hy sinh mong nhà tù.

Thời gian này, nhiều gương xuất sắc về diệt địch, diệt máy bay, thực hiện lời hứa mỗi chiến sĩ giết chết một quân thù, có đồng chí du kích xã Nghĩa Thắng, bằng súng trường và vũ khí tự tạo đã diệt được nhiều tên Mỹ, đồng chí Đoàn Cùng, du kích Nghĩa Lâm đã dùng súng trường bắn rơi 1 máy bay trực thăng, diệt 3 tên Mỹ, tổ du kích đồng chí Phạm Út (Nghĩa Sơn) bắn rơi ở máy bay và diệt hàng chục tên Mỹ - ngụy.

Lực lượng quần chúng đã liên tục xuống đường nhập vào thị trấn Sông Vệ, các cơ quan của địch, các đồn bót nơi đóng quân để đòi quyền dân sinh dân chủ, chống khủng bố, chống hãm hiếp, đòi tự do quan hệ hai vùng, đòi

bồi thường thiệt hại. Nổi bật là cuộc đấu tranh của đồng bào Phở An (Nghĩa An) kiên quyết không để bọn ác ôn phá nhà, dồn dân vào các trại tập trung, tranh thủ được sự đồng tình của lính Hải thuyền, đã thu được thắng lợi. Sáng ngày 23 tháng 7 năm 1968 trên 8.600 đồng bào ở 3 xã Nghĩa Đông, Nghĩa An, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Hiệp xuống đường nhập vào quận lỵ, vào thị xã Quảng Ngãi đòi địch phải bồi thường tài sản, nhà cửa bị chúng đốt phá đi càn. Kết quả địch đã bồi thường 1.200 nóc nhà, mỗi nóc từ 3.000 đến 5.000 đồng, 50 bao gạo và 500.000 đồng cho đồng bào. Nhân dân ở các xã phía đông của huyện kiên quyết đấu tranh không cho địch phong tỏa để lập vành đai trắng.

Quần chúng còn dẫn đường chỉ lối cho lực lượng vũ trang huyện diệt hàng chục tên ác ôn. Hàng ngàn quần chúng đã tham gia phá ấp, phá khu đồn, phá đường giao thông, phá bót gác, viết các khẩu hiệu cách mạng tuyên truyền trong nguy quân, mạnh nhất là ở đông Tư Nghĩa. Đội ngũ đấu tranh binh vận cũng làm rã ngũ tập thể 5 trung đội địch và nhiều binh sĩ đào ngũ lẻ tẻ.

Ta cũng mở ra một số vùng mới, đập tan bộ máy kìm kẹp, hỗ trợ cho đồng bào phá ấp, phá đồn về làng cũ. Thắng lợi trong việc mở ra giành dân là nhờ có tinh thần quyết tâm cao của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và du kích đã kiên cường bám trụ đưa phong trào đi lên. Mặc dù gặp nhiều khó khăn ác liệt mới, nhưng ta đánh giá đúng tình hình, tranh thủ được thời cơ tiến công địch nên đã giành được thắng lợi.

Phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển khá. Làng chiến đấu các xã phía tây được củng cố sau khi địch phá hư hỏng nặng trong cuộc chống phản công chiến lược mùa khô thứ hai, ta đã khôi phục và bổ sung các thiết bị tiếp tục chiến đấu trong mùa mưa. Tại những vùng mới mở ra, ta cũng đã tranh thủ xây dựng đưa lên thế hai chân ba mũi giáp công. Du kích tác chiến tốt, chống càn bảo vệ được vùng giải phóng, du kích phía sau cũng liên tục được đưa ra phía trước, phát triển vũ khí tự tạo có tác dụng tích cực

trong việc đánh tiêu diệt địch và phương tiện chiến tranh của chúng. Nhiều xã trong huyện có đủ các trung đội du kích từ 30 đến 65 chiến sĩ, xã ít nhất cũng được 1 tiểu đội. Các tổ, đội chuyên môn như đặc công, công binh, bắn máy bay... của huyện đã xây dựng và được củng cố. Hai phần ba số xã trong huyện đã có đủ cán bộ xã đội từ 3 đến 5 người, bảo đảm chỉ huy chiến đấu chống địch giữ làng.

Vừa chống địch, đồng bào vừa tập trung sản xuất phục vụ kháng chiến và ổn định đời sống. Vào vụ tháng 3, do hạn hán kéo dài nên mất mùa nặng, các xã phía tây huyện mất 70%. Từ tháng 5, Huyện ủy tập trung phát động đẩy mạnh sản xuất hè thu, chủ yếu đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, tập trung giải quyết khâu thủy lợi, phát triển trồng các cây màu ngắn ngày cứu đói. Đồng bào tích cực dựng bờ xe dọc sông Trà Khúc, sửa lại các kênh mương và khẩn trương đào ao, vớt giếng để đảm bảo đủ nước tưới. Nhờ vậy sản xuất dần dần được khôi phục, đã có tích lũy được một phần lương thực, thực phẩm ủng hộ cách mạng. Trong toàn tỉnh, Tư Nghĩa là một trong những huyện làm tốt công tác thu mua lương thực. Từ tháng 5 đến tháng 8 năm 1968 đồng bào Tư Nghĩa nộp 19.162 ký lúa, mua cho cách mạng 181.652 ký gạo. Đồng bào thực hiện tốt khẩu hiệu "Hạt gạo cắn đôi", "Máu xương chiến sĩ không tiếc, bạc tiền lúa gạo há tiếc sao". Vào vụ mùa tháng 8, đồng bào đã đóng góp 26.000 ang lúa, tiêu biểu nhất là xã Nghĩa Thắng, có ngày đã mua cho cách mạng 6 tấn gạo từ vùng địch chuyển ra.

Nhân dân còn hăng hái tham gia giúp đỡ bộ đội, ủng hộ đóng góp lương thực thực phẩm và hàng trăm ngàn đồng. Các mẹ, các chị ở Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng chăm sóc, bảo vệ chu đáo thương binh, bệnh binh. Có lần trong lúc địch tiến hành càn quét ác liệt suốt 3 ngày đêm, đồng bào đã cất giấu, che chở 30 ca thương binh nặng, bảo đảm an toàn. Ngoài ra còn quyên góp may cho anh em mỗi người một bộ quần áo để thay đổi và nuôi 20 thương binh nhẹ khác. Ở xã Nghĩa Thuận, sau một trận đánh, nhân dân tổ

chức tiệc trà, liên hoan cùng với bộ đội. Chị em nơi đây còn khiêng thương binh về trạm xá, nấu cơm cho anh em suốt 6 ngày liền và có gia đình còn làm việc này suốt cả tháng.

Công tác xây dựng chính quyền vùng giải phóng cũng được tiến hành tốt. Trong toàn tỉnh 8 xã ở tây Sơn Tịnh, tây Tư Nghĩa lúc này làm thí điểm bầu cử Ủy ban nhân dân giải phóng ở đồng bằng. Ở Nghĩa Thắng, trước ngày bầu cử địch có đánh hơi được nên bắn pháo suốt ngày đêm. Có ngày bắn liên tục hai giờ liền, nhưng các đội thiếu nhi vẫn mõ trống, rao loa cổ động cho bầu cử. Đến ngày bầu cử thì địch bắn pháo bừa bãi vào thôn xóm làm một số đồng bào bị chết, bị thương nhưng nhân dân vẫn đi bầu đông đúc. Đây là một sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn, là kết quả bao nhiêu năm đấu tranh gian khổ hy sinh nhưng rất đổi tự hào của các tầng lớp nhân dân trong huyện. Việc thành lập chính quyền cách mạng đã cổ vũ mạnh mẽ lòng tin tưởng, ý chí đấu tranh của nhân dân ở các vùng còn bị địch kiểm soát của huyện.

Những thắng lợi của quân và dân ta đã góp phần cùng toàn tỉnh, toàn miền làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris. Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa trong đấu tranh chống địch và phát triển phong trào cách mạng đã dũng cảm vượt qua mọi thử thách, thực hiện tốt phương châm: "Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám địch, cấp trên bám cấp dưới" liên tục tiến công, giành thắng lợi ngày càng lớn.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III (trọng kháng chiến chống Mỹ) đã tuyên dương phong trào cách mạng Tư Nghĩa như sau:

"Đảng bộ Tư Nghĩa đã lãnh đạo phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển tốt, có tác dụng đánh giặc, giữ làng. Liên tục hoạt động ở vùng ven và thị trấn. Đợt thu vừa qua đã đạt nhiều kết quả trong mở ra giành

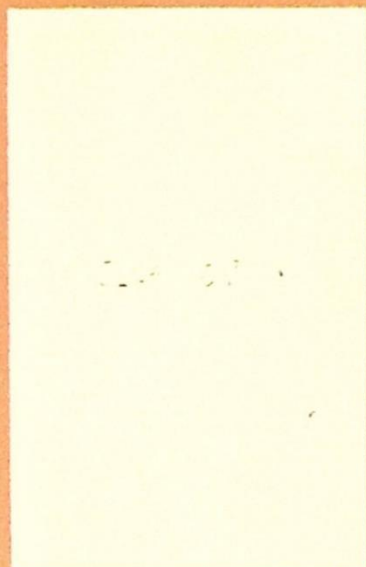
dân, tác chiến tiêu diệt địch”.



Đồng chí TỪ TY, Bí thư
Ban chuyển hướng của huyện
(1954 - 1956)



Đồng chí TRẦN LUẬN
Bí thư Ban cán sự huyện
(1959 - 1961)



Đồng chí NGUYỄN PHÚ SOẠI
Bí thư Ban cán sự huyện
(1957 - 1958)



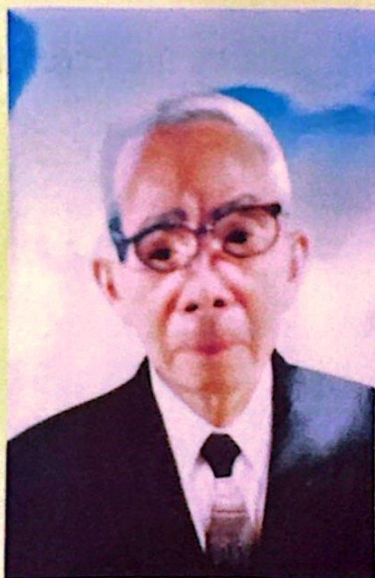
Đồng chí TRƯỜNG QUANG CHÂN
Bí thư Huyện ủy
(1961 - 1962)



Đồng chí TRẦN TƯỜNG
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1963 - 1964



Đồng chí VÕ TRỌNG NGUYỄN
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1965 - 1968



Đồng chí NGUYỄN TOẠI
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1968 - 1969



Đồng chí NGUYỄN NGỌC ANH
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1970 - 1973



Đồng chí NGUYỄN HỮU TIẾN
Bí thư Huyện ủy Tư Nghĩa
1973 - 1975



Ảnh chụp năm 1969 tại Hòn Ngang, xã Nghĩa Thắng
Từ trái sang: Đ/c Phạm Quỳ,
đ/c Nguyễn Ngọc Anh, đ/c Võ Trọng Nguyễn



Suối Hổ Cau (Đá Bàn), xã Nghĩa Sơn. Nơi Huyện ủy thường tổ chức
hội họp trong kháng chiến chống Mỹ



Căn cứ Đá Sơn, Làng Lã (Hố Bà Hai thuộc ruộng phan)
nơi Huyện ủy và Trạm xá C16 đóng.



Căn cứ cách mạng Phố Vinh (xã Nghĩa Thọ)
nơi cơ quan Huyện ủy làm việc trong kháng chiến chống Mỹ

CHƯƠNG VII

THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÒA CHIẾN TRANH" CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 – 1972)

Mặc dù đế quốc Mỹ đã tập trung phần lớn lực lượng quân dự bị vào chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1968, nhưng vẫn không làm thay đổi được tình hình cơ bản ở chiến trường, buộc chúng phải chuyển đổi biện pháp chiến lược từ "bình định tìm diệt" sang "quét và giữ". Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" bị thất bại, buộc Mỹ phải ngồi đàm phán với ta tại Paris.

Cùng thời gian này, tại nước Mỹ, Ních-xơn lên thay Giôn-xơn làm tổng thống, ngoan cố tiếp tục chính sách xâm lược nước ta bằng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", dùng lực lượng quân Mỹ bảo vệ, làm là chỗ dựa cho quân ngụy lấn chiếm bình định nông thôn, sử dụng quân ngụy thay cho quân Mỹ và rút dần quân Mỹ về nước.

Ở Quảng Ngãi, từ đầu năm 1969 quân Mỹ kết hợp với quân ngụy liên tiếp mở các cuộc hành quân đánh phá vùng giải phóng nhằm lấn chiếm, dần dần, mở rộng vùng kiểm soát, cố chiếm giữ các vị trí địa bàn xung yếu. Huyện Tư Nghĩa được chúng coi là một trọng điểm bình định tạo vành đai an toàn bảo vệ tỉnh lỵ Quảng Ngãi.

Đầu năm 1969, Mỹ đã sử dụng một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 196, sư đoàn American kết hợp với trung đoàn 3, trung đoàn 4 thuộc sư đoàn 2 ngụy và hàng chục đại đội bảo an dân vệ với hỏa lực tập trung tối đa đánh phá bình định dài ngày ở tây và đông Tư Nghĩa. Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1969, Mỹ ngụy càn quét dai dẳng, cố đánh bật lực lượng ta ra khỏi vùng giải phóng và dồn dân Đá Sơn nay là xã Nghĩa Sơn, Suối Tó nay là xã Nghĩa Thọ, vào các khu dồn, tạo vành đai trắng ở các xã phía tây, bao gồm: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng. Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ. Quân Mỹ đổ quân chốt các cao điểm Hòn Ngang, núi Đất, Bình Trung, núi Bé, đông Phó Lý (Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ) và Hòn Dum (Nghĩa Lâm), hỗ trợ cho quân ngụy lùng sục đánh

phá vùng giải phóng hòng tiêu diệt lực lượng ta và tiếp tục dồn dân. Quân Mỹ - ngụy đi đến đâu là đốt hết nhà cửa của dân, bắn giết trâu bò, triệt hạ phương tiện sản xuất, cướp lúa gạo, gà, vịt và gom dân vào khu dồn. Chỉ trong một thời gian ngắn chúng đã triệt hạ hầu hết nhà cửa của dân từ các xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm. Ngoài 2 chốt điểm của quân Mỹ đóng tại núi Bé và đèo Bình Trung, địch còn xây dựng dồn 10 (Gò Huỷnh) xã Nghĩa Kỳ, xây đồn Gò Su tại Nghĩa Thắng, dồn dân Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng vào khu dồn Gò Su và khu dồn Bàu Giang – Đá Chẻ. Dọc hai bên đường từ Nghĩa Kỳ đi Gò Su, Nghĩa Thắng, chúng phát quang rộng khoảng một cây số tạo thành vùng trống ở vùng giải phóng. Phía tây Tư Nghĩa địch tăng cường đánh phá ác liệt, ngày đêm chúng cầm canh bắn pháo cối, sử dụng máy bay ném bom bừa bãi. Các loại máy bay trinh sát quần đảo liên tục trên bầu trời, rải truyền đơn, gọi loa đánh vào tâm lý của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta.

Ở đông Tư Nghĩa, chúng dùng ngụy quân thuộc sư đoàn 2 và các đại đội bảo an mở các cuộc càn tập trung có xe tăng, pháo binh, máy bay hỗ trợ đánh phá vùng giải phóng ở các xã Nghĩa An, Nghĩa Tân, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, dồn dân Phổ An, Tân Mỹ, Khánh Lạc, Hiền Lương vào khu dồn Hội An, Phú Thọ. Ở khu trung chúng đánh phá ác liệt An Đại, Bách Mỹ (Nghĩa Phương) An Long, An Diễn (Nghĩa Diễn) nhằm đánh bật lực lượng ta ra khỏi các vùng trọng yếu này.

Các cuộc càn quét của địch diễn ra liên tục và vô cùng ác liệt, hết đợt này đến đợt khác với lực lượng có quy mô từ cấp tiểu đoàn trở lên. Trước khi càn, chúng cho pháo bắn phá dữ dội, rồi cho trực thăng đổ quân nhanh, làm cho lực lượng ta không kịp đối phó. Ban đêm chúng dùng tàu rọ pha đèn bắn phá. Máy bay của địch thường quần lượn trên bầu trời, kêu gọi chiêu hồi, tung tin thất thiệt gây hoang mang trong quần chúng.

Bọn phản động Quốc dân đảng tăng cường hoạt động chống phá ta ở thị trấn Sông Vệ, Thu Xã và các nơi đông dân khác. Dọc các khu dân cư trên quốc lộ 1A, chúng lập các tổ chức nghiệp đoàn “nhân dân tự kháng”, “nông

liên hội" để mua chuộc, lừa bịp nhân dân. Ở các trường học, chúng tìm cách xuyên tạc cách mạng, hòng làm phai nhạt ý chí đấu tranh của thanh niên, học sinh, tuyên truyền quảng bá lối sống đồi trụy, thực dụng của Mỹ. Chúng tìm mọi cách bưng bít những thông tin về tình hình thắng lợi của cách mạng trên chiến trường miền Nam và ở địa phương đang có tác dụng tích cực đến các tầng lớp nhân dân ở vùng chúng kiểm soát.

Máy bay địch liên tục rải chất độc hóa học ở vùng núi phía tây Tư Nghĩa, hủy hoại cây cối, hoa màu, môi trường sống. Hàng trăm hecta lúa, bắp, khoai, mì của nhân dân bị hư hại. Vừa phá hoại sản xuất, địch tăng cường phong tỏa các nơi ta thu mua lương thực, kiểm soát chặt chẽ các cửa khẩu giữa vùng ta và vùng địch, sử dụng bọn biệt kích rình mò đánh úp các đội công tác, các tổ thu mua lương thực và lùng sục sâu vào vùng ta để tìm, đốt phá kho tàng, nhà cửa, ruộng rẫy.

Vừa càn quét, lùng sục, đánh phá và bao vây kinh tế, địch ra sức gom dân vào các khu dồn, tăng cường phòng thủ, kiểm soát gắt gao việc đi lại làm ăn của nhân dân. Khu dồn Bàu Giang - Đá Chẻ là khu dồn lớn nhất của địch ở tỉnh Quảng Ngãi. Chúng dồn dân nhiều huyện trong tỉnh và các xã trong huyện vào đây để quản lý. Chỉ tính riêng dân ở Mộ Đức đã có gần 16.000 người. Tại khu dồn, địch xây dựng một trung tâm chiêu hồi của Quảng Ngãi do một số tên ác ôn phụ trách và số chiêu hồi có ở đây đã lên đến 224 tên. Trong khu dồn chúng chia thành 4 khu để dễ quản lý gồm khu Bốn mẫu, khu Tin lành, khu Tư phước và khu Cao đài. Khu dồn Bàu Giang - Đá Chẻ cũng là nơi tập trung bọn ác ôn của các nơi trong tỉnh đến trốn lánh vào ban đêm. Ngoài khu dồn Bàu Giang – Đá Chẻ, địch xây dựng trên địa bàn Tư Nghĩa một số khu dồn khác. Ở mỗi xã giải phóng chúng lập một Hội đồng lưu vong hình thành đủ bộ máy kìm kẹp để sau này lóp lại được thì quản lý khống chế dân chúng. Mặt khác chúng tiếp tục phân loại, thanh lọc dân ở trong ấp, khu dồn để phát hiện bắt cơ sở cốt cán, gia đình có liên quan với cách mạng. Ở thị trấn và các khu đông dân chúng củng cố lại hệ thống kìm kẹp, chia lại các

khu vực và thành lập liên gia để quản lý, kiểm soát.

Chúng đẩy mạnh việc bắt thanh niên bổ sung cho quân ngũ một cách trắng trợn. Nhiều nơi trong huyện chúng chặn đường, bắt cả người trên 40 tuổi đưa đi quân trường huấn luyện.

Đối với phụ nữ và trẻ em, địch không từ thủ đoạn hung bạo nào. Chúng vừa bắt bớ khống chế buộc làm tay sai, vừa tung của cải vật chất để mua chuộc, đầu độc, cưỡng bức khủng bố, khống chế và xô đẩy nhiều chị em vào cuộc sống tủi nhục, đau thương. Cả quê hương Tư Nghĩa sôi sục lòng căm thù giặc.

Trước tình hình địch đánh phá ác liệt, một bộ phận quần chúng hoang mang dao động, tư tưởng hữu khuynh ngại gian khổ, hy sinh đã bắt đầu xuất hiện trong một số cán bộ, đảng viên, thậm chí có trường hợp rời bỏ nhiệm vụ. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tư Nghĩa đã kịp thời quán triệt trong cấp ủy và các chi đảng bộ chấn chỉnh công tác tư tưởng, quyết tâm chống lấn chiếm đồn dân bằng phương châm hai chân, ba mũi giáp công. Lực lượng vũ trang vừa phải chống càn quét lấn chiếm, vừa phải thọc sâu đánh vào hậu cứ địch hỗ trợ cho du kích đánh địch bảo vệ vùng giải phóng. Dân phải bám làng "một tắc không đi, một ly không rời", vừa tổ chức chống địch cướp bóc, đốt phá, vừa vận động binh lính địch đồng tình không ép buộc dân vào khu đồn, địch có đồn cũng đấu tranh trở về. Từ các đồng chí Ủy viên Thường vụ Huyện ủy đến các đồng chí đảng viên đều được phân công lãnh đạo từng mũi công tác, từng địa bàn với quyết tâm, thà hy sinh chứ không bỏ địa bàn, không bỏ dân, không bỏ đất, không bỏ nhiệm vụ.

Năm 1969, lực lượng vũ trang tập trung của huyện có 3 đại đội là đại đội 75, đại đội 74, đại đội 65 đặc công và trung đội 14. Đại đội 75 được phân công đánh địch trên địa bàn đông Tư Nghĩa, đại đội 74 phụ trách ở khu trung, trực tiếp hỗ trợ các xã Nghĩa Phương, Nghĩa Trung. Đại đội 65 đặc công cùng đại đội 75 đánh địch ở địa bàn các xã phía đông, trung đội 14 sẵn sàng đánh địch bảo vệ vững chắc vùng núi 2 thôn Đá Sơn, Suối Tó.

Ở các xã phía tây, mỗi xã có từ 1 đến 3 trung đội du kích, xã nào cũng có tổ công binh. Các lực lượng vũ trang tập trung cùng với nhân dân và du kích xã củng cố làng chiến đấu, địa đạo, giao thông hào, công sự, hệ thống các bãi chông, mìn, đặc biệt là hầm bí mật đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ dung trú và đánh địch bất cứ lúc nào. Ở Đá Sơn – Suối Tó ta tổ chức bố phòng bằng chông mìn, mang cung trên các điểm cao và địa bàn xung yếu. Nghĩa Thắng triển khai củng cố địa đạo An Nhơn, An Lạc Nam, An Tráng, xóm Đình; Nghĩa Thuận củng cố địa đạo Mỹ Hòa Tây, Gò Tranh, Nam Phước; Nghĩa Kỳ củng cố địa đạo Xuân Phổ, Phú Sơn. Các địa đạo được cấu trúc như trận chiến đấu bằng các loại phương tiện đánh địch cả từ xa và đánh gần. Các lực lượng tập trung củng cố làng chiến đấu Xuân Phổ, Phú Sơn, Nghĩa Kỳ, đánh địch tại chỗ và giữ địa bàn tổ chức đánh ép địch vào Gò Chợ, An Tập và đầu sân bay Quảng Ngãi; củng cố làng chiến đấu Nam Phước, Mỹ Hòa Tây, Phú Thuận và được phân công vừa đánh địch càn quét dồn dân, vừa đánh xe cơ giới vận chuyển trên trục đường từ Gò Huỳnh đi Gò Su. Các trận chống càn, các trận đánh tập kích địch của các lực lượng vũ trang liên tục được triển khai. Ngay trong những ngày đầu năm 1969, khi địch đổ quân càn quét Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, tiểu đoàn 83 phối hợp cùng du kích xã phục kích chúng tại Nghĩa Lâm, tiêu diệt một trung đội cộng hòa. Cùng ngày một du kích ở Đá Sơn dùng 1 viên đạn K44 bắn rơi tại chỗ 1 trực thăng, thu 1 đại liên, 1 AR15, 1 M79 và 101 quả lựu đạn, 1 lính Mỹ chết cháy tại chỗ. Máy bay HU 1A đến cứu nguy bị du kích bắn rơi phải bỏ xác tại Đá Sơn 1 chiếc nữa. Vào ngày 1 tháng 1 năm 1969, du kích Nghĩa Thắng đánh càn diệt nhiều tên. Địch phải dùng 5 máy bay trực thăng lên chở xác. Vào ngày 16 tháng 1 lực lượng ta bắn rơi 1 chiếc máy bay khu trục tại Gò Huỳnh. Ngày 2 tháng 1 địch tiếp tục càn vào xã Nghĩa Thắng, du kích bám lựu đạn đánh địch suốt ngày, diệt 20 tên.

Tháng 2 năm 1969, Mỹ sử dụng 1 tiểu đoàn bộ binh có máy bay và xe tăng đánh vào xóm An Tráng Nghĩa Thắng) hòng chiếm địa đạo, bắt sống,

tiêu diệt số cán bộ, thương binh đang ở dưới địa đạo. Du kích xã có 9 tay súng chuẩn bị sẵn sàng một bãi mìn tự tạo chờ địch đến đánh. Trong trận này, ta đã tiêu diệt được 72 tên, bắn rơi 2 chiếc trực thăng, thu một số máy điện đàm. Về phía ta, có 4 đồng chí du kích hy sinh, trong đó có 1 đồng chí xã đội phó, đẩy lùi quân địch, giữ vững trận địa, bảo vệ an toàn cán bộ và thương binh trong địa đạo.

Vào đêm 22 tháng 2 tại Nghĩa Kỳ, được sự hỗ trợ của nhân dân, lực lượng vũ trang huyện và du kích đánh sập 4 lô cốt. Nhân dân đã nổi dậy phá sạch hàng rào dây thép gai ở chốt An Bình Tây, san bằng hệ thống giao thông hào, rải 5.318 truyền đơn, đưa 5 thư tuyên truyền vận động binh lính. Ngoài ra, quần chúng còn đóng góp 800 ang gạo, 180.000đ (tiền ngụy) mua 39 tấn gạo, 8 gánh rau tươi và nhiều nhu yếu phẩm khác phục vụ kháng chiến.

Chỉ tính từ ngày 22 tháng 2 đến ngày 4 tháng 3 năm 1969, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, đồng bào và chiến sĩ trong huyện đã đánh địch 20 trận, trong đó đại đội 75 phối hợp với đại đội 21 đánh đồn Hải thuyền tại Cổ Lũy diệt 172 tên, diệt gọn 2 trung đội, 2 đoàn binh định, thu nhiều súng các loại, đánh sập 3 cầu. Đồng bào nổi dậy ở 8 ấp, phá 4 lô cốt, san bằng 1 đồn, viết và treo hơn 100 khẩu hiệu, cò mạt trận, bằng rôn, áp phích, tổ chức 32 cuộc mít tinh có 4.195 người tham gia. Ngoài ra đồng bào còn gửi hàng trăm lá thư tranh thủ binh lính địch và đã có 30 lính đào ngũ về địa phương sinh sống, làm ăn. Ta cũng đánh địch và diệt một số tên ác ôn ở các xã phía đông và ở khu đồn Bàu Giang – Đá Chẻ, mở ra thế làm chủ thêm nhiều thôn ở các xã Nghĩa An, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thương, Nghĩa Trung với 23.000 dân. Ở các vùng ta làm chủ và vùng giải phóng, nhân dân đã làm tốt nghĩa vụ đi dân công phục vụ tải thương, vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ chiến trường. Nhiều thanh niên đã lên đường tòng quân vào bộ đội và tham gia du kích địa phương tính đến tháng 6 năm 1969, số dân được giải phóng và làm chủ toàn huyện là 27.616 người (trong đó giải phóng

5.545 người, làm chủ 22.071 người) là huyện có số dân được giải phóng và làm chủ cao nhất tỉnh. Việc đóng góp nuôi quân cũng được thực hiện tốt, mặc dù ác liệt khó khăn nhưng nhân dân vẫn dành tiền tiết kiệm, lương thực đóng góp cho cách mạng, chỉ trong thời gian ngắn đã huy động được 1.300 ang gạo, 780.000 đồng và 300 lon sữa.

Tháng 4 năm 1969, địch sử dụng lực lượng lớn tràn vào xóm An Lạc Nam, xã Nghĩa Thắng, nhằm đánh phá địa đạo. Du kích xã với 15 tay súng đã đánh trả quyết liệt, diệt 117 tên địch, bắn rơi 2 máy bay, thu 41 khẩu súng, trong đó có 1 đại liên, 1 M79. Địch phản kích 28 lần nhưng đều thất bại. Các trận đánh tràn của quân và dân Nghĩa Thắng làm tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hạn chế các cuộc tràn quét lấn chiếm, dồn dân của Mỹ - ngụy.

Bị tổn thất nặng nề ở các chiến trường và ngay trên địa bàn Tư Nghĩa, một mặt địch phải rút một số quân ở các cao điểm tuyến trước về bảo vệ quận lỵ, các tuyến giao thông quan trọng, mặt khác chúng tiếp tục huy động lực lượng thực hiện chiến lược “quét và giữ”, tăng cường các chốt, đồng thời tiếp tục xúc tiến kế hoạch “bình định cấp tốc” với mức độ thâm độc và ác liệt hơn. Chúng tiến hành lùng bắt cơ sở cách mạng, kiểm soát gắt gao vùng chúng kiểm soát để phòng sự xâm nhập của ta, đồng thời tăng cường đánh phá vùng căn cứ, vùng ven, vùng giáp ranh của huyện.

Huyện ủy đã phát động và lãnh đạo nhân dân các địa phương kiên trì đấu tranh chống bình định, diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ ở nông thôn, đồng thời đẩy mạnh 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy liên tục, làm tan rã nhiều sinh lực địch, diệt nhiều ác ôn, tiếp tục mở rộng vùng giải phóng, xây dựng thực lực của ta về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế.

Thực hiện chủ trương cấp trên, lực lượng vũ trang huyện, du kích xã và các đội công tác bám trụ tốt, hỗ trợ cho việc xây dựng, thực lực ở vùng mới giải phóng, đánh trả các trận tràn của địch. Từ ngày 2 đến ngày 25 tháng 4 quân và dân ta đã diệt 160 tên địch, diệt gọn 1 trung đội, thu 4 súng và nhiều quân trang, quân dụng khác.

Trong chiến dịch hè 1969, phong trào nhân dân du kích phát triển mạnh. Du kích tây Tư Nghĩa đã tích cực đánh chặn các cuộc càn quét của địch, chống địch cướp lúa và giữ được dân. Du kích ở vùng ta mới làm chủ, du kích mật, tự vệ mật, an ninh vũ trang đã hoạt động đều hơn, phối hợp với các lực lượng huyện, tỉnh liên tục tiến công địch. Du kích đông Tư Nghĩa đã bám trụ diệt địch ngay tại địa phương, vận dụng chiến thuật lấy ít đánh nhiều, thọc sâu đánh trúng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bảo toàn lực lượng của ta. Những chiến thắng này đã khẳng định rõ thế tiến công của phong trào cách mạng trong huyện, lòng tin vào Đảng vào cách mạng của nhân dân được củng cố. Lực lượng vũ trang không bỏ địa bàn cho nên nhân dân hết sức tin tưởng và đã kiên cường trụ bám chống địch. Địch tuy tàn ác và không từ những thủ đoạn dã man nào, nhưng chúng vẫn không đánh bật được dân ra khỏi vùng giải phóng. Đồng bào chở che, đùm bọc, tạo thế hợp pháp cho du kích, đội công tác hoạt động. Mục tiêu dồn dân và lập vành đai trắng ở các xã tây Tư Nghĩa của địch không thực hiện được. Đến cuối tháng 6 năm 1969, địch co cụm về núi Bé, Gò Su, Gò Huỳnh (ở phía tây), Hải thuyền, Hào Hải, núi Đá Đen và đồn 17 (ở phía đông).

Vào giữa năm 1969, địch tập trung một lực lượng lớn quân Mỹ và quân ngụy đánh phá dai dẳng ác liệt dài ngày, nhưng chúng vẫn không thực hiện được việc dồn dân và không đánh bật được du kích khỏi làng. Địch chuyển sang âm mưu mới là cày ủi làng, xóm, san bằng cây cối, hầm hố, nhà cửa làm cho dân ta không còn chỗ trú ẩn, để tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Để thực hiện âm mưu này, địch tập trung lính bộ binh Mỹ của lữ đoàn 11 và lữ đoàn 198, nhiều tiểu đoàn cộng hòa thuộc trung đoàn 6, trung đoàn 4, trung đoàn 3 của sư đoàn 2 ngụy, chốt vòng ngoài, dùng máy bay ném bom vùng chúng định ủi, sau đó đưa hàng chục xe vào ủi làng. Cùng lúc này địch cho rải chất độc hóa học vào vùng núi Đá Sơn, Suối Tó, dọc các tuyến đường từ đèo Chìm Hút chạy ra Hồ Hàm lên Nghĩa Lâm ngày đêm, hủy hoại môi trường. Địch đổ quân Mỹ chốt các hành lang giao thông từ Bàu Sơn, Đá

Sơn đi Nghĩa Hành, Minh Long để ngăn chặn hoạt động của ta. Phía Sơn Tịnh, chúng cho quân chốt giữ núi Khi (Tịnh Sơn), núi Tròn (Tịnh Minh), núi Lách, Lâm Lộ (Tịnh Đông) và Hòn Một (Sơn Hạ, Sơn Hà).

Từ ngày 1 tháng 7 năm 1969 địch đổ quân đánh phá ác liệt và ngày 3 tháng 7 năm 1969 địch tiến hành cày ủi xã Nghĩa Thắng. Do chưa có kinh nghiệm tổ chức đối phó với âm mưu cày ủi, cho nên những ngày đầu nhân dân lo lắng du kích cán bộ địa phương chưa tìm được cách đối phó. Chỉ trong một thời gian ngắn xe ủi của địch đã san bằng hết xã Nghĩa Thắng, bắt hầu hết dân vào khu đồn Gò Su. Xã Nghĩa Thắng lúc này coi như trắng dân, trắng đất, xóm làng tro bụi không còn nhà cửa, cây cối, mồ mã. Ban ngày Mỹ cho tàu rọ, trực thăng rà đi rà lại thấy người dân nào là chúng hạ xuống bắt đưa vào khu đồn. Nhiều người dân không chịu vào khu đồn phải dạt qua Tịnh Minh (Sơn Tịnh) hoặc xuống Nghĩa Kỳ. Du kích không còn chỗ để đứng chân, không có lương thực ăn để trụ bám đánh giặc.

Trước tình hình trên, Huyện ủy tập trung chỉ đạo đưa ngay cán bộ lãnh đạo về Nghĩa Thắng, củng cố ổn định tình hình, giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra, đồng thời họp lãnh đạo xã rút kinh nghiệm chống ủi, chống đồn dân tiếp tục lãnh đạo chống địch cày ủi các xã còn lại.

Về quân sự, huyện chủ trương rút trung đội du kích Nghĩa Thắng thành lập trung đội vũ trang tập trung gọi là trung đội 15, phân công hoạt động ở phía trước và chuẩn bị khí tài, nhất là mìn tự tạo để đánh địch cày ủi. Đảng bộ xã Nghĩa Thắng nhanh chóng ổn định tình hình, phát động nhân dân chạy dạt về trụ lại và tổ chức bố phòng, trước mắt là đầu tranh giữ thế hợp pháp để dân được ra đồng làm ruộng, về vườn cũ sản xuất, đấu tranh quyết liệt không cho địch bắn phá, bắt bớ bừa bãi.

Tháng 8 năm 1969 địch cho 44 xe tăng, xe ủi, hai đại đội bộ binh Mỹ càn quét cày ủi, sang ngày thứ 2 ta dự kiến được hướng đi của xe ủi, gài mìn theo lối đi và trên ngọn cây để đánh địch. Kết quả 4 xe ủi ở thôn hai bị vướng mìn hư hỏng, có quả mìn rơi từ trên cây xuống làm chết nhiều tên. Địch

hoảng sợ không dám cày ủi tiếp và ngày hôm sau chúng đành phải rút về.

Để hỗ trợ chống âm mưu ủi làng dồn dân ở các xã phía tây, các đơn vị vũ trang tập trung phối hợp với du kích và các đội công tác liên tục tổ chức đánh địch ở vùng giáp ranh và vùng hậu cứ của chúng.

Ngày 8 tháng 8 năm 1969 địch dùng 6 xe tăng và 2 đại đội bộ binh Mỹ đánh vào thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận. Một cánh quân của Mỹ gặp trận địa phục kích của đơn vị đặc công 506 B của tỉnh phối hợp cùng du kích xã chặn đánh diệt 10 tên. Một cánh khác bị chặn đánh diệt 20 tên. Chúng giãn ra dùng máy bay oanh tạc bừa bãi mà không dám vào làng.

Đêm 11 tháng 8 lực lượng vũ trang Tư Nghĩa đánh chốt cầu Cây Bứa diệt 10 tên, dùng cối tập kích vào quận lỵ Tư Nghĩa diệt 4 tên, làm bị thương 2 tên. Cũng trong các đêm từ ngày 11 tháng 8 đến ngày 15 tháng 8 các đội công tác xã Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp cùng lực lượng tập trung (được phân nhỏ lẻ) đột kích Vạn An, vận động xây dựng cơ sở, tổ chức mít tinh tuần hành hô khẩu hiệu chống Mỹ, tán phát truyền đơn, gọi loa vào các đồn, vận động binh lính địch và gửi thư răn đe, khống chế bọn ác ôn.

Ngày 12 tháng 8 năm 1969, đội công tác Nghĩa Thương và lực lượng vũ trang tập trung của huyện đánh vào ấp La Hà (Nghĩa Thương) diệt 12 tên ngụy. Du kích Nghĩa Kỳ đã phục bắt 2 tên ác ôn. Công binh huyện phối hợp với du kích xã Nghĩa Thuận liên tục gài mìn, đánh ép địch trên trục đường từ Nghĩa Kỳ đi Nghĩa Thắng, buộc địch phải đưa quân rà phá mìn trước khi đi, nhưng chúng vẫn liên tục bị trúng mìn. Đường từ Nghĩa Kỳ đi Nghĩa Thắng trở thành con đường tử thần đối với chúng.

Ngày 26 tháng 10 năm 1969 địch dùng lực lượng của trung đoàn 4 sư đoàn 2 ngụy ồ ạt tấn công vào Võ Hội. Phú Nghĩa xã Nghĩa Hòa, Khánh Lạc, Hiền Lương xã Nghĩa là và Tân Mỹ, Phổ An, hồng tiêu diệt lực lượng ta. Các đơn vị vũ trang được phân nhỏ cùng các đội công tác liên tục bám đánh địch buộc địch phải rút quân và ta tiếp tục làm chủ Phổ An, Tân Mỹ, Khánh Lạc,

Hiền Lương và Võ Hồi, Phú Nghĩa. Đại đội 65 đặc công cùng với đại đội 75 tổ chức các trận đánh ở các xã phía đông hỗ trợ đội công tác hoạt động, đồng thời mở các trận đánh nhỏ như đánh vào chốt Cống Sinh, Cầu Cát, La Là, núi An Đại và các ấp, khu đồn để phát động quần chúng.

Ở phía đông, để hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, huyện quyết định giao cho đại đội 65 đặc công, được tăng cường hỏa lực A 12 của pháo binh Tỉnh đội, đêm 25 tháng 12 năm 1969 đã đánh tập kích vào Hội đồng xã Nghĩa Hiệp. Sau 20 phút chiến đấu ta đã làm chủ trận địa, diệt hàng chục tên, bắt sống 4 tên, trong đó có tên Thuần xã trưởng.

Giữa lúc quân và dân hai miền đất nước ta đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 9 năm 1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã trù trần. Đây là một tổn thất vô cùng to lớn của Đảng và dân tộc. Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ, quân và dân Tư Nghĩa vô cùng thương tiếc Người. Huyện ủy đã tổ chức truy điệu, có đông đảo cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân tham dự. Sau đó nhân dân các xã trong huyện lần lượt tổ chức lễ truy điệu Người với lòng tiếc thương vô hạn.

Chấp hành chủ trương của trên, biến đau thương thành hành động cách mạng, Huyện ủy đã mở đợt sinh hoạt chính trị “Học tập và làm theo di chúc của Bác”, xây dựng quyết tâm khắc phục khó khăn đập bằng mọi hy sinh gian khổ để chiến thắng kẻ thù. Các cấp ủy mở cuộc vận động thi đua nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Sau phát động, các lực lượng vũ trang và bán vũ trang của huyện đã tiến công địch nhiều nơi. Du kích xã Nghĩa Thắng liên tục đánh địch ở khu vực Gò Su, núi Bé, diệt 71 tên Mỹ - ngụy, bắn rơi 1 máy bay HU 1A, bắn hỏng 1 xe tăng. Du kích các xã phía đông tích cực đánh phá giao thông, diệt 17 tên, có 3 tên Mỹ, 1 trung úy ngụy, phá sập 1 cầu, bắn cháy 3 xe tăng. Nhiều nơi du kích liên tục tập kích bắn bia, bắn tĩa, vây ép đồn làm cho chúng phải hoang mang lo sợ.

Ngày 20 tháng 12 năm 1969 đại đội 75 của huyện được Khu Trung

Trung Bộ tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và cờ lưu niệm mang 8 chữ vàng “Dũng mãnh, kiên cường, đánh giỏi, diệt gọn”. Đây là một vinh dự và nguồn động viên lớn đối với Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện nhà.

Cùng với hoạt động quân sự, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển mạnh. Các xã, thôn ở vùng giải phóng và vùng làm chủ đều có tổ chức lực lượng chặt chẽ, có chỉ huy, có nòng cốt, tổ chức kéo vào các đồn bót, cơ quan ngục quyền và quản lý đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống cướp phá tài sản của dân, đòi xác chết, chồng, con, em của mình. Ngày 7 tháng 10 năm 1969, đồng bào trong khu đồn Hồ Tiểu (Nghĩa Hà) được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang đã nổi dậy đấu tranh phá khu đồn, gồng gánh trở về làng cũ. Phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào lúc này phát triển mạnh Nhất là sau khi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ban hành 10 điểm về chính sách mới đã thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh với địch, giữ vững thế hợp pháp, bảo vệ sản xuất, giao lưu hàng hóa giữa vùng địch kiểm soát và vùng ta. Công tác binh vận tiếp tục phát huy tác dụng, vận động đào ră ngũ nhiều binh sĩ trong các sắc lính và phát triển xây dựng được một số cơ sở nội tuyến trong binh lính địch. Cũng như mọi năm, tết âm lịch năm 1970 ta đã tổ chức tiếp xúc với binh lính, trung đội bảo an ở đồn Gò Huỳnh tại xóm Mỹ Lợi, xã Nghĩa Thuận, gặp gỡ trực tiếp tuyên truyền chính sách cách mạng vận động binh lính không khủng bố dân thường, chống chiến tranh phi nghĩa của Mỹ - ngụy, tìm cách lẫn tránh hoặc chống lệnh hành quân, cướp phá bắn giết nhân dân. Cuộc tiếp xúc đã gây ảnh hưởng lớn trong dư luận quần chúng và binh lính địch.

Các đoàn thể trong huyện không ngừng phát triển, trong năm 1969, nông hội, phụ nữ và Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng đã kết nạp nhiều hội đoàn viên mới. Công tác sản xuất, y tế, giáo dục ở vùng giải phóng tuy có khó khăn nhưng vẫn được duy trì. Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Tư Nghĩa chính thức được thành lập vào tháng 4 năm 1969, chính quyền ở các

xã phía tây được kiện toàn, nhiều thôn đã có ban nhân dân tự quản. Uy tín của Đảng bộ và chính quyền cách mạng ngày càng được nâng cao, tác động tích cực đến phong trào đấu tranh của nhân dân ở vùng địch còn kiểm soát. Trong năm, Đảng bộ đã kết nạp được nhiều đảng viên mới, riêng lớp đảng viên Hồ Chí Minh đã kết nạp được hàng chục đồng chí. Các chi ủy xã đều được kiện toàn và nhiều đồng chí được cử đi học chính trị ở trường Đảng tỉnh và khu.

Thực hiện "Phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh ở miền Nam, đầu năm 1970 quân Mỹ trên địa bàn huyện vẫn còn nguyên nhưng quân nguy tăng mạnh, nhất là các đơn vị địa phương quân. Địch tiếp tục thực hiện âm mưu bình định nông thôn với diện rộng hơn và tập trung vào những điểm trước đây chúng chưa làm được. Chúng đánh phá không ồ ạt nhưng dai dẳng với các thủ đoạn thâm độc và tinh vi hơn. Nhiều nơi chúng tiếp tục dùng xe cày ủi nhà cửa, ruộng vườn của dân, phá công cụ lao động, xúc tát dân vào khu đồn, áp chiến lược. Đầu năm 1970 ở huyện có 2 khu đồn lớn là Bàu Giang - Đá Chẻ và Gò Su, có 8 ấp chiến lược Điện An, La Hà (Nghĩa Thương), An Hà (Nghĩa Trung); Cổ Phú (Nghĩa An), Hào Hải, Khương Bình (Nghĩa Hiệp) An Bình Tây, An Tập (Nghĩa Kỳ). Riêng khu đồn Bàu Giang – Đá Chẻ đã có 35.000 dân. Chúng tăng cường hệ thống phòng thủ xây dựng hệ thống lô cốt ở quận lỵ và phía bắc giáp tỉnh lỵ Quảng Ngãi.

Trong vùng địch kiểm soát, chúng tăng cường lòng sục, truy tróc cơ sở ta, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng, phao tin đồn nhảm, dùng tiền mua chuộc lôi kéo, lợi dụng bọn phản bội chiêu hồi cài cấy gián điệp, do thám để khai thác tin tức tại chỗ, đánh phá cách mạng.

Địch đẩy mạnh phát triển các đảng phái phản động và sử dụng một số tay sai đội lốt tôn giáo tăng cường hoạt động lừa bịp nhân dân. Quốc dân đảng, Đảng dân chủ ráo riết phát triển đảng viên trong nguy quân và nguy quyền, bắt ép quần chúng vào các đảng phái để gây sự nghi ngờ và ly gián lẫn nhau. Chúng bắt quần chúng học tập tổ cộng, gọi con em bỏ hàng ngũ

cách mạng trở về và tìm mọi thủ đoạn nhằm vô hiệu hóa cán bộ ta, cưỡng bức khống chế các gia đình có quan hệ với cách mạng, lợi dụng quần chúng đi lại giữa 2 vùng, cài cấy gián điệp đánh vào vùng ta. Với những âm mưu tàn bạo trên, địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, nhất là đời sống nhân dân bị xáo trộn, tổn thất nhiều về người và của. Tính đến đầu năm 1970, địch đã giết hàng trăm người dân vô tội và bắt giam hàng ngàn người, đốt phá hầu hết nhà cửa, tài sản và công cụ sản xuất của nhân dân. Ở phía tây, chúng tiếp tục rải chất độc hóa học làm cho hàng trăm héc ta hoa màu bị hư hại, núi rừng bị trơ trọi, xơ xác, xóm làng thành những vùng đất trắng.

Tháng 2 năm 1970, địch cho một tiểu đoàn bộ binh Mỹ có xe tăng và máy bay yểm trợ, càn và chốt giữ Mỹ Hòa Tây, Gò Tranh, Nam Phước (Nghĩa Thuận) và Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ). Sau đó, chúng dùng xe tăng và xe ủi, ủi làng và dồn dân các khu vực nói trên. Rút kinh nghiệm chống cày ủi ở Nghĩa Thắng, du kích kết hợp với công binh bám thắt lưng địch mà đánh, bình tĩnh, tự tin bám làng không dao động rút bỏ khỏi làng. Du kích đã nghiên cứu địa hình và đường đi của xe ủi, gài mìn đón đầu đánh địch đến cày ủi. Cách đánh này mang lại hiệu quả cao, địch hoảng sợ ủi cầm chừng, ta có điều kiện trụ bám trong làng. Trong vòng 15 ngày ta đã đánh hỏng 21 xe ủi, nhiều xe còn bỏ xác tại làng. Dân kiên quyết trụ bám, không ở được trong làng thì ra đồng làm nhà ở, địch bắt vào khu dồn lại đấu tranh bỏ về. Nhiều mẹ, nhiều chị trong các đội đấu tranh chính trị đã ra đón đầu xe tăng, ngồi lên ben ủi của xe ủi đấu tranh không cho ủi nhà, ủi làng. Du kích trụ tại làng gài mìn, cắm chông nghi binh chống địch, đào hầm bí mật trụ lại khu vực chúng đã ủi. Qua 15 ngày ta đánh phá cày ủi, dồn dân, địch chỉ ủi được một phần Mỹ Hòa Tây, Nam Phước (Nghĩa Thuận) và xóm 1, xóm 2 (Xuân Phổ – Nghĩa Kỳ). Du kích vẫn trụ bám được làng, dân không bị dồn, thế trận ta vẫn giữ được.

Đầu năm 1970, huyện quyết định điều động trung đội du kích Nghĩa Thuận, trung đội du kích Nghĩa Lâm cùng trung đội 15 thành lập đại đội 65 bộ

binh, điều động du kích các thôn Đá Sơn, Phú Thọ⁹ bổ sung đủ quân số cho trung đội 14 chuyển thành đại đội 14 tăng cường cho địa bàn tây Tư Nghĩa. Mục tiêu lúc này là quyết giữ thế đứng chân các đội công tác hoạt động ra phía trước, mở và giữ cho được cửa khẩu giao lưu với vùng địch để khai thác lương thực, hàng hóa, thuốc men, trao đổi ngoại tệ phục vụ cho tỉnh và Khu V, đồng thời hỗ trợ cho việc kéo dân, tràn dân về vùng giải phóng. Lực lượng du kích ở các xã được củng cố cả về quân số và kỹ chiến thuật. Nhờ được củng cố nhiều mặt, lực lượng vũ trang của huyện và du kích các xã đã tổ chức đánh địch liên tục. Trong 10 ngày đầu tháng 4 năm 1970 lực lượng vũ trang và du kích địa phương đã đánh diệt nhiều tên Mỹ lách lòng sục vào Đá Sơn, Phú Thọ. Trên đường hành quân lực lượng vũ trang của huyện phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh và lực lượng huyện Mộ Đức, đánh quân nguy đỗ xuống bằng trực thăng ở núi Mồ Côi diệt 33 tên, bắn rơi 4 máy bay HU 1A. Các chiến sĩ đại đội 14 chuyên đánh bọn Mỹ lách, biệt kích, thám báo để bảo vệ các cơ quan của tỉnh, huyện, bảo vệ hành lang và bảo vệ vùng hậu cứ của ta. Trong suốt thời gian xây dựng và trưởng thành, đại đội 14 đã đánh 235 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 579 tên địch, trong đó có 85 tên xâm lược Mỹ, thu 80 súng các loại, bắn rơi 19 máy bay, đánh tiêu diệt 4 tiểu đội biệt kích Mỹ, 2 tiểu đội biệt kích nguy. Trận đánh xuất sắc của đại đội diễn ra vào tháng 7 năm 1970, các chiến sĩ ta tập kích 1 đại đội Mỹ đổ quân xuống Hòn Dum (Nghĩa Sơn), diệt 21 tên Mỹ, bắn rơi 3 máy bay HU 1A, thu 6 súng, 4 ba lô, 2 máy bộ đàm và nhiều quân trang, quân dụng khác. Đại đội đã gửi tặng Thủ tướng Phạm Văn Đồng 1 máy thu thanh. Dù bị đánh nặng nhưng địch vẫn tiến hành kế hoạch bình định. Chúng mở các cuộc hành quân luân phiên đánh phá vỡ lại một số vùng, lập thêm ấp chiến lược, củng cố khu đồn Bàu Giang - Đá Chẻ và dẫn thêm vào đây 5.500 dân. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã họp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ngành, các xã để đánh giá tình hình và nhận định, dù địch đánh phá ác liệt nhưng chúng vẫn ở trong tình trạng bị động lúng túng, tuy chúng có dồn thêm một số dân nhưng lại

⁹ Thuộc xã Nghĩa Sơn, Nghĩa Thọ ngày nay.

không quản lý được, ta đã cài cơ sở bên trong để tổ chức vận động quần chúng, khi có thời cơ bùng ra đấu tranh trở về. Các đội công tác và chính quyền các xã vùng giải phóng vẫn trụ bám địa bàn và tăng cường được lực lượng hoạt động, mạng lưới liên lạc vẫn thông suốt đảm bảo phục vụ cho chỉ đạo, đường dây hợp pháp từ vùng tây đi vùng đông và ngược lại được duy trì và hoạt động ngày càng tốt hơn. Từ thực tế tình hình trên, Huyện ủy chủ trương động viên sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ xây dựng 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận, hoạt động liên tục trong vùng địch kiểm soát, bao vây, đánh ép địch ở các đồn bót và trục đường giao thông, hỗ trợ trực tiếp cho quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp, giữ dân đưa dân về làng cũ.

Ở phía tây, huyện thành lập 3 đội công tác (Phú Thọ 1 đội, Nghĩa Thắng 1 đội và Nghĩa Lâm 1 đội) đứng chân trên địa bàn xã Nghĩa Thắng, do một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo. Nhiệm vụ của 3 đội này là xây dựng cơ sở, diệt ác ôn tiến tới phá khu đồn đưa dân về làng cũ làm ăn.

Phía đông và khu trung tiếp tục củng cố bổ sung lực lượng đội công tác, phá đồn Bàu Giang - Đã Chẽ. Đội công tác các xã tổ chức vận động thanh niên bổ sung lực lượng cho các đại đội vũ trang của huyện.

Lúc này ở các thôn Phú Thọ, Đá Sơn, Nghĩa Lâm, bọn Mỹ đồ quân lùn sục dài ngày. Đi đến đâu chúng tàn phá đến đó đốt nhà cửa, đánh mìn làm sập hầm và các hang đá ở những nơi mà chúng nghĩ có lực lượng vũ trang và nhân dân trú ẩn. Đồng bào sản xuất màu, lúa đều bị chúng phá sạch, hòng hủy diệt con đường sống. Ở Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận. Nghĩa Kỳ, các đơn vị địa phương quân do tên thiếu tá Hai, thiếu tá Xét cầm đầu tăng cường lùng sục ở vùng giáp ranh, gặp dân là chúng giết chặt đầu mang về Gò Sa, Gò Huỳnh để bêu. Điển hình là vụ chặt đầu hai anh em Ba Chiêm ở Thạnh An Tây (Nghĩa Thuận) mang về Gò Su bêu trên cây, chặt đầu em Hoa con ông Thi ở Nghĩa Thắng mang về Gò Sa để bêu. Chúng không từ thủ

đoạn tàn ác nào nhằm uy hiếp, khống chế tinh thần nhân dân.

Trước hành động dã man của địch, nhân dân và lực lượng vũ trang của ta càng căm thù, quyết tâm đánh địch. Đại đội 14 bám đánh địch liên tục trên vùng núi. Điển hình nhờ các trận đánh Mỹ ở Dốc Miếu, Hòn Vỡ, Hòn Dum (Nghĩa Thọ, Nghĩa Sơn) buộc bọn Mỹ co cụm không dám đi lòng sục. Du kích các xã phía tây hoạt động liên tục đánh địch chống lấn vùng Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng buộc bọn ngụy ở Gò Su phải co lại, tạo điều kiện quần chúng trở về sản xuất gần hết diện tích bỏ hoang trước đây. Các đội công tác ở các xã phía đông tiếp tục xây dựng lực lượng và nắm dân. Hoạt động của lực lượng vũ trang có nhiều tiến bộ, đã độc lập đánh được các thứ quân của địch đi càn, hoặc đóng chốt điểm, đánh Mỹ lách sục ở vùng núi. Phong trào đấu tranh chính trị binh vận luôn đóng vai trò quan trọng trong chống bình định giữ dân và giành quyền làm chủ. Năm 1970 đã có hàng chục cuộc đấu tranh chính trị có hàng ngàn lượt người tham gia. Nhân dân Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm, Nghĩa Thuận đấu tranh chặn xe tăng địch không cho dẫm lên ruộng lúa, hoa màu và bảo vệ sản xuất, không cho địch cướp phá. Đồng bào còn đấu tranh giữ được các hệ thống mương đập, máy bơm để phục vụ sản xuất.

Phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp trong vùng địch kiểm soát có những chuyển biến tốt, ngày càng vận động được nhiều lực lượng tham gia chống Mỹ - ngụy, đòi văn hòa bình, đòi Mỹ rút quân về nước, đòi cải thiện đời sống, chống sinh hoạt đất đỏ. Học sinh các trường chống quân sự hóa học đường, chống phá tổ chức phòng vệ dân sự và tham gia các hoạt động cứu tế xã hội.

Đêm 19 tháng 5 năm 1970, cơ sở cách mạng ở Nghĩa Điền đã vận động được 60 người có đạo, tổ chức lập bàn thờ Bác Hồ, làm lễ cầu siêu tưởng niệm. Ngày 6 tháng 10 năm 1970 sau khi ta đánh đồn Gò Su, địch bắn pháo làm chết 3 người dân trong khu đồn, quần chúng đã 3 lần kéo đến nơi làm việc của bọn hội đồng lưu vong trong khu đồn đấu tranh đòi bồi thường

nhân mạng và không được bắn phá bừa bãi. Bọn này lo sợ và đổ lỗi cho Mỹ, hứa sẽ can thiệp. Quần chúng còn đấu tranh đòi về làng cũ để sản xuất và buộc địch phải nhượng bộ. Đến tháng 10 năm 1970, khoảng 300 người hàng ngày về sản xuất ở đồng Tó, đồng Làng, An Bàn (Nghĩa Thắng) và đồng Sạ (Nghĩa Lâm).

Công tác binh vận góp phần hạn chế đánh phá, xúc tát, dồn dân của địch. Ta đã gọi loa liên tục vào đồn, các khu đồn, tấn phát truyền đơn tận nhà kêu gọi binh lính ngụy chống lệnh hành quân, đào, bỏ ngũ tổ chức các tổ binh vận hợp pháp liên tục tấn công địch bằng nhiều hình thức như: trực tiếp vận động, trao thư, tranh thủ gia đình, đồng thời trực tiếp xây dựng cơ sở nội tuyến trong binh lính. Điển hình là cơ sở nội tuyến Bạch Quang Trúc binh sĩ của tiểu đoàn 3, trung đoàn 4, sư đoàn 2 ngụy được cơ sở hợp pháp của ta xây dựng thành cơ sở nội tuyến, cung cấp nhiều nguồn tin cho hoạt động của ta, tổ chức được 1 vụ đánh mìn hẹn giờ, diệt 2 tên sĩ quan ngụy, khi bị lộ đã kịp thoát ra mang súng chạy về với cách mạng, sau đó phối hợp với 2 du kích xã Nghĩa Thuận cải trang thành lính trung đoàn 4 đón diệt 3 tên ác ôn quận Tư Nghĩa trước đồn Gò Huỳnh thu được 1 súng ngắn, đạn dược và nhiều tài liệu. Sau đó Bạch Quang Trúc tham gia đội công tác và hy sinh năm 1972. Cán bộ binh vận ở các xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng, Nghĩa An đã vận động và đưa hàng trăm lính ngụy trở về gia đình, một số được xét bổ sung vào đội công tác và lực lượng vũ trang của ta.

Các tổ chức quần chúng ngày càng được củng cố và phát triển, nhất là ở vùng căn cứ, vùng giải phóng. Các tổ vãn công, đổi công theo liên thôn, liên xóm được hình thành và hoạt động tích cực phục vụ sản xuất, các đoàn thể được tổ chức chặt chẽ và sinh hoạt đều đặn. Riêng phụ nữ huyện thành lập 12 ban chấp hành xã, với số hội viên lên đến 20.417 người. Hội, đoàn viên có ý thức giác ngộ cao trong việc tham gia phong trào nhân dân, du kích chiến tranh, phục vụ tiền tuyến, giữ vững trật tự trị an và chống do thám gián điệp.

Các đoàn thể đã giáo dục, động viên các hội, đoàn viên của mình hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm, tài chính cho cách mạng, thực hiện tốt hậu cần tại chỗ, đảm bảo cho chiến sĩ đánh giặc và góp phần thắng lợi trong các chiến dịch.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, giáo dục, y tế được quan tâm. Các lớp bình dân xóa mù được tổ chức ở các vùng. Việc học ở các trường phổ thông của các em có lúc phải tạm hoãn vì do địch càn quét đánh phá, nhưng khi tình hình ổn định trường lớp lại mở, các em lại cắp sách đến trường.

Công tác tuyên truyền phát triển mạnh, hàng loạt truyền đơn khẩu hiệu được tán phát vào thị trấn và các vùng trọng điểm, kêu gọi và cổ động khí thế nổi dậy của quần chúng tiến công vào nguy quân nguy quyền. Đội văn nghệ nghiệp dư của huyện được thành lập, phục vụ tốt nhân dân vùng giải phóng và cả vùng địch tạm kiểm soát, góp phần cổ vũ tinh thần chiến đấu của cán bộ chiến sĩ và động viên mọi người hăng hái sản xuất đóng góp cho cách mạng, phong trào thu đốt truyền đơn, sách báo đòi trụ của địch, đả phá âm mưu chiêu hồi và các luận điệu xuyên tạc đường lối cách mạng, có hiệu quả góp phần ổn định tình hình địa phương.

Từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 12 năm 1970 tại xã Long Sơn huyện Minh Long, Đại hội Đảng bộ huyện Tư Nghĩa lần thứ III được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc các hoạt động từ Đại hội lần thứ II đến nay. Đại hội nhận định trong thời gian qua Đảng bộ và quần dân trong huyện tuy phải chịu nhiều hy sinh gian khổ nhưng đã chiến đấu vô cùng anh dũng trên các mặt trận quân sự, chính trị, binh địch vận góp phần đánh bại mọi âm mưu của địch, giữ vững về cơ bản vùng giải phóng và vùng làm chủ của ta, thực lực cách mạng được củng cố và có bước phát triển mới. Về công tác xây dựng Đảng, báo cáo chính trị chỉ rõ những thắng lợi của phong trào cách mạng trong thời gian qua không tách rời sự củng cố và phát triển của các tổ chức Đảng và sự lãnh đạo của các cấp ủy.

Đại hội cũng đã thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại trong thời gian qua, nhất là việc phát triển đảng viên ở các vùng xung yếu, thị trấn còn chậm, công tác tổ chức và xây dựng Đảng chưa theo kịp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới, việc đảm bảo sản xuất của dân ở vùng giải phóng chưa thật vững, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Đại hội xác định nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới là củng cố tăng cường các lực lượng vũ trang đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận, tiếp tục hoạt động sâu trong lòng địch, vây ép địch, chống nòng lún phục vụ cho mở ra phía trước, phục vụ phải dồn, đưa dân về làng cũ, giữ cho được vùng làm chủ ở các xã phía đông và trung, giữ vững vùng giải phóng phía tây, mở và giữ cho được cửa khẩu khai thác lương thực hàng hoá phục vụ kháng chiến đồng thời tạo địa bàn đứng chân cho các lực lượng hoạt động vào vùng hậu cứ địch tại thị xã Quảng Ngãi, tiếp tục phát triển đảng viên và tổ chức Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo chiến đấu, sản xuất, xây dựng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới do đồng chí Nguyễn Ngọc Anh làm Bí thư.

Sau đại hội, các tổ chức Đảng đã mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân nhằm quán triệt các nhiệm vụ của đại hội đề ra, đồng thời phát động đợt thi đua “*Noi gương Bác, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược*” xây dựng quyết tâm đánh bại chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của địch. Nhiệm vụ trọng tâm lúc này của quân và dân toàn huyện là tập trung chống bình định phá kìm, kéo dân về làng cũ và giữ vững vùng ta làm chủ, hỗ trợ tích cực cho phong trào thị trấn, thị xã phát triển, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang, lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận vững mạnh.

Đầu năm 1971, địch tập trung đánh phá ác liệt các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ và vùng núi Đá Sơn, Phú Thọ. Mỹ lách tiếp tục hoạt động ở các hành lang đi lại của ta, cắm thêm một số chốt sâu trong

vùng giải phóng và các trục giao thông, tổ chức các chốt kiểm tra ở vùng giáp ranh. Mỗi chốt có một trung đội dân vệ thường xuyên chuyên lực soát và bắt giữ dân vùng giải phóng vào ra vùng chúng kiểm soát thu và hủy tất cả gạo, mắm dân mua về vùng giải phóng. Bọn dân vệ, ác ôn không từ những hành vi dã man nào đối với đồng bào ta. Mỗi ký gạo mang được về vùng giải phóng trộn lẫn máu và nước mắt của các mẹ, các chị và các em thiếu nhi.

Ở phía đông, địch tập trung lực lượng chốt giữ các xã, cho xe tăng đi kèm xe ủi tiến hành ủi trắng Vô Hồi (Nghĩa Hòa), Tân Mỹ – Phố An (Nghĩa An) và Khánh Lạc (Nghĩa Hà) hòng đánh bật lực lượng ta, tạo vành đai trắng, gây cho ta nhiều khó khăn. Trước tình hình trên, Huyện ủy phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên và ủy viên Thường vụ Huyện ủy, rút cán bộ ở các xã phía tây tăng cường cho các đội công tác ở phía đông và đại đội 75, tổ chức các mũi công tác luồn sâu vào vùng địch vận động thanh niên ra vùng giải phóng học tập, động viên vào quân đội. Ai tình nguyện thì ở lại, ai không thì cho về. Số thanh niên được giác ngộ bổ sung ngay cho đại đội 75 để huấn luyện chiến đấu. Từ chủ trương này, ta đã bổ sung được lực lượng cho đại đội 75 đủ sức chiến đấu hoạt động ở chiến trường phía đông, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vũ trang diệt ác, buộc địch phải co cụm và rút bỏ một số chốt, ta vẫn giữ vững vùng căn cứ lõm và vùng căn cứ của ta.

Ở phía tây, từ ngày 29 tháng 8 năm 1971 đến ngày 7 tháng 9 năm 1971 là đợt Mỹ lách cuối cùng ở tây Tư Nghĩa. Ngày 21 tháng 9 năm 1971 Mỹ chụp quân lần cuối cùng ở Đà Sơn. Từ ngày 1 đến ngày 6 tháng 10 năm 1971 Mỹ ủi đồn, phá công sự ở núi Bé, ngày 7 tháng 10 năm 1971 Mỹ rút hết quân ở núi Bé giao lại cho lính bảo an nắm giữ. Ngày 10 tháng 10 năm 1971 lính Mỹ rút khỏi Tư Nghĩa.

Tháng 11 năm 1971 đại đội 65 bộ binh phối hợp với đại đội đặc công 506 B của tỉnh đánh vào đồn và khu đồn Gò Su (Nghĩa Thắng), tiêu diệt gọn một đại đội bảo an, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn cộng hòa đóng đã

ngoại ở khu đồn chờ sáng hôm sau cần quét vào vùng giải phóng, làm hàng chục tên chết và bị thương. Các trận đánh này đã làm cho quần chúng rất phấn khởi và tin tưởng. Du kích các xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ tiếp tục vừa chống cần vừa đánh lấn ép địch vào đồn, đánh phá trục đường Gò Huỷnh đi Gò Su, vừa phối hợp hoạt động ra vùng xóm mới Gò Đình, An Tập, Ngã tư quốc tế (Nghĩa Kỳ) buộc địch phải co cụm. Các đội phá đồn ở phía tây đã vận động nhân dân đưa về trụ bám xóm đồng Gò Tranh, Mỹ Lợi, Mỹ Hòa Tây (Nghĩa Thuận); Phú Thuận, Phủ Sơn, Gò Mít, Vườn Dinh, Bàu Sắt (Nghĩa Kỳ) mở ra vùng giải phóng liên hoàn. Ở Nghĩa Thắng ta đưa được một bộ phận dân trong khu đồn Gò Su về sống ở An Bàng, An Khánh, An Huy, An Khương, hình thành vùng dân cư mới, xóa dần vùng trắng do địch lập ra.

Cuối năm 1971, Đảng ta khẳng định đã đánh bại một bước căn bản và có khả năng đánh bại hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, ta đang đứng trước thời cơ mới có thể giành thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cơ sở đó Bộ Chính trị quyết định “Đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị, ngoại giao, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn chiến trường Đông Dương, đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi quán triệt đường lối của Trung ương, đã yêu cầu các lực lượng, các địa phương tập trung toàn lực cho cao trào nổi dậy, đẩy mạnh tiến công vũ trang đánh địch để làm đòn xeo phát động quần chúng nổi dậy, tập trung phát triển lực lượng quân sự, chính trị, binh vận sẵn sàng phục vụ cho chiến dịch tấn công tổng hợp trên các chiến trường.

Đầu năm 1972, chấp hành chủ trương của trên, các lực lượng vũ trang và du kích xã sau khi được bổ sung quân số, được tập trung huấn luyện kỹ,

chiến thuật chiến đấu. Huyện ủy đã cử nhiều đoàn cán bộ xuống cơ sở để kiện toàn các ban chỉ huy xã đội, xây dựng lực lượng bán vũ trang ở xã, có khả năng vừa tác chiến độc lập, vừa phối hợp với các lực lượng của trên đánh địch. Du kích các xã cũng được huấn luyện cách đánh tiêu diệt chốt địch cỡ trung đội, tiểu đội bằng chiến thuật tập kích.

Lực lượng vũ trang tập trung của huyện lúc này ngoài đại đội 75, đại đội 65, đại đội 14, huyện thành lập thêm đại đội trợ chiến 72 được trang bị hỏa lực mạnh như cối 82 ly, cối 60 ly, B40, B41, đại liên để kiềm chế các trận địa cối, pháo và xe tăng của địch, yểm trợ cho các đơn vị bộ binh tác chiến.

Huyện củng cố trung đội công binh 16, đưa ra hoạt động phía trước. Mỗi xã thành lập thêm một tổ công binh chuyên khai thác bom, pháo lớp để làm mìn đánh địch. Các đơn vị vũ trang tập trung, các đội công tác và các xã mở đợt phát động chính trị trong toàn huyện nhằm nâng cao tinh thần và ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, mọi công việc chuẩn bị đã hoàn thành. Lực lượng vũ trang huyện, du kích các xã sẵn sàng bước vào chiến dịch mới với tất cả quyết tâm chiến thắng. Công tác vận chuyển lương thực, vũ khí, khí tài được tiến hành khẩn trương. Các đoàn thể quần chúng trong huyện tích cực quyên góp của cải vật chất phục vụ chiến đấu.

Ở vùng địch tạm kiểm soát, bắt chấp sự kìm kẹp đe dọa của địch, nhân dân bí mật chuyển gạo, mắm, tiền, thuốc men và các nhu yếu phẩm ra vùng giải phóng đóng góp cho cách mạng. Một số cơ sở nội tuyến gửi súng đạn ra phục vụ công tác chiến đấu.

Trước khi ta mở chiến dịch, địch liên tục mở các cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng các xã phía tây, cướp phá, gây nhiều tội ác với nhân dân. Du kích các xã kiên cường đánh trả, chống địch lấn chiếm. Tháng 3 năm 1972, đại đội 75 phối hợp với tiểu đoàn 83 của tỉnh đánh phục kích diệt gọn đại đội bảo an đang triển khai càn quét trên đoạn đường từ thôn Phú

Cường (Nghĩa Hòa) đến Khánh Lạc Đông (Nghĩa Hà).

Khi chiến dịch Xuân Hè bắt đầu, ngày 13 tháng 4 năm 1972 quân và dân ta đã tranh thủ thời cơ, bằng lực lượng tại chỗ đã tấn công nổi dậy tiêu diệt, bao vây, bức rút nhiều chốt điểm, phá một số khu đồn, áp chiến lược, giải phóng được nhiều vùng. Lực lượng vũ trang và đội công tác xã đã thọc sâu vào các khu đồn, diệt ác phá kệp, phát động quần chúng bung về làng cũ. Các xã phía tây liên tục phát động bung dân Gò Su về Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng... xóa thêm được nhiều vùng trắng. Đặc biệt trong dịp này, ở vùng đông Tư Nghĩa, ta đã phối hợp chặt chẽ tác chiến vũ trang với đấu tranh chính trị, binh vận, đưa lên thế làm chủ thêm 3.000 dân ở các xã Nghĩa An, Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp. Đợt cao điểm từ 10 tháng 6 đến 20 tháng 6 của chiến dịch Xuân Hè tại vùng đông, tiểu đoàn 7 của tỉnh, đại đội 75 của huyện và các đội công tác liên tục hoạt động diệt gọn 2 trung đội dân vệ, đánh thiệt hại nặng một đại đội bảo an, diệt một số tên ác ôn và đánh rã toàn bộ lực lượng thanh niên tân trang ở các xã Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà, Nghĩa An, phá đồn và đưa hàng ngàn dân về chỗ cũ, tiến hành xây dựng các đoàn thể quần chúng, tạo được địa bàn đứng chân và thế trận mới. Ở phía đông thị xã Quảng Ngãi ta tạo thế bao vây, cắt đứt hoạt động của địch từ thị xã xuống biển.

Trước sức tấn công của ta, hai đơn vị bảo an 173 và 424 của địch đã phản chiến tập thể chống lệnh đi càn, giết 2 tên thiếu úy ác ôn, chống lại các lệnh hành quân của bọn chỉ huy, chống việc canh gác đón đường lục soát dân và bắt người cướp của.

Từ ngày 10 tháng 7 đến 2 tháng 9 năm 1972, lực lượng vũ trang của huyện và du kích các xã đã đồng loạt tiến công địch. Quân và dân ở vùng đông đã đánh vào một chốt địa phương quân ở thôn Hiền Lương (Nghĩa Hà), diệt gọn ban chỉ huy đại đội số 38. Địch dùng liên đoàn 103 địa phương quân phối hợp với duyên đoàn 16 Hải thuyền phản công hàng chục đợt nhưng đều

bị đại đội 75 đánh bật làm cho chúng bị thương vong nặng phải bỏ chạy. Quần chúng các xã phía đông rất phấn khởi, tạo điều kiện thuận lợi cho các đội công tác phát triển lực lượng mở ra phía trước. Đội công tác Nghĩa Phương tiếp tục được củng cố, xây dựng được nhiều cơ sở quần chúng và đã làm chủ được Thành Tâm, Bách Mỹ, An Đại. Đội công tác Nghĩa Trung liên tục bám địa bàn xây dựng được cơ sở ở La Châu Tân Hội.

Cũng trong thời gian này Huyện ủy tiến hành phát động cán bộ quân và dân trong huyện thực hiện khẩu hiệu: *"Tất cả công kích và vũ trang khởi nghĩa, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân"*. Huyện đã xây dựng các đội vũ trang khởi nghĩa, sẵn sàng đánh địch và phục vụ tiền tuyến.

Trong chiến dịch tổng hợp từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 1 tháng 10 năm 1972, vùng đông Tư Nghĩa được Tỉnh ủy Quảng Ngãi chọn làm vùng trọng điểm chỉ đạo và được chuẩn bị kỹ mọi mặt. Khi chiến dịch nổ ra, lực lượng vũ trang của huyện cùng với du kích và quần chúng đã liên tiếp nổi dậy diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ. Địch tập trung bọn địa phương quân có xe tăng yểm trợ phản kích lấn lại vùng giải phóng, nhưng quân và dân ta liên tục phản công tiêu hao nhiều sinh lực địch vừa giữ vững vùng giải phóng, vừa tiến công ra phía trước làm cho hậu phương của chúng thêm rối loạn. Ta mở ra nhiều vùng rộng lớn, liên hoàn từ đông bắc Tư Nghĩa đến giáp Mộ Đức.

Công tác động viên nhân tài vật lực phục vụ tiền tuyến được Huyện ủy và các chi, đảng bộ hết sức quan tâm chỉ đạo. Nhân dân hưởng ứng tích cực, đã thu mua hàng ngàn tấn lương thực cho cách mạng. Trước phong trào thu mua lương thực rầm rộ của nhân dân, bọn địch phản ứng điên cuồng. Chúng sử dụng lực lượng dân vệ đón các đường ra vào của nhân dân. Khi phát hiện phụ nữ, trẻ em mang ra 5 ký gạo trở lên là chúng bắt vào đồn cạo đầu, tịch thu gạo. Ai bị bắt lần thứ 2 thì chúng đưa về giam tại quận. Nhiều phụ nữ ở vùng giải phóng sống hợp pháp đều bị chúng bắt bỏ tù, đánh đập nhục hình, nhưng chúng vẫn không ngăn được chị em phụ nữ mua gạo

cho cách mạng. Ngoài việc đóng góp lương thực, đồng bào ta còn đóng góp tiền, công sức và trực tiếp tham gia vận chuyển vũ khí, lương thực phục vụ chiến trường, vận động con em thoát ly gia nhập lực lượng vũ trang. Đi đôi với chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng, Huyện ủy còn lãnh đạo nhân dân khai hoang, phục hóa phát triển sản xuất, diện tích gieo trồng ngày càng được tăng thêm. Trong năm 1972, đồng bào ở các xã phía tây đã cấy được 580 mẫu lúa, chăm sóc và bảo vệ tốt cho nên thu hoạch đạt kết quả khá, giải quyết được cơ bản tự túc lương thực ở vùng giải phóng.

Song song với giải quyết đời sống, các đoàn thể quần chúng ở vùng mới giải phóng cũng nhanh chóng phát triển. Các tổ chức hội đoàn viên đều được sinh hoạt thường xuyên, chính quyền cách mạng được thành lập, trực tiếp chăm lo đời sống nhân dân. Từ xã xuống thôn đều có người chuyên trách làm việc và được nhân dân trực tiếp đóng góp vật chất ủng hộ cách mạng. Các xã biết dựa vào dân để phát hiện bọn tề điệp, trừng trị giáo dục những phần tử xấu, xây dựng phong trào an ninh nhân dân, chống do thám gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch. Cuối năm 1972, Huyện ủy triển khai đợt phát động chính trị trong toàn Đảng bộ, nhằm giải quyết tư tưởng cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng sẵn sàng đối phó với âm mưu ngoan cố lật lọng kéo dài chiến tranh của Mỹ ngụy, tích cực đẩy mạnh mọi hoạt động để đánh bại mọi âm mưu của địch giành thắng lợi cuối cùng giải phóng quê hương.

Trong giai đoạn cách mạng cực kỳ khó khăn (năm 1969 đến 1972), Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã phát huy được truyền thống đấu tranh bất khuất kiên cường, vượt qua mọi hy sinh ác liệt trong chiến đấu và xây dựng, đoàn kết nội bộ góp phần cùng quân và dân cả nước, cả tỉnh đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” trên quê hương Tư Nghĩa, buộc kẻ thù phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Paris, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu về nước.

CHƯƠNG VIII

CÙNG VỚI NHÂN DÂN CẢ TỈNH, CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1973-1975)

Cuộc tiến công chiến lược mùa xuân năm 1972 của quân và dân ta trên khắp chiến trường miền Nam cùng với thắng lợi vang dội của quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng trong những ngày cuối năm buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris vào ngày 27 tháng 1 năm 1973, cam kết chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu về nước, tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội. Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân ta, là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Cách mạng miền Nam bước vào giai đoạn mới, khí thế mới. So sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi, có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Ban chấp hành Trung ương Đảng đã nhận định: Chúng ta đã đánh cho Mỹ cút, đây là điều kiện thuận lợi để tiến lên đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 28 tháng 1 năm 1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước: *"Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã giành được thắng lợi rất vẻ vang. Song những thế lực phản động tư sản của chủ nghĩa thực dân kiểu mới đang đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc, vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại hòa bình, ngăn trở con đường độc lập tự do của nhân dân ta, kêu gọi nhân dân cả nước tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được tiếp tục đấu tranh hoàn thành sự nghiệp cách mạng ở miền Nam tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà".*

Tỉnh ủy Quảng Ngãi xác định cho Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đấu tranh đòi địch thực hiện hiệp định là nhiệm vụ hàng đầu, mang tính chất gay

go quyết liệt và phức tạp, nhưng thời cơ đang rất thuận lợi cần đẩy mạnh tiến công địch về chính trị và tư tưởng, động viên tư tưởng quần chúng mạnh mẽ, củng cố thắng lợi vừa giành được, tiến lên giành thắng lợi mới, tạo nên khí thế mới.

Nhưng với bản chất xâm lược, hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ chính sách áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước khi ký hiệp định, Mỹ lập thêm cầu không vận ồ ạt dựa vào miền Nam Việt Nam nhiều máy bay, tàu chiến, xe tăng, xe bọc thép, nhiều phương tiện chiến tranh khác để lại hàng loạt nhân viên quân sự đội lốt dân sự, tiếp tục thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, dùng quân ngụy thay chân quân Mỹ thực hiện lấn chiếm và bình định, trong đó chương trình bình định được đưa lên vị trí hàng đầu hàng từng bước làm thay đổi cục diện chiến trường.

Ở Tư Nghĩa, địch tập trung các lực lượng quân ngụy và phương tiện chiến tranh đánh phá ác liệt hậu cứ vùng giải phóng phía tây, vùng giải phóng phía đông, liên tục dùng máy bay thả bom, rải chất độc hóa học, chụp quân, tổ chức các cuộc hành quân càn quét lấn chiếm, bắn giết cướp bóc đốt nhà, phá hoại hoa màu, dùng biệt kích thám báo xâm nhập hậu cứ Bàu Sơn, Đá Sơn, Suối Tô, dùng xe đi cày ủi các thôn Nam Phước, Xuân Phổ, Mỹ Hòa Tây, Thu Xà, Khánh Lạc, Vũ Hồi, Phú Cường, biến những vùng này trở thành vùng trắng đàn, sống đất, gây cảnh nhà cháy, người chết, trâu bò bị giết hại và bị cướp.

Trước ngày ký hiệp định, chúng ráo riết chuẩn bị thực hiện âm mưu “*Tràn ngập lãnh thổ*”, bố trí lại lực lượng ở các địa bàn giáp ranh giữa vùng ta và vùng địch nhằm “*lấn đất cấm cờ*”. Ở vùng tạm kiểm soát, chúng ra sức phòng thủ, thực hiện thiết quân luật, cấm trại 100% binh lính, kiểm soát gắt gao các ngã đường, cấm đồng bào trong vùng chúng kiểm soát ra vùng giải phóng. Chúng bắt buộc đồng bào học tập, phân loại vẽ cờ ba que lên nhà,

lục soát bắt bớ truy tróc cơ sở cách mạng, tăng cường chiến tranh tâm lý, dùng máy bay kêu gọi, rải truyền đơn, tuyên truyền chiến thắng giả tạo, kích động hận thù dân tộc, xuyên tạc chính sách hòa hợp dân tộc của cách mạng, tung gián điệp trà trộn trong quần chúng, qua lại vùng giải phóng nắm tình hình, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của bộ đội, du kích để tập kích bằng bộ binh hoặc pháo cối, gây cho ta tổn thất. Đêm 26 rạng ngày 27 tháng 1 năm 1973, chúng bắn pháo cối bừa bãi vào các vùng giải phóng và cho quân lán chiếm cấm cò các vùng giáp ranh tây Tư Nghĩa, các thôn Vạn An Điện An (Nghĩa Thương), các vùng giải phóng Nghĩa Hòa nhằm giành dân lán đất.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 1 năm 1973 Huyện ủy Tư Nghĩa họp triển khai kế hoạch chiếm lĩnh khi có giải pháp chính trị, thành lập ban chỉ đạo phân công trực tiếp chỉ đạo ở các vùng, triển khai cho cán bộ đảng viên và nhân dân vùng giải phóng học tập về nội dung, mục đích thắng lợi của Hiệp định Paris, thời cơ và thuận lợi của cách mạng Việt Nam, xác định bản chất kẻ thù, củng cố niềm tin, đồng thời phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện kiên quyết đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định, sẵn sàng đập tan âm mưu "Tràn ngập lãnh thổ" của địch. Đến ngày 26 tháng 1 năm 1973, các địa phương đơn vị đã triển khai các lực lượng, sẵn sàng chiếm lĩnh các mục tiêu theo chủ trương của Huyện ủy. Trong ngày 27 tháng 1 năm 1973, đại đội 75 và các đội công tác đã chủ động đánh trả quyết liệt, diệt hàng trăm tên địch và nhiều phương tiện chiến tranh khác, cuộc chiến đấu giằng co quyết liệt, giành với nhau từng tấc đất suốt trong 3 ngày liền, cuối cùng ta giữ vững được vùng giải phóng và vùng ta làm chủ.

Ở các xã phía tây, dân trong các khu dồn Bàu Giang, Đá Chẽ, Gò Su và một số chạy dạt, lần lượt trở về Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận. Ngay sau khi về, đồng bào được giúp đỡ tạo điều kiện ổn định nơi ăn ở. Đồng bào ở Bàu Sơn, Đá Sơn, Phú Thọ, từ trên núi cao xuống dần, làm nhà hợp pháp ra đồng. Nhân dân vùng giải phóng cùng nhau chung sức khai

hoang phục hóa, làm nương đắp đập, làm bờ xe nước để lấy nước sản xuất, nhanh chóng ổn định cuộc sống, được tỉnh đánh giá là huyện có phong trào làm thủy lợi khá. Nhân dân còn tham gia làm đường giao thông, giao lưu kinh tế giữa hai vùng. Phong trào văn hóa, văn nghệ, giáo dục, y tế phát triển, cán bộ nhân dân phấn khởi, lực lượng vũ trang, bán vũ trang được củng cố, bổ sung quân số, trang bị vũ khí đạn được sẵn sàng đánh địch lấn chiếm bảo vệ vùng giải phóng của ta.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 1973, Huyện ủy Tư Nghĩa đã tiến hành tổ chức cho cán bộ đảng viên học tập các quan điểm của Đảng về độc lập tự chủ, về giai cấp và đấu tranh giai cấp, về bạo lực cách mạng, về quần chúng cách mạng nhằm ổn định tư tưởng, nâng cao nhận thức, xác định thái độ trước những âm mưu của kẻ thù, xây dựng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cũng trong thời gian này, được sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy tiến hành tổ chức Đại hội cấp cơ sở bầu cấp ủy mới, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1973-1975), từ ngày 28 đến 30 tháng 3 năm 1973, tại làng Lã, Đá Sơn. Về dự đại hội có 58 đại biểu chính thức, trong đó có 4 đại biểu được triệu tập từ các chi bộ hợp pháp, 14 đại biểu từ các chi bộ đội công tác phía trước, 40 đại biểu các chi Đảng bộ các xã vùng giải phóng và các cơ quan chung quanh huyện và 28 đại biểu dự thỉnh. Đồng chí Nhâm (Nguyễn Nghĩa) ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự và chỉ đạo đại hội.

Đại hội đã kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III tháng 12 năm 1970, tập trung đánh giá tình hình địch, ta trong năm 1972 và từ ngày ký kết Hiệp định Paris.

Đại hội nhận định mặc dù hai năm qua, địch tập trung đánh phá, cày ủi rất ác liệt, nhưng Đảng bộ, quân và dân trong huyện đã kiên cường trụ bám,

anh dũng chiến đấu, liên tục tấn công địch bằng phương châm hai chân ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, giữ vững vùng giải phóng, giữ vững địa bàn đứng chân, tạo điều kiện thuận lợi mở ra phía trước, phát động quần chúng giành dân, giành quyền làm chủ, xây dựng thực lực cách mạng lớn mạnh. Dân ở các khu đồn bung ra về vùng giải phóng ngày một đông, xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt, sẵn sàng đóng góp sức người, sức của phục vụ cho kháng chiến. Đó là những thắng lợi to lớn, toàn diện có ý nghĩa rất quan trọng, tạo ra thế và lực mới, làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân phấn khởi càng thêm tin tưởng.

Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại yếu kém, nhất là công tác phát triển Đảng ở các vùng trọng yếu chậm, thực lực cách mạng trong vùng địch kiểm soát còn ít, lực lượng vũ trang và đội công tác quân số chậm được bổ sung, kỹ chiến thuật chưa được nâng lên; nhiều chốt điểm của địch còn nằm sát vùng giải phóng gây khó khăn cho việc đi lại của quần chúng và hoạt động của ta, vùng giải phóng ít dân, ruộng đất hoang hóa nhiều, phương tiện sức kéo nông cụ sản xuất qua nhiều năm chiến tranh bị địch tàn phá nặng nề, chưa được bổ sung; địch đánh phá ác liệt, gây căng thẳng, một bộ phận quần chúng có tư tưởng ngần ngại, thiếu tin, ảnh hưởng đến việc xây dựng vùng giải phóng và phát triển thực lực cách mạng ở vùng địch kiểm soát.

Đại hội đã thảo luận, đánh giá, phân tích bản chất và âm mưu thủ đoạn của địch trong thời gian tới là chúng sẽ tăng cường phản kích lấn chiếm lại những vùng đất đã mất, giành dân quyết liệt với ta, tuy nhiên đây cũng là thời kỳ địch đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, tan rã và sụp đổ.

Căn cứ vào tình hình thực tế và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ mới cho Đảng bộ, quân và dân trong huyện: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng địch đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, vận động

quần chúng trong các khu đồn, ấp chiến lược, vùng địch tạm thời kiểm soát đòi được tự do đi lại làm ăn, buôn bán, trở về vùng giải phóng để sản xuất, đưa phong trào đấu tranh chính trị lên một bước mới với hình thức thích hợp, phát huy khí thế quần chúng thành cao trào đấu tranh tấn công địch mạnh mẽ rộng khắp, đẩy mạnh công tác binh địch vận, lôi kéo binh lính địch mở về với nhân dân, cô lập, phân hóa bọn ác ôn, trung lập bọn lính đứng ở các chốt điểm.

Đối với vùng giải phóng, các cấp ủy và chính quyền tiếp tục động viên chính trị phát động tư tưởng quần chúng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động kéo dần từ các khu đồn Gò Sa, Bàu Gừng - Đá Chẽ về vùng giải phóng tham gia kháng chiến động viên thanh niên thoát ly, bổ sung quân số cho các đơn vị tập trung của huyện, du kích và đội công tác xã xây dựng làng chiến đấu, bố phòng chống mìn, sẵn sàng đánh bại các cuộc càn quét lấn chiếm của địch, đẩy mạnh phong trào sản xuất, khai hoang vỡ hóa, làm thủy lợi, làm đường giao thông, huy động sức người, sức của phục vụ kháng chiến.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành mới gồm 23 đồng chí, có 4 đồng chí dự khuyết, Ban Thường vụ 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Mai Tuyền làm phó Bí thư Huyện ủy.

Đại Hội đã kêu gọi và quán triệt cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong huyện nêu cao tình thần trách nhiệm, đoàn kết nhất trí vượt qua những khó khăn ác liệt với ý chí “*Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”, quyết tâm đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của địch.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ V đã xác định “Con đường tất yếu để giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam là con đường bạo lực, phải tổ chức lực lượng, giữ vững địa bàn, nắm vững tư tưởng chiến lược tấn công, kiên quyết đánh bại âm mưu bình

định lần chiếm của địch", Huyện ủy đã tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề về công tác xây dựng lực lượng vũ trang, công tác đấu tranh chính trị và công tác binh tề vận, xác định cho cán bộ đảng viên chiến sĩ một cách đầy đủ về con đường đấu tranh cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực, với tinh thần tự lực cánh sinh là chính, không trông chờ ỷ lại cấp trên. Nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ là xây dựng củng cố lực lượng vũ trang về quân số và kỹ chiến thuật, đảm bảo đánh thắng địch trong mọi tình huống, xác định đấu tranh vũ trang là then chốt, là đòn bẩy hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, binh địch vận của quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ. Để đảm bảo sự lãnh đạo, Huyện ủy phân công ủy viên Thường vụ và các cấp ủy viên phụ trách công tác vũ trang, trực tiếp lãnh đạo chiến đấu và vận động thanh niên bổ sung cho đại đội 75 và các đội công tác, điều du kích Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Thọ, Nghĩa Sơn bổ sung cho đơn vị đại đội 65, đại đội 14 và đại đội hỏa lực 72. Từ đó, quân số các đơn vị tăng gấp 3 lần so với năm 1972. Đi đôi với bổ sung quân số các lực lượng tranh thủ huấn luyện tại chỗ và đưa đi đào tạo ở trường quân sự tỉnh 35 đồng chí.

Huyện ủy đẩy mạnh việc kiện toàn ban đấu tranh chính trị, binh vận huyện, tăng cường cán bộ cho các xã, điều động cán bộ ở các ngành, thành lập 2 đội tuyên truyền 6 đồng chí, ở cánh đông 3 đồng chí, cánh tây 3 đồng chí, phân công một đồng chí ủy viên Thường vụ và một cấp ủy viên chỉ đạo công tác đấu tranh chính trị và binh vận. Ở các xã phía trước và khu đồn Bàu Giang - Đá Chẻ, Thường vụ Huyện ủy phân công một đồng chí Phó bí thư, 2 đồng chí ủy viên Thường vụ, 5 huyện ủy viên phụ trách các đội công tác bám ngay địa bàn hoạt động. Đến giữa tháng 8 năm 1973 các mặt công tác, các khâu chuẩn bị, phân công phân nhiệm cơ bản hoàn thành, sẵn sàng vào chiến dịch với quyết tâm đánh bại bình định lần chiếm của địch.

Cũng trong thời gian này địch tăng cường đánh phá lần chiếm ở các xã phía tây. Chúng chốt một số điểm như Cù Tuân, Vườn Xoài, Gò Đá Cao, Cây

Da Dù (Nghĩa Thắng) Đông Phẩm, Đá Hang, vườn Ba Chiêm, rừng Cày, Gò Cây Da, Gò Dài (Nghĩa Thuận), Gò Thủ Huỳnh, Nhà Thờ Đạo, Dinh Gia Long, An Bình Bắc, Gò Nhọc (Nghĩa Kỳ). Ở các xã khu đông, khu trung, địch đánh phá ác liệt, dai dẳng vùng giải phóng và chốt một số điểm như Chùm Kết, sân vận động (Nghĩa Hòa), xóm 4, xóm 5 (Nghĩa Hiệp). Ở vùng biển, bọn hải thuyền hỗ trợ cho bảo an đánh nổng Nghĩa An, Nghĩa Tân, đóng chốt Mù U, Phổ An và Tân Mỹ.

Trong vùng kiểm soát, địch tăng cường củng cố hệ thống chốt điểm, củng cố nguy quân, nguy quyền, ra sức đồn quân bắt lính, phát triển các đảng phái phản động, chống phá cơ sở cách mạng trong các khu đồn lớn như Gò Su, Bàu Giang – Đá Chẻ, tăng cường kìm kẹp, liên tục mít tinh hội làng, đưa bọn tổng ủy dân vận đến trực tiếp tuyên truyền, ráo riết thực hiện 7 biện pháp kinh tế của nguy quyền Sài Gòn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Tính từ ngày ký kết Hiệp định Paris đến ngày 28 tháng 8 năm 1973, địch đã vi phạm 450 vụ, bắn chết và làm bị thương hàng trăm người, bắt 1.080 người đưa về trại giam Tư Nghĩa và nhà lao Quảng Ngãi, tra tấn, đánh đập, đốt cháy hàng ngàn nóc nhà, giết hại hàng trăm con trâu, bò, cướp hàng vạn ang lúa, cày ải hàng trăm héc ta hoa màu, đóng 29 chốt điểm ở vùng giải phóng.

Chiến dịch hè thu năm 1973 mở màn, phối hợp với chiến trường toàn tỉnh, quân và dân Tư Nghĩa đã chủ động tấn công đánh trả quyết liệt các cuộc càn quét lấn chiếm của địch. Ở các xã phía tây, đại đội 65 phối hợp với đại đội đặc công 506 B của tỉnh đánh tập kích chốt Gò Dưa (Nghĩa Thuận), đèo Bình Trung (Nghĩa Kỳ), núi Bé (Nghĩa Thắng), đại đội 72 pháo kích Gò Huỳnh (Nghĩa Kỳ). Du kích Nghĩa Thắng vào hoạt động bên trong khu đồn Gò Su, diệt ác ôn, phát động quần chúng nhân dân về làng cũ. Du kích Nghĩa Thuận đánh phục kích, đánh mìn, cải trang đánh địch giữa ban ngày đoạn

đường Gò Su đi Gò Huỷnh, bắn bia, bao vây đồn Gò Huỷnh không cho chúng lẩn ra ngoài. Du kích Nghĩa Kỳ thọc sâu vào bên trong hoạt động, xây dựng cơ sở, đưa dân lên làm chủ. Đại đội 14 tập kích chốt Bàu My (Sơn Nham), hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy phá ấp bung về làng cũ. Ở các xã khu đông, khu trung, đại đội 75 và các đội công tác liên tục chiến đấu chống bọn địch nóng lẩn ra vùng giải phóng.

Ngày 5 tháng 4 năm 1973 đại đội 75 và các đội công tác đánh liên đoàn biệt động 38 tại Khánh Lạc (Nghĩa Hà), diệt hàng chục tên. Ngày 7 tháng 4 năm 1973 đánh ở Phú Nghĩa (Nghĩa Hòa) diệt 7 tên, làm bị thương 14 tên, địch phải tháo chạy ngày hôm sau mới xuống lấy xác. Thừa thắng xông lên, đêm ngày 22 tháng 4 năm 1973, đại đội 75 tập kích bọn địch nóng lẩn qua Phổ An, đánh thiệt hại nặng trung đội xung kích diệt 15 tên. Từ ngày 3 tháng 3 đến 4 tháng 5 năm 1973 lực lượng vũ trang, bán vũ trang huyện đã đánh 18 trận lớn nhỏ, diệt 40 tên, làm bị thương 27 tên, thu 5 súng, hàng chục ngàn viên đạn, nhiều mìn, lựu đạn, máy rà mìn, quân trang, quân dụng khác. Trong thời gian này, nhân dân ở khu đồn Gò Su, Bàu Giang - Đá Chẻ kéo về vùng giải phóng ngày một đông. Nhân dân Nghĩa Lâm đã tranh thủ cô lập bọn địch ở đồi Ông Trai, núi Lách, vận chuyển 4.000 cây tre từ Nghĩa Lâm về Nghĩa Thắng để làm bờ xe nước, phục vụ sản xuất. Quần chúng ở Gò Su tranh thủ vận động bọn lính ở núi Bé để ra vùng giải phóng sản xuất. Quần chúng Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ cô lập bọn lính ở Gò Dưa, Gò Huỷnh, giữ thế hợp pháp qua lại hai vùng. Phong trào đấu tranh quần chúng trong vùng địch kiểm soát ngày một quyết liệt, vận động được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, đòi tự do hội họp, tự do đi lại, được ra vùng giải phóng sản xuất, không được bắt bớ lòng sục. Sinh viên, học sinh đấu tranh chống quân sự học đường, chống bắt lính đôn quân, buộc địch chấp nhận. Các đội công tác đều trụ được bên trong, kể cả khu đồn Bàu Giang - Đá Chẻ, Nghĩa Phương, Nghĩa Thương, Nghĩa Trung, xây dựng cơ sở, phát triển du kích an ninh mật, phối hợp với đội công tác diệt những tên ác ôn có nợ máu, bắt một số tên

chiều hồi chỉ điểm giữa ban ngày, làm cho bọn ác ôn khiếp sợ, bọn nguy quyền các xã ban đêm chạy trốn vào thị xã. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, mít tinh, hội họp phổ biến nội dung của hiệp định, chính sách hòa hợp dân tộc của Mặt trận giải phóng, tấn phát hàng trăm bản sao hiệp định, hàng ngàn truyền đơn kêu gọi binh lính, sĩ quan nguy có nội dung hòa bình, hòa hợp dân tộc như “Quân Mỹ đã rút đi rồi, các bạn cầm súng đứng ngòi không yên” hoặc “Phản chiến quay súng ra tay, diệt phường gian ác về ngay với dân mình” đã có tác động đến tư tưởng, phân hóa trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền. Một số binh lính đã đào ngũ về với nhân dân, số khác tìm cách thoái thác, không đi càn quét lần chiếm, hoặc chỉ đi lấy lệ. Nhiều gia đình binh sĩ nguy đã đấu tranh kéo chồng, con em bỏ súng về nhà làm ăn. Ta nắm và sử dụng được nhiều liên gia trưởng, ấp trưởng, thanh niên tân trang.

Ở vùng giải phóng, nhân dân hăng hái tham gia lực lượng du kích, xây dựng làng chiến đấu. Mặc dù địch đánh phá ác liệt, đồng bào vẫn kiên cường trụ bám tại chỗ, động viên giúp đỡ bộ đội, du kích, nuôi dưỡng thương bệnh binh, quyên góp lương thực, thực phẩm, quà bánh, ủng hộ chiến sĩ, thương bệnh binh; viết thư động viên tinh thần chiến đấu của anh em cán bộ, chiến sĩ, tham gia chuyển thương, chuyển đạn, mai táng các chiến sĩ hy sinh. Đặc biệt ở Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Phổ An, Tân Mỹ (Nghĩa An) có đội thuyền vận chuyển đường sông, đường biển ngày đêm không kể mưa to, gió lớn, pháo giặc cầm canh, đưa cán bộ, chiến sĩ, chuyển thương, tải đạn. Đồng bào vùng giải phóng, bất chấp sự bắt bớ, giam cầm của địch vẫn giữ được quan hệ hai vùng, khai thông các cửa khẩu mua về cho cách mạng mỗi ngày hàng chục tấn gạo, thuốc men thực phẩm. Các cụ lớn tuổi tham gia canh gác, tuần phòng, theo dõi nắm tình hình địch, phát hiện người lạ mặt đi vào vùng giải phóng để báo cho du kích, an ninh. Các em thiếu nhi tìm từng quả pháo lép, từng viên đạn rơi về nộp cho du kích chế tạo mìn, lựu đạn, thủ pháo đánh địch. Trong vùng địch kiểm soát, cơ sở theo dõi quy luật hoạt động, đi lại, phục kích của địch để báo hiệu cho đội công tác. Nhiều tấm

gương diệt địch của chị em phụ nữ rất dũng cảm, có chị trong một tháng đã 2 lần gài mìn làm tan xác 2 xe địch và diệt một số tên cảnh sát. Nhiều gia đình ở vùng giải phóng, vùng địch kiểm soát đã trực tiếp đưa con em mình đi thoát ly tham gia cách mạng, có gia đình đưa từ 3 đến 5 người con tham gia kháng chiến. Đồng bào các xã phía trước, mặc dù địch kiểm soát gắt gao, không cho ra vùng giải phóng, nhưng với tinh thần đóng góp cách mạng, đã chuẩn bị sẵn lúa gạo, tiền bạc, mắm, muối, thuốc men chờ cơ sở đến nhận, hoặc tìm cách đưa ra vùng giải phóng cho đội công tác. Nhiều gia đình cơ sở còn trực tiếp nuôi nấng, bảo vệ anh em đội công tác, lực lượng vũ trang trong nhà để hoạt động. Trong những năm kháng chiến, các xã vùng giải phóng ở Tư Nghĩa còn là nơi đứng chân của cơ quan Thị ủy Quảng Ngãi, các đội công tác. các lực lượng vũ trang của tỉnh, của Quân khu làm bàn đạp đánh vào các cứ điểm địch trong thị xã, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng thị xã Quảng Ngãi.

Tháng 8 năm 1973 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ V được tổ chức tại Đá Sơn. Được Thường vụ Tỉnh ủy giao, Tư Nghĩa xây dựng phòng triển lãm trưng bày những chiến công xuất sắc của quân, dân Tư Nghĩa và các huyện trong tỉnh trong chiến đấu, sản xuất và xây dựng. Nhân dân còn ủng hộ đầy đủ vật chất phục vụ, bảo vệ an toàn tuyệt đối, góp phần thành công của đại hội.

Cuối năm 1973, dân số toàn huyện có 69.600 người, trong đó vùng giải phóng 4.846 người, vùng làm chủ 10.500 người, vùng tranh chấp 21.200 người, địch tạm thời kiểm soát 33.754 người. Tổng số xã lúc này là 12 xã (Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Trung, Nghĩa Phương, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Hà, Nghĩa Đông, Nghĩa An, Nghĩa Tân và các thôn dân tộc Hrê (Đá Sơn, Suối Tó). Có 3 xã giải phóng hoàn chỉnh có dân (Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận) 58 thôn trong đó có 19 thôn giải phóng có dân, 8 thôn trắng dân, 11 thôn tranh chấp giữa ta và địch, 20 thôn địch tạm thời kiểm soát.

Đảng bộ có 37 chi bộ gồm chi bộ giải phóng, 11 chi bộ hợp pháp, 8 chi bộ cơ quan, 10 chi bộ đội công tác với 191 đảng viên, trong đó 57 đảng viên hợp pháp.

Lực lượng vũ trang có 4 đại đội tập trung (đại đội 69, da đờn 13, đại đội là, đại đội 72). 1 trung đội công binh và lực lượng quan quân sự huyện. Các xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Đá Sơn, Phú Thọ có 7 trong đội du kích, gần 200 đồng chí, 10 đội công tác phía trước, 1 đồn an ninh vũ trang, 2 đội tuyên truyền binh vận.

Công tác xây dựng chính quyền cách mạng được củng cố từ huyện đến xã thôn có ban tự quản. Các đoàn thể, nông hội, phụ nữ, thanh niên phát triển được nhiều hội viên, đoàn viên và hoạt động có hiệu quả. Huyện ủy đã chỉ đạo tiến hành bầu cử Ủy ban nhân dân cách mạng huyện, thông qua đại biểu nhân dân, là một trong hai huyện bầu Ủy ban nhân dân sớm nhất trong tỉnh (huyện Tư Nghĩa và huyện Sông Re), Ủy ban nhân dân cách mạng đã tập trung chỉ đạo, phát triển sản xuất giải quyết đời sống nhân dân bằng biện pháp thiết thực như khai hoang vỡ hóa, giải quyết sức kéo, làm thủy lợi, sử dụng giống mới IR8 – IR20 - IR21, xây dựng tổ vòng công, đổi công, tổ chức hội thi tay cày, tay cấy. Nhân dân đã khai hoang, vỡ hóa được 1.000 ha đất ruộng, đắp 6 đập: đập Tó, đập Làng, đập Họ, đập Đá Sơn, đập Nghĩa Lâm, đập Hố Sỏi, mua máy bơm nước đặt ở đồng Sa (Nghĩa Lâm), An Bàng. (Nghĩa Thắng), Nam Phước (Nghĩa Thuận), Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) để lấy nước phục vụ sản xuất. Trâu bò vùng giải phóng bị địch bắn chết và cướp đi, có xã hầu như không còn sức kéo. Được tỉnh hỗ trợ vốn, chính quyền cách mạng đầu tư cho nhân dân khôi phục lại sức kéo. Đàn trâu bò các xã vùng giải phóng đến cuối năm 1973 có 50 con trâu, 215 con bò. Đàn gia cầm phát triển. Ruộng đất vùng giải phóng Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, đặc biệt thôn Phú Thọ, Đá Sơn, còn là nơi sản xuất tự túc của các cơ quan Thị ủy, các ban ngành tỉnh, cơ quan hậu cần Tỉnh đội Quảng Ngãi. Mỗi xã có một trạm y tế, mỗi thôn có từ một đến hai y tá phục vụ nhân dân. Huyện đã xây dựng củng

cố trạm xá của huyện Đá Sơn, trạm phẫu tiên phương ở khu đông. Đội ngũ cán bộ, y bác sĩ, y tá, hộ lý gần 30 đồng chí phục vụ tận tình nhân dân, du kích. Huyện cũng có 8 trường học, 23 lớp có trên 100 học sinh con em vùng giải phóng theo học. Trường bổ túc văn hóa của huyện đóng ở Nghĩa Lâm thường xuyên có 30 cán bộ, du kích thay nhau đi học. Phong trào làm giao thông, sửa lại đường liên xã phát triển mạnh mẽ. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, Tư Nghĩa cùng Ban giao vận tỉnh thành lập Ban chỉ huy công trường 263 tiến hành làm đường ô tô từ Đá Sơn đi Nghĩa Lâm nối liền Sơn Tịnh là đường chiến lược tỉnh, khu, huy động hơn 8.000 ngày công, phối hợp với lực lượng lao động của tỉnh, làm đường ô tô qua đèo Chim Hút, lấy tên là đường 2 tháng 9, với khẩu hiệu đường chưa thông, công không tiếc, đường chờ xe, xe không chờ đường.

Ngoài ra huyện còn khôi phục đường Nghĩa Lâm đi Nghĩa Kỳ. Nghĩa Thuận đi Nghĩa Thọ. Nhân dân các xã phía tây còn phối hợp bảo vệ an toàn 10 thuyền máy của đội vận chuyển Bắc Hải, Trung Hải, Nam Hải thường xuyên hoạt động trên sông Trà Khúc.

Chính sách hậu phương quân đội, chính sách thương binh liệt sĩ được thực hiện chu đáo, nhân dân đã đoàn kết giúp đỡ gia đình có con em hy sinh, nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh. Huyện đã xây dựng thí điểm nghĩa trang liệt sĩ ở thôn 2, xã Nghĩa Lâm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Bộ máy an ninh nhân dân được củng cố từ huyện đến cơ sở. Nhân dân vùng giải phóng được học tập Nghị quyết về an ninh và công tác phòng gian bảo mật, theo dõi người lạ mặt, phát hiện tình hình, giúp cơ quan an ninh trấn áp bọn phản cách mạng. Ban an ninh huyện đã triển khai một bộ phận trinh sát vũ trang gồm 15 đồng chí đi phía trước làm công tác địch hậu. Công tác an ninh đã làm tốt chức năng chuyên chính, bảo vệ cơ quan, bảo vệ cán bộ lãnh đạo, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Đặc biệt từ ngày 15 tháng 12 năm 1973 đến ngày 21 tháng 1 năm 1974, Tỉnh ủy Quảng Ngãi

tổ chức hội nghị địch hậu tại thôn 3, xã Nghĩa Lâm với 120 đại biểu. Cán bộ và nhân dân các xã tây Tư Nghĩa đã đóng góp vật chất phục vụ hội nghị và đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Huyện thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, giáo dục cho cán bộ đảng viên nhận thức về chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, kết nạp đảng viên mới, đào tạo cán bộ, kiện toàn cấp ủy đảm bảo tính giai cấp, tính tiên phong, tính chiến đấu, nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ.

Bước vào năm 1974, Mỹ - ngụy vẫn tăng cường đánh phá, tiếp tục vi phạm hiệp định một cách có hệ thống và ngày càng nghiêm trọng. Chúng cố sức xóa bỏ hình thái hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát nhằm duy trì chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, tập trung bọn lính cộng hòa, bảo an, dân vệ và bộ máy tề điệp, chiến tranh tâm lý, tiến hành bình định có trọng điểm. Tổng số quân ngụy trên đất Tư Nghĩa lúc này có từ 1.000 đến 1.500 quân cơ động, chúng mở nhiều cuộc càn quét, đánh phá vùng giải phóng, sử dụng lực lượng bộ binh yểm trợ cho công binh làm đoạn đường Sông Vệ xuống chốt Hào Hải (Nghĩa Hiệp), Quán Láng đi Thu Xà (Nghĩa Hòa), thị xã đi Phú Thọ (Nghĩa An), nối quốc lộ 1A với các chốt điểm vừa mới lần chiếm. Ở phía tây đêm 23 tháng 2 năm 1974, chúng tập kích ra Xóm Bãi, thôn Nam Phước (Nghĩa Thuận), sử dụng hầm chống pháo của dân để làm lô cốt, công sự chiến đấu và tiến hành đóng chốt Xóm Bãi. Địch dùng máy bay trinh sát thường xuyên thăm dò tình hình theo dọc sông Trà Khúc, sông Vệ, ven biển Nghĩa An, dọc hành lang thôn Phú Thọ (Nghĩa Thắng), Đá Sơn (Nghĩa Lâm), Bàu Sơn theo dõi phát hiện tình hình hành quân di chuyển của lực lượng ta. Ngày đêm chúng bắn pháo cối vào vùng giải phóng, cho biệt kích hoạt động mạnh khu vực Bàu Sơn, Đá Sơn ngăn chặn hành lang di lại của ta, khống chế quần chúng, sử dụng bọn tề điệp, thám báo, chỉ điểm tổ chức tập kích bất ngờ gây cho ta tổn thất. Ở những nơi vừa mới lần chiếm, chúng tiến hành củng cố phòng ngự, phát quang, gom

dân vào khu đồn, làm vành đai bên ngoài để bảo vệ chúng. Trong vùng chúng kiểm soát, ra sức bắt thanh niên đưa vào lính, truy tróc cơ sở cách mạng. Vừa đánh phá về quân sự, kinh tế, địch vừa đẩy mạnh chiến tranh tâm lý chiêu hồi, chiêu hàng, vu khống ta vi phạm hiệp định.

Sáu tháng đầu năm 1974, chúng đã vi phạm 1.449 vụ, giết chết hàng trăm đồng bào, bắt bớ tra tấn 2.330 người, hãm hiếp, cạo đầu 12 phụ nữ, đốt cháy triệt hạ nhà cửa, chùa chiền, trường học. Có vụ giết người rất dã man. Sáng ngày 6 tháng 3 năm 1974, đồng bào thôn Nam Phước cơm nước xong chuẩn bị ra đồng sản xuất, các cháu thiếu nhi đang cắp sách đến trường, từ đồn Gò Huỳnh địch dùng pháo 105 ly bắn vào xóm Sông Cùng, thôn Nam Phước (Nghĩa Thuận) làm chết em thiếu nhi và bị thương một em khác. Đồng bào thôn Nam Phước đã tập trung khiêng xác các em vào đôn đòi cứu chữa người bị thương, đòi bồi thường nhân mạng, đòi không được bắn pháo cối vào làng. Bọn địch ở chốt Xóm Bãi đã không cứu chữa người bị thương, mà còn dùng đại liên, M79 bắn xối xả vào đám đông làm chết 8 người và bị thương hàng chục người, trong đó nữ đồng chí Nguyễn Thị Hà, đảng viên hợp pháp hy sinh. Có thể nói hiệp định đình chiến ký kết, nhưng tiếng súng chưa bao giờ ngừng nổ, máu của đồng bào, đồng chí ta tiếp tục đổ xuống trên quê hương kiên cường bất khuất.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy đã làm cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong huyện thấy rõ âm mưu lấn chiếm bình định của địch đã bị nhân dân ta đánh bại một bước quan trọng, tinh thần tư tưởng của binh lính địch sa sút, kinh tế, tài chính và hậu phương của chúng tiếp tục bị rối loạn. Nhưng với bản chất ngoan cố của kẻ thù, trong cơn tuyệt vọng, chúng sẽ chống phá cách mạng đến cùng, vì vậy chúng ta phải nhận rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, quyết tâm đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, bảo vệ tài sản, tính mạng nhân dân, bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng. Huyện ủy đã soát xét tình hình, bổ sung các phương án kế hoạch và tăng cường cán bộ chỉ đạo, khẩn trương chuẩn bị lực lượng,

tích cực tham gia hưởng ứng chiến dịch hè thu năm 1974 do tỉnh phát động.

Từ các xã vùng giải phóng phía tây, phía đông, vùng tranh chấp và vùng ta làm chủ, từ lực lượng vũ trang tập trung của huyện, du kích và đội công tác các xã đến cơ sở, du kích an ninh mật, cán bộ, đảng viên đến chiến sĩ và nhân dân trong huyện phấn khởi hăng hái, hừng hực khí thế tiến công.

Bước vào chiến dịch, lực lượng vũ trang của huyện, du kích, đội công tác các xã đồng loạt tiến công địch. Ở vùng đông ta đánh vào chốt Chàm Kết (Nghĩa Hòa), pháo kích đồn 17 (Nghĩa Hà), tập kích chốt Phổ An, cây Mù U (Tân Mỹ), Hào Hải (Nghĩa Hiệp). Ở cánh tây, đại đội 65 phối hợp với tiểu đoàn 48 của tỉnh, đánh vào chốt Xóm Bãi, rừng Cây, vườn Ba Chiên, bao vây chốt Gò Dưa (Nghĩa Thuận), Cù Tuân (Nghĩa Thắng, Gò Quỳnh (Nghĩa Kỳ).

Đêm 18 tháng 4 năm 1974, đại đội 65 đánh bọn địch ra khỏi chốt Xóm Bãi diệt 5 tên, thu 2 súng, 1 máy bộ đàm. Từ sau trận đánh này mỗi lần chốt quân ở chốt Xóm Bãi địch dùng thuyền đòi quân, từ Tịnh Hà, Sơn Tình qua. Đêm 23 tháng 8 năm 1974, du kích, Nghĩa Thuận nắm được quy luật bọn lính ở chốt Xóm Bãi, ban đêm thường ra sông Trà Khúc tắm, phục chờ sẵn, nổ súng diệt gọn một tiểu đội, làm chết 10 tên, bắt sống 01 tên, buộc địch rút bỏ chốt Xóm Bãi. Cũng trong thời gian này đại đội 14 đánh trung đội biệt kích từ Sơn Hà xuống Bầu Sơn, diệt chết 10 tên, trong đó có tên trung đội phó gian ác Đại đội cốt 72 của huyện có 2/3 là nữ, nhưng chiến đấu rất ngoan cường, mỗi quả đạn là một mục tiêu. Nữ du kích Bạch Thị Mai, xã Nghĩa Thuận, một mình, một súng chiến đấu suốt 3 giờ đồng hồ, bảo vệ đoàn công tác thoát khỏi vòng vây kẻ thù và đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Trong chiến dịch hè thu từ tháng 4 đến tháng 8 năm 1974, lực lượng vũ trang huyện và du kích, đội công tác xã đã đánh 279 trận, diệt 454 tên, làm bị thương 611 tên, có 1 thiếu tá, 2 đại úy, 3 thiếu úy, 4 trung sĩ, 3 ác ôn, thu 25 súng, 16.000 viên đạn, 46 lựu đạn, 23 ba lô, 27 thất lạng, đánh thiệt hại nặng 4 trung đội bảo an, phá vỡ 4 trung đội phòng vệ dân sự, đánh cháy 6 xe quân

sự, đánh sập 5 cổng, 3 lô cốt, đưa hơn 1.000 dân ở khu đồn Gò Su về làng cũ, bao vây bứt rút 18 chốt điểm: Cù Tuân, vườn Xoài, Gò Đá Cao, cây Da Dù (Nghĩa Thắng), Đông Phầm, Đá Hang, vườn Ba Chiêm, Xóm Bãi, Gò Cây Da, rừng Cầy (Nghĩa Thuận), Dinh Gia Long, Gò Nhọc, nhà Thờ Đạo (Nghĩa Kỳ), cây Mù U (Tân Mỹ, Phổ An, Nghĩa An), Chùm Kết, sân Vận động (Nghĩa Hòa) thu hồi vùng giải phóng bị địch lấn chiếm, mở rộng nối liền với vùng giải phóng các huyện Mộ Đức, Sơn Tịnh. Trong chiến đấu lực lượng vũ trang tập trung của huyện, du kích và đội công tác các xã đã nâng cao về trình độ chiến kỹ thuật, đi đôi với tiến công, tiêu hao, tiêu diệt địch. Lực lượng ta tranh thủ củng cố, xây dựng huấn luyện, nâng cao chất lượng, chuẩn bị bước vào năm 1975 giành thắng lợi to lớn hơn. Phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng vùng địch tạm kiểm soát phát triển mạnh. Nhân dân đã đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống bắt lính, chống hội làng, chống hành động gian ác của bọn ngụy quyền. Quần chúng ở khu đồn Gò Su, Bàu Giang – Đá Chẻ, Phú Thọ đấu tranh về làng cũ làm ăn sinh sống, hàng ngày có từ 100 đến 150 gia đình về vùng giải phóng. Đồng bào trong ấp Bàu My (Sơn Nham) phá ấp bung về làng cũ để sản xuất. Công tác binh địch vận phát triển mạnh mẽ, tư tưởng binh lính địch ngày càng khủng hoảng, suy sụp. Cơ sở binh vận và các gia đình có thân nhân đi lính đã vận động chống con em bỏ ngũ, bỏ việc quay về với nhân dân. Đặc biệt là ở Nghĩa An, Nghĩa Hà trong những tháng cuối năm 1974 đã vận động hàng trăm binh sĩ quê Nam bộ rã ngũ tạo điều kiện đưa họ về quê theo đường biển.

Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ lần thứ V được tổ chức từ 31 tháng 12 năm 1974 đến ngày 1 tháng 1 năm 1975 tại thôn 3 xã Nghĩa Lâm. Về dự đại hội có 62 đại biểu chính thức, 28 đại biểu dự thỉnh. Đồng chí Nhâm (Nguyễn Nghĩa) Phó bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Võ Trọng Nguyễn ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự và chỉ đạo đại hội. Đại hội đã nhận định từ đại hội IV đến nay, sau hai năm thì hành hiệp định, mặc dù địch ngoan cố vi phạm hiệp định, đã gây ra cho ta một số khó khăn nhất định, nhưng Đảng bộ, quân

và dân Tư Nghĩa đã đoàn kết nhất trí, chiến đấu ngoan cường, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét lấn chiếm của địch, giữ được đất, giữ được dân, giữ vững địa bàn dừng chân hoạt động, giữ vững vùng giải phóng, giữ vững thành quả cách mạng.

Căn cứ vào tình hình thực tế và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, Đại hội đã đề ra Nghị quyết: *"Tấn công, nổi dậy, nổi dậy, tấn công, liên tục diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ. giải phóng từng phần, tiến lên giải phóng thị trấn, quận ly giải phòng hoàn toàn quê hương"*.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới có 23 đồng chí, 2 dự khuyết, 7 đồng chí Ủy viên Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến được bầu lại làm Bí thư. Đồng chí Vũ Hành và đồng chí Mai Tuyền được bầu lại làm Phó bí thư. Trong đại hội này đồng chí Nhâm, đồng chí Nguyễn thay mặt Thường vụ Tỉnh ủy tặng đại hội bài thơ nội dung thể hiện ý chí chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đối với Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa.

* Xuân "75" chỉ có một mùa

Tiến công, nổi dậy, nổi dậy, tiến công

Ta nhất định thắng, địch nhất định thua...."

Nghị quyết Đại hội V và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Nhâm, đồng chí Võ Trọng Nguyễn nhanh chóng được triển khai, động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào trong toàn huyện vượt qua khó khăn, đoàn kết một lòng, toàn tâm, toàn ý, khấn trương vào cuộc chiến đấu với tinh thần: *"Tất cả cho cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi"*.

Cuối năm 1974, bị thất bại nặng nề trên các chiến trường trong tỉnh, đầu năm 1975 địch tập trung đánh phản kích tây nam Nghĩa Hành, tây bắc Mộ Đức, đông Tư Nghĩa nhằm bảo vệ thị xã Quảng Ngãi. Ở Tư Nghĩa, địch tập trung quân đông, hỏa lực mạnh đánh phá ác liệt, gây cho ta một số khó khăn. Chỉ trong 5 ngày đầu tháng 2 năm 1975, ở các xã phía tây, chúng bắn pháo

làm sập hầm chết hàng chục người, làm cháy 30 nóc nhà, chết hàng chục trâu bò và hư hại nhiều tài sản khác. Ở các xã phía đông chúng dùng liên đoàn biệt động quân và tiểu đoàn 138 bảo an càn quét trọng điểm ở Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa nhằm đánh bật lực lượng ta. Địch dùng xe ủi cày ủi khu vực Thu Xà, Phú Cường (Nghĩa Hòa). Khánh Lạc (Nghĩa Hà).

Huyện ủy và các cấp ủy cơ sở đã lãnh đạo nhân dân, lực lượng vũ trang kiên cường bám trụ, chiến đấu anh dũng. Đại đội 75 và các đội công tác khu đông, an ninh vũ trang huyện trụ chốt ở thôn Khánh Lạc, Hiền Lương, đánh lui nhiều đợt phản kích quy mô của địch, diệt trên 100 tên, làm bị thương hàng trăm tên khác, bắn cháy 1 xe tăng, đánh hỏng nặng 3 xe ủi. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt suốt 45 ngày đêm, cuối cùng buộc địch phải tháo chạy về thị xã, ta giữ vững địa bàn đông Tư Nghĩa. Quân chúng phần khởi tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang và đội công tác phát triển ra phía trước. Đồng bào ở khu đồn Bàu Giang - Đá Chẻ, Gò Su, Cổ Lũy đấu tranh phá khu đồn mang tài sản, trâu bò về quê sản xuất. Nhân dân khu đông đã vận động hàng trăm lính biệt động quân, lính cộng hòa đào ngũ đưa ra cửa biển Nghĩa An để về Nam bộ bằng đường biển. Toán thanh niên chiến đấu ở ấp Thiện Mỹ (Nghĩa Đông) bỏ súng về nhà làm ăn. Một bộ phận phòng vệ dân sự đấu tranh quyết liệt với bọn sỹ quan ác ôn không chịu đôn lên dân vệ. Phong trào đào ngũ chống lệnh chỉ huy, chống đôn quân, tự gây thương tích diễn ra nhiều nơi.

Đồng bào các xã giải phóng Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Đá Sơn, Phú Thọ lúc này đã gieo cấy xong vụ sản xuất đông xuân, tu bổ đập Đá Sơn, đập Suối Tó, đào vét 4.000 mét kênh mương, chuẩn bị vật liệu để làm bờ xe nước theo dọc sông Trà Khúc, huy động hàng trăm dân công đi hỏa tuyến làm đường giao thông cho xe ô tô vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, hàng hóa phục vụ chiến trường, chuẩn bị ghe thuyền túc trực ngày đêm đưa cán bộ, chiến sỹ qua sông, thành lập đội ngũ bạo lực vũ trang khởi nghĩa sẵn sàng xuống đường nhập thị chiếm lĩnh khi có lệnh.

Vùng giải phóng lúc này còn là nơi nuôi dưỡng thương bệnh binh, nơi đứng chân của các lực lượng chủ lực và dự trữ lương thực, thực phẩm, phục vụ cho chiến dịch. Ở các xã ven biển Nghĩa An, Nghĩa Tân đồng bào đã quyên góp mua hàng chục tấn gạo, dung hàng trăm chiếc thuyền ngày đêm chuyển lương thực, thực phẩm, thương bệnh binh về hậu cứ. Các mặt công tác chuẩn bị cho chiến dịch Xuân 1975 hết sức khẩn trương, với khí thế *"tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*.

Ngày 10 tháng 3 năm 1975 trận đánh đầu tiên mở màn của ta ở Buôn Ma Thuật đã giành thắng lợi to lớn, địch bị thất bại nặng, buộc phải tháo chạy khỏi Đắc Lắc, Gia Lai và Kon Tum. Toàn bộ Tây Nguyên được giải phóng.

Ở tỉnh ta, đêm 8 tháng 3 năm 1975 Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo lực lượng vũ trang nổ súng tấn công địch giành thắng lợi giòn dã, tiêu hao tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thu hồi toàn bộ vùng giải phóng ở tây Nghĩa Hành, tây và đông Mộ Đức, Bình Sơn, Sơn Tịnh, đông và tây Tư Nghĩa, tạo vùng giải phòng rộng lớn, liên hoàn hình thành thế bao vây của địch Ở thị trấn, thị xã.

Bị quân ta tiến công mãnh liệt, từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 3 năm 1975 bọn địch ở quận lỵ Sơn Hà, Trà Bồng tháo chạy. Toàn bộ miền núi tỉnh ta được giải phóng. Tư Nghĩa nằm trong vành đai bảo vệ thị xã của địch, là hang ổ cuối cùng của bọn nguy quyền ở Quảng Ngãi. Các chốt điểm trong tỉnh địch rút chạy, dồn quân về thị xã ngày càng đông, buộc chúng phải đưa quân ra các vùng ven, lập vành đai phòng thủ và bảo vệ đường rút lui.

Tình hình chung chuyển biến rất mau lẹ có nhiều đột biến. Thường vụ Huyện ủy đã họp khẩn cấp nhận định: Mặc dù địch dồn quân về huyện ta đông, nhưng đây là thời kỳ khó khăn nhất, rối loạn nhất của chúng, sự sụp đổ của địch ở Tư Nghĩa nhất định không thể cứu vãn được. Tuy ta có gặp khó khăn trước mắt, nhưng tình hình hiện nay đang vô cùng thuận lợi, là thời cơ để ta tiến công nổi dậy, góp phần cùng quân dân cả tỉnh giải phóng quê

hương, giải phóng tỉnh nhà.

Chiều ngày 22 tháng 3 năm 1975 Thường vụ Huyện ủy triển khai tinh thần nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy "*Chuyển mạnh công kích và khởi nghĩa toàn bộ các thị trấn, thị xã, giải phóng toàn tỉnh trong thời gian ngắn nhất*", phân công nhiệm vụ và dồn toàn bộ lực lượng phương tiện cho tổng công kích và tổng khởi nghĩa với khẩu hiệu "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân*".

Chấp hành mệnh lệnh khởi nghĩa của Tỉnh ủy, lực lượng huyện đã chia nhiều mũi phối hợp nhịp nhàng tấn công bao vây, áp sát địch. Chiều ngày 23 tháng 3 năm 1975 lực lượng vũ trang, bán vũ trang, bạo lực vũ trang khởi nghĩa quần chúng đã tiến công áp sát vào các khu đồn, cơ quan ngục quyền. Tối ngày 23 tháng 3 năm 1975, tên xã trưởng Tư Thuận (Nghĩa Kỳ) chạy xuống Nghĩa Hà bị du kích trừng trị.

Một giờ sáng ngày 24 tháng 3 năm 1975, Thường vụ Tỉnh ủy phát động công kích khởi nghĩa, tấn công giải phóng Quảng Ngãi. 8 giờ, pháo tầm xa của ta bắn vào tiểu khu Quảng Ngãi, xe tăng quân giải phóng hai cánh xuất kích: cánh bắc từ Tịnh Thọ xuống Quốc lộ 1A (Sơn Tịnh), cánh nam từ Hòn Bà, Nghĩa Hành đánh xuống cầu Xóm Xiết, tiến về Nghĩa Điền, áp sát phía tây thị xã Quảng Ngãi.

Phối hợp với chiến trường chung trong tỉnh, lực lượng vũ trang của huyện ở cánh tây được tỉnh giao nhiệm vụ tấn công chiếm lĩnh khu Tiên Ché, Nghĩa Điền, Nghĩa Trung, cánh đông lực lượng vũ trang huyện và đội công tác tấn công chiếm lĩnh cơ quan hội đồng các xã, đồn Hải thuyền, quận lỵ Tư Nghĩa. Quần chúng các xã đồng loạt nổi dậy khởi nghĩa tấn công, truy bắt địch, truy bắt ác ôn, thu vũ khí.

Đúng 18 giờ ngày 24 tháng 3 năm 1975, ta đã chiếm lĩnh toàn bộ các xã, thị trấn, quận lỵ, giải phóng hoàn toàn huyện Tư Nghĩa. Lá cờ Mặt trận giải phóng và cờ đỏ sao vàng tung bay trên đỉnh cột cờ quận lỵ Tư Nghĩa.

Sáng ngày 25 tháng 3 năm 1975 Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Tư Nghĩa và các xã thị trấn trong huyện tiến hành kêu gọi binh lính sĩ quan, ngụy quân, ngụy quyền, các đảng phái phản động ra trình diện nộp vũ khí.

Trong chiến dịch lịch sử xuân 1975, quân và dân Tư Nghĩa đã san bằng 39 chốt điểm của địch, tiêu diệt và làm tan rã hai tiểu đoàn bảo an, 1 duyên đoàn Hải thuyền có 16 thuyền chiến, 50 trung đội dân vệ, 40 liên toán thanh niên chiến đấu, 11 cuộc cảnh sát, 3 chi khu, 11 đoàn bình định, 11 mâm tề xã, 1 mâm tề quận, phá 17 khu đồn lớn nhỏ, 5.523 tên ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện (trong đó có: 1.673 ngụy quyền, 2.491 ngụy quân, 909 đảng viên các đảng phái phản động, 120 sĩ quan từ cấp úy trở lên), thu trên 6.000 súng các loại, 02 xe GMC, 01 xe Jeép, đập tan toàn bộ bộ máy chính quyền địch, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

Chiều ngày 29 tháng 3 năm 1975 hơn hai vạn dân các xã trong huyện cờ, băng, khẩu hiệu, xe hoa tập trung về tại sân vận động La Hà (Nghĩa Thương) dự lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng huyện.

Cụ Từ Ty, một chiến sĩ cách mạng sau 21 năm bị địch bắt giam cầm trong khắp các nhà tù Mỹ - ngụy, được anh em chiến sĩ và đồng bào đưa về từ nhà lao Quảng Ngãi làm Chủ tịch danh dự Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Tư Nghĩa. đồng chí Vũ Hành và Mai Tuyền làm Phó chủ tịch.

Sáng ngày 30 tháng 3 năm 1975, quân và dân Tư Nghĩa kéo về sân vận động Diên Hồng (Thị xã Quảng Ngãi) dự lễ mít tinh chào mừng toàn tỉnh Quảng Ngãi được giải phóng, chào mừng UBND cách mạng tỉnh Quảng Ngãi ra mắt.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ giải phóng huyện nhà và góp phần giải phóng tỉnh Quảng Ngãi, nhân dân Tư Nghĩa vừa khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống, vừa tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975.

PHẦN KẾT LUẬN

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược cực kỳ khó khăn, gian khổ nhưng hết sức vinh quang. Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh bất khuất của các thế hệ cha anh, làm nên những thắng lợi to lớn góp phần tô đậm thêm những trang sử vàng của dân tộc Việt Nam nói chung và của nhân dân Quảng Ngãi nói riêng.

Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ Tư Nghĩa đã thành lập chính quyền cách mạng để lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng quê hương và đấu tranh chống bọn phản động phá rối, tiến hành diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra (19/12/1946), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện, cũng cả tỉnh tích cực xây dựng quê hương thành hậu phương kháng chiến an toàn, tin cậy của quân dân Liên khu V. Với vị thế là vùng đất tự do, quân và dân Tư Nghĩa đã đạt được những thắng lợi cơ bản trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo vệ vững chắc quê hương và đóng góp sức người sức của cho nhiều chiến trường Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Thời gian đầu sau khi giành được chính quyền vào ngày 16 tháng 8 năm 1945, mặc dầu còn nhiều trở ngại, lúng túng trong việc xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và lãnh đạo khôi phục, phát triển nền kinh tế - văn hóa - xã hội ở địa phương, nhưng biết kế thừa truyền thống yêu nước, với tình thần cần cù, dũng cảm sáng tạo trong lao động sản xuất nên Đảng bộ đã lãnh đạo quân dân vượt qua được tất cả những thử thách trong đấu tranh và xây dựng. Đồng bào trong huyện, nhất là vùng phía tây giáp miền núi của tỉnh và các xã vùng ven biển nhiều lần đứng trước những thử thách to lớn,

nạn đói thường xuyên xảy ra do thiên tai và kẻ thù đánh phá, quấy rối từ ngoài khơi, từ Tây Nguyên, thậm chí có lúc nhiều người dân ở Nghĩa Hà¹⁰ phải chạy dạt đi nơi khác, nhưng vẫn một lòng hướng về cách mạng.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ và nhân dân vẫn kiên cường dũng cảm vượt qua khó khăn, ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương, vừa tự lo cho mình, vừa chu đáo giúp đỡ đồng bào các nơi đến tạm trú và tích cực thực hiện tiết kiệm, đóng góp của cải, vật chất cho các chiến trường đánh thắng địch, góp phần cùng nhân dân cả tỉnh, cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa lại phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách. Ngay từ đầu khi đến tiếp quản Tư Nghĩa, Mỹ – ngụy đã xác định đây là vùng đất phải khẩn trương bình định và phải bình định triệt để nên chúng đã dùng mọi thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt đánh phá cách mạng, truy tróc, khủng bố đảng viên, cơ sở quần chúng và đồng bào để xây dựng vành đai vững chắc bảo vệ thị xã Quảng Ngãi. Trong điều kiện phải chống chọi quân thù bằng đấu tranh chính trị, phong trào cách mạng Tư Nghĩa giai đoạn 1954 – 1959 đã phải chịu nhiều tổn thất to lớn, tổ chức Đảng bị đánh vỡ có lúc hầu như không còn và cơ sở cách mạng bị địch truy tróc, bắt bớ nên trong một thời gian dài sự chỉ đạo phong trào vùng phía đông của huyện bị tạm thời gián đoạn. Khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi, nhưng số đảng viên cơ sở cách mạng còn lại lúc bấy giờ ở các nơi trong huyện vẫn tiếp tục kiên trì len lỏi bám dân, vận động xây dựng phong trào. Nhiều cuộc, nhiều đợt đấu tranh chống lại kẻ thù các nơi vẫn liên tục nổ ra, động viên tinh thần mọi tầng lớp nhân dân siết chặt hàng ngũ đấu tranh chống địch tố cộng, diệt cộng, bảo vệ cơ sở nòng cốt trong quần chúng.

Tư Nghĩa ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vùng căn cứ phía tây của huyện sớm được xây dựng và phát triển, trở

¹⁰ Lúc đó Nghĩa Hà bao gồm cả Nghĩa An, Nghĩa Phú hiện nay

thành điểm tựa, bàn đạp cho các hoạt động cách mạng của huyện qua các thời kỳ chống các chiến lược chiến tranh của Mỹ - ngụy. Đây cũng là một đặc điểm nổi bật của Tư Nghĩa trong xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Cuối năm 1959, đầu năm 1960, hệ thống tổ chức Đảng ở Tư Nghĩa mới chính thức được hình thành trở lại và tiến hành lãnh đạo các hoạt động đấu tranh cách mạng trong toàn huyện, từng bước xây dựng và trưởng thành. Đảng bộ Tư Nghĩa đã lãnh đạo tốt mọi mặt kháng chiến, cùng quân dân cả tỉnh lần lượt đánh bại các âm mưu, thủ đoạn của địch, bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng, vùng làm chủ, tiến công vào thị xã Quảng Ngãi, vào các vùng đông dân cư do địch kiểm soát để vận động cách mạng và xây dựng cơ sở, nắm bắt thời cơ và phát động các tầng lớp nhân dân vùng lên giáng cho địch những đòn đích đáng, tiến tới giải phóng quê hương, góp phần giải phóng tỉnh nhà và toàn miền Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Tư Nghĩa chịu nhiều hy sinh gian khổ, nhất là trong giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn ngụy quyền tay sai. Với ý chí tự lực, tự cường, với khát vọng "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*" và lòng căm thù giặc sâu sắc, nhân dân sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn, ác liệt, đem tất cả tính mạng, tài sản của mình đóng góp cho cách mạng, cho dân tộc. Với sự đóng góp to lớn đó. Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Quá trình đấu tranh cách mạng suốt 30 năm qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại từ năm 1945 đến năm 1975 đã chứng minh ngày càng đậm nét truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương Tư Nghĩa anh hùng. Quá trình đấu tranh đó đã đúc kết, để lại cho Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá.

1) Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng địa phương.

Tất cả những thành công, thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng ở Tư Nghĩa gắn liền với quá trình xây dựng và củng cố Đảng bộ. Trên cơ sở nắm vững đường lối chung của Đảng, biết vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương trong mỗi thời kỳ cách mạng để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của quần chúng giành thắng lợi. Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng bộ luôn đặc biệt chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức phẩm chất cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Chính vì vậy, mặc dù phong trào cách mạng trong huyện nhiều khi gặp khó khăn, có lúc bị thiệt hại nặng do địch đánh phá quyết liệt, nhưng đảng viên, cơ sở quần chúng cách mạng vẫn duy trì hoạt động, vượt qua mọi thử thách trong đấu tranh với kẻ thù để xây dựng và bảo vệ phong trào cách mạng. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, cán bộ, đảng viên luôn luôn tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, tự mình rèn luyện mình, tự mình hoàn thiện mình, luôn tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động cách mạng, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ để bám lấy phong trào hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Tư Nghĩa luôn coi trọng việc xây dựng và củng cố hệ thống chính trị địa phương, nhất là trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Từ khi nổ ra cho đến lúc kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, hệ thống chính trị đã từng bước được hoàn chỉnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chính quyền tự quản, các đoàn thể quần chúng lần lượt được tổ chức và củng cố tiến đến thành lập chính quyền cách mạng huyện vào năm 1969. Chính quyền cách mạng và hội đoàn thể các cấp từng bước trưởng thành, lãnh đạo tốt công tác xây dựng vùng giải phóng và chi viện sức người sức của cho phía trước đánh thắng giặc, giải phóng hoàn toàn huyện, góp phần giải phóng tỉnh và toàn miền Nam vào mùa Xuân năm 1975.

Đảng bộ Tư Nghĩa luôn luôn quan tâm đến việc tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ. Mỗi đảng viên nêu cao được tinh thần cách mạng, giữ

gìn và củng cố khối đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Trong đấu tranh tư tưởng, Đảng bộ luôn thẳng thắn chỉ rõ những khuyết điểm, tồn tại, sai trái như rụt rè, chần nản, ngại hy sinh ác liệt không bám sát phong trào lãnh đạo quần chúng đấu tranh (nhất là trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ). Những cuộc đấu tranh tư tưởng đó đã góp phần củng cố khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, làm cho Đảng bộ luôn thống nhất cả về ý chí, tư tưởng và hành động. Tuy trong việc xây dựng và lãnh đạo phong trào, Đảng bộ không tránh khỏi thiếu sót, nhất là thời kỳ phát triển đảng rộng rãi 1950, 1951, những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhưng Đảng bộ đã kịp thời chấn chỉnh đội ngũ và nhanh chóng giải quyết để đưa sự nghiệp cách mạng ngày càng tiến lên.

2) Xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Sức mạnh đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động, trong các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo chung của Đảng bộ là nhân tố chủ yếu dẫn đến những thắng lợi cơ bản của cách mạng ở Tư Nghĩa. Đảng bộ luôn luôn coi trọng công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát động các tầng lớp nhân dân thống nhất ý chí và hành động xuyên suốt qua các thời kỳ cách mạng.

Là một huyện có nhiều tầng lớp nhân dân khác nhau, có sự phát triển kinh tế - văn hóa xã hội đa dạng, không đồng đều giữa các vùng nên vấn đề tạo dựng khối đoàn kết có khó khăn hơn các địa phương khác trong tỉnh, nhưng trong quá trình vận động cách mạng, nhân dân trong huyện đã kế thừa phát huy truyền thống đoàn kết từ các thế hệ trước để lại với tinh thần yêu nước, yêu quê hương, thương yêu và gắn bó giúp đỡ nhau theo tình làng nghĩa xóm, gắn bó keo sơn giữa quân và dân, giữa thành phần này với thành phần khác, giữa địa phương này với địa phương khác, sẵn sàng hy sinh quyền lợi riêng vì lợi ích chung, hết lòng hết sức phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ là cơ sở đoàn kết

thống nhất toàn dân. Cán bộ, đảng viên một lòng một dạ phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng, cho quyền lợi của nhân dân.

Nhân dân tin yêu Đảng sẵn sàng chiến đấu hy sinh dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng đến ngày toàn thắng. Trong suốt hai cuộc kháng chiến, Đảng bộ đã lãnh đạo tạo dựng, giữ gìn và phát huy khối đoàn kết toàn dân trong huyện vững bền, không một kẻ thù nào có thể phá vỡ, đã trở thành nhân tố bảo đảm cho cách mạng thành công.

3) Quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng với việc xác định đúng đặc thù riêng của địa phương, để xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Tư Nghĩa là địa phương địch tập trung đánh phá, cài cây gián điệp, phá hoại việc xây dựng vùng tự do một cách ác liệt. Nhân dân vùng ven biển của huyện hết sức khó khăn, bị đói kém phải chạy dạt đi nơi khác làm ăn.

Nhưng Đảng bộ huyện đã vận dụng sáng tạo đường lối “*kháng chiến kiến quốc*” của Đảng trong việc củng cố xây dựng chính quyền cách mạng đủ mạnh đáp ứng yêu cầu kháng chiến, giữ vững vùng tự do. Huyện đã tập trung xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc với tinh thần tự lực cánh sinh, vừa bảo đảm đời sống cho nhân dân, vừa góp phần chi viện sức người sức của cho các chiến trường cực Nam Trung bộ và Tây Nguyên giành thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhận rõ vị trí của huyện là trung tâm của tỉnh lỵ, nơi cơ quan đầu não của kẻ thù và là nơi xuất phát các cuộc hành quân càn quét, đàn áp phong trào cách mạng của địch, Đảng bộ Tư Nghĩa quán triệt, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương đường lối của Đảng, căn cứ vào đặc điểm tình hình địa phương để có kế hoạch, phương thức lãnh đạo nhân dân đấu tranh phù hợp. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Huyện ủy luôn chú trọng đến sự phối hợp chặt chẽ giữa phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân trong huyện với phong trào đấu tranh chung của nhân dân trong toàn tỉnh để tạo ra sức mạnh tổng hợp trong xây

dựng và phát triển lực lượng giành thắng lợi.

Địa bàn huyện có cả 3 vùng rõ rệt (vùng thị xã, thị trấn, vùng nông thôn đồng bằng và vùng nông thôn miền núi). Vì vậy, phương thức, phương châm hoạt động cách mạng và lãnh đạo phong trào quần chúng ở từng nơi có khác nhau trong mục tiêu đấu tranh để giành thắng lợi. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, khi Mỹ - ngụy bắt đầu đến tiếp quản Tư Nghĩa, chúng coi nơi đây là vùng đất phải khẩn trương và triệt để bình định ngay từ đầu nên địch đã đánh phá rất quyết liệt, phong trào cách mạng có lúc tưởng chừng như bế tắc. Đảng bộ đã khôn khéo vận dụng sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng, phân tích đúng đắn thế và lực giữa ta và địch, từng bước gây dựng, củng cố và phát triển phong trào giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đảng bộ đã vận dụng chiến lược cách mạng tiến công vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, từng bước đẩy lùi và đánh thắng địch tạo thế và lực để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng căn cứ lõm, vùng giải phóng, vùng làm chủ, phát huy cao độ ý chí bám trụ, giành đất, giành dân, chiến đấu kiên cường và anh dũng trong suốt cuộc kháng chiến.

Nhìn lại quá trình xây dựng, lãnh đạo phong trào cách mạng của Đảng bộ từ những ưu khuyết điểm, từ những kinh nghiệm thành công và thất bại có thể nhận thấy rằng: Trong bất cứ thời điểm nào, hoàn cảnh nào kể cả hoàn cảnh khó khăn nhất nếu Đảng bộ đoàn kết thống nhất, có bản lĩnh chính trị vững vàng, xây dựng ngày càng tốt khối đại đoàn kết toàn dân, nhận thức đúng tình hình và hoàn cảnh cụ thể của địa phương đề ra chủ trương sát hợp với thực tiễn, cán bộ, đảng viên tiên phong gương mẫu lăn lộn trong phong trào cách mạng của quần chúng thì sự nghiệp cách mạng nhất định sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến kéo dài 30 năm đã đưa Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ hòa bình, thống nhất nước nhà, bước vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên quê hương, đất nước của mình./.

PHẦN PHỤ LỤC

I DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 1975:

A) Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

- 1) Đồng chí Trần Phước (Cẩm Phiêu) Bí thư Huyện ủy 1946
- 2) Đồng chí Phan Phụ (Phan Quyết), Bí thư Huyện ủy (1947-1949)
- 3) Đồng chí Nguyễn Tấn Khế, Bí thư Huyện ủy 1949-1950
- 4) Đồng chí Nguyễn Chiến (Nguyễn Huề), Bí thư Huyện ủy (1950 - 1951)
- 5) Đồng chí Phạm An Thạch, Bí thư Huyện ủy (1951-1953)
- 6) Đồng chí Lê Văn Ba , Bí thư Huyện ủy (1953 – 1954)

B) Trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

- 1) Đồng chí Từ Ty, Bí thư Ban chuyển hướng 1954 – 1956
- 2) Đồng chí Nguyễn Phú Soại, Bí thư Huyện ủy 1957-1958
- 3) Đồng chí Trần Luận, Bí thư Huyện ủy 1959 – 1961
- 4) Đồng chí Trương Quang Chân, Bí thư Huyện ủy 1961 1962
- 5) Đồng chí Trần Tường (Trần Nga), Bí thư Huyện ủy 1963 - 1964
- 6) Đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Bí thư Huyện ủy 1965-1968
- 7) Đồng chí Nguyễn Toại (Nguyễn Thích), Bí thư Huyện ủy 1968 – 1969
- 8) Đồng chí Nguyễn Ngọc Anh (Huy Hoàng), Bí thư Huyện ủy 1970 - 1973
- 9) Đồng chí Nguyễn Hữu Tiến, Bí thư Huyện ủy 1973-1975

II/ SỐ LIỆU, THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ:

A) Tập thể, cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:

a) Tập thể : 18 đơn vị :

- 1) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân huyện Tư Nghĩa
- 2) Ban An ninh huyện Tư nghĩa
- 3) Xã Nghĩa Lâm
- 4) Xã Nghĩa Sơn
- 5) Xã Nghĩa Thọ
- 6) Xã Nghĩa Thắng
- 7) Xã Nghĩa Thuận
- 8) Xã Nghĩa Kỳ
- 9) Xã Nghĩa Thương
- 10) Xã Nghĩa Hiệp
- 11) Xã Nghĩa Hòa
- 12) Xã Nghĩa Hà
- 13) Xã Nghĩa Phú
- 14) Xã Nghĩa An
- 15) Xã Nghĩa Mỹ Tho
- 16) Thị trấn Sông Vệ
- 17) Xã Nghĩa Phương
- 18) Đại đội 75 huyện

b) Cá nhân: 2 đồng chí

- 1) Đồng chí Trần Ngọc Châu, xã Nghĩa Trung, Ban an ninh huyện Tư Nghĩa.
- 2) Đồng chí Đặng Văn Tuấn, xã Nghĩa Lâm, đại đội 75 huyện Tư Nghĩa.

B) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng : 221 mẹ**C) Liệt sĩ được công nhận : 3.870 liệt sĩ****D) Thương bệnh binh qua 2 cuộc kháng chiến: 1.840 người****E) Huân, Huy chương, Bằng khen của Chính phủ và Quân khu V tặng :****+ Huân chương tổng cộng : 9.316 Huân chương, trong đó:**

- 3 Huân chương Thành đồng : 2 cá nhân, 1 tập thể.
- 136 Huân chương Độc lập : (38 cá nhân, 98 gia đình)
- 71 Huân chương Giải phóng: (54 tập thể, 04 cá nhân và 13 gia đình có người thoát ly ở miền Nam).

- 148 Huân chương Giải phóng do Quân khu V tặng .
- 476 Huân chương Quyết thắng cho cán bộ thoát ly.
- 24 Huân chương thời kỳ chống Pháp.
- 8.469 Huân chương thời kỳ chống Mỹ.

+ Huy chương tổng cộng: 4.766 Huy chương, trong đó :

- 17 Huy chương Giải phóng: (13 tập thể 04 cá nhân).
- 307 Huy chương Giải phóng Quân khu V tặng cho cán bộ thoát ly.
- 48 Huy chương Quyết thắng: (cán bộ thoát ly)
- 507 Huy chương thời kỳ chống Pháp.
- 3.887 Huy chương thời kỳ chống Mỹ

+ Bằng khen do Thủ tướng Chính phủ tặng, tổng cộng: 1.752 Bằng khen, trong đó:

- 116 Bằng khen thời kỳ chống Pháp.
- 1.636 Bằng khen thời kỳ chống Mỹ .

+ Các trường hợp khen về thành tích hoạt động, giúp đỡ cách mạng:

- 276 kỷ niệm chương cho cán bộ chiến sĩ bị bắt tù đày.

III/ CÁC DI TÍCH KHÁNG CHIẾN CÁCH MẠNG ĐÃ XẾP HẠNG:

- 1) Cẩm Nghè Tộ, thôn Năng Tây xã Nghĩa Phương.
- 2) Chiến thắng Xuân Phổ, thuộc Làng Xuân Phổ, xã Nghĩa Kỳ.
- 3) Căn cứ Hòn Ngang, thôn 2 xã Nghĩa Thọ.
- 4) Vụ thảm sát ở thôn 2 xã Nghĩa Lâm.
- 5) Hồ Hàm, thôn 6 xã Nghĩa Lâm.
- 6) Sở Thương Chánh, Xóm 2 xã Nghĩa An.
- 7) Bốn dũng sĩ Nghĩa Hiệp, thôn 2, xã Nghĩa Hiệp.

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	4
PHẦN THỨ NHẤT: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (8/1945 - 7/1954).....	6
CHƯƠNG I: NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHẾ ĐỘ MỚI, CHUẨN BỊ THAM GIA KHÁNG CHIẾN (8/1945 - 12/1946).....	7
CHƯƠNG II: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG CÙNG CÁ TÍNH THAM GIA CHI VIỆN CHO GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947-1950).....	21
CHƯƠNG III: GIỮ VỮNG HẬU PHƯƠNG, CÙNG CẢ TỈNH GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI HOÀN TOÀN (1950 – 1954).....	49
PHẦN THỨ HAI: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TƯ NGHĨA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (7/1954 - 4/1975).....	73
CHƯƠNG IV: ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ, CHỐNG CHÍNH SÁCH “TỔ CỘNG”, “DIỆT CỘNG”, BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG (1954-1960)	74
CHƯƠNG V: THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1960 - 1965).....	101
CHƯƠNG VI: THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968).....	138
CHƯƠNG VII: THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÒA CHIẾN TRANH ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 – 1972).....	174
CHƯƠNG VIII: CÙNG VỚI NHÂN DÂN CẢ TỈNH, CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1973-1975)	200
PHẦN KẾT LUẬN	222

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY TƯ NGHĨA

Cung cấp tư liệu
**CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH,
HUYỆN VÀ CÁC XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

Chỉ đạo biên soạn:
NGUYỄN ĐỨC THUẬN
NGUYỄN TIẾN PHƯỚC

Tham gia biên soạn:
NGUYỄN THANH TÂN - VŨ HÀNH
TRẦN ĐÌNH VẠN - NGUYỄN NGHĨA
MAI LƯƠNG - TRẦN KIM QUY
LÊ TRUNG KỲ - BÙI TÁ LUÂN
LÊ ĐÌNH TÔ - TRẦN ĐỨC THANH

Biên soạn:
TẠ THANH